Truyện Cổ Tích

Người thu thập thông tin: NAT
Người kể chuyện: vẫn là NAT
Bình luận viên: lại là NAT
Chú thích, bổ sung: không đỡ được NAT

I. Truyền thuyết thời cổ đại

1.1. Truyền thuyết cổ là gì ?
1.2 Sự vô lý của các truyền thuyết.

II. Khoa học, công nghệ cao cấp thời cổ đại

2.1 Truyền thuyết với những dấu hiệu của công nghệ cao.
2.2 Lần theo dấu vết của máy bay thời cổ đại.
2.3 Kỹ Thuật Kiến Trúc.
2.4 Dấu hiệu về sự tồn tại của việc sử dụng chất phóng xạ.
2.5. Công nghệ DNA, kiến thức sinh học.
2.6. Thiên văn học và tôn giáo.

III. Tai sao lai có thể như vây ?

3.1. Lại là giả thuyết và suy đoán ?
3.2. Sự tác động của người ngoài hành tinh đối với Trái Đất.
3.3. Sự sống trên trái đất đã được „tăng tốc“.
3.4. Những cánh cổng kết nối không gian và thời gian.

IV. Một câu trả lời

4.1. Đơn giản là cần một câu trả lời rõ ràng ?
4.2. Trở về quá khứ.
4.3. Thượng đế và sự hình thành của vũ trụ.
4.3.1. Ater tumti.
4.3.2. Sự khởi đầu từ con số không.
4.4. Kế hoạch vũ trụ.
4.4.1. Sự phát triển của vũ trụ
4.4.2. Những giám sát viên.
4.4.3. Quá trình tiến hóa.

V. Một cách nhìn mới về khái niệm lich sử

5.1. Vòng tròn thời gian.
5.2. Vòng tuần hoàn của thiên hà.
5.3. Hỏa xà và các huyệt đạo của trái đất.

VI. Một cái nhìn tổng quát

6.1. Thượng đế lớn và các thượng đế nhỏ.
6.2. Tổng quát về thời gian, không gian.
6.3. Tình yêu vô điều kiện.
6.4. Khái niệm "Tốt" và "Xấu".
(Bóng Tối và Ánh sáng / Trí Tuệ và Cảm Xúc)

VII. Những thay đổi trong tương lai

7.1. Giai đoạn chuyển biến giữa kỷ nguyên Song Ngư và Bảo Bình.
7.2. Những điều sẽ diễn ra tại thời kỳ Bảo Bình.

7.3. Những thay đổi của trái đất.
7.3.1. Tần số rung động „Indigo" .
7.3.2 Tình Cảm (LOVE) – Trí Tuệ (Wisdom) – Khát Vọng (Will).
7.3.3. Kỷ nguyên của thiếu niên.
7.3.4. Thay đổi thông qua phương thức „bất động".

7.4. Sự thay đổi trong cấu trúc xã hội.
7.4.1. Gia đình.
7.4.2. Giáo dục.
7.4.3. Kinh tế.
7.4.4. Xã hội.
7.4.5. Chính trị.
7.4.6. Yếu tố quan trọng nhất trong công cuộc thay đổi: kinh tế.

VIII. Dự đoán tương lai kể từ 2012

8.1. Khi nào bắt đầu có những thay đổi ?
8.2. Những sự việc „có thể" xảy ra.

IX. Lời khuyên để sống trong quá trình này

9.1. Lời khuyên về nhận thức.
9.2. Người thầy tốt nhất của thời kỳ này: Cây cối.

X. Đâu là sự thật ?

THE END

I. Truyền thuyết thời cổ đại

1.1. Truyền thuyết cổ là gì ?

Trong mọi nền văn hóa, tôn giáo chúng ta đều có thể tìm thấy những truyền thuyết với nét đặc trưng riêng của các dân tộc khác nhau. Hầu hết các truyền thuyết này đều nhằm giải thích hoặc kể lại một sự việc gì đó: từ sự hình thành của vũ trụ, con người tới những sự việc xảy ra sau cái chết hay các hiện tượng siêu nhiên, ngày tận thế, thần thánh..vv. Đây là những câu chuyện có từ thời cổ xưa, từ thời điểm mà khái niệm ghi chép lịch sử vẫn chưa chính thức hình thành… Một khả năng rất lớn có thể xảy ra, đó là những câu chuyện này sau khi được truyền qua nhiều thế hệ, đã bị thay đổi, chỉnh sửa, hoặc được bịa đặt thêm vào một phần nào đó, khiến độ chính xác của truyền thuyết ngày càng giảm sút. Mặt khác, chúng ta không đủ điều kiện để quay ngược thời gian và kiểm chứng những điều xảy ra trước kia.

Chính vì vậy có rất nhiều người cho rằng truyền thuyết thuộc mọi nền văn hóa cũng như tôn giáo, đều là những câu truyện cổ tích dành cho trẻ con, không hề có bất kỳ giá trị tham khảo nào. Thêm vào đó, trong xã hội đương đại hiện luôn tồn tại một lối suy nghĩ, đó là hễ cứ đụng chạm tới tôn giáo, truyền thuyết hay những điều siêu nhiên... là sẽ ngay lập tức bị coi rằng mê tín dị đoan. Thậm chí còn cho rằng phải chế nhạo những người tin vào truyền thuyết hay các điều siêu nhiên thì mới chứng tỏ là bản thân sáng suốt, tỉnh táo. Họ sẵn sàng gạt bỏ tất cả những truyền thuyết này vào thùng rác.

Tuy nhiên ! Nếu những truyền thuyết kia ẩn chứa một sự thật nào đó, thì hành vi vứt bỏ chúng sẽ đồng thời là một tổn thật lớn của nhân loại trong hành trình tìm kiếm sự thật.

1.2 Sự vô lý của các truyền thuyết.

Trong các câu chuyện cổ của nhiều tôn giáo và những nền văn hóa khác nhau, chúng ta có thể dễ nhận thấy một đặc điểm chung. Đó là: những câu chuyện này được viết với những tình tiết mang đậm màu sắc của „phép màu“, những điều phi logic và phản khoa học. Có thể khiến người đọc ngay lập tức nghĩ rằng đây chỉ là một sản phẩm của trí tưởng tượng.

Nhưng đồng thời vẫn luôn tồn tại một khả năng khác. Những người truyền đạt các câu chuyện cổ này sinh ra từ hàng nghìn năm trước đây. Họ tất nhiên phải dùng ngôn ngữ và cách diễn đạt từ của thời cổ xưa. Khi đọc ta hay thấy những từ như :“thảm bay“, „gương thần“, „chim sắt phun lửa“, „đỉnh tháp bay“ hay „bánh xe, cỗ xe bay“… Dựa vào tính phi lý, phản tự nhiên của những từ trên, chúng ta có thể lập tức khẳng định rằng những thứ ấy chắc chắn không tồn tại.

Tuy vậy nếu phân tích những từ ngữ này, ta có thể nhận thấy rằng tác giả thường dùng từ ngữ ám chỉ các đồ vật gia dụng, những thứ người cổ đại hay thấy trong cuộc sống thường ngày của họ. Và rồi họ ghép những từ ngữ đó với một số khả năng đặc biệt (ví dụ như: bay hay phun lửa).

Tại sao vậy ? Vì họ không có sự lựa chọn nào khác. Rất có thể tổ tiên của chúng ta đã thực sự nhìn thấy những sự việc, vật thể mà bản thân họ không thể giải thích được. Và họ không có đủ kiến thức về kỹ thuật, khoa học tự nhiên hay các định nghĩa về hình học để miêu tả lại chính xác những điều họ thấy. Chính bởi điều này mà họ bắt buộc phải dùng những từ ngữ „vô lý“ đó để nhằm kể lại tương đối sự việc một cách tốt nhất có thể.

Ta có thể lấy một ví dụ cụ thể như sau: nếu tổ tiên của chúng ta mấy nghìn năm trước, bằng một cách nào đó nhìn thấy một chiếc phi cơ bay ngang qua. Vậy họ sẽ đi kể lại cho những người khác và các thế hệ sau đó như thế nào ? Sẽ kể lại rằng :“ Có một vật thể bằng kim loại, khung hình tam giác, chạy bằng khí đốt, dùng lực đẩy mạnh để bay về phía trước...“ ? Không thể nào ! Vào thời điểm ấy thì những từ ngữ kỹ thuật đó vẫn chưa hề tồn tại, họ đơn giản thiếu kiến thức, kỹ thuật cơ bản để diễn đạt lại những thứ đó một cách chính xác. Đây chính là những thứ mà chúng ta vẫn hay cho rằng là „nhảm nhí, viển vông“…

Có lẽ đọc tới đây có lẽ nhiều người sẽ hỏi rằng: “Vào thời điểm đó thì làm gì có máy bay?!“… Vậy thì chúng ta sẽ xem một số sự kiện dưới đây. Kết luận ra sao tùy thuộc vào suy xét của các bạn

II. Khoa hoc, công nghê cao cấp thời cổ đai.

2.1 Truyền thuyết với những dấu hiệu của công nghệ cao.

Lịch sử đương đại được liệt kê một cách rất hợp lý và khá đầy đủ, nhưng cạnh đó vẫn còn có rất nhiều lỗ hổng ít được đề cập tới. Ví dụ tiêu biểu như những truyền thuyết với những chi tiết, hiện tượng miêu tả những thứ có khả năng là sản phẩm của một nền công nghệ phát triển. Phải chăng những truyền thuyết này chính là những phần rỗng của lịch sử nhưng chưa được chấp nhận do cách diễn đạt không và dùng từ không còn hợp với thời đại nữa ?

- Một văn tự của Hindu „Bhagavad- Gita“ có nói về ba vương quốc được làm bằng „sắt và kim loại“ bóng loáng, tồn tại từ hơn 12000 năm trước. Sau đó, 3 vương quốc này phát động chiến tranh và hủy diệt lẫn nhau. Trong cuộc chiến đó, họ sử dụng những vũ khí và các phương tiện rất „kỳ lạ“.

- Trong rất nhều bức tranh về Jesus hoặc đức mẹ Maria, ta đều có thấy vẽ một vật thể bay nào đó trên bầu trời.

- Ngày 14.04.1561 tại Nürnberg (Đức) có một bài báo cổ mô tả lại cuộc chiến tranh giữa các vật thể lạ trên trời.

- Vô số mô hình điêu khắc của các bộ tộc nhằm phác họa lại chân dung những vị thần tới từ „trên trời“ hoặc „từ dưới lòng đất“

- Những cỗ máy thời tiền sử:

- Trong nhật ký của Colombo ông cũng có viết về một vật thể sáng bay từ dưới mặt nước lên.

Vậy tất cả những thứ này nói lên điều gì ?

2.2 Lần theo dấu vết của máy bay thời cổ đại.

- Tại một sa mạc tại Ai Cập, khoảng 300 km về hướng đông của Kairo có một kim tự tháp nhỏ mang tên Sakaras. Kim tự tháp này được cho rằng có tuổi thọ khoảng 4000 năm. Chính tại đây vào năm 1819, một nhà khảo cổ học người pháp đã khai quật được ngôi mộ cũ của một vị quan cao cấp sống ở thể kỷ thứ 3 trước Công Nguyên. Trong ngôi mộ của ông có một con chim nhỏ bằng gỗ, bên cạnh là một tờ giấy viết rằng: „Tôi muốn được bay“ (phiên dịch). Con chim gỗ sau đó được chuyển về viện bảo tàng của Kairo và đặt bên cạnh những con chim gỗ khác.

Lúc đầu không ai để ý tới mô hình gỗ này, nhưng vào năm 1996, một nhà khảo cổ học trong khi ngắm bộ sưu tập mô hình các loại chim gỗ, đã phát hiện ta những điểm đặc biệt của mô hình này. Nó có mắt, mỏ chim, nhưng đôi cánh thì rõ ràng không phải cánh chim. Tiến sĩ Algund Eenboom cũng khẳng định rằng, đôi cánh này ở phần gần thân thì dày hơn và càng về đôi cánh thì càng mỏng dần. Cấu tạo này khiến thần phần thân có lực nâng lớn nhất. Đồng thời đối cánh cũng được cấu tạo để hơi nghiêng xuống về đằng sau, nhằm nâng phần thân hướng lên trên. Mặt khác không con chim nào ngoài đời cần có đuôi lái giống như mô hình này. Đây là một cấu trúc cơ bản thường thấy trong ngành chế tạo máy bay hiện đại.

Để kiểm nghiệm những lời nói trên, vào năm 2006 một nhóm chuyên gia thiết kế máy bay đã làm một mô hình giống hệt như vậy, với kích thước lớn 5 lần và kiểm tra khả năng bay của mô hình đó. Sau đó họ tìm ra rằng mô hình này thiếu một phần nhỏ tại đuôi để có thể bay một cách hoàn thiện. Khi xem kỹ lại mô hình gốc, người ta cũng thấy được một vết vỡ nhỏ ở đuôi của con chim gỗ. Có lẽ trước đó đã bị mất một phần đuôi trong quá trình vận chuyện. Và kết luận cuối cùng của nhóm nghiên cứu này đó là: con chim gỗ nêu trên chính là một dạng mô hình máy bay với kỹ thuật cao.

Ngoài mô hình máy bay tìm thấy tại Sakaras chúng ta không thấy bất kỳ mô hình nào khác tương tự. Để có một mô hình với cấu tạo phát triển như vậy, ta cần rất nhiều thử nghiệm thực tế, vậy mà chúng ta chỉ có thể tìm thấy duy nhất một mô hình „hoàn thiện“, trong khi đáng ra trước đó phải nên có rất nhiều các bản thảo hoặc mô hình kém hoàn thiện hơn.

Liệu thực sự toàn bộ dấu vết về hành trình tự sáng tạo mô hình máy bay trên đã bị chôn vùi? Hay người thời đó bằng cách nào đã nhìn thấy một chiếc máy bay thực sự và rồi điêu khắc một mô hình giống vậy, nên ngay lập tức được một cấu trúc hoàn chỉnh ?

- Rất nhiều thợ săn vàng tin rằng, tại khu vực Amazon (cách Ai Cập 1000 km) ẩn chứa một thành phố bằng vàng trong truyền thuyết – Eldorado. (http://www.bian.vn/cms/tim-thay-thanh-pho-vang-trung-my-1772/) Tuy tới giờ vẫn chưa ai tìm ra được thành phố này, nhưng người ta đã khai quật được một số nghĩa trang cổ. Và tại đó họ tìm được nhiều bức tượng nhỏ bằng vàng. Những bức tượng này có hình dáng của các con vật như cá, côn trùng, khỉ, … nhưng đặc biệt hơn họ tìm thấy trong bộ sựu tầm đó cả những hình của phi cơ hiện đại !

Tất cả những bức tượng điêu khắc bằng vàng ấy đều miêu tả lại những sinh vật có trong thiên nhiên. Tuy vậy nhưng trong thiên nhiên không hề có con vật nào lại có cơ thể bố trí theo hình tam giác, có đôi cánh nằm dưới bụng và kèm theo đuôi lái giống hệt máy bay như vậy. Nếu những mô hình này không thể chỉ đơn giản là sản phẩm được hình thành ngẫu nhiễn bởi trí tưởng tượng, bởi vì họ không thể nào chỉ tưởng tượng duy nhất về „máy bay“, trong khi các bức tượng nhỏ còn lại đều là các sinh vật có thật trong tự nhiên. Một câu trả lời hợp lý hơn sẽ là: do người cổ xưa thực sự đã nhìn thấy phi cơ hoặc các vật thể bay tương tự. Và họ đã lầm tưởng những chiếc máy bay ấy như các con vật khác có trong tự nhiên và điêu khắc lại.

Vào năm 1997 một nhóm kỹ sư người đức đã chế tạo một chiếc máy bay giống hệt như các bức tượng nhỏ bằng vàng kia nhưng với kích thước lớn hơn. Sau khi lắp đặt thêm động cơ cần thiết bên trong, chiếc máy bay đó đã cất cánh thành công và chứng minh rằng: những bức tượng nhỏ bằng vàng kia thực sự mô phỏng lại hình dáng của những chiếc phi cơ kỹ thuật cao.

- Một trường hợp đáng chú ý khác ta có thể tìm thấy tại Ấn Độ. Một đất nước có dấu tích của nền văn hóa khoảng 10000 năm tuổi. Tuy nhiên, những người dân bản địa còn cho rằng nền văn hóa của họ còn tồn tại lâu hơn như vậy rất nhiều.
Trong thần thoại ấn độ, có nhắc tới một con thú cưỡi của vị thần Krishna, được gọi là Garuda. Theo như mô tả thì đó là một loài chim khổng lồ và khi bay thì tạo ra một luồng gió mạnh, cát bụi mù mịt, mặt đất rung chuyển, khiến tất cả phải run sợ. Con vật huyền thoại này có khả năng bay tới mặt trăng hay vòng quanh trái đất với tốc độ lớn.

Một chi tiết thú vị khác có thể tìm trong văn tự, đó là con chim này không được bao phủ bởi lông, mà bằng kim loại! Một điều chúng ta có thể dễ dàng nhật ra rằng: không hề có con chim hay loài vật nào lại phủ bên ngoài một lớp sắt, trừ khi nó là một cỗ máy nào đó! Và đây cũng chỉ là cách diễn đạt của người cổ đại, họ thiếu hoàn toàn những ngôn từ kỹ thuật cơ bản để miêu tả lại một cách chính xác. Đối với chúng ta, thì đúng ra đây không phải là một „con chim sắt“ mà là một chiếc máy bay phản lực !
„Garuda“ có nghĩa là kẻ giết rắn, hay nói cách khác, theo như truyền thuyết kể lại thì con vật này cần ăn rắn để tồn tại. Nhưng nếu quan sát cảnh máy bay thời hiện đại được tiếp nhiên liệu qua các dây dẫn, thì sẽ thấy rằng „đúng là những chiếc máy bay này đang ăn rắn“.
Nếu câu chuyện về Garuda không hoàn toàn là bịa đặt, thì rất có thể đây chính là một dạng máy bay hoặc phi thuyền.

Tương tự như Garuda, trong các văn tự cổ của Ấn Độ cũng lưu trữ lại rất nhiều thông tin liên quan tới một phương tiện bay thời cổ đại mang tên „Vinama“. Tuy phần lớn những văn tự Vinama này đều chìm xuống như những câu chuyện cổ tích. Nhưng tuy nhiên vẫn có rất nhiều đoạn viết có khả năng chứa đựng những chi tiết về những cỗ máy tối tân.

Pandit Subbaraya Shastry (1866–1940) kể lại rằng ông được một vị thần của đạo Indu, tên là SalbeiBharadvaja truyền lại cho những thông tin về Vinama ấy qua thần giao cách cảm. Và vào năm 1953 cuốn sách „Vaimānika Shāstra“ đã được công bố và dịch lại qua sự giúp đỡ của G. R. Joyser. Sau khi xem xét một số sơ đồ còn thiếu logic, nhiều nhà nghiên cứu nhận ra rằng: tác giả của cuốn sách này thiếu quá nhiều kiến thức về khí động học để có thể diễn đạt một cách đầy đủ. Tuy nhiên, cuốn sách này cũng có nhiều thông tin đáng chú ý.

“Một thiết bị mà có thể di chuyển về phía trước dựa trên sức mạnh của bản thân nó như một con chim: trên mặt đất, trên nước hoặc trên không, được gọi là “Vimana”, thứ có thể bay cao tới thiên đường; từ nơi này đến nơi khác, từ đất nước này đến đất nước khác, hoặc từ thế giới này đến thế giới khác, được gọi là “vimana”. Được chế tạo từ các thầy tu của khoa học” (Trích vaimanika-sastra, Cổ văn Ấn Độ)
„Những con voi hoảng loạn chạy vì sợ hãi, cỏ cây rạp xuống bởi sức ép của Vinamas“(Trích Cổ văn Ấn Độ)

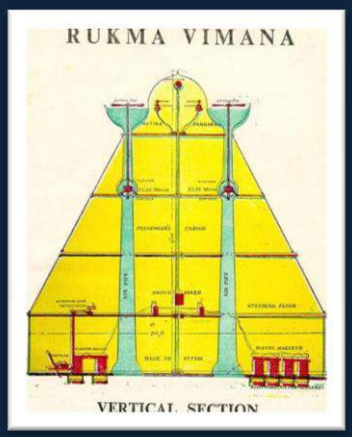

(*Ảnh: Rukma Vinama là một thiết bị được các nhà nghiên cứu cho rằng dễ hình dung nhất. Nó sở hữu những ống khí dài để hút khí và tạo ra lực đẩy giúp cỗ máy cất cánh.)

Nhiều người tin rằng Vinama thực sự tồn tại, nhưng do thời gian đã không để lại đủ dấu vết để thế hệ sau có thể chế tạo lại những cỗ máy bay đó. Một lý do khiến họ tin vào điều ấy đó là những chi tiết phụ như ở nhiều loại văn tự cổ với nguồn gốc khác nhau như: những điều cần chú ý khi bay, trang phục của người điều khiển, cất cánh, tuần tra, hạ cánh bình thường và khẩn cấp, và cả những va chạm với chim chóc thông tin về cách lái, khuyến cáo thận trọng trong những chuyến bay dài, bảo vệ tàu trước các cơn bão và sấm sét và làm thế nào để chuyển chế độ lái sang “năng lượng mặt trời” từ một nguồn năng lượng kiểu như thiết bị phản trọng lực, vật liệu chế tạo hấp thụ nhiệt… vv.

Những chi tiết ấy không hề thua kém một quyển sổ tay cụ thể của các phi hành gia hiện đại thời nay. Và đó cũng là những thông tin mà người xưa không thể tự „tưởng tượng“ ra khi thiếu kinh nghiệm bay thực tế được. Từ đây, ta có thể đặt ra một giả thuyết, đó là những thông tin đòi hỏi kiến thức khí động học cao siêu đã bị thời gian chôn vùi, những chi tiết còn lại thì không đủ để giúp ta chế tạo lại các cỗ máy ấy. Nhưng những thông tin đơn giản, dễ truyền đạt lại như các cuốn „cẩm nang chuyến bay“ cổ xưa kia, có khả năng là những nhân chứng quan trọng.

Vào năm 1875, người ta đã khai quật được một văn tự cổ Vaimanika Sastra trong một ngôi đền tại Ấn Độ được viết vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên. Trong cuốn văn tự cổ này có nhắc tới một động cơ khá thú vị của Vinama.

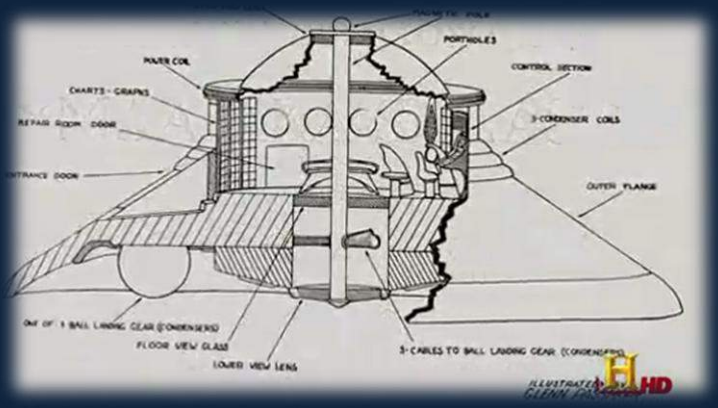

Động cơ của cỗ máy này được thiết kế bởi 3 yếu tố chính: hệ thống trục quay; điện (hấp thụ được cả từ mặt trời) và thủy ngân.

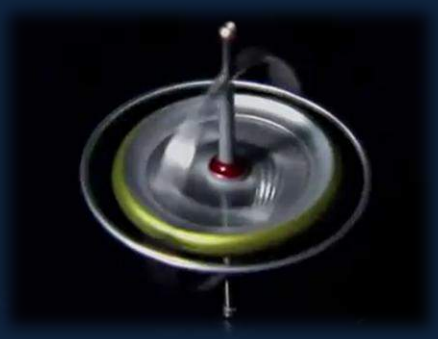

Một thiết bị trục quay có khả năng giữ thẳng trục của nó tạo một vị trí nhất, dựa vào lực quay, giúp cả hệ thống không bị nghiêng về một hướng nào đó gây ra mất thăng bằng và chống lại được tác động của trọng lực. Đây là một yếu tố rất hữu ích và hiện được chúng ta áp dụng trong máy bay, tàu ngầm, tàu không gian, các thiết bị định vị…vv

Còn về thủy ngân. Như chúng ta đã biết, thủy ngân cũng rất đặc biệt. Nó vừa là kim loại, nhưng đồng thời cũng là chất lỏng. Vậy ưu điểm của nó là gì ? Vì là kim loại, thủy ngân có thể dẫn điện rất tốt. Ngoài ra, vì ở dạng lỏng nên tương đối nhẹ và có thể dễ dàng đổ vào một hệ thống hay khuôn khổ nào đó.

Chúng ta có thể cho thủy ngân được tích điện vào trong một hệ thống trục quay và để nó xoay tròn… NASA và nhiều nhà khoa học khác đã nghiên cứu và chứng minh được rằng, bằng cách làm trên, có thể dẫn tới hiện tượng bay lơ lửng (tức không phải dùng lực chống lại sức hút trái đất, mà tách ra khỏi được tác động của lực hút, không bị ảnh hưởng)

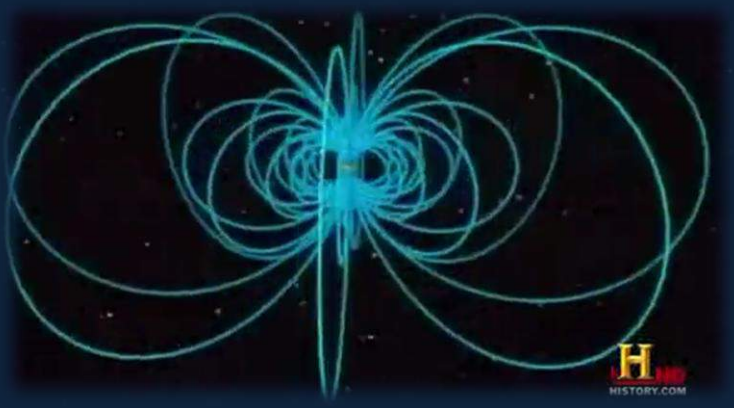

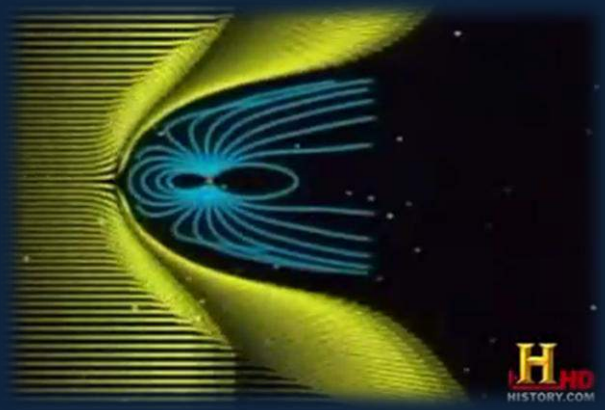

Tất nhiên, ý tưởng nêu trên cũng chính được nhắc tới bởi những văn tự Vinamas cổ đó. Ngoài ra các văn tự ấy cũng đề cập tới một hệ thống nữa cũng chứa thủy ngân được quay tròn để rồi qua đó tạo ra một sức gió mạnh. Đây chính là một đặc điểm nổi bất của kỹ thuật „lưu trữ năng lượng trong bánh đà“. Một công nghệ được áp dụng phổ biến bởi thủy phi cơ.

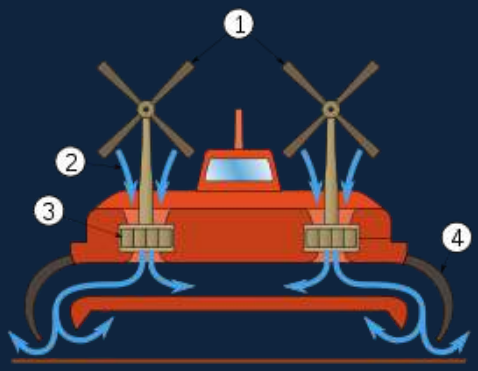

Tuy nhiên, nếu để lên cao và bay được trong vũ trụ thì sẽ cần rất nhiều bánh đà cỡ lớn, và thủy ngân vẫn quá nặng. Có lẽ thứ „kim loại dạng lỏng“ được đề cập tới là một chất khác chứ không phải thủy ngân. Hiện tại ta cũng đã chế ra một loại kim loại lỏng khác ví dụ như Ferrofluid. Vậy nên có thể trong tương lai ta sẽ khám phá được.
http://www.youtube.com/watch?v=UL5G3pkjoT4&feature=related (clip Ferrofluid)

Một chi tiết nữa, đó là Vinamas có thể được điều khiển bằng suy nghĩ. Đây cũng là một công nghệ đang trong giai đoạn mới phát triển, ví dụ như dự án chiếc máy báy chiến đấu „U.S. Air Force Lockheed/Boeing F/A-22 Raptor“ điều khiển bằng suy nghĩ của phi công. Hay đơn giản hơn như các thiết bị kiểm tra sóng não thường thấy trong y học. Đều dựa trên những yếu tố hoạt động như sự thay đổi điện từ tại các vùng của vỏ não phụ thuộc vào suy nghĩ, có thể được áp dụng để mã hóa thành các lệnh điều khiển, hoặc làm kết quả đo đạt khi khám sức khỏe.

Truyền thuyết về những chuyến bay cũng được tìm thấy tại đất nước Ethiopia phía đông châu Phi. Những truyền thuyết tiêu biểu của họ chủ yếu xoay quanh vị vua Salomon. Nhân vật chính được viết trong một bản văn tự thiêng liêng của Ethiopia (tương tự như một dạng kinh thánh) mang tên „The Kebra Nagast“ (Huyền thoại một vị vua) được chép lại vào khoảng thế kỷ thứ 2. Trong bản văn tự ấy không chỉ viết về những điều thú vị như việc vị vua này tạo ra những sinh vật nửa người nửa chim làm việc cho ông ta (chúng ta sẽ đề cập tới ở phần sau) mà còn nhắc tới chi tiết „Tấm thảm bay“, một món quà mà vị vua này được „thần“ trao tặng.

„Và với tấm thàm này, ông ta bay tới khắp mọi nơi và vẽ bản đồ thế giới…“. Và thậm chí ở một nơi cách xa Ethiopia như Tây Tạng cũng có truyền thuyết nói về vị vua Salomon này đã dùng phương tiện bay của ông ta để tới thăm Tây Tạng.

Liệu truyền thuyết được ghi chép lại đó có phải đang chứa đựng sự thật, được hóa trang bởi thời gian và cách dùng từ của người xưa ?
Vậy thì bí mật gì ẩn chứa dưới cụm từ „Tấm thảm bay“ ? Trước tiên, „tấm thảm“ là một đồ vật gia dụng thường thấy trong sinh hoạt của người dân Ethiopia, dáng hình dẹt, mỏng, có thể ngồi lên được. Và „tấm thảm“ này biết bay ? Những chi tiết về „tấm thảm bay“ này có thể dễ dàng khiến ta nghĩ tới một từ ngữ trong tiếng Việt – „đĩa bay“(UFO). Tuy nói là „đĩa bay“ nhưng chúng ta ai cũng biết, rằng đó không phải là một cái đĩa trong tủ và biết bay. Mà cũng chỉ bởi vì ta dùng để miêu tả một vật thể bay hình tròn dẹt. Nhưng nếu giả sử bằng cách nào đó, từ ngữ này bị thất truyền, và sau vài nghìn năm, khi con cháu ta đọc được lại từ „đĩa bay“ này, thì liệu chúng có nghĩ đúng như những gì chúng ta hiện đang nghĩ về „tấm thảm bay“ hay không ? Rất có thể người Ethiopia cổ dùng từ này để ám chỉ một thứ tương tự như UFO

Vậy còn thông tin về việc vua Salomon vẽ bản đồ thì sao ?

Vào năm 1929, một nhóm sử học đã tìm được một tấm bản đồ trên da nai rất đáng ngạc nhiên. Theo nghiên cứu thì tấm bản đồ này được vẽ vào năm 1513 bởi một đô đốc Thổ Nhĩ Kỳ tên là Piri Reis. Trong các tư liệu của đô đốc này, ông ta cũng xác nhận là rất nhiều chi tiết trong tấm bản đồ của ông được sao chép từ một nguồn lớn các loại bản đồ cổ, những tầm tồn tại từ trước thế kỷ thứ 4 trước Công Nguyên.

Điều đáng chú ý là trong tấm bản đồ này, không phải duy nhất chi tiết ông Piri Reis tìm được được những thứ mà đáng lẽ phải 300 năm sau đó người ta mới có thể khám phá được. Mà một dấu hỏi lớn hơn nằm ở chỗ, đó là Piri Reis đã sao chép hoặc tìm được ở đâu phần bản đồ với một lượng lớn bề mặt biển Nam Cực vẫn còn đóng bằng như vậy ? Phần bản đồ này vẽ về khung cảnh thế giới từ ít nhất 6000 năm về trước. Phải chăng là một thành tựu của những người tương tự như vua Salomon ?

Mục tiêu kế tiếp của chúng ta thì có lẽ khá quen thuộc với mọi người. Không cần tìm kiếm xa xôi, ngay trong kinh thánh của Thiên Chúa Giáo cũng có rất nhiều đoạn viết về những „vật thể thần kỳ“ chứa dấu hiệu của những phương tiện kỹ thuật cao.
Chúng ta hãy cùng theo dõi chuyên gia chế tạo tên lửa Josef F.Blumrich phân tích một số chi tiết sau đây được viết tại kinh thánh:

„Their legs were straight; their feet were like those of a calf and gleamed like burnished bronze.” (Ezekiel 1:7) (Tạm dịch: Chân của nó thẳng, bàn chân giống như của một con bò nhưng ánh lên như đồng được nung nóng) → Đây có thể là chi tiết miêu tả chân hạ cánh của một tàu vũ trụ với cấu tạo giảm xóc và đế tròn.

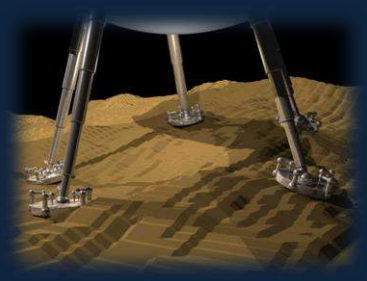

“and their wings touched one another. Each one went straight ahead; they did not turn as they moved.” (Ezekiel 1:9) (Dịch: Và cánh của nó gắn liền với nhau, từng cái cánh đều duỗi thẳng về phía trước; chúng không đổi hướng khi di chuyển) → Một dấu hiệu của những chiếc cánh quạt như ở máy bay trực thăng.

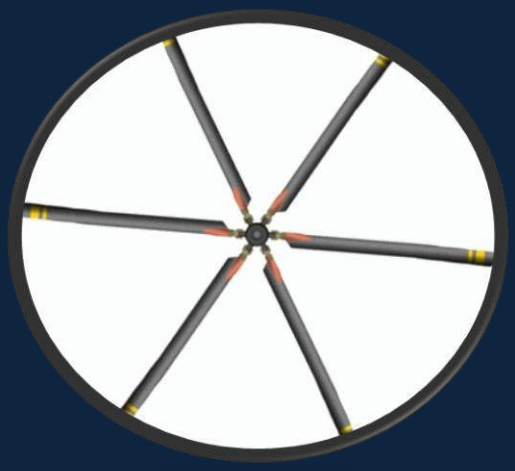

“The appearance of the living creatures was like burning coals of fire or like torches. Fire moved back and forth among the creatures; it was bright, and lightning flashed out of it.” (Ezeliel 1:13) (Dịch: Bộ dạng của nó như lửa của than đang cháy hoặc những ngọn đuốc. Ngọn lửa ấy chuyển động ra trước và sau dọc theo người của nó; nó rất sáng và có những tia chớp lóe lên”) → Theo Blumrich thì đây có thể là bộ tản nhiệt của một hệ thống phản ứng hạt nhân và những luồng lửa phát ra từ tên lửa điều khiển. Việc nó bay đi bay lại về các hướng cũng có thể là đang trong quá trình điều chỉnh sự cân bằng của thiết bị khi hạ cánh. Những tia chớp nhắc tới cũng giống đèn laser tín hiệu thường thấy ở các máy bay trong đêm.

(và nhiều chi tiết khác có thể tìm tại đây: http://www.ufoevidence.org/cases/case493.htm)

Chúng ta có thể dễ dàng Ezekiel không có kiến thức kỹ thuật để miêu tả lại „sinh vật“ ấy.Ông ta chưa từng gặp thứ ấy trong đời, và cũng không hề biết đó là thứ gì. Đây cũng là điều dễ hiểu khi một người cổ đại đối diện trước một tàu vũ trụ hiện đại như vậy. Từ „tên lửa“ hoặc „tàu bay“ không hề tồn tại trong khái niệm của người xưa. Vậy thì làm sao để có thể kể lại cho người khác một cách rõ ràng nhất có thể ? Ezekiel đã cố gắng sử dụng những đồ vật mà ông biết như „chân bò“, „than lửa“ „ngọn đuốc“..vv để cố gắng miêu tả lại một cách sát nghĩa nhất, không thể tả bằng những từ mà người thời đó không hề biết.

Khả năng lớn ở đây đó là Ezekiel đã nhìn thấy một dạng tàu vũ trụ hoặc tên lửa, nhưng ông không có đủ khả năng mô tả lại một cách chi tiết và chính xác. Chính vì sự thiếu sót kiến thức và bất đồng ngôn ngữ giữa người cổ xưa và người hiện đại. Nên đã khiến câu truyện trên được phủ bởi màu sắc kỳ ảo của thứ gọi là „phép thuât“. Điều này cũng phần nào bổ sung thêm cho quan điểm được nêu ở phần 1.2.

Câu chuyện không chỉ dừng lại ở đây… Tuy kinh thánh không nhắc tỉ mỉ hơn về sự việc của Ezekiel. Nhưng theo truyền thuyết, thì ông ta được những „thiên thần“ bước ra từ cỗ xe bay kia và bảo ông hãy ghi chép và miêu tả lại cỗ xe đó. Vậy nên những chi tiết cụ thể và đầy đủ hơn được ông ghi tại „Book of Ezekiel“ (sách của Ezekiel). Ở đó không chỉ ghi chép thông tin về cỗ xe bay trên, mà còn nhắc tới cả căn phòng dùng để cất giữ cỗ xe ấy nữa. Hơn 40 trang đầu của cuốn sách đơn thuần là những thông tin đo đạc cụ thể.

Chuyên gia thiết kế tên lửa Josef Blumrich trong quá trình làm việc tại NASA đã nói rằng, ông lấy ý tưởng chế tạo thiết bị hạ cánh cho tàu vũ trụ trong khi đọc chi tiết về Ezekiel trong kinh thánh. Cũng chính vì điều này đã làm trỗi dậy niềm đam mê nghiên cứu sâu hơn về cuốn sách của Ezekiel. Sau vài tháng miệt mài nghiên cứu, ông khẳng định rằng Ezekiel thực sự đã miêu tả một con tàu vũ trụ. Và vào năm 1973 ông còn chế tạo một mô hình dựa trên sự miêu tả và đo đạt của Ezekiel.

Không lâu sau một kỹ sư cấu trúc người Đức Hans Herbert Beier cũng dựa trên ghi chép của Ezekiel và thiết kế một mô hình căn phòng chứa „cỗ xe bay“ ấy. Điềm thú vị ở đây là: Hai kỹ sư này không hề hay biết gì về công việc của đối phương, nhưng mô hình của họ khớp với nhau một cách hoàn thiện.

Điều trên chứng tỏ những số liệu và chi tiết được ghi chép trong cuốn sách của Ezekiel không chỉ đơn thuần là những thứ ngẫu nhiên được bịa ra. Mà ông ta đã đo đạt một vật thể thực sự tồn tại trong thực tế. Sự kiện này càng khiến người ta tin tưởng hơn vào lời tuyên bố của Josef Blumrich về „cỗ xe bay“ mà Ezekiel đã nhắc tới trong kinh thánh.

Qua các ví dụ trên ta thấy rất nhiều dấu hiệu về sự hiển diện của các cỗ máy bay tại nhiều nơi trên thế giới. Đồng thời có nhiều chi tiết kỹ thuật của những thiết bị tối tân, những thứ đã và đang được chúng ta sử dụng, nghiên cứu. Khó có thể nói rằng những mô hình máy bay hoàn thiện, có thể bay được nêu trên chỉ là sản phẩm ngẫu nhiên của trí tưởng tượng. Chẳng lẽ người cổ đại khắp mọi nơi vào thời điểm đó đều có chung sở thích tưởng tượng về máy bay hay sao ? Tương tự như những chi tiết về các bộ phận trục xoay chứa thủy ngân tạo lực gió hoặc khả năng bay lơ lửng… Những điều được chứng minh là hoàn toàn có thể tồn tại. Hay thậm chí còn được áp dụng thành công trong thực tế như việc kỹ sư Josef Blumrich đã lấy ý tưởng thiết kế bộ phận hạ cánh tàu bay dựa trên kinh thánh vậy.

Một lý giải phù hợp nhất đó là: Dù thực sự không phải tổ tiên của chúng ta chế tạo ra những phương tiện công nghệ cao như vậy, thì ít nhất họ cũng đã từng tận mắt chứng kiến. Hay nói cách khác, những thứ đó đã tồn tại từ thời cổ đại. Câu hỏi còn lại là nguồn kiến thức ấy đến từ đâu ?

Và nếu phương tiện bay thời cổ đại thực sự tồn tại, thì cũng phải có sân bay dành cho những phương tiện ấy. Vậy những sân bay này có tồn tại không ?

Địa điểm đáng lưu ý đầu tiên là Monte Alban, một dãy núi gần Mexico. (Những vùng lân cận Mexico cũng luôn được nhắc tới với những dấu hiệu của UFO). Điều đáng ngạc nhiên đó là: toàn bộ đỉnh núi được “cắt” phẳng và chia thành các tầng, điều này khiến nó không khác gì một sân bay. Một nơi hạ cánh lý tưởng cho những phương tiện như Vinama.

Ngoài ra, tại đây còn tồn tại một thành phố đá được ước chừng rằng tồn tại vào khoảng thế kỷ thứ 8 trước Công Nguyên. Câu hỏi được đặt ra ở đây là: Ai đã làm điều này ? Và bằng cách nào ?

Một “sân bay” cổ tiếp theo nằm tại sa mạc Nazca. Nơi được UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1994. Tại đây cũng có những dãy núi được cắt phẳng và hình thành những đường bay thẳng tắp.

Ngoài ra, có rất nhiều hình vẽ lớn với đủ hình dạng như: con chim, khỉ, nhện, cá voi…vv. Nhiều học giả cho rằng, những hình vẽ ấy được tạo ra bởi nền văn hóa Nazca vào năm 400 và 650 (sau CN). Nhưng đặc biệt là những hình vẽ này khi quan sát tại mặt đất sẽ không thấy gì. Chúng ta chỉ có thể thực sự nhận biết được các hình vẽ đó khi đang ở tại một độ cao lớn và nhìn xuống. Hay nói cách khác, những hình vẽ trên được tạo ra cho những người bay trên không trung. Rất có thể, đây là những ký hiệu đánh dấu đường bay dành cho các “phi công” thời cổ đại.

2.3 Kỹ Thuật Kiến Trúc.

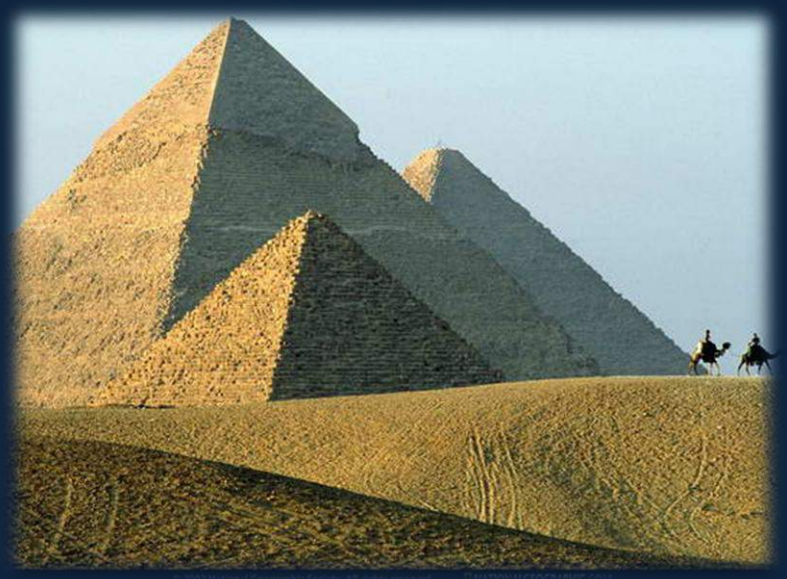

Hiện nay, trong những công trình xây dựng hiện đại ngày nay chúng ta sử dụng những cỗ máy đồ sộ, xe cơ giới lớn và rất nhiều thiết bị hỗ trợ tiên tiến. Vậy nhưng vẫn không thể nào đủ khả năng xây dựng một công trình đồ sộ như kim tự tháp. Từ hàng nghìn năm trước, người cổ đại đã biết cắt những khối đá loại cứng vô cùng như: Granit, Diorit, rồi nâng và xếp chúng lại với nhau một cách vừa vặn. Trong khi có những tảng đá nặng tới 100 tấn! Tương đương với 100 chiếc xe hơi du lịch được ép lại cùng nhau. Và tại sao 3 kim tự tháp tại Giza lại được bố trí một cách chính xác theo đúng hướng của 3 ngôi sao thuộc chòm sao Orion ? (Nơi sinh ra của các ngôi sao)

Một vấn đề mà nhiều nhà nghiên cứu hiện đại vẫn chưa tìm ra được lời giải đáp, đó là: bằng cách nào họ tạo được ra những viên đá hoàn mĩ như vậy ? Độ chênh lệch của các viên đá là 0,05 mm. Một con số mà ngay cả trong thời kỳ hiện đại cũng khó mà đạt được. Vậy mà các nhà khảo cổ học lại cho rằng người xưa chỉ dùng những dụng cụ thô sơ như: cuốc chim, búa, cát … Chính xác tới mức ngay cả khi ta dùng đèn pin chiếu qua giữa khe của hai viên đá, ánh sáng cũng không thể lọt qua được.

Ngoài ra việc xếp các viên đá cũng không hề đơn giản. Phải có một người quan sát để chỉ đạo, vì trong quá trình xếp đá, có những lúc sẽ cần ai đó ở phía đối diện xếp một viên vào Và phải tiến hành ngay lập tức, đồng thời viên đá ấy cũng phải vừa vặn hoàn toàn. Điều này thực sự khó có thể thực hiện với những viên đá có trọng lượng 2-3 tấn.Và một kim tự tháp lớn đòi hỏi khoảng 2,5 triệu viên đá như vậy. Thất khó có thể tưởng tượng rằng sức người thời đó có thể làm được công việc này.

Wally Walington, một người với 35 năm kinh nghiệm trong ngành xây dựng, đã nghĩ ra cách dùng phương tiện thô sơ và đơn giản để một mình xoay chuyển những tảng đá lên tới 25 tấn. Cách ông dùng rất đơn giản, đó là chèn những vật cứng, nhỏ xuống dưới tảng đá (vd: sỏi, các viên đá nhỏ), dồn áp lực lên vật đó và xoay theo hướng mình thích.

Còn về việc dựng những tảng đá như vậy lên, ông dùng một dạng bập bênh để nâng tảng đá lên từng chút một. Mỗi lần nghiêng về một hướng, lại chèn thêm 1 thanh gỗ để nghiêng cao hơn về bên còn lại. Cho tới khi tảng đá ngả đúng vào cái móng đã được đào sẵn, ông ta sẽ phun cát vào để điều chỉnh độ thẳng của tảng đá.

Nhưng tiếc rằng cách làm của ông chỉ có thể áp dụng trong một số công trình đơn giản. Còn để đặt nhiều khối đá lớn lên nhau xây dựng những công trình đồ sộ khác, ví dụ như chùa Jupiter tại Libanon thì quả thật là một bài toán hóc búa đối với nhiều nhà nghiên cứu.

Tại đây có vô số tảng đá nặng tới 800 tấn! Thậm chí tảng đá vôi khổng lồ mang tên “Bà bầu” (dịch) còn sở hữu một trọng lượng tới 1200 tấn. 1200 tấn ở đây có nghĩa là gì ? Hơn nghìn tấn đồng nghĩa với việc chúng ta cần những 20 chiếc cần cẩu để có thể nâng tảng đá này lên khỏi mặt đất.

Những cố gắng của các nhà khảo cổ nhằm “đơn giản hóa” khả năng xây dựng của người cổ đại dường như ngày càng thất bại và nhiều lộ nhiều điểm sơ hở…

Theo như các văn tự cổ của Ai Cập kể về cách họ vận chuyển đá lớn, thì có những vị cao nhân sử dụng một dạng bùa, dán lên tảng đá, và một lúc sau thì những tảng đá ấy trở nên rất nhẹ và có thể dịch chuyện một cách dễ dàng. Đôi khi lại có những chi tiết của các nên văn hóa khác nói về việc sử dụng “gậy phép” để điều khiển những tảng đá dịch chuyển theo ý muốn.

Và cả trong cuốn sách “Chúng ta thoát thai từ đâu” (nghiên cứu về các truyền thuyết cổ đại thế giới của một nhóm các nhà khoa học) cũng có một đoạn nhắc tới việc xây dựng kim tự tháp. Tại đó viết rằng người xưa bằng cách sử dụng năng lượng tâm linh có thể tách rời tác động của trọng lực trái đất lên vật thể đó, khiến nó trở nên rất nhẹ. Rồi thậm chí sau đó còn tự chuyển động được.

Nhưng những thứ liên quan tới từ “phép thuật” chúng ta không thể coi như một đáp án chính xác được. Vậy sự thật gì ẩn chứa sau những từ ngữ ấy?

Hiện nay để dịch chuyển một vật gì đó mà không cần “chạm” vào, ta có thể sử dụng Acoustic Levitation – dùng sóng âm thanh (chuyển động dạng sóng của môi trường vật chất) đề cân bằng lực hút của trái đất đối với một vật nào đó hoặc thậm chí làm vật ấy bay lơ lửng và dịch chuyển theo hướng nào đó.

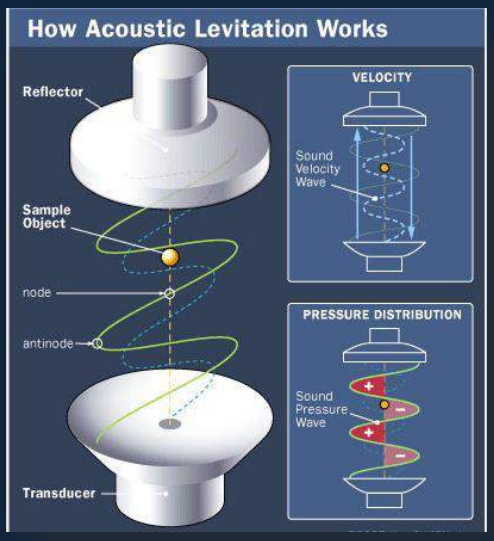

Nhưng tiếc rằng cách này chỉ áp dụng đối với những vật thể có trọng lượng nhẹ, nhỏ, và cũng không liên quan tới khả năng tách một vật nào đó ra khỏi tác động của lực hút trái đất cả. Liệu thực sự họ có khả năng tâm linh như đã nói ? Hay một dạng kỹ thuật nào đó ta chưa khám phá được ? Đáng tiếc là khả năng dịch chuyển những khối đá đồ sộ của người cổ đại cho tới giờ vẫn chưa có lời giải đáp.

Trong lĩnh vực vật lý học, hiện tại chúng ta đã biết nghiên cứu và ứng dụng nhiều mảng như: cơ học, nhiệt động lực học, điện từ học ..vv tuy nhiên, về lĩnh vực ứng dụng lực hấp dẫn hay trọng lực thì vẫn còn khá sơ sài. Phải chăng khi xưa người cổ đại đã đi trươc chúng ta một bước trong lĩnh vực này ?

Một ví dụ điển hình như khu vườn đá tại bờ biển Tây Bắc nước Pháp với khoảng 3000 khối đá lớn được xếp thành nhiều hàng, với chiều dài hơn 3 km. Chúng được hình thành vào tầm 2500 trước CN và sắp xếp theo một quy luật hình học nào đó. Đặc biệt là nó còn có thể tăng năng lượng tại khu vực này.
Từ đâu mà người cổ đại học được cách tăng năng lượng của trái đất, và mục đích của họ là gì ? Có gắn kết gì với môn “phong thủy” của Trung Quốc không ? Liệu việc cắm những viên đá lớn xuống mặt đất có giống với việc châm cứu trên cơ thể người?

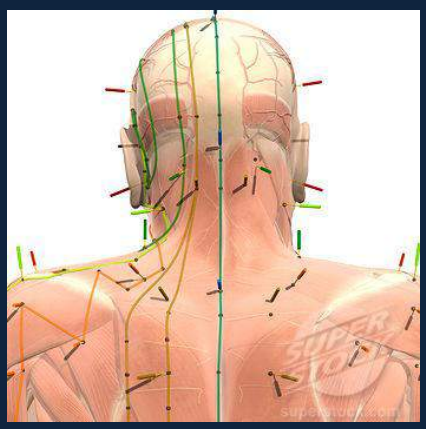

(Những vùng được cho rằng có nhiều vụ mất tích bí ẩn và có sự xuất hiện của UFO đều là những vùng có lực hút trái đất mạnh nhất, phải chăng có sự liên quan ? Nhưng chúng ta sẽ bàn tiếp về vấn đề này ở mục khác)

Quay trở lại vấn đề cắt, khoan và điêu khắc các loại đá được dùng vào thời cổ đại. Như đã nói ở trên, những loại đá được dùng hầu như là những dạng đá siêu cứng như Granit hay Diorit. Hiện tại chúng ta cần kim cương để cắt những khối đá này. Tuy nhiên người ta không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu sử dụng kim cương nào tại những công trình cổ nêu trên.

Christophe Dunn, một chuyên viên chế tạo dụng cụ xây dựng, luôn tin tưởng rằng: người cổ đại chắc chắn đã sử dụng những thiết bị tinh xảo và phát triển hơn là chúng ta vẫn luôn suy đoán.

Để giải thích cho việc khoan những lỗ trên đá Granit ông sử dụng một ống khoan đơn giản bằng đồng, kèm theo sự hỗ trợ của cát. Sau nhiều giờ đồng hồ xoay đi xoay lại, sẽ có thể tạo được một lỗ trên tảng đá. Nhưng khi ông đối chiếu với một lõi khoan đá (phần lõi của đá được khoét ra sau khi khoan) mà người xưa đã thực sự tạo ra, thì nhận thấy một sự khác biệt rất lớn. Lõi đá được làm bằng cách đơn giản và tốn nhiều thời gian của ông thì có bề mặt tương đối nhẵn do ma sát nhiều lần. Nhưng lõi đá của người cổ đại được lưu giữ tại viện bảo tàng Petrie, thì có thể thấy rõ ràng những vết lằn dạng xoắn ốc, không hề bị đứt quãng. Một dấu vết giống như được hình thành bởi một mũi khoan với tần suất lớn.

Cũng chính bởi điều này, Christophe Dunn đã nghĩ rằng: có thể thời cổ đại họ đã dùng một dạng máy hoặc động cơ nào đó. Sau đấy ông cũng không ngừng tìm kiếm dấu vết của việc sử dụng máy móc trong quá trình xây dựng. Và Christophe đã tìm được rất nhiều dấu vết in lại trên các phiến đá, chứng minh về rằng đã có sự tồn tại của một dạng máy nào đó. Ông nghi ngờ rằng để cắt được những khối đá phẳng như vậy, họ không thể dùng tay, mà phải sử dụng một dạng lưỡi cưa với đường kính 10 m. Một dấu vết tiêu biểu được tìm thấy tại bức tượng “Amun và Mut”. Phần chân tượng Amun có một vết cắt khá sâu, chứng tỏ rằng người tạo ra bức tượng đã sử dụng một dụng cụ vô cùng sắc bén. Và sau khi vô tình trượt tay đã để lại vết cắt ấy.

Không chỉ riêng Ai Cập, tại Bắc Mỹ, nơi cách xa hàng nghìn cây số, cũng có một dạng kim tự tháp đồ sộ mang tên Cholula. Tuy kim tự tháp này không cao bằng những kim tự tháp lớn tại Ai Cập, nhưng với thể tích của nó, thì đây là một kim tự tháp lớn nhất từ trước đến giờ. Chiếu theo truyền thuyết, thì nó được xây dựng bởi một người khổng lồ.

Ngoài ra tại nhiều địa điểm khác như Trung Mỹ, Nhật Bản… cũng có những kiến trúc dạng kim tự tháp. Đó là kim tự tháp của người Maya và một kim tự tháp chìm dưới lòng đại dương tại Nhật Bản.

Chúng ta có thể thấy rằng, dù những nền văn hóa này ở những nơi xa cách nhau, không hề có sự giao thoa văn hóa. Nhưng họ vẫn có những điểm chung trong phong cách xây dựng theo kiểu kim tự tháp. Vậy bằng cách nào họ sở hữu được kỹ thuật xây dựng cao và đồng nhất như vậy ? Phải chăng những kim tự tháp này tồn tại vào thời điểm khi nền văn hóa cổ xưa đang phát triển không thua kém gì hiện nay ? Khi mà những phương tiện bay như Vinama tồn tại, thì việc phân tán thông tin và kỹ thuật công nghệ thuộc phạm vi lớn như vậy âu cũng là điều dễ hiểu.

Nói thêm về kỹ thuật điêu khắc cổ, thì không thể không nhắc tới đền Puma Punku. Một ngôi đền tại Nam Mỹ. Điểm đáng chú ý ở đây không phải chỉ là việc các viên đá xếp khớp với nhau một cách hoàn thiện, mà kỹ thuật trạm khắc cũng rất đáng khâm phục. Công việc này đòi hỏi người làm cần có một kiến thức toán học rất cao. Ngày nay, để tạo được một sản phẩm tương tự, chúng ta cần sử dụng máy CNC với đầu cắt bằng kim cương, được điều khiển và quản lý bởi chương trình máy tính. Mặc dù vậy cũng không được hoàn thiện như thế. Nếu cho rằng người cổ đại đã dùng tay để tạo nên những đường trạm khắc như vậy, thì quả là khó tin

Vào năm 1963, tại Thổ Nhĩ Kỳ, trong quá trình cải tạo một ngôi nhà sát vách núi người ta đã khám phá ra một mật đạo dẫn tới một hang động nhân tạo hàng nghìn năm tuổi với độ sâu hơn 85 m.

Hang này có đường thông hơi và tới những 15000 van thoát khí, có khả năng thông khí tới tận những nơi thấp nhất của hang. Số phòng dưới hang động có thể chứa được ít nhất 20.000 người. Với đủ các loại phòng như: phòng thờ cúng, nhà kho, hầm chứa rượu, và các phòng sinh hoạt khác.

Một kỹ sư xây dựng John Brandenburg đã phải thốt lên rằng:” Phải xây một hang động như này thì quả thực là một cơn ác mộng đối với các nhà xây dựng, ngay cả đối với kỹ thuật hiện đại kèm theo các trang bị tân tiến. Độ khó của công trình này có thể so sánh ngang hàng với Kim Tự Tháp.”

Để bảo đảm sự an toàn khiến hang không bị sập, sức chống của những cột đá phải được tính toán rất kỹ lưỡng. Chỉ cần một sai sót, thì nơi đây sẽ trở thành một hố chôn sống tập thể. Và sau khi khám phá hang động, người ta không hề tìm ra bất kỳ một dấu vết suy sụp hay tai nạn trong hang. Thực sự khó mà hình dung được khả năng tính toán và kỹ thuật xây dựng của người đã tạo nên hang động này

Ngoài ra, hang đá này còn sở hữu một hệ thống bảo mật rất lạ. Nó có những cánh cửa đá nặng khoảng 500 kg và chỉ có thể đóng hoặc mở từ bên trong.

Vậy ai đã xây dựng lên hang động này ? Tại sao trước kia một lượng lớn người dân phải sống dưới đó ? Họ trốn tránh điều gì chăng ?

Để tìm câu trả lời, họ đối chiếu với truyền thuyết của tôn giáo Zoroastrian. Một nền tôn giáo dựa trên hai khái niệm tốt – xấu, được tin rằng có ảnh hưởng tới cả Thiên chúa giáo và Ấn độ giáo. Tại văn tự Vendidad có viết về một người tên Yima đã xây dựng một hệ thống hang động dưới lòng đất với sự chỉ đạo của một vị thần trên trời, nhằm cứu giúp những người và con vật "được chọn", tránh khỏi tai họa của thiên nhiên (Tương tự như truyện về đại hồng thủy của Noah viết tại kinh thánh). Có điều thiên tai ở đây không phải lũ lụt mà là kỷ băng hà khắc nghiệt. (Kỷ băng hà tồn tại từ khoảng 80.000 năm về trước và kết thúc vào tầm 10.000 năm trước CN)

Khó có thể khẳng định rằng câu chuyện trên hoàn toàn là bịa đặt, trong khi cái hang đá thì hoàn toàn có thật. Phải chăng người xưa đã được một nền văn hóa phát triển nào đó từ ngoài vũ trụ ("thần trên trời") tới giúp ?

Qua nhiều ví dụ được nêu ra ở trên, chúng ta có thể thấy rằng, công nghệ xây dựng, điêu khắc và xử lý vật liệu của người cổ đại rất phát triển. Và không chỉ tập trung ở một số vùng, mà những công trình ấy rải rác khắp mọi nơi trên thế giới. Có thể nói rằng, vào thời kỳ cổ đại đã tồn tại một nên công nghệ xây dựng phát triển cao và phổ biến trên phạm vi rộng.

2.4 Dấu hiệu về sự tồn tại của việc sử dụng chất phóng xạ.

Theo như kinh thánh của Thiên Chúa Giáo, thì Moses và đoàn người của ông đã thực hiện một cuộc tẩu thoát khỏi Ai Cập. Họ phải vượt qua biển đỏ, rồi đi bộ một quãng dài xuyên qua hoang mạc Sinai. Trong những tháng ngày lặn lội tại sa mạc, họ tồn tại bằng cách ăn duy nhất một thứ thức ăn được gọi là Mana. Vậy Mana là gì và đến từ đâu ? Một loại thức ăn được chúa trời ban tặng ?

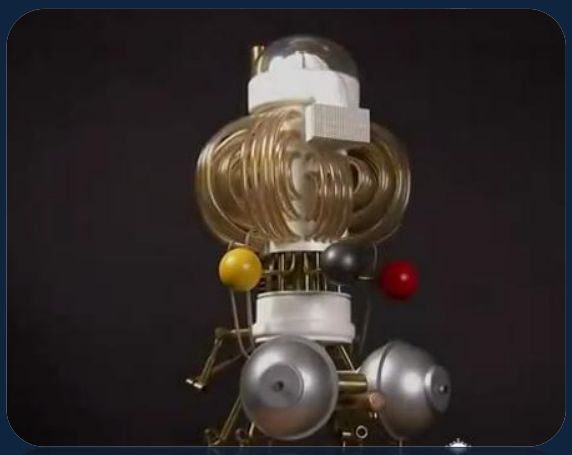

Trong kinh thánh không miêu tả cụ thể hơn về chi tiết này, nhưng trong văn tự cổ Do Thái của Zohar, một văn tự thiêng liêng nhất của nền văn hóa Kabbala, có miêu tả hình dáng thứ đồ vật đã chế tạo ra Mana. Hai nhà khoa học người Anh George Sassoon và Rodney Dale đã dựa trên những ghi chép ấy và tái tạo nên một mô hình chiếc máy Mana, kèm theo những chi tiết kỹ thuật phù hợp… “Cỗ máy này có một bình chứa chất dinh dưỡng được lưu dưới dạng thực vật mang tên Chlorella. Loại thực vật này phát triển qua quá trình hấp thụ ánh sáng tự tạo bởi cỗ máy. Ngoài ra quá trình tăng trưởng của Chlorella sẽ được tăng tốc nhờ một nguồn năng lượng được tạo ra bởi lò phản ứng hạt nhân nhỏ. Điều này phù hợp với chi tiết được miêu tả trong văn tự, rằng cỗ máy Mana này có khả năng tự tạo ra ánh sáng và nhiệt lượng. Chlorella không chỉ tốt trong việc chuyển hóa năng lượng ánh sáng, mà cũng vì khả năng không ngừng phát triển của nó, đã khiến Chlorella trở thành một nguồn cung cấp lương thực khá dồi dào và tiện lợi, với đủ các chất dinh dưỡng cần thiết như: đạm, vitamin, carbonhydrate và chất béo.”

Ngay cả trong hiện tại, Chlorella cũng được sử dụng rộng rãi trong các tàu vũ trụ. Đây là nguồn lương thực rất phù hợp trong môi trường khép kín của các nhà du hành gia vũ trụ. Khoa học chứng minh rằng người ta có thể tồn tại bằng cách ăn Chlorella hàng tháng trời mà không hề bị tổn hại tới sức khỏe.

Tóm tắt lại những điều trên, ta thấy: Moses và đoàn người của ông đã sống sót tại sa mạc nhờ ăn một dạng thực phẩm được “người trời ban phát”. Một loại thức ăn giống những gì mà các nhà du hành vũ trụ hiện nay cũng đang sử dụng. Vậy thực sự là Moses đã được “thiên thần” giúp đỡ, hay được “người ngoài hành tinh” giúp ? Tôi nghĩ cả hai đáp án đều như nhau cả, chỉ là khác về cách dùng từ ngữ của người thời xưa và nay.

Cỗ máy Mana này còn được miêu tả là “vô cùng nguy hiểm”. Có khả năng đây chính là vật được cất giữ trong cái rương huyền thoại của Isarel. Một vật thiêng được trao từ tay Moses sau sự kiện chạy trốn của ông và đoàn người. Theo truyền thuyết thì chiếc rương này được coi như một chứng minh cho sự hiển diện của Chúa Trời, nên thường được đem đi giễu hành thường xuyên trước công chúng.

Trong nhiều đoạn viết của kinh thánh có miêu tả lại cụ thể những hiện tượng xảy ra khi có người tiếp xúc với “vật thiêng” này. Một người nào đó nếu không có kinh nghiệm, và động chạm tới vật thiêng ấy, sẽ chết ngay tại chỗ. Hoặc đôi khi bị rụng hết móng tay, tóc. Và đây chính là triệu chứng điển hình khi tiếp xúc với chất phóng xạ.

Thậm chí kinh thánh còn nhắc tới một vụ nổ bomb nguyên tử tại thành phố Sodom và Gomorra trong truyền thuyết. Thiên thần được phái xuống để hủy diệt hai thành phố này vì đó là hình phạt mà các cư dân ở đây phải gánh chịu do tội lỗi của họ. Duy nhất Abrahams Neffe Lot và gia đình của anh ta được cứu sống. Trong khi rời bỏ thành phố, các thiên thần khuyên họ rằng dù có chuyện gì xảy ra cũng không được quay mặt lại nhìn. Nhưng có một người vợ của Abrahams không để ý tới điều này. Khi vụ nổ xảy ra, bà bất chợt ngoảnh lại nhìn và chết ngay lập tức rồi biến thành một tượng muối.

Ngoài đời, trong những lần thử bomb nguyên tử, tất cả các chuyên viên đều được nhắc nhở kỹ càng rằng không được trực tiếp nhìn vào vụ nổ, đồng thời phải đeo bảo hộ kèm theo kính đặc biệt. Và ngay tại đây, trong kinh thánh, chúng ta cũng tìm được một chi tiết tương tự.

Những chi tiết được nêu trong Thiên Chúa Giáo không phải là duy nhất. Trong cuốn sách cổ hàng nghìn tuổi “Bhagavad-Gita” của Ấn Độ giáo có nhắc tới những vương quốc cổ đã tồn tại từ 12.000 năm trước. Và giữa những vương quốc này luôn nổ ra các cuộc chiến long trời lở đất. Trong sách có nhắc tới những “cỗ xe bay” và những vũ khí với sức tàn phá vô cùng lớn. Trong đó có một loại vũ khí được rất nhiều các nhà nghiên cứu để ý tới, đó là “Brahmas”.

Theo như sách cổ mô tả, thì loại vũ khí này tạo ra vụ nổ có ánh sáng chói lòa được ví như “hàng nghìn mặt trời”, và sau đó thì “mặt trời” này bay lên không trung và giáng xuống một sự hủy diệt khủng khiếp. Sau vụ nổ, những người may mắn sống sót thì bị rụng hết tóc và móng tay… Lại một lần nữa, chúng ta thấy những hậu quả của chất phóng xạ như trường hợp ở trên.

Ảnh một vụ nổ bomb nguyên tử

Và liệu thực sự đã có những vụ nổ bomb nguyên tử từ thời cổ đại ?

Di tích khảo cổ Moenjodaro (được UNESCO công nhận) nằm tại thung lũng Ấn Độ, là nơi chứa rất nhiều bộ xương mà sau bao nhiêu năm vẫn không hề bị mục nát. Và tại đây, khắp mọi nơi người ta đều tìm thấy dấu hiệu của những tia phóng xạ. Ngoài ra còn có hiện tượng đá bị thủy tinh hóa. Điều này chỉ xảy ra khi có một lượng nhiệt vô cùng lớn khiến đá bị nóng chảy.

Một hiện tượng tương tự khác có thể tìm thấy tại một sa mạc thuộc Châu Phi với hiện tượng thủy tinh trong cát bị nung chảy… Và hai sự kiện này hoàn toàn giống với những chi tiết diễn ra trong lần thử bomb nguyên tử đầu tiên tại New Mexico năm 1945.

Qua những điều trên, ta có thể kết luận rằng: Trong thời kỳ cổ đại đã tồn tại những vụ nổ nguyên tử và những ứng dụng xoay quanh chất phóng xạ. Vậy đó là kỹ thuật của tổ tiên chúng ta ? Hay là từ một thế lực nào đó ngoài vũ trụ rộng lớn kia ?

2.5. Công nghệ DNA, kiến thức sinh học.

Tại nhiều truyền thuyết chúng ta thường thấy nhiều chi tiết nói về người đầu sói, những quái vật với nhiều hình dạng kỳ quái. Liệu thực sự đây là quái vật tạo ra bởi trí tưởng tượng ? Hay là kết quả của những công nghệ cấy ghép DNA ?

Khi khai quật và khám phá những hình vẽ trong các kim tự tháp cổ của Ai Cập, các nhà nghiên cứu cũng tìm dược khá nhiều chi tiết mô tả sơ qua những lần cấy ghép giữa người và thú.

Ví dụ như bức ảnh trên miêu tả về quá trình đầu của người và thú được cắt bỏ và hoán đổi chỗ cho nhau. Phải chăng họ thực sự tạo ra được người đầu sói hoặc nhân sư (đầu người mình thú) giống trong các bức tượng và hình vẽ ?

Một con vật huyền thoại cũng được khá nhiều người biết đến qua truyện và phim ảnh, đó là Cerberus “chó ba đầu”. Trong thần thoại Hy Lạp. Cerberus hay Kerberos (tiếng Hy lạp Κέρβερος, Kérberos hay Sürbürŭs, là con chó săn ba đầu của Hades, với cái đuôi rắn, là con vật canh giữ ở cổng địa ngục. Ngoài ra, cũng có con vật canh cửa địa ngục khác như Orthus, người cha hai đầu của nó. Cerberus giữ cổng cho Hades và đảm bảo chỉ có linh hồn người đã chết mới được vào, và ngăn không cho bất kỳ ai ra.

Vậy liệu con vật này có phải chỉ tồn tại trong truyền thuyết và phim ảnh ? Còn hiện thực thì sao ? Có vị “thần” nào tạo ra những con quái vật như thế không ? Không, chẳng có vị thần nào tạo ra con vất ấy cả… Mà là con người !

Vào năm 1954, một nhà khoa học Xô Viết (Nga) tên Vladimir Demikhov đã đạt được những thành tựu được nhiều người biết đến. Ông cắt đầu một con cún nhỏ và ghép lên cổ của một con chó béc giê Đức. Tuy nhiên, con vật chỉ sống được một vài ngày rồi qua đời do bị tuột mô. Mặc dù vậy, Vladimir vẫn không từ bỏ ý định thí nghiệm trong 15 năm sau đó.

Từ năm 1954 chúng ta đã có những cuộc thí nghiệm tạo ra “quái thú”. Hiện tại thì có nhiều tổ chức bí mật của chính phủ (đặc biệt là Mỹ) luôn tiến hành những cuộc thí nghiệm trên người thú vật, người dân lân cận đôi khi còn tìm được xác những con quái thú được cho rằng được vứt bỏ sau một cuộc thí nghiệm nào đó. Và ngay tại trong kim tự tháp Ai Cập cũng tìm thấy cỗ quan tài đá rất lớn. Nhưng không phải để xác của nhân vật nào cao quý, mà trong đó chứa rất nhiều loại xương của các loài động vật khác nhau. Độ lớn của nắp quan tài và các ký tự minh họa chứng tỏ một điều là người Ai Cập cổ muốn vứt bỏ những con vật này và mong chúng không bao giờ quay trở lại. Vậy phải chăng người Ai Cập cổ đại cũng đã thực hiện những cuộc thí nghiệm tương tự ? Thậm chí còn vượt xa hơn cả chúng ta bây giờ ?

Có những ý kiến cho rằng có khả năng nhiều con vật bị ảnh hưởng bởi chất phóng xạ từ thời xa xưa, khiến trở nên dị dạng và trông giống quái vật. Nhưng ảnh hưởng của phóng xạ thường dẫn tới suy thoái và không thể làm một con vật nào đó có đặc điểm nổi bật của một loài hoàn toàn khác biệt. Điều này chỉ có thể xảy ra khi ta ghép 2 con vật lại với nhau. Và nếu trong thời cổ đại đã tồn tại rất nhiều dấu hiệu của một nền công nghệ phát triển cao, thì tại sao lại không thể có khả năng cấy ghép sinh học ?

Vậy còn con người thì sao ? Liệu chúng ta cũng là một sản phẩm của sự cấy ghép ? Có rất nhiều nền văn hóa ở mọi nơi trên trái đất, tuy không phụ thuộc vào nhau nhưng lại đều có chung một tục truyền, đó là con người được tạo ra bởi “người tới từ vì sao” hoặc các vị thần từ trên trời. Ví dụ như một bộ tộc tại châu Phi thì cho rằng họ được các vị thần tạo ra để làm nô lệ khai thác vàng cho họ. Như chúng ta biết, vàng là kim loại duy nhất tồn tại vĩnh viễn, có khả năng dẫn điện và phản nhiệt tốt. Rất thích hợp trong việc chế tạo thiết bị cho những tàu bay với tốc độ lớn ngoài vũ trụ. Phải chăng DNA tổ tiên chúng ta được người ngoài hành tinh tác động để trở thành một “nô lệ thông minh hơn” phục vụ cho lợi ích của họ ?

Một câu chuyện phổ biến nhất về sự hình thành của con người có lẽ vẫn là Adam và Eva. Tại đây cũng nói rằng con người là do “thượng đế” tạo thành. Adam là người đàn ông đầu tiên, và sau đó thượng đế lấy một “khúc xương sườn” của Adam để tạo thành Eva.

Nếu thực sự là vậy, thì có lẽ Eva chỉ to bằng được …bàn tay của Adam là cùng. Nhưng nếu nói rằng thượng đế lấy một đoạn DNA của Adam để ghép và tạo thành Eva, thì mọi chuyện sẽ trở nên hoàn toàn logic và dễ hiểu. Chúng ta có thể nghĩ tới một trường hợp, rằng người cổ đại không có kiến thức về sinh học, nên đành phải gọi một đoạn double helix bằng thứ nhìn giống như vậy (đồng thời cũng là một phần trong cơ thể Adam), và đó là “khúc xương sườn”.

Cũng tại kinh thánh có một câu chuyện hay được các nhà khoa học để ý tới. Đó là về Noah và sự kiện đại hồng thủy. Theo như lời kể, thì ngôi làng nơi Noah sống vì suy đồi đạo đức nên bị chúa trời trừng phạt bằng một trận đại hồng thủy. Chỉ mỗi Noah và gia đình ông ta được báo trước để tránh khỏi tai họa.

Trong câu chuyện này cũng có một chi tiết khá vô lý. Đó là Noah được quyền chọn lựa các con vật để đem theo. Vậy làm sao có thể trong một thời gian ngắn chọn đủ tất cả những con ấy, và đặt chung tất cả vào một con tàu ? Đây là điều vô tưởng. Nhưng sẽ là có thể, nếu Noah được chọn DNA của từng con vật để cất tại con tàu ấy.

Ngoài ra, khi nghiên cứu họ cũng phát hiện được rằng, tại nơi được cho là ngôi làng bị hủy diệt ấy, khai quật được rất nhiều bộ xương người có dấu hiệu thoái hóa trở về dạng thú. Ta có thể đặt một giả thuyết, rằng nếu con người là do “thượng đế” tạo ra, và những con người này có dấu hiệu bị thoái hóa nhưng vẫn tiếp tục phát triển, sinh sôi và lan rộng sang những vùng xung quanh. Vây rất có thể “thượng đế” ấy sẽ muốn hủy đi dòng người thoái hóa này để gây dựng lại một dòng tốt hơn. Hoặc cũng có thể đơn giản là không muốn cứu họ trước một vụ thiên tai lớn.

Sự kiện đại hồng thủy có thể đã được tạo ra sau một lần trái đất chuyển cực (Nam-Bắc) với tốc độ nhanh, gây ra động đất, sóng thần vô cùng mạnh trên phạm vi toàn cầu. Đây là hiện tượng tự nhiên diễn ra theo chu kỳ của trái đất. Và đã xảy ra một lần vào khoảng giữa 790 - 810 triệu năm trước. Nếu sự kiện này xảy ra, nó sẽ là sự kết thúc của mọi nền văn hóa trên trái đất. Những người may mắn sống sót cũng có thể bị thoái hóa giống nòi do bị cô lập tại một vùng hoặc trở về tình trạng sống nguyên thủy. (quá trình thoái hóa thì luôn nhanh và dễ hơn tiến hóa).

Phải chăng trước kia đã tồn tại một nền công nghệ phát triển cao, rồi sau đấy bị hủy diệt trong một lần trái đất đổi cực. Để bây giờ con cháu họ tìm lại được những dấu tích còn sót và gọi những kỹ thuật phát triển ấy là “mê tín” hay “phép thuật” ?

Giả thuyết này có thể giải thích cho việc nhiều nền văn hóa tuy cách xa nhau, không hề có sự liên lạc với nhau, nhưng vẫn có chung một số kỹ thuật xây dựng dạng kim tự tháp hoặc những dấu tích của việc sử dụng bomb nguyên tử, máy bay…vv

Nói tới nguồn gốc hình thành loài người hiện đại nhiều người sẽ ngay lập tức nghĩ tới vượn người cổ (homosapien) và thuyết Darwin. Nhưng thuyết này cho tới nay chỉ là “có thể” đúng, vì nó là thuyết thuyết phục nhất trong sinh học hiện tại, có nhiều phần đúng nhưng chưa hoàn toàn đủ. Ta vẫn không thể kết luật 100% rằng loài người hiện đại là từ vượn tiến hóa thành. Tại sao lại nói vậy ?

Trong thời gian gần đây, tức vào năm 2006, nhóm nghiên cứu của trường đại học Santa Cruz thuộc California đã khám phá ra một chuỗi DNA mang tên HR1 trong gen di truyền của loài người. HAR1 là cấu trúc DNA quan trọng trong việc hình thành bộ não người hiện đại. Nó chính là yếu tố quyết định sự thông minh vượt trội của người hiện đại so với tất cả các loài khác cũng như so với người vượn cổ.

HAR1 là một phần của 2 gen được “chồng” lên nhau (HAR1F). Cấu trúc này khiến não người phát triển nhanh và mạnh hơn nhiều lần so với tất cả các loài động vật khác trên trái đất. Là chìa khóa khiến loài người nhanh chóng trở thành bá chủ muôn loài. Với cấu trúc HAR1 võ não của người hiện đại nhanh chóng phát triển lớn gấp 3 lần so với người vượn cổ.

Cấu trúc HAR1 trong DNA của các con vật trên trái đất hầu như đều giống nhau, trừ con người. Cụ thể hơn là khi so sánh HAR1 của một con tinh tinh với một con gà, người ta chỉ tìm được 2 điểm khác biệt. Nhưng nếu so sánh HAR1 của tinh tinh với con người, thì có tận hơn 18 điểm khác biệt (một con số lớn). Điều chúng ta quan tâm, đó là HAR1 đã hình thành như thế nào ? Phải chăng đây là “quả táo trí tuệ” được kinh thánh nhắc tới ?

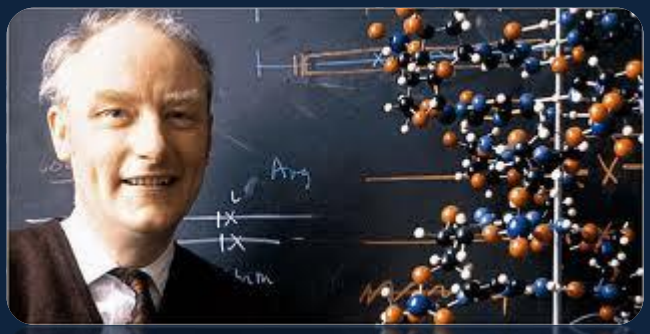

Loài vượn người có từ 200 nghìn năm trước, và sau 150 nghìn năm thì đạt được thể dạng giống con người hiện đại bây giờ. Và nếu đúng theo thuyết tiến hóa của Darwin, thì loài vượn người ấy không có đủ thời gian để hình thành nên một cấu trúc phức tạp như HAR1. Francis Crick, một nhà vật lý học kiêm sinh-hóa học, đã từng đoạt giải Nobel nhờ khám phá ra cấu trúc DNA. Ông cũng cho rằng không có khả năng tự nhiên trên trái đất hình thành được một cấu trúc DNA quá hoàn thiện, quá khác biệt và phát triển như vậy trong một thời gian ngắn, ngay kể cả trong 600 triệu năm. Điều này cũng giống như việc một cơn lốc xoáy bay qua xưởng chế tạo ô tô hút hết vật liệu lên không trung, rồi 600 triệu năm sau ngẫu nhiên tạo ra một chiếc Lamborghini… Một điều vô tưởng.

Vậy cấu trúc DNA này tới từ đâu ? Thực sự có một thế lực nào đó bên ngoài trái đất can thiệp vào quá trình phát triển và tiến hóa của loài người chúng ta ?

Điều tiếp theo mà tôi muốn bàn tới là về vấn đề “trinh sản”. Đây cũng là một sự kiện xảy ra khá phổ biến trọng truyền thuyết cổ của mọi nền văn hóa hoặc tôn giáo khác nhau.

Trong thiên chúa giáo, Jesus được sinh bởi đức mẹ đồng trinh Maria, và không chỉ mỗi Jesus mà còn rất nhiều trường hợp các cũng như vậy, ví dụ như: Horus (3000 TCN Ai Cập), Attis (1200 TCN Hy Lạp), Krishna (900 TCN Ấn Độ), Mithra (1200 TCN Ba Tư). Một số ý kiến cho rằng đó chỉ là do người xưa muốn tạo ra một lý lịch “thiêng liêng” cao quý cho những nhân vật kia nên mới tự nghĩ ra những điều đó. Suy đoán này cũng không mấy khả thi. Vì ngay như tại trong kinh thánh, Moses cũng là người được sinh ra mà không qua cách quan hệ bình thường mà nhờ sự can thiệp của các thiên thần. Tuy vậy nhưng mẹ của Moses không phải trinh nữ và đã có chồng. Và để cha của Moses an tâm, các thiên thần đã cho người ông nội Kohath đi theo và chứng kiến toàn bộ sự việc (vào thời đó người già luôn được coi trọng và kính nể hơn về mặt chữ tín). Và sau đó,Kohath kể lại rằng các thiên thần chỉ đặt một cọng lông màu trắng lên bụng của Yocheved (người mẹ)…
Hay như về sự ra đời của Phật Thích Ca cũng vậy. Ông ta cũng là con của một vị hoàng hậu. Bà đã mang thai sau khi mơ có một con voi trắng sáu ngà chui vào bụng. Vào thời xa xưa thì người ta gọi những cách sinh nở như trên là do “phép thuật”. Nhưng đối với chúng ta hiện tại, thì đó không phải là “thụ thai nhân tạo” hay sao ?

2.6. Thiên văn học và tôn giáo.

Và nói tới cuộc đời của một số vị thần của những nền văn hóa trên, ta cũng tìm được nhiều điểm giống nhau một cách kỳ lạ của họ.

- Bắt đầu từ thần Horus của Ai Cập. Ông ta được coi là thần mặt trời: Horus sinh vào ngày 25-12 với ngôi sao sáng ở phía Đông, mẹ của ông ta cũng là một trinh nữ, có 3 vị vua nhận nuôi Horus; ông được gọi là “cây đèn của thần”, “ánh sáng”; có 12 đệ tử. Sau đó Horus bị giết chết và được hồi sinh sau 3 ngày.

- Tiếp đến là Attis của Hy Lạp: được sinh ra bởi một trinh nữ vào ngày 25 tháng 12; bị giết chết và hồi sinh sau 3 ngày.

- Krishna của Ấn Độ: được sinh ra bởi một trinh nữ; khi sinh kèm theo dấu hiệu của một vì sao sáng hướng Đông; bị chết trên thân cây với những mũi tên đóng vào tay và chân; sau đó cũng được hồi sinh

-

Dyonysus của Hy Lạp: được sinh ra bởi trinh nữ vào ngày 25 tháng 12; được gọi là “Vua của những vị vua”; bị giết và sau đó hồi sinh (chết trên mỏ neo khá giống hình thánh giá).

- Mythra của Ba Tư: sinh ra bởi trinh nữ vào ngày 25 tháng 12; có 12 đệ tử; chết và hồi sinh sau 3 ngày.

… Và rất nhiều những vị cứu thế khác đều có những đặc điểm như trên. Tất nhiên, cả Jesus cũng vậy.

Jesus được sinh ra bởi đức mẹ đồng trinh Maria vào ngày 25 tháng 12. Khi trào đời, trên bầu trời phía đông có môt ngôi sao rất sáng. Cũng có 3 vị vua đi theo ngôi sao phía đông để tìm Jesus và nhận đỡ đầu. Jesus sau đó có 12 đệ tử. Bị đóng đinh trên cây thánh giá và hồi sinh sau 3 ngày. Cũng được gọi là “cây đèn của chúa trời”, “ánh sáng” hoặc đại diện cho mặt trời. (khá giống với Horus)

Qua những liệt kê trên, ta thấy có rất nhiều hiện tượng điển hình được lặp lại. Một trong số đó là chi tiết như: ngày 25 tháng 12; ngôi sao sáng phía đông, 3 vị vua, 12 đệ tử. Tất cả những điều trên đều có liên hệ mật thiết tới quỹ đạo của vũ trụ.

Vào đêm ngày 24 tháng 12. Ngôi sao sáng nhất trên bầu trời hướng đông là Sirius. Ngoài ra nó còn nằm thẳng hàng bởi 3 ngôi sao khác, hay còn được gọi là “ba vị vua của dải sao Orion”. Và đường thẳng ấy chỉ thẳng vào vị trí của mặt trời mọc. Phải chăng ám chỉ sự trào đời của Jesus, người được coi là đại diện của “mặt trời”, “ánh sáng” ?

Đức mẹ đồng trinh Maria đại diện cho chòm sao Virgo (Virgin tiếng anh cũng có nghĩa là trinh trắng) .Biểu tượng của chòm sao này là một trinh nữ cầm bông lúa mì). Chòm sao này đại diện cho mùa gặt hái vào ngày 25 tháng 12. Ngoài ra nó còn có ý nghĩa là “nhà bánh mì”, đồng nghĩa với tên nơi chúa sinh ra “Bethlehem”.

Còn vào ngày chúa bị đóng vào cây thập giá, có những hiện tượng như sau:
Vào ngày 22 tháng 12, mặt trời chuyển động dần về hướng Nam cho tới khi không thể chuyển động thêm về hướng Nam được nữa và dừng lại ở vị trí đó 3 ngày. Khi ấy ta thấy mặt trời nằm ở vị trí rất thấp trên bầu trời, đem lại 3 ngày u ám và lạnh giá. Ngoài ra trong những ngày này ở hướng Nam có một chòm sao hình thành hình cây thánh giá, vậy nên người ta thường bảo: “Mặt trời chết trên cây thánh giá”. Vào ngày 25 (tức sau 3 ngày) mặt trời lại lên cao, đem lại nắng ấm và ánh sáng cho ngày.

Chi tiết “12 đệ tử” cũng có thể liên quan tới 12 cung hoàng đạo dựa trên chu kỳ quay của vũ trụ trong năm (mỗi cung tương xứng với những ngày trong một tháng nhất định)

Có nhiều ý kiến cho rằng tổ tiên của chúng ta đã tạo dựng lên những câu chuyện nhằm giải thích một hiện tượng thiên nhiên nào đó. Nhưng nếu vậy thì tại sao ngay cả những nền văn hóa khác nhau, có vị trí địa lý tách biệt, không có sự giao thoa về văn hóa mà lại có chung những câu chuyện tương tự như vậy ? Chẳng lẽ tất cả bọn họ đều ngẫu nhiên có cùng sở thích dựng lên những cốt truyện tương tự như đã nêu trên và truyền tụng từ đời này qua đời khác một cách trân trọng ? Trong khi vô vàn những câu truyện cổ tích nhằm giải thích một số hiện tượng tự nhiên khác thì không được coi trọng như vậy.

Trước khi nói tiếp về vấn đề này tôi xin lỗi trước nếu có đề cập tới những thông tin khiến các bạn theo đạo thiên chúa giáo khó chịu. Nhưng tôi chỉ đưa ra những nhận xét, các khía cạnh quan sát dựa trên một số chi tiết khác, không phải từ kinh thánh. Nếu các bạn chọn tin tuyệt đối vào kinh thánh và tìm được mọi câu trả lời trong kinh thánh, thì hãy cứ bỏ ngoài tai mọi chi tiết tôi nói về Jesus và lịch sử công giáo.

Trong lịch sử, công giáo đóng vai trò lớn trong việc điều hành một vương quốc, không khác gì một tổ chức báo chí tuyên truyền thời hiện đại. Chúng ta đã được trải qua nhiều cuộc thánh chiến xuất xứ từ công giáo. Trên danh nghĩa phổ biến giáo lý, nhưng thực chất là xâm chiếm thuộc địa. Biết bao xương máu của người vô tội đã đổ xuống, điều này đủ để khiến chúng ta phải đặt câu hỏi về sự thật sau toàn bộ mọi chuyện.

Vào những năm 325 sau Công Nguyên, hội thánh Nicea đứng đầu thiên chúa giáo đã cùng thỏa thuận với những chính trị gia La Mã để hợp tác cai trị xã hội một cách chặt chẽ hơn. Họ định nghĩa lại về Chúa, chiếm toàn quyền điều hành các tòa thánh thời đó. Vào trước những năm 100-150 AD đã có những phần của bản kinh thánh mới được viết ra. Và rồi sau này dưới thời đế vương Constantine còn bị chỉnh sửa ra sao nữa thì không ai biết được. Với quyền lực trong tay, họ khẳng định những gì trong sách đó là của thánh phán, ai không tin sẽ bị trừng phạt, sẽ bị đọa ngục vĩnh viễn. Gieo rắc sự sợ hãi là một cách cai trị, chăn dắt phổ biến đối với cả con vật lẫn con người. Jesus đâu có bảo phải thiêu sống những ai không đồng ý với kinh thánh ? Nhưng toàn là người ta tự tiện áp đặt thêm vào và tự bao biện là do „thánh phán“. Dùng tôn giáo như một dụng cụ để kiếm lý do chính đáng cho phán xét của cá nhân mình. Đây cũng là một thói xấu tồn tại ở nhiều tôn giáo khác từ thời phong kiến, ví dụ như Hồi giáo.

Điều chúng ta hiện quan tâm, đó là cách hình thành những câu chuyện thời xưa. Không phải tất cả các huyền thoại đều là bịa đặt, có nhiều thứ là đúng, nhưng người viết không đủ kiến thức để thuật lại chính xác, hoặc một số chi tiết nhỏ bị sửa đổi, bị vun đắp bằng những thông tin sai lệch. Ngoài ra người xưa còn có một thói quen dựa trên các hiện tượng tự nhiên để làm ra các câu chuyện cổ tích. Ngay như cả Việt Nam ta cũng có, ví dụ như „Sơn tinh – Thủy tinh“ nói về hiện tượng lũ lụt. Và tại châu âu thì cũng tương tự, nếu ai hứng thú, hoặc muốn hiểu cụ thể hơn thì có thể tìm đọc sách „Fairy Tales Their Origin And Meaning“. Nhưng ở đây tôi chỉ ví dụ một vài điểm nhỏ:

Cô bé quàng khăn đỏ: Cô bé quàng khăn đỏ là tượng trưng cho mặt trời hoàng hôn màu đỏ hồng. Người bà chính là trái đất. Mặt trời lặn dần „xuống đất“ đem lại sự ấm áp, dịu êm cho trái đất – cô bé mang bánh và rượu tới cho bà. Sói là con vật hoạt động về đêm, màu xám tượng trưng cho mây đen của buổi tối. Mây đen kéo tới bao phủ trái đất khiến mặt trời không thể chiếu vào trái đất – con sói nuốt chửng người bà khiến cô bé không thấy bà đâu, rồi nuốt cả cô bé (tức mặt trời) luôn. Tiếng ngáy dữ dội của con sói khi ngủ tượng trưng cho sấm chớp của một đêm bão. Người thợ săn chính là bình minh, tới mổ bụng sói, lôi hai bà cháu (trái đất và mặt trời) trở lại với ánh sáng…

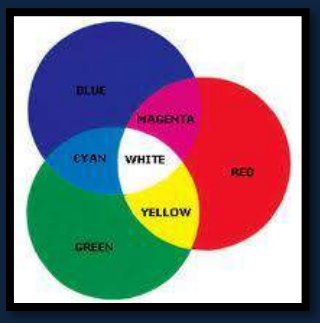

Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn: nàng bạch tuyết là mặt trời khi đang có ánh sáng trắng, loại ánh sáng được kết hợp lại từ 6 màu, tổng cộng là 7 màu (7 chú lùn)…

Jack và cây đậu thần: Cây đậu là biểu tượng của sự phong phú, hạt đậu còn tượng trưng cho mặt trăng, vậy nên nó mọc thành cây đâm lên tận trên trời. Bò trắng là đất sét, bò đen là ban đêm….

Ngoài ra còn có rất nhiều câu chuyện khác tương tự. Và cũng có nhiều chuyện nói về những „đấng cứu thế“ thường là đại diện cho mặt trời. Ví dụ về thần Horus ta nhắc ở trên có một sự tích kể rằng ông ta đánh nhau với Set (kẻ cai trị bóng đêm). Mỗi sáng thì Horus thắng Set, đem lại ánh sáng, rồi đêm thì thua và bị Set giam trong bóng đêm.

Từ những điều kia, ta có thể thấy rằng người xưa hay nghĩ ra những câu chuyện dựa trên sự chuyển động của vũ trụ, mặt trời, các ngôi sao, các hiện tượng thiên nhiên… Chính vì vậy mà nhiều câu chuyện dân gian không rõ tác giả, được truyền qua nhiều người, nhưng vẫn giữ được những nội dung chính, ít bị chỉnh sửa. Thường là dùng để giải thích các hiện tượng tự nhiên. Nhưng ngoài ra cá nhân tôi thấy còn một chi tiết đáng chú ý khác. Đó là cũng **vì dựa trên những hiện tượng tự nhiên lặp đi lặp lại**, mà những câu chuyện này **được nhớ rất lâu bởi nhiều thế hệ**. Đây chính là một điểm mấu chốt rất quan trọng.

Điều khác biệt giữa những câu chuyện về các vị thần và các câu chuyện dân gian. Đó là những vị thần kia được tôn kính, coi trọng hơn rất nhiều so với „hoàng tử, nàng bạch tuyết hoặc cô bé quàng khăn đỏ …vv. Những vị thần đó hoàn toàn là những nhân vật lịch sử có thật, họ sở hữu một tài năng xuất chúng nào đó, và được nhiều người ca tụng. Nhưng người xưa có một vấn đề rất nan giải. Khác với chúng ta thời hiện đại, họ không thể viết sử và phân phát rộng rãi khắp thế giới, không thể upload lên „internet“ để lưu trữ, cũng không có điều kiện nghiên cứu xem thông tin của người viết nào là chính xác nhất. Và thời gian cứ trôi, xóa mờ dần những thông tin về các anh hùng, các „vị thần“ của họ. Vậy thì làm sao để có thể lưu truyền lại cho các thế hệ sau mà không bị quên lãng? Họ đã nghĩ ra một cách khá khôn khéo, đó chính là nghĩ ra thêm những câu chuyện hấp dẫn liên quan tới các „vị thần“ có thật đó, tự tạo thêm một số chi tiết dựa trên các hiện tượng tự nhiên phổ biến, giống như các câu chuyện cổ tích khác. Sau đó kể lại cho con cháu nhiều đời sau, để **mỗi khi những hiện tượng tự nhiên kia lặp lại** thì người ta **lại nhớ tới những „vị thần“ này**. Một cách lưu truyền thông tin rất thú vị.

Tóm lại, có rất nhiều nhân vật quan trọng có thật trong lịch sử – những „vị thần“ được tô vẽ thêm một số chi tiết để có thể bảo tồn thông tin lâu dài. Vậy nên khi đọc những truyền thuyết (hay có thể gọi là sách lịch sử của người cổ đại) thì chúng ta cần phải sàng lọc kỹ lưỡng để tìm ra sự thật thực sự mà tác giả muốn truyền đạt. Cũng không nên trách họ vì đã „thêm lông thêm cánh“, vì nếu không làm vậy thì giờ đây chúng ta sẽ mất đi vô số những chứng cứ quan trọng của lịch sử nhân loại.

Điều này có thể giải thích vì sao nhiều vị thần có những chi tiết giống nhau như: sinh bởi trinh nữ, chết dưới dạng cây thấp giá, mỏ neo, đại diện cho mặt trời..vv. Và đối với Jesus thì người ta cũng làm như vậy để luôn ghi nhớ vị thánh nhân này. Có thể đúng là Jesus được sinh ra ở Bethlehem và bị đóng vào cây thánh giá. Nhưng liệu toàn bộ sự việc có diễn ra đúng theo từng chi tiết mà kinh thánh nói hay không ? Thậm chí họ không có thông tin về jesus trong vòng 18 năm bắt đầu từ khi Jesus còn là thiếu niên. Tên thật của Jesus là Yeshua, sau này được người Anh gọi thành Jesus, chữ cái „J“ mới chỉ tồn tại ở thế kỷ 14 (trong ngôn ngữ Hebrew, quê hương của Yeshua thì gọi là Isaiah cũng như nhau). Theo như một nghiên cứu của BBC thì họ tìm được những chứng cứ cho rằng Jesus đã qua Tây Tạng 18 năm và có khả năng ảnh hưởng từ Phật giáo, một tôn giáo đã tồn tại rất lâu trước đó. Cậu bé 14 tuổi này tên là Isaiah. Rồi sau này trở lại quê hương, bắt đầu đi thuyết giảng, phép thuật đi qua nước của Jesus cũng có trong truyền thuyết về phật. Phải chăng Jesus đã học được rất nhanh ? Ngoài ra, vì thuyết giảng những giáo lý trái ngược với tôn giáo nơi Jesus sống nên ông đã bị đóng đinh trên cây thập giá. Sau đó thì họ không tìm thấy xác của ông, nên cho rằng đã hồi sinh và „về trời“.

Nhưng BBC lại tìm được một số chi tiết rằng có thể Jesus đã được người khác ngầm cứu giúp, cho uống trước một loại thuốc để „giả chết“ (vì trong ghi chép thì Jesus chết rất nhanh, trong khi bình thường nạn nhân bị đóng đinh phải chịu đựng rất lâu mới chết được). Loại thuốc đó có khả năng làm người ta giống hệt như đã chết, nhưng sau đó sẽ lại dần hồi phục lại. Quá trình này cũng có thể gọi là „hồi sinh“.

Trong những ghi chép của Tây Tạng, rằng vào thời điểm ấy, Jesus đã quay trở lại Tây Tạng và sống nốt quãng đời còn lại. Có một ngôi mộ thiêng tại đó được cho là của Jesus, có in lại dấu chân của ông, vẫn còn hằn lên vết sẹo do bị vật cứng xuyên qua (đóng đinh). (Cá nhân tôi không hề có ý đề cao phật giáo hoặc công kích công giáo, đây hoàn toàn dựa trên nghiên cứu của BBC: http://www.youtube.com/watch?v=-YbUEZfUaQ)

Một điều đáng chú ý khác, đó là nguồn gốc thiên chúa giáo đã tồn tại từ trước khi Jesus sinh ra, nhiều chi tiết trong kinh thánh chứng tỏ họ có nguồn gốc liên quan chặt chẽ tới những tôn giáo đã có trước kia, tiêu biểu như Do thái giáo (Jesus sinh ra cũng phải theo đạo do thái, trước khi ông qua Tây Tạng). Thành phố Jerusalem cũng chính là cái nôi của 3 nền tôn giáo: Thiên chúa giáo, Do thái giáo và Hồi giáo. Nguồn gốc của 3 tôn giáo này đều được xây dựng từ trước khi Jesus tồn tại và rất có thể liên quan tới cả văn minh Ai Cập cổ đại.

Và ta nên quay lại khái niệm „tôn giáo“. Liệu phật giáo có phải do Siddhartha (phật) lập ra không ? Liệu thiên chúa giáo là do Jesus gây dựng ? Hoàn toàn không ! Những vị cao nhân như phật hoặc Jesus họ chỉ quan sát cuộc sống và dạy con người cách đối xử, cách sống ôn hòa. Tôn giáo được lập ra bởi những người bình thường, những người sùng bái các vị thánh nhân này. Nếu cho phép tôi sử dụng từ ngữ „trẻ trung hơn“, thì tôi sẽ gọi các tôn giáo đó như một „hội những người hâm mộ Jesus“(hoặc phật). Một tôn giáo mang tên vị thánh nào đó không có nghĩa luôn phải phản ánh đúng toàn bộ những gì mà thánh nhân đó truyền dạy. Phật tổ như lai trước khi nhập niết bạn cũng nói trước rằng thuyết pháp của ông tới một thời điểm cũng sẽ bị các môn đồ trong tương lai xuyên tạc làm lu mờ, cuối cùng khiến nền phật giáo tàn phai (theo Pháp Diệt Tận: http://www.dharmasite.net/KinhPhapDietTan.htm). Còn lịch sử các cuộc thánh chiến của Thiên chúa giáo thì ai cũng đã biết. Vậy nên tin vào thánh nhân nào đó hoàn toàn khác với việc tin vào tôn giáo thờ ông ta. Đọc bút tích của họ ta nên dùng kinh nghiệm và trí tuệ làm chuẩn mà phán xét, chứ không nên bị chi phối bởi danh tiếng của ai đó (ngay cả đối với bài viết này của tôi cũng vậy).

Rất có thể thiên chúa giáo thời đó thấy Jesus được nhiều người kính mến vì đức giáo huấn của ngài, nên đã tôn ông làm „Chúa“ trong tôn giáo của mình. Chính bọn họ cũng không biết là Jesus sinh vào ngày nào. Dưới thời đế chế La Mã đầu tiên, họ đã tuyên bố thẳng thừng là ngày 25 tháng 12. Theo như tôi thấy thì đây là một con số được thêu dệt dựa trên các hiện tượng tự nhiên. Kinh thánh đã pha trộn một số thông tin cuộc đời Jesus vào với chiêm tinh học, với những hiện tượng biến đổi trên bầu trời. (chỉ là một phần những thông tin mà họ không xác định được, chứ không phải toàn bộ)

Và liệu có phải chỉ nhằm mục đích lưu truyền danh tiếng của Jesus như bao nền văn hóa khác đã làm với các vị thần của họ ? Hay đằng sau câu chuyện „Chúa cứu thế“ còn có ẩn chứa một bí mật gì khác ?

Tại điểm này thì có một thông tin khá thú vị từ Satos Bonacci. Ông là một nhà triết học, đồng thời là một nhà nghiên cứu những kiến thức cổ đại. Một dòng kiến thức phát triển thời đó là chiêm tinh học (Astrology).. Nhưng do chiến tranh, loạn lạc đã khiến nguồn kiến thức này bị mai một. Một số người biết thì lại giấu đi cho riêng mình, và họ ghi chép, „mã hóa“ lại dưới dạng những câu chuyện cổ tích. Trong đó có chuyện „Chúa cứu thế“ của công giáo. (Có thể nói rằng, đây là một câu chuyện vừa có mục đích lưu giữ thông tin về Jesus, lại vừa lưu trữ kiến thức về chiêm tinh học. Hoặc sử dụng danh tiếng Jesus để duy trì kiến thức này ??). Bonacci cũng cho rằng chỉ những tín đồ sống trước thời kỳ 325 AD thì mới thực sự hiểu được ý nghĩa và sự thật ẩn chứa trong kinh thánh.

„Chúa cứu thế“ là một thuyết trong kinh thánh, bao gồm một số chi tiết chính đã được pha trộn cùng kiến thức chiêm tinh, chủ yếu tập trung ở các sự kiện về: ngày sinh và quá trình bị đóng trên cây thập giá rồi về trời. Sự liên quan mật thiết của nó đối với mặt trời, các vì sao, thì ta đã nêu ở phần trước rồi. Nhưng còn chi tiết „cứu thế“, rằng Jesus chết vì chúng sinh ? Bị đóng đinh trên cây thánh giá là chịu được hộ tội cho cả nhân loại sao ? Có sự liên quan gì giữa những hiện tượng chiêm tinh kia đối với „chúng sinh“ ? Santos Bonacci cho biết rằng, những chuyển động của các hành tinh, ngôi sao… đều có tác động cụ thể trên cơ thể người (cơ thể „chúng sinh“). Hay nói cách khác, vũ trụ ra sao, thì con người cũng vậy.

Trước tiên ta sẽ nói qua về khái niệm Chúa ba ngôi của Thiên chúa giáo: Chúa ba ngôi (trinity) gồm có: „chúa cha“ tạo ra mọi thứ, „chúa con“ (chính là Jesus) phải hóa thân xuống trần gian và „chúa thánh thần“ hỗ trợ mọi việc. Cả ba nhân vật này được thiên chúa giáo gọi là một người. Cả ba là một.

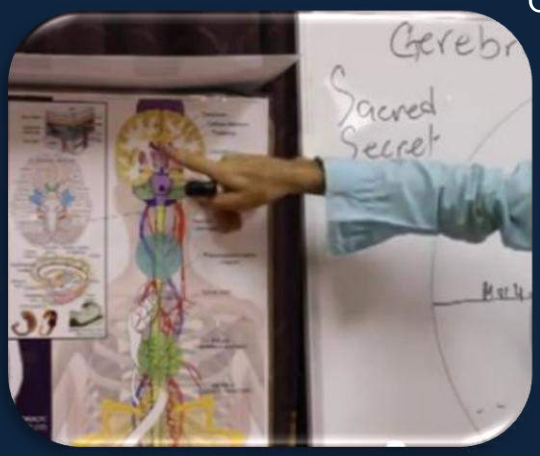

Ở phần não trọng có một loại dịch lỏng đặc biệt. Vào một số ngày đặc biệt, nó sẽ chứa một mầm giống (tượng trưng cho Chúa con – Jesus). Chất lỏng này đem mầm giống đi qua tuyến tùng, tuyến yên và được phân phối bởi tác động của những sóng điện khác nhau, rồi đi qua 3 đường dây thần kinh xuống cột sống. Ba đường dây thần kinh này là: tủy sống, pingala và ida. (cột sống có 33 đốt, cũng là số tuổi mà kinh thánh viết về Jesus. Rằng ông trải qua 33 tuổi thì lên trời. Dịch chất lỏng này sau khi xuống dưới và muốn quay trở lại cũng phải trải qua 33 đốt sống đó).

Pingala kết nối với tuyến tùng, mang điện tích dương - tương ứng với Joseph cha của Jesus. Ở phía đối lập là tuyến yên mang điện tích âm - tương ứng với Maria, mẹ của Jesus. Sau đó chất lỏng này được chuyển xuống các huyệt đạo thấp hơn, qua cả solar plexus (solar plexus là trung tâm của hệ thống dây thần kinh, nằm ở vùng giữa bụng và ngực, đồng thời cũng tướng ứng với "mặt trời"). Điều này ẩn trong chi tiết mẹ Maria và Joseph sinh ra Jesus. Thực sự họ không sinh ra Jesus, mà Jesus (tức mầm giống đó) được sinh ra tại não trong (não trong chính là chúa cha) và chuyển qua Joseph và Maria. Trong kinh thánh thì người đưa chúa con xuống nơi Maria chính là „chúa thánh thần“, và đây chính là dịch lỏng kia.

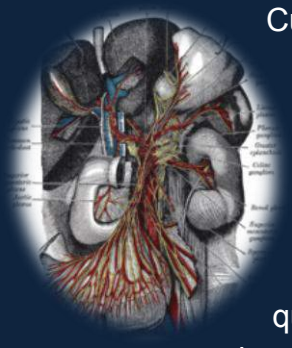

Cứ khoảng hơn 29 ngày thì sẽ có 1 thời điểm mặt trăng chuyển động vào đúng vị trí cung hoàng đạo dựa trên ngày sinh của mỗi người. Và vào lúc ấy trong dịch chất lỏng từ não trong sẽ có một "mầm giống" (Jesus) như ta nói ở trên, được chuyển xuống và đặt tại vị trí solar plexus (vùng giữa bụng và ngực). Phần đốt sống ngay phía sau của solar plexus (mặt trời) là huyệt đạo số 3, tương ứng với chòm sao Virgo (trinh nữ, nhà bành mì - Bethlehem - nới chúa sinh ra. Một vòng quay đủ 12 chòm sao tương đương với độ dài của 33 đốt sống, nên vị trí solar plexus tương đương với vị trí sao Virgo).

Trong ngày này của tháng, nếu ta uống rượu hay hưởng thụ khoái cảm, thì mầm giống này sẽ bị tan biến (Tuy Santos không nói rõ nguyên nhân, nhưng có thể vì lý do sau đây: solar plexus là trung tâm thần kinh, mọi cảm xúc đều được chuyển về chỗ này dưới dạng sóng điện sinh học. Và khoái cảm có thể là những dòng điện đủ mạnh có thể làm hỏng mầm giống này).

Nếu không làm mất đi mầm giống ấy, ta có thể chuyển hóa và đưa nó trở lại cội nguồn, về cầu não/hành tủy não. Đây là một phần trong 4 trung ương thần kinh của con người (đại não, tiểu não, hành tủy não, solar plexus). Và trong quá trình dịch chất lỏng ấy đem hạt giống trở lại lên trên, sẽ phải đi qua một một hệ thống thần kinh pneumogastric hỗ trợ 2 lá phổi và dạ dày ("pneumo" - không khí, phổi / "gastric" - dạ dày). Rồi điểm cao hơn là một khoang nơi dây thần kinh từ tuyến tùng và tuyến yên cùng đi qua. Khi nhìn lại các điểm này (dạ dày - 2 lá phổi hai bên - một khoang ở phía trên) ta được hình "cây thánh giá". Mầm giống kia trong quá trình chuyển ngược lên trên sẽ phải đi qua cây thánh giá này. Mary và Joseph mừng vì con trai họ bị đóng đinh trên cây thập giá, vì nếu không bị như vậy thì jesus không thể giải cứu thế gian. Tức là mỗi chúng ta sẽ ko được cứu nếu ko đưa được dịch chất lỏng đi qua vị trí "đồi quang" (một bố phận của não trong, có nhiều chức năng cảm nhận và chuyển hóa thông tin ví dụ hình ảnh, ánh sáng phản chiếu lên mắt). Người Hy Lạp gọi nó là "ánh sáng của thế giới", và đó là lý do tại sao Jesus trong kinh thánh tự nhận rằng: "Ta là ánh sáng của thế giới, không ai có thể tới được với Chúa Cha mà không đi qua ta"...

"Chúa ba ngôi - Trinity gồm có Chúa cha, chúa con (Jesus) và Chúa thánh thần (Holy Spirit). Chúa ba ngôi tuy chia thành 3 nhưng vẫn là một. Tức là tất cả được tạo ra từ "chúa cha" thông qua "chúa con" ở bên trong "chúa thánh thần" (holy spirit). Ở đây ta có "não trong"(chúa cha) chế tạo và vận chuyển "hạt giống"(jesus/chúa con) ở bên trong một "dịch chất lỏng" (chúa thánh thần). Và cả ba thứ ấy đều thuộc về cơ thể của một con người. Cả ba đều là một. Qua đây ta có thể hiểu tại sao kinh thánh viết: "Chúa ở trong mỗi con người", hay như: "tất cả thế giới của thần linh đều nằm trong cơ thể mỗi người".

.... Nhưng hầu hết nhân loại không ai đưa được hạt giống ấy qua được khỏi "Bethlehem" và thường đánh mất nó.

Khi mầm giống này quay trở lên thì có khả năng là nó góp phần kích hoạt chức năng của tuyến tùng (bình thường thì để kích hoạt cần tập thiền rất lâu) – con mắt thứ ba nổi tiếng mà luôn được nhiều người nhắc tới. Nó được coi là con mắt của tâm linh, có thể nhìn thông suốt nhiều thứ, khám phá nhiều điều, giúp con người giác ngộ ra nhiều điều.
(có thể tham khảo một chút về con mắt thứ ba qua link này:
http://www.youtube.com/watch?v=RWTV75j1tMg)

Nói về „con mắt thứ ba“ này, cũng đã có không ít những khám phá thú vị. Chúng ta sẽ lướt qua một số thông tin liên quan tới bộ phận đặc biệt này của cơ thể người (ảnh trong nghiên cứu của David Wilcock).

Từ xa xưa con mắt thứ ba đã đóng một vai trò quan trọng, được nhiều tôn giáo và các nền văn hóa thế giới lưu truyền dưới hình dạng mô phỏng kiểu nón thông, búp sen, …vv

Gậy của Osiris: thần cai trị địa ngục Hai con rắn biểu tượng cho DNA hoặc dòng năng lượng nóng kích hoạt các huyệt đạo trên cơ thể (hỏa xà). Và chúng hướng về cái nón thông, tức con mắt thứ ba.

Thần Tammuz của Babylon, tay cầm một nón thông.

Thần shiva của Ấn độ giáo với biểu tượng hai con rắn bò xung quanh kiểu đầu hình nón thông của ông ta.

Thần rượu với chiếc gậy kèm theo hình nón thông.

Một bức tượng nón thông lớn ở trước tòa thánh Vatican, cũng giống như ở lăng mộ tại Ai Cập, nó biểu tượng cho cuộc sống bất diệt của linh hồn.

Và một số hình ảnh từ các nền văn hóa khác cũng vậy.

Theo như khoa học đương đại thì khi nhắm mắt lại, con mắt thứ 3, hay còn gọi là tuyến tùng, sẽ được kích hoạt và tiết ra chất Melantoni giúp cho việc ngủ hoặc vào trạng thái thôi miên. Và ta cũng thấy được một số chi tiết được ghi trong kinh thánh như sau:

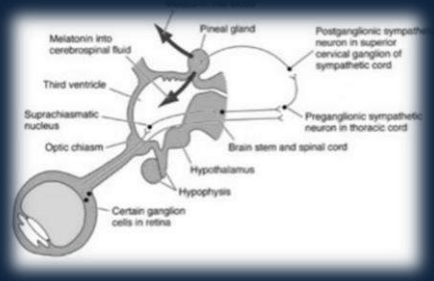

„Ánh sáng của cơ thể bạn chính là con mắt. Khi con mắt hợp nhất, thì người bạn sẽ tràn ngập trong ánh sáng.“ (Matthew 6:22)
„Người ngồi trong bóng đêm sẽ nhìn được ánh sáng vĩ đại“ (Matthew 4:16)

Những điều này có nghĩa là chỉ khi nào bạn nhắm mắt, hoặc ở trong bóng tối thì con mắt thứ ba mới có cơ hội được kích hoạt. Cũng là lý do vì sao những người ngồi thiền thường nhắm mắt lại.

Dưới đây là hình phóng to của tuyến tùng (con mắt thứ ba) – Pineal Gland

Bên trong con mắt thứ ba này có một loại chất lỏng đặc biết (có lẽ là loại dịch lỏng mà Bonacci cũng nhắc tới ở trên). Khi nhắm mắt và tập trung được năng lượng đủ mạnh vào bộ phận này thì bạn sẽ tạo được ra một vòng điện từ bao bọc xung quanh con mắt thứ ba, khiến cho phân tử bên trong bị lộn ngược lại, đồng thời bảo vệ khỏi mọi loại sóng, kể cả lực hấp dẫn của trái đất, giúp trải nghiệm một số sự việc xuyên không gian và thời gian. Bên trong nó cũng có một dạng võng mạc, có nghĩa là nó có thể dựng lại những hình ảnh, cũng như con mắt bình thường vậy. Vậy nên người ta gọi đây là con mắt của tâm linh. Tuyến tùng này có lưu lượng máu cao nhất so với các cơ quan khác trên cơ thể, nên khả năng tập trung của nó cũng rất lớn.

Tuy nhiên cũng có một vấn đề, đó là nếu không được tập luyện thì càng về già, khu vực xung quanh con mắt thứ ba sẽ bị vôi hóa, cản trở việc kích hoạt và sử dụng khả năng đặc biệt của cơ quan này. Đồng thời thức ăn hàng ngày cũng có thể thúc đẩy quả trình vôi hóa này, ví dụ như flourid trong nước máy, nước soda, quá nhiều bột trắng …vv. Đôi khi những người đã kích hoạt được con mắt này cũng bị một số phản ứng phụ như: đột ngột kích hoạt dù không trong trạng thái thiền gây ra ảo giác, mất ngủ, đột nhiên tỉnh dậy lúc nửa đêm…

Và còn biết bao nhiêu kiến thức thú vị khác ẩn chứa trong kinh thánh và những văn tự cổ của các nền văn hóa khác nữa ? Thời gian quả là phương tiện hữu hiệu để che giấu sự thật, khiến tất cả mọi thứ trở nên giống như những câu truyện cổ tích vô vị. Con người và các nền tôn giáo thì bị chia rẽ bởi những hiểu lầm, bởi hành vi bóp méo, che giấu sự thật và những sai sót trong quá trình dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Một câu nói của Jesus tại một tài liệu được cho rằng là bản nguyên gốc của kinh thánh 2000 năm trước:

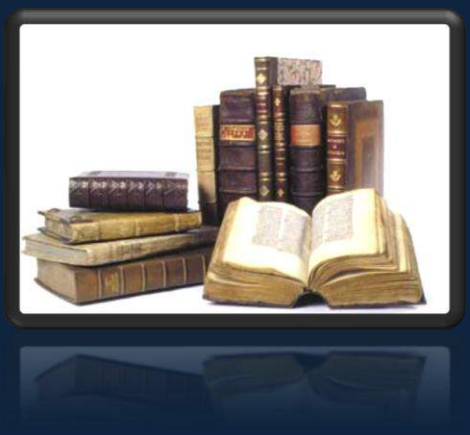

„Thượng đế tạo ra sự sống và tất cả các sinh vật để chúng có thể đòi đời dạy con người luật pháp thực sự của Ngài. Thượng Đế không viết luật trên giấy, mà Ngài viết chúng trong trái tim ngươi và linh hồn ngươi. Chúng được viết trong hơi thở, dòng máu, xương thịt, ruột gan mắt mũi và từng phần trên cơ thể ngươi. Luật pháp chính là từng khoảng khắc hiện diện trong không khí, trong nước, trên trái đất, trong từng ngọn cây, tia nắng, độ sâu cũng như độ cao. Tất cả đều sẽ tiết lộ cho ngươi để ngươi có thể hiểu được lời và ý chí của Thượng đế hằng sống. Nhưng ngươi đóng mắt lại và không chịu nhìn, bịt tai lại để chẳng nghe. Ta nói với các ngươi sự thật, Thánh Kinh là công việc của con người, nhưng sự sống và tất cả những hình thức của nó được tạo ra bởi Thượng Đế của chúng ta. Vậy thì tại sao ngươi không lắng nghe lời của Ngài được tiết lộ? Và tại sao ngươi lại tìm hiểu những văn bản Thánh Kinh không sức sống được viết bởi bàn tay con người?"
- Yahshua ha Mashiakh (Jesus)

III. Tai sao lai có thể như vậy ?

3.1. Lại là giả thuyết và suy đoán ?

Ở phần trên chúng ta thấy rằng từ thời cổ đại đã có sự tồn tại của công nghệ kỹ thuật phát triển cao, tại mọi lĩnh vực, từ chế tạo máy móc, kiến trúc cho tới nghiên cứu và ứng dụng DNA. Tuy điều này khi đối chiếu với sách lịch sử trong trường học của chúng ta thì xem chừng rất vô lý. Vào mấy nghìn năm trước tổ tiên của chúng ta vẫn chưa ra khỏi cái hang đá thì làm sao có thể sở hữu những kỹ thuật tiến tiến như vậy ? Điều này tuy chưa có một lời giải đáp cụ thể nào, nhưng nó đơn giản vẫn luôn tồn tại ở đó như muốn thách thức khả năng tìm tòi của nhân loại vậy. Ép chúng ta phải hỏi "tại sao lại có thể như vậy?"

Chính vì sách giáo khoa thì không dám dạy những thứ chưa được khoa học đương đại chưa chứng minh được cụ thể và thời gian thì đã xóa mất quá nhiều manh mối. Vậy nên ta đành phải thu thập chứng cứ từ mọi nguồn thông tin, từ kinh thánh, văn tự cổ, cho tới truyền thuyết các tôn giáo khác nhau, hoặc các những chứng cứ trong thực tại. Qua đó lập thành những giả thuyết để nghiên cứu, một dạng "thí nghiệm trong đầu" vậy. Kết quả chúng ta có được chưa chắc đã là 100% chính xác, nhưng bằng cách này, ta có thể ngày càng tiến gần hơn tới cái đích "100% chính xác" ấy. Cũng giống như khi cảnh sát hình sự điều tra một vụ án hóc búa, với ít manh mối, họ bắt buộc phải đi thu thập lời khai. Tất nhiên không phải ai nói gì cũng tin ngay được. Nhưng càng nhiều lời khai giống nhau, thì khả năng chính xác của nó càng cao. Điều này hỗ trợ rất nhiều trong việc khoanh vùng phạm vi điều tra, nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ. Trong trường hợp này của chúng ta cũng vậy. Nếu có nhiều nền văn hóa khác nhau, nhưng có chung một điểm gì đó trong những truyền thuyết của họ, mặc dù trước kia họ không hề có sự giao thoa văn hóa nào do khoảng cách quá lớn, thì khả năng truyền thuyết ấy ẩn chứa một sự thật gì đó là rất lớn. Và đây cũng là những mấu chốt mà chúng ta không nên bỏ sót.

Nếu dùng ngôn ngữ toán học để nói, thì hành vi thu thập giả thuyết này cũng giống như khi ta phải giải một phương trình với nhiều ẩn số, ví dụ như: „3y+5x+6z= 31". Với 3 ẩn số như vậy, ta không thể nào tìm ra được đáp án. Nhưng nếu tìm được hai phương trình liên quan nữa như: „2x+5y=9" và „2x+4z+10y=26" thì lúc đó ta có thể gộp cả 3 phương trình này lại và tìm ra được kết quả chính xác là: x=2, y=1, z=3. Hoặc cũng như việc dựa trên một vài điểm trong một đồ thị và lập ra một hàm số tương đối để đoán những kết quả kế tiếp. Đây cũng là ý chính mà trong phần này tôi muốn nói: Càng có được nhiều giả thiết liên quan tới nhau, chúng ta sẽ càng tiến gần hơn tới đáp án cần tìm. Chúng ta không khẳng định một kết quả gì đó, mà đơn giản là cố gắng tới gần đích… một cách „gần nhất" có thể.

Sau đây ta sẽ liệt kê ra một số giả thiết. Một trong số đó có thể đúng, hoặc tất cả đều có thể đúng và tồn tại song song…

3.2. Sự tác động của người ngoài hành tinh đối với Trái Đất.

Trong vũ trụ bao la của chúng ta vẫn luôn ẩn chứa biết bao điều bí hiểm. Liệu chúng ta là sinh vật thông minh duy nhất trong vũ trụ này ? Còn có thể có hàng triệu hệ mặt trời khác tương tự như của chúng ta. Đâu thể nào khẳng định rằng không tồn tại một nền văn minh ngoài trái đất ? Vì chúng ta chưa nhìn thấy tận mắt nên có thể ngay lập tức khẳng định là không có ? Tôi không cho rằng đây là một lập luận thuyết phục. Thậm chí nếu có một người nói rằng chính mắt anh ta đã thấy UFO, vậy bạn có tin hay không ?

Hiện tại, có hơn 15 triệu khẳng định rằng họ đã nhìn thấy UFO. Và những người với cùng quan điểm trên không chỉ có ở hiện tại mà ngay cả trong quá khứ tổ tiên của ta cũng đã nói như vậy. Chỉ có điều họ diễn đạt bằng ngôn ngữ khác. Cụ thể ra sao thì chúng ta sẽ cùng xem lại những gì người xưa viết lại.

Sự liên lạc giữa người trái đất và thế lực tới từ ngoài vũ trụ được chép lại rất nhiều trong mọi nền văn hóa. Tiêu biểu như Hy Lạp và Rom, với những huyền thoại về các vị thần sống trên đỉnh Olympus. Tuy nhiên, một điều đáng chú ý, là những vị thần này đôi khi xuống hạ giới và yêu những cô gái bình thường rồi có con với họ. Tạo ra một số người “lai thần” nổi tiếng trong thần thoại Hy Lạp như là Hercules, Helena… Họ là những người đặc biệt đẹp và khỏe mạnh. Có nghĩa là thần đã tạo ra một dòng người phát triển và tiến bộ hơn.
Phân tích những điều nêu trên ta thấy rằng. Để có thể “yêu” người hạ giới, có nghĩa là những vị thần được nhắc tới đó cũng là những sinh vật bằng xương bằng thịt. Và liệu việc họ yêu người trần là “trót dại” hay là đấy là một điều nằm trong kế hoạch ?

Cách xa Hy Lạp và Rom cũng có những câu chuyện tương tự, liên quan tới sự hình thành của Trung Quốc. Truyện kể rằng, ngày xưa có một người tên Hwang De (Hoàng đế) tới từ vì sao “Chi”. Ông cưỡi rồng bay qua Trung Quốc và thấy thương cho người dân bản địa, vì tuy họ có đất đai màu mỡ nhưng lại không biết cách sử dụng, lúc nào cũng sống trong cảnh khó khăn. Một lần bay qua qua vườn chè, ông gặp một cô gái hái chè rất xinh đẹp và đã làm cô ta mang thai rồi sinh hạ được vị vua đầu tiên của Trung Quốc. Sau khi dạy cho người dân cách trồng chọt và cách thức xây dựng (tiêu biểu của Trung Quốc cổ), ông ta leo lên bụng rồng và bay về trời…
Ở đây, lại một lần nữa, chúng ta gặp môt con vật bay huyền thoại. Phải chăng cũng giống như thú cưới Garuda của thần Krishna đã được nhắc tới ở phần 2.2 ? Trước tiên, chúng ta sẽ phân tích kỹ hơn một chút về hình ảnh con rồng của châu Á. Những đặc điểm nổi bật của rồng là gì ? Đó là: thân hình lớn, dài; biết bay; phun ra lửa; có tiếng kêu to… Những đặc điểm này không chỉ mỗi rồng trong huyền thoại mới có, mà trong thực tế, các điều trên hoàn toàn khớp với một chiếc tên lửa.

Tương tự như Trung Quốc, tại Nhật Bản cũng luôn lưu giữ sự tích về một người đàn bà bước ra từ một chiếc con tàu bay. Nhưng là bay từ dưới biển lên. (*Thông tin bổ sung: Colombo cũng có lần nhìn thấy một vật sáng lạ bay lên từ mặt nước biển khi ông bơi qua tam giác quỷ Bermuda. Nhật Bản cũng có một vùng biển hay xảy ra những vụ mất tích bí ẩn y như tam giác Bermuda vậy. Người ta gọi vùng biển đó là "tam giác rồng"*). Người đàn bà ấy luôn mang theo mình một chiếc hộp bí ẩn và không cho ai đụng tới cái hộp ấy. Sau này bà ta đã dạy cho người Nhật Bản tất cả mọi thứ, từ phong tục uống trà, cách làm sushi, cho tới cách xây dựng các công trình kiến trúc.

Trong truyền thuyết hình thành của đất nước Ai Cập cổ đại cũng có ghi chép rằng có những vị thần tới bằng các con thuyền bay. Họ biến bùn và nước thành những vương quốc lớn mạnh… Ngay cả từ "thần" của Ai Cập cũng có nghĩa là "sinh vật tới từ ngoài vũ trụ". Rất nhiều vị thần của Ai Cập cổ được cho rằng tới từ những vì sao. Ví dụ: Irish đến từ Sirius, Osiris tới từ Orion. Người Ai Cập cổ dùng từ "thần" để ám chỉ "sinh vật tới từ ngoài vũ trụ", còn chúng ta thì dùng từ "người ngoài hành tinh", đâu có gì khác biệt ? Chỉ là cách gọi khác nhau.

Lịch sử của Ai Cập cổ đại cũng có những chi tiết rất đáng chú ý. Thường thì tất cả những vị Pharaon theo truyền thống đều được vẽ bằng những đường nét mạnh mẽ và oai nghiêm như: vai rộng, ngực nở, eo hẹp còn đầu thì đặc biệt lớn hơn bình thường. Nhưng riêng một vị Pharao thứ 10 tên là Echnaton thì được mô tả lại với những chi tiết kỳ lạ. Ông ta có bụng phệ, hông rộng, vai nhỏ, mặt thon, đầu thì đặc biệt dài. Một sự pha trộn của những nét nam tính lẫn nữ tính.

Hình hài của vợ và các con ông nhìn cũng rất lạ. Có lẽ bởi vì Echnaton thực sự tới từ ngoài vũ trụ ? Tất nhiên, vì là một Pharao nên lúc nào cũng được coi là dòng dõi thần thánh. Nhưng trước Echnaton cũng đã có vài Pharao khác lên ngôi trị vì, điều khó hiểu là tại sao trong những hệ Pharao gần đời của Echnaton thì chỉ có duy nhất ông là được người dân khẳng định là "thần tới từ trên trời". Những chi tiết này càng củng cố thêm cho quan điểm, rằng vị Pharao thứ 10 này chính là "người ngoài hành tinh".

Khi lên ngôi, Echnaton ngay lập tức sửa đổi toàn bộ tư tưởng thờ nhiều thần từ các thời trước. Ông cho xóa tất cả hình ảnh những vị thần tối cao và thay vào đó là hình ảnh của mặt trời. Sau này triều đại của ông ta sụp đổ. Những vị Pharao sau đó lại thay đổi lại hệ thống thờ nhiều thần như trước kia. Có thể nói rằng Echnaton không chỉ khác biệt về hình dạng, mà tư tưởng, quan điểm của ông ta cũng rất khác biệt so với những vị Pharao khác.

Tất cả những thông tin nêu trên đều là những điều được ghi lại từ thời cổ xưa, khó có thể kiểm chứng toàn bộ từng chi tiết một. Vậy thì chúng ta sẽ thử quay trở lại với thực tế và xem có thể tìm thấy những gì.

Cách xa thành phố Mali là một vùng cao nguyên hoang sơ, nơi định cư của bộ tộc Dogon. Theo phong tục của bộ tộc này, thì hàng năm họ đều tổ chức những lễ hội để tưởng nhớ tới vị thần Aman. Trong lễ hội, những người dân khu vực này đeo những chiếc mặt nạ dài, mặc trang phục sặc sỡ và nhảy múa. Họ cho rằng thần Aman của bọn họ nhìn tương tự như vậy, cũng sở hữu một cái đầu dài đặc biệt như của Pharao Echnaton được nêu trên.

Khi tìm hiểu sâu hơn về văn hóa bộ tộc Dogon, người ta đã không khỏi ngạc nhiên trước kiến thức của họ về một ngôi sao mà hiện tại chúng ta gọi là Sirius B. Chúng ta mới bắt đầu tìm được Sirius B vào giữa thế kỷ 19. Đây là một ngôi sao mà ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Ngay cả với kính viễn vọng cũng có thể thấy rất mờ. Vậy nhưng tại sao người Dogon được biết về điều này, thậm chí họ còn biết rằng Sirius B lớn bằng trái đất nhưng có khối lượng gần bằng mặt trời ? Liệu kiến thức này có phải thực sự được vị thần Aman của họ truyền lại ?

Ngoài ra còn có rất nhiều bộ tộc tượng tự khác như là Zuni hoặc Hopi. Họ không chỉ có những truyền thuyết về thần tới từ trên trời, mà còn có những mô hình điêu khắc lại hình dáng những vị thần đó. Nếu ta quan sát kỹ, sẽ thấy trang phục của những “vị thần” này rất giống quần áo bảo hộ của những nhà phi hành gia vũ trụ.

Khi đã nhắc tới những nền văn hóa lâu năm với dấu hiệu của khả năng liên lạc với “người ngoài hành tinh”, ta không thể không nhắc tới Maya. Một bộ tộc nổi tiếng với những lời tiên chi chính xác được cả thế giới biết đến.

Có rất nhiều thứ thú vị để kể về người Mayan. Nhưng tại phần này chúng ta sẽ chỉ chú ý tới những chi tiết liên quan tới thần Quetzalcoatl và vua “Pacal the Greater”.

Theo như truyền thuyết của bộ tộc này, Quetzalcoatl là một vị thần da trắng, mắt xanh, tóc vàng và sở hữu một bộ râu. Người đã dạy cho bộ tộc Mayan nông nghiệp, y học, toán học và thiên văn học. Mayan cũng chính là bộ tộc đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã dùng con số “0” trong toán học.

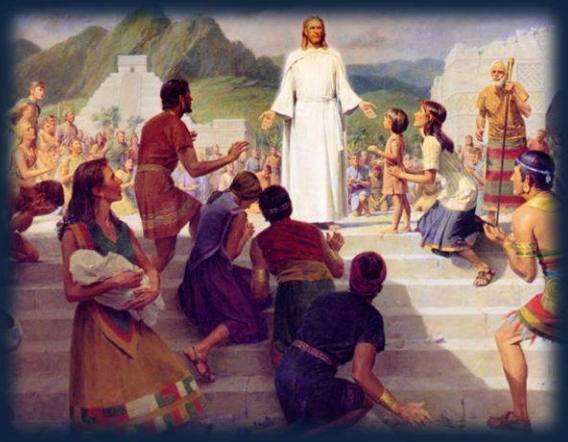

Trước khi ra đi, Quetzalcoatl dặn dò rằng ông ta sẽ trở lại. Nhưng trước thời điểm đó, cũng sẽ có những người có hình dáng giống ông ta đặt chân tới vùng đất của người Mayan. Họ cũng có da trắng, tóc vàng. Nhưng Quetzalcoatl cảnh báo rằng những người da trắng độc đoán ấy không những không giúp đỡ người Mayan mà sẽ còn phá hủy nền văn hóa của họ.
“Những người da trắng ấy sẽ tới bằng một con thuyền với đôi cánh lớn màu trắng (cánh buồm). Sẽ có hai loại người. Có người thì nhìn như chim bồ câu trắng (linh mục Kitô giáo thường đi theo lính trong những cuộc thánh chiến, chinh phạt) và có những kẻ thì nhìn như chim đại bàng (trang phục của lính)…”

Mặc dù đã được cảnh báo kỹ như vậy, cuối cùng thế hệ người Mayan sau đó vẫn đón tiếp nồng nhiệt thực dân Tây Ban Nha vì lầm tưởng rằng thần của họ đã quay trở về. Kết quả là tất cả phong tục tập quán, từ ngôn ngữ cho tới trang phục của Mayan đều bị cấm. Một loạt sách và các tài liệu kiến thức đều bị đốt bỏ vì bị coi là trò “phù thủy” (một thứ không được thiên chúa giáo Kitô xưa kia chấp nhận). Và cứ như vậy, nền văn hóa Mayan đã bị hủy diệt một cách nhanh chóng…

Hình ảnh về một vị thần “da trắng, tóc vàng” đến từ 2000 năm trước và đem lại an lành cũng được nhắc tới bởi hàng trăm bộ tộc ở bắc - nam Mỹ, Nam Thái Bình Dương… Có lẽ một số bạn đang đọc ở đây cũng có thể đã từng nghe đồn về một chủng tộc người ngoài hành tinh nhìn giống như người da trắng. Họ là ai ? Tại sao lại như vậy ? Chúng ta sẽ bàn tới ở phần sau

Một nhân vật đáng chú ý khác trong lịch sử người Mayan, vị vua Pacal vĩ đại. Cũng tương tự như Pharao của Ai Cập cổ, những vị vua danh tiếng của người Maya đóng vai trò lớn trong việc xây dựng những công trình kiến trúc đồ sộ dạng kim tự tháp. Theo như tục truyền thì vị vua này không phải người thường, mà là một người "khổng lồ". Vào mỗi tối, vị vua Pascal này phải chui vào mồm một con quái vật dưới lòng đất và buổi sáng ông ta lại quay trở về… Nghe có vẻ rất giống truyện cổ tích phải không ? Vậy chúng ta hãy cùng xem "cái hàm con quái vật" này được vẽ lại ra sao.

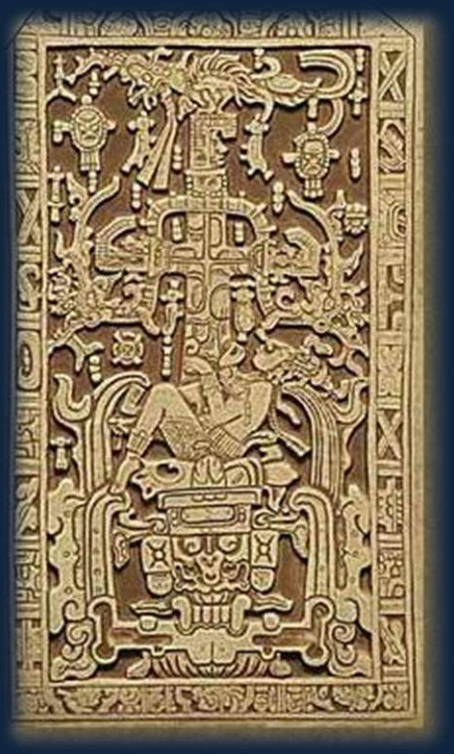

Trong bức hình này, ta thấy vị vua Pacal giống như đang ngồi trong một khoang điều khiển của một cỗ máy. Với những đặc điểm nổi bật của hệ thống điều khiển, bàn đạp, phản lực… ta có thể thấy rằng vị vua này đang điều khiển một dạng "tên lửa". Điều lạ ở đây là tên lửa này không bay lên trời, mà ngược lại, chui xuống lòng đất. Phải chăng thực sự có cả một thế giới khác ngay dưới chân chúng ta ?

Ngoài ra người Maya cũng cấm không cho người khác đi xuống thế giới ngầm dưới lòng đất ấy. Họ bảo vệ con đường dẫn xuống lòng đất bằng các đường hầm chứa nhiều thứ đáng sợ như nhện độc, báo ăn thịt người..vv nơi không ai dám bước qua.

Hiện tại các nhà khảo cổ chỉ còn có thể tìm được máu người và xương báo bên trong hang. Họ cũng phát hiện ra một mật đạo dẫn xuống sâu hơn, nhưng bị ngập trong nước, nên tới giờ vẫn chưa tìm được thêm gì mới…

Ngoài ra bộ tộc Maya còn có rất nhiều cổ vật điêu khắc về một số vật thể và sinh vật „lạ“:

Mong rằng qua một số thông tin trên, có thể cho các bạn một chút thông tin tóm tắt về một số bộ tộc lâu đời nhưng vẫn còn nhiều dấu tích của một nền văn minh phát triển và mối liên hệ giữa họ với thế lực bên ngoài trái đất. Chúng ta trước giờ vẫn tự đặt câu hỏi rằng tại sao người Ai Cập có thể xây những kim tự tháp phức tạp, hay tại sao kiến thức thiên văn học và toán học của người Maya lại phát triển cao thế. Nhưng không phải rằng lịch sử ghi chép lại của bọn họ đã trả lời một cách trực tiếp và rõ ràng rồi sao ? Vấn đề chỉ nằm ở chỗ chúng ta có thực sự hiểu rõ ý mà họ muốn nói hay không thôi. Đọc được sự thật và hiểu được sự thật là hai điều khác nhau.

3.3. Sự sống trên trái đất đã được „tăng tốc“.

Dựa vào thông tin về cấu trúc gen „xuất chúng“ (HAR1) của não người, kèm theo những chi tiết liên quan tới mối quan hệ với người ngoài hành tinh được nêu trên, ta có thể đưa ra một giả thuyết, đó là người ngoài hành tinh đã tới trái đất và góp phần hình thành nên con người qua việc cấy ghép DNA…

Dù thế nào đi chăng nữa, chúng ta vẫn còn nhiều khả năng khác thúc đẩy sự tiến hóa trên trái đất. Một ví dụ đơn giản nhất đó là thuyết Panspermie. Trong vũ trụ bao la này có thể tồn tại biết bao hệ mặt trời mà ta không biết đến, và rất có thể ở nhiều hành tinh khác quá trình tiến hóa và phát triển của họ đã đi sớm hơn chúng ta hàng tỷ năm. Những vi khuẩn, cấu trúc DAN ở các hành tinh đó có thể đã rơi xuống trái đất dưới sự trợ giúp của „thiên thạch“.

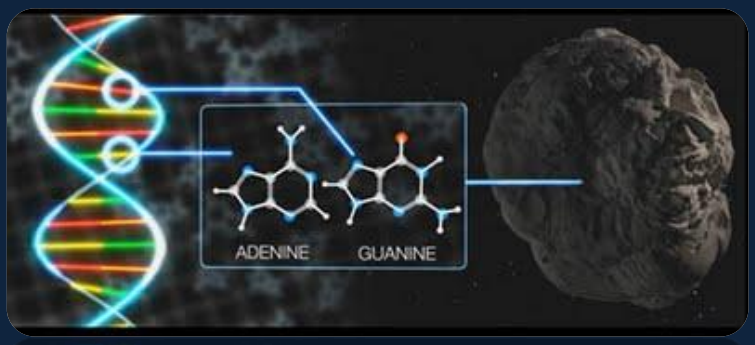

Và bằng những cách trên thì sự tiến hóa của loài người trên trái đất có khả năng được tăng tốc một cách nhanh chóng cũng là điều dễ hiểu. Thậm chí còn sớm hơn chúng ta tưởng. Có thể trước sự ra đời của con người cũng đã tồn tại những chủng tộc tiến bộ khác… Tại sao tôi lại nói vậy ? Ta sẽ cùng xem qua một số thông tin được liệt kê dưới đây:

- Bắt đầu từ „Dwarka“ – thành phố vàng kim trong truyền thuyết ấn độ giáo (đã được nhắc tới ở phần trên với những cuộc chiến tranh trên trời và bomb nguyên tử). Thành phố này không những chỉ được tìm thấy trên những trang giấy, mà đã được tìm thấy dưới lòng đại dương, gần vịnh Cambay Ấn Độ. Tại đây người ta tìm được những ngồi đền, những bức tường làm bằng đá thạch sa và các con đường làm từ đá cuội… Nơi này được kiểm nghiệm rằng đã chìm dưới đại dương ít nhất 6000 năm (vì quá lâu dưới nước nên không thể xác định thêm được). Bên cạnh đó người ta tìm được những chai lọ, xương, răng đã bị carbon hóa từ 9500 năm trở lên. Sau sự khám phá này, lại một lần nữa, các nhà khoa học đã phải nhìn giá trị của các truyền thuyết một cách nghiêm túc hơn.

- Tiếp đến là Atlantis – Một thành phố được dựng lên bởi thần Poseidon sau khi ông ta xuống hạ giới và tìm thấy một thiếu nữ xinh đẹp làm vợ. Atlantis được cho là một thành phố biển rất phát triển về mặt kỹ thuật, thậm chí cả tâm linh, là trung tâm của thế giới cổ đại… Và nó sẽ chỉ là một huyền thoại nếu nó không bắt đầu được người ta khám phá vào những năm 1970.

Đầu tiên ở phía bắc đảo Bimini (thuộc Bahams) người ta tìm được những con đê chặn sóng được làm bằng đá (bố trí gần bờ biển giúp các thuyền đậu cạnh bờ không bị sóng đánh trôi đi). Và từ dấu hiệu này, người ta đã tiếp tục tìm kiếm những nơi lân cận. Về sau này, với sự hỗ trợ của máy móc hiện đại, các nhà thám hiểm đã xuống tìm kiếm được cả ở những nơi sâu hơn. Kết quả tìm thấy rất nhiều công trình kiến trúc khổng lồ với các cạnh góc vuông và những khoảng mặt phẳng dài và rộng. Đây rất có thể là dấu tích của những kim tự tháp và các con đường lớn… Và cũng như trường hợp của thành phố Dwarka. Atlantis đã chìm dưới nước quá lâu, thời gian chìm cũng chỉ xác định được là trên 6000 năm.

Atlantis được cho rằng có độ rộng bao phủ cả tới vùng tam giác quỷ Bermuda. Nhưng tại sao Atlantis, một thành phố phát triển trong truyền thuyết lại nằm tại một vùng hay xảy ra các vụ mất tích kỳ lạ của máy bay, tàu thuyền, nơi có những dấu hiệu của UFO ? Chúng ta sẽ đề cập tới điểm này ngay dưới mục kế tiếp.

- Một công trình kiến trúc cổ đại khác mà ít người để ý tới, đó là kim tự tháp dưới biển của Nhật Bản được phát hiển bởi một thợ lặn địa phương vào năm 1986.

Nếu các bạn vẫn còn nhớ thì ở những phần trước chúng ta đã nhiều lần nhắc tới truyền thuyết một người đàn bà trong một chiếc tàu lạ, bay lên từ dưới mặt biển và dạy cho người Nhật Bản nền văn hóa hiện có của họ. Và một chi tiết khác được Colombo ghi lại trong sổ tay, đó là lần ông ta bơi qua tam giác quỷ Bermuda rồi nhìn thấy một vật thể lạ hình cầu, bay từ dưới mặt biển lên. Đây là một chi tiết rất đáng lưu ý.

Trong phần này chúng ta đều thấy rằng đã có sự tồn tại của một nền văn hóa phát triển từ rất lâu đời. Nhưng là bao lâu ? Khả năng tính độ tuổi các công trình kiến trúc của chúng ta không hoàn toàn chính xác tuyệt đối được. Nhất là những công trình đã nằm quá lâu dưới nước. Nói đã chìm dưới nước „ít nhất 6000 năm“ có lẽ chưa được đầy đủ cho lắm. Nhưng chúng ta hãy tập trung vào câu hỏi:“ Làm thế nào mà họ xây dựng được những công trình dưới nước đó ?“. Thứ nhất những công trình đó giống những thứ được sử dụng cho đời sống trên cạn hơn là xây cho những người sống dưới mặt nước biển. Và bằng cách nào mà họ lại có khả năng hoàn thành các công trình đồ sộ kia dưới lòng đại dương ? Bằng tàu ngầm ? Điều này không được phù hợp cho lắm. Đúng ra những thành phố này phải được xây dựng vào thời kỳ băng hà, khi mực nước biển vẫn còn thấp hơn rất nhiều. Và điều này có nghĩa là những thành phố hoành tráng kia đã được hoàn thành “ít nhất” từ trước 14000 năm trước. Còn hình thức “vùng đất định cư đầu tiên” (chứ chưa phải làng mạc gì cả) của loài người hiện đại chúng ta thì mới tồn tại từ khoảng 8000 năm trước.

Những thành phố cổ đại phát triển (tương tự như Ai Cập) không hề chỉ tập trung tại một vùng nào đó mà phân bố khắp mọi nơi trên trái đất. Dường như nền văn hóa tiên tiến thời cổ đại này đã từng rất phổ biến, có khi còn hơn xã hội ngày nay của chúng ta rất nhiều. Trong khi theo nghiên cứu thì vào khoảng thời gian ấy tổ tiên của loài người hiện đại chúng ta vẫn còn đang còn ở trong hang đá và sống bằng hái lượm, săn bắt. Nếu nói họ chính là những người đã tự xây lên những công trình nêu trên, thì điều này có nghĩa là: “Ngày hôm qua tổ tiên của chúng ta vẫn đang còn ngồi trên cây bóc chuối ăn cả nải… Và rồi ngay ngày sau đó, cả lũ bọn họ rủ nhau đi xây kim tự tháp!”- một điều không hề hợp lý chút nào. Rất có thể là quá trình tiến hóa trên trái đất không hề là “tự nhiên” như giả thuyết của Darwin, mà đã được thúc đẩy rất nhanh. Trước khi con người ra đời đã có những chủng tộc thông minh khác ngự trị trên trái đất và sau đó bị mai một sau lần trái đất đổi cực, hủy diệt gần như tất cả mọi thứ (trận Đại Hồng Thủy mà cũng đã được kinh thánh ghi chép lại).

Thần Shiva (Ấn Độ Giáo)

Trong cuốn sách nghiên cứu về truyền thuyết thế giới của một nhóm nhà khoa học (cuốn: “Chúng ta thoát thai từ đâu”) thì trước khi loài người chúng tar a đời, đã có tồn tại những chủng tộc người khác. Đó là dòng người Lemuria và Atlatis. Họ được kể rằng có hình dáng rất lạ. Người Lemuria có trước, rất cao lớn, họ có 4 tay (hai phía trước và hai tay còn lại hướng ra sau lưng) và có thêm một mắt phía sau gáy. Hiện tại chúng ta có thể thấy hình ảnh này được Ấn độ giáo dùng rất nhiêu để mô phỏng lại các vị thần cổ đại của họ. Người Atlantis thì nhìn tương đối giống người hiện tại, chỉ cao lớn hơn một chút, kèm theo màng bơi ở các kẽ ngón chân, tay. Những dòng người này được cho rằng rất thông minh và có khả năng thiền định rất tốt.

Những truyền thuyết này tuy hiện tại chưa thể xác nhận, nhưng cũng có giá trị tham khảo, ít nhất đó là thông tin về một chủng người khác. Bởi Ấn Độ giáo có hàng triệu vị thần, họ cũng có gia đình như người thường. Những chi tiết về cơ thể có khả năng là hư cấu hoặc mang tính trừu tượng.

Thần Kali (Ấn Độ Giáo)

(*Dựa trên những chứng cứ ta tìm được ở trên, thì người thuộc địa của người Atlantis xưa kia nằm ở vị trí phía đông của bắc Mỹ (Bắc Đại Tây Dương). Còn người Lemuria „có thể“ tập trung tại vùng biển Ấn Độ Dương nối kết châu Phi và Úc.)

3.4. Những cánh cổng kết nối không gian và thời gian.

Một ý tưởng khác nghe có vẻ rất “khoa học viễn tưởng”, đó là con người tới từ tương lai đã quay trở lại và cố gắng thay đổi lịch sử. Theo như Einstein thì với tốc độ ánh sáng ta có thể di chuyển tới không gian hoặc quá khứ. Nhưng điều này cá nhân tôi không cảm thấy thuyết phục lắm. Vì Einstein đặt thời gian trên một đường thẳng cùng với không gian, vậy nên từ chiều không gian thứ tư có thể vòng trở lại quá khứ hoặc tới tương lai. Nhưng từ quá khứ và tương lai ở đây rất vô nghĩa. Một người không thể trốn ra khỏi không gian, hoặc tự lựa chọn trở về quá khứ hay tương lai.

Thành thật xin lỗi vì tới đây sẽ phải tạm thời gián đoạn việc kể chuyện cổ tích của chúng ta để thay vào đó là một số lý luận, kiến thức vật lý, toán học khô khan và tẻ nhạt… Nhưng ta cần bàn một chút về những khái niệm cơ bản, vì điều này cần để hiểu một số câu chuyện mà chúng ta sẽ đề cập đến sau này. Và đó là hai khái niệm “thời gian”, “không gian”. (Hai khái niệm này không hề tách biệt với nhau, nhưng ta phân tích riêng từng thứ một để dễ hiểu hơn)

Thời gian là gì ?

Quan niệm của chúng ta về thời gian đó là „ngày hôm nay, ngày mai, mấy giờ ..“ đó không phải thời gian, mà đó chỉ là cách chúng ta phân chia, đo đạc và nhận biết sự có mặt của thời gian. “Một giây”, “một phút”… đó không phải thời gian, đó chỉ là đơn vị ta tự nghĩ ra để đo thời gian. Ta biết được thời gian đang chuyển động bằng cách nhìn mọi vật cử động, nhìn cơ thể lớn lên hàng ngày, nhìn kim đồng hồ chạy, đếm số lần mặt trời mọc và lặn, nhìn vào sự biến đổi của ánh sáng…vv. Nhưng nếu bây giờ ta quan sát một khoảng không của vũ trụ không tồn tại một vật thể gì, không tồn tại bất kỳ vật chất nào… Vậy thì ta làm sao có thể nhận biết sự có mặt của thời gian được ? Khái niệm về thời gian (hôm trước, hôm sau..) của ta sẽ không còn áp dụng được nữa…

Hãy trở về với nguồn gốc hình thành thời gian. Tại sao vạn vật chuyển động ? Thời gian từ đâu mà có ? Hằng ngày chúng ta luôn nhận được nguồn ánh sáng từ mặt trời. **Nếu không có ánh sáng thì sao ?** Nhiệt độ trái đất và vạn vật sẽ tụt xuống -273,15°C (-459,67°F) – Đây chính là „nhiệt độ không tuyệt đối“ (absolute zero point) .**Tất cả mọi vật sẽ ngừng chuyển động**, đứng im hoàn toàn. Kim đồng hồ sẽ không còn chạy, nước ngừng chảy, mọi tế bào trở nên bất động… Ta không thể cảm nhận được thời gian nữa. Điều này tương tự với việc**„thời gian ngừng trôi“ hoặc “không có thời gian tồn tại”**. Vậy mặt trời đang cung cấp cho chúng ta thời gian!

Ánh sáng thuộc vào dòng bức xạ điện từ, tạo ra được nhiệt lượng (nhiệt chính là sự chuyển động). Hay nói cách khác đơn giản hơn, **ánh sáng cũng chính là năng lượng chuyển động**. Và năng lượng thì „không bao giờ có thể biến mất“, mà chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác. Trong quá trình vũ trụ chuyển hóa năng lượng chuyển động (từ các mặt trời) thành nhiều dạng khác nhau, thậm chí cô đặc năng lượng (vô hình) thành vật chất (hữu hình), thì đồng nghĩa với việc đã thay đổi trạng thái, cấu tạo của nó. Từ sự thay đổi đó mà ta nhận biết được thời gian.

Vậy tóm lại **thời gian là sự chuyển động liên tục của vật chất theo một quỹ đạo nhất định trong không gian.** „Theo một quỹ đạo” là có hướng đi nhất định. Có thể tưởng tượng trường hợp cơ thể người, các tế bào phân chia, chuyển động để phát triển cơ thể, nhưng không bao giờ „rụng“ ra ngoài mà được hút, gắn chặt trong phạm vi cơ thể, phát triển theo khung người. Và **chuyển động là sự thay đổi vị trí của một vật đối chiếu với không gian xung quanh nó**. Ví dụ khi ta ngồi trên con tàu, đối với khoang tàu thì ta đang ngồi im, nhưng đối với không gian bên ngoài (nhà bên đường, cây cối..vv) thì ta đang di chuyển. Nói một cách khác, **thời gian tồn tại khi những thành phần cấu tạo của “không gian toàn thể” (hay vũ trụ) thay đổi vị trí.**

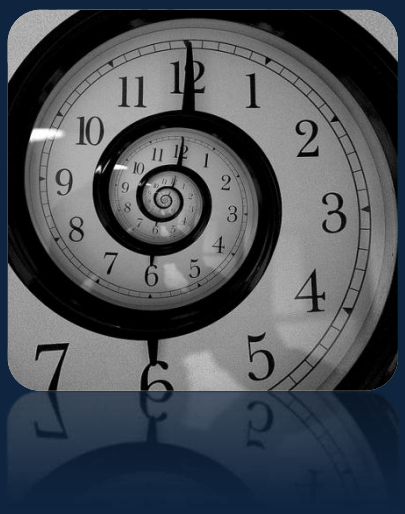

Quá khứ và tương lai cũng chỉ là một trạng thái của không gian với sự sắp xếp vị trí của vật chất khác nhau. Người ta trẻ mãi không già khi mọi tế bảo của họ giữ nguyên vị trí. Và sẽ ngày càng trẻ lại nếu các tế bào chuyển hóa theo hướng ngược lại. Nếu bây giờ nói ta đi tới “tương lai” hoặc “quá khứ”. Điều này đồng nghĩa với việc đến một vũ trụ với thái vật chất hoàn toàn khác khác. Có nghĩa là đã tự tạo ra một vũ trụ hoàn toàn mới để rồi đến đó. Và quá trình tạo ra một vũ trụ “quá khứ”/”tương lai” mới này thì không có cơ sở gì, chỉ là tự đặt ra. Chính vì vậy mà có rất nhiều nghịch lý đang được tranh cãi tại giả thuyết dịch chuyển thời gian của các phim viễn tưởng. (ví dụ: Một người đi về quá khứ và làm ông nội anh ta qua đời, vậy thì bắt buộc phải hình thành một vũ trụ hoàn toàn khác để anh ta có thể tồn tại tiếp được.)

Ở đoạn viết này, chúng ta sẽ không hiểu định nghĩa “du hành thời gian” không theo nghĩa “từ hiện tại đến quá khứ” hay “từ hiện tại đến tương lai” (vì đó là những định nghĩa ta tự nghĩ ra, không hề tồn tại). Mà sẽ hiểu **sự điều chỉnh thời gian là sự chênh lệch hoặc điểm khác biệt, khi đối chiếu vị trí của một vật với các chiều không gian khác nhau.** Vũ trụ có nhiều chiều không gian, cách thức sắp đặt vị trí của mỗi chiều khác nhau, số lượng hướng mà vật đó có thể di chuyển cũng khác nhau, nên cảm nhận về thời gian cũng khác nhau.

Khái niệm về các chiều không gian.

Ở trên đã nhiều lần đề cập tới năng lượng và vật chất, rồi cả việc năng lượng cô đặc thành vật chất nữa. Từ một thứ vô hình cô đặc thành thứ hữu hình ? Điều này hoàn toàn có thật. Trước kia Einstein cũng đã tìm ra công thưc $E=m \cdot c^2$. Trong đó E là năng lượng, m là trọng lượng của vật chất, c là giá trị của vận tốc ánh sáng. Cũng giống như kilogram = gram . 1000 vậy. Ở đây chỉ khác là không nhân với một nghìn mà nhân với c. Tức là cứ mỗi một đơn vị trong lượng thì lại có "c" lần năng lượng E như vậy. Nếu tính ra, thì nếu ta thực sự giải phóng được 1 kg vật chất, sẽ tương đương nhiệt lượng tỏa ra khi đốt 3 triệu tấn than đá. (đốt than đá thì đa phần vật chất chuyển thành tàn tro, khói, chỉ một phần năng lượng được giải phóng).

Với logic thông thường chúng ta không hiểu được quá trình năng lượng cô đặc lại thành vật chất như nào. Nhưng đã có rất nhiều thí nghiệm chứng minh điều này. Khi ta phóng 2 hạt nguyên tử với vận tốc cao cho va chạm vào nhau. Thì theo như lý thuyết trên, năng lượng chuyển động đó sẽ không mất đi mà sẽ cô đặc lại thành vật chất. Và thực tế đúng là như vậy (không phải là hạt cũ vỡ thành các hạt mới kia, mà chúng tự "hiện ra" thêm). Cũng bằng cách này mà người ta tìm ra rất nhiều các hạt nguyên tử mới, đôi khi còn chưa được biết tới. Hoặc ngay như một tia bức xạ điện từ, hoàn toàn là năng lượng, không phải vật chất. Nhưng khi ta tăng tần số lên tới một độ mạnh nhất định, thì cũng tạo ra được những hạt vật chất mới. Vật chất là một dạng khác của năng lượng, cũng hơi giống như nước cô đặc thành đá hoặc bốc hơi vậy.

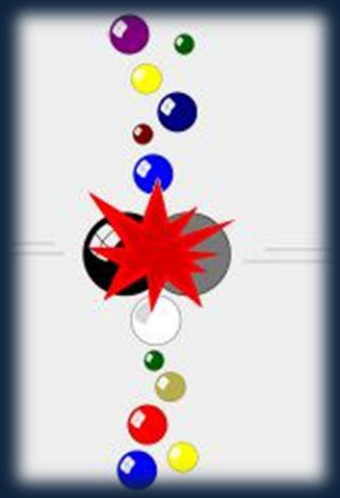

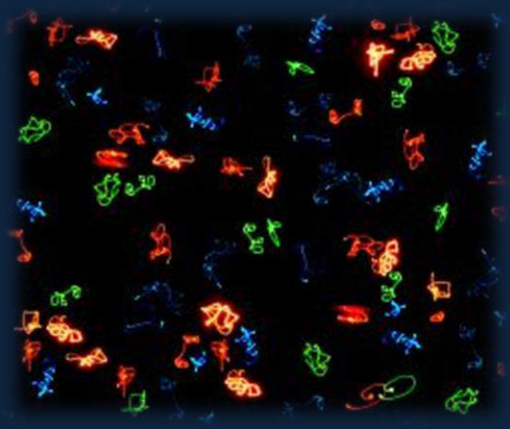

Để hiểu rõ hơn làm thế nào vật chất hình thành, ta cũng phải hiểu xem cấu tạo của nó là gì… Mọi vật cấu tạo từ những nguyên tử và electron. Hạt nhân nguyên tử thì lại được cấu tạo từ những hạt proton và neutron. Neutron và Proton thì được cấu tạo từ những hạt Quark (electron thì được xếp riêng). Và tiếp đến một bậc nhỏ hơn quark, ta có string theory… Cấu tạo nhỏ nhất của vật chất mà ta biết tới nhìn giống như những sợi dây (đường thẳng). Nếu coi một atom to bằng cả hệ mặt trời, thì sợi dây này (còn gọi là String) chỉ tương đương với một cái cây trên trái đất. http://www.youtube.com/watch?v=tLd0lwQrxOw&feature=related

Và như đã nói trên, vật chất chính là năng lượng chuyển động. Những sợi dây kia luôn không ngừng rung động. Dựa vào tần số rung động mà hình thành nên các vật khác nhau, cường độ rung càng mạnh thì càng nặng. Giống như tiếng đàn vậy, âm thanh trầm hay bổng cũng giống như các vật khác nhau, độ to của âm thanh đó cũng giống như độ nặng của vật chất.

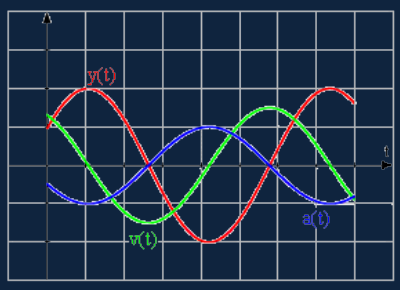

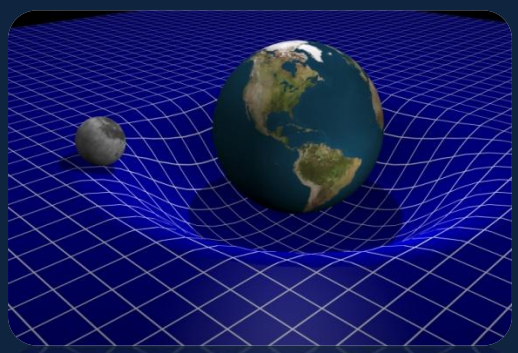

Tiếp đến là thuyết tương đối của Einstein. Ông cho rằng, mọi vật có trọng lượng đều làm không gian xung quanh nó lún xuống. Khiến cho mọi vật nhỏ hơn xung quanh bị rơi vào sát vật đó nếu ở gần khoảng trũng kia. (Những vật nhỏ có phần lún nông hơn nên sẽ lọt vào vật có khoảng trũng sâu hơn). Trái đất không bị rơi vào mặt trời, vì ngoài trọng lượng mà trái đất sở hữu ra, nó còn không ngừng xoay tròn, chuyển động. Và năng lượng chuyển động này cũng làm lún không gian, cân bằng với khoảng lún mà trọng lượng mặt trời tạo ra.

(*Lưu ý: Trong hình ở phía trên, không gian được mô phỏng như một mặt phẳng 2D. Nên nhìn giống như các vật xung quanh sẽ rơi xuống đáy của trái đất. Nhưng đó là không gian 2D. Khi không gian ba chiều 3D của chúng ta lún xuống, thì trọng tâm sẽ rơi vào giữa trái đất, các vật xung quanh sẽ rơi vào trọng tâm của trái đất chứ không phải như hình vẽ trên, đó chỉ là một cách mô phỏng cho dễ hình dung hơn. Còn không gian 3D khi bị lún có thể hình dung như hình bên*)

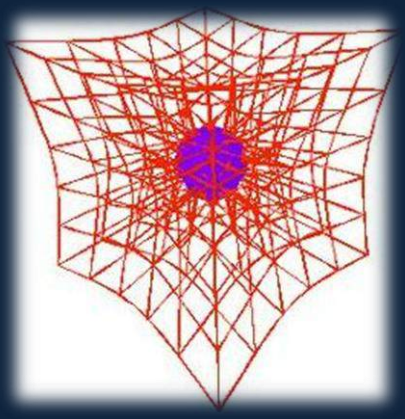

Không ai trong số chúng ta nhận biết được rằng không gian xung quanh mặt trời bị lún xuống trọng tâm của mặt trời. Nhưng bằng thí nghiệm người ta đã chứng minh được điều đó…

Để tính khoảng cách một ngôi sao, người ta sẽ dựa trên ảnh sáng phản lại từ ngôi sao đó xuống trái đất. Khi nhật thực xảy ra, họ đã đo lại dựa trên luồng ánh sáng từ một ngôi sao đi ngang qua mặt trời và tới trái đất. Mục đích xem luồng ánh sáng đó có bị lọt vào khoảng trũng vô hình đó rồi cho một kết quả đo đạc khác biệt hay không. Và kết quả đúng như Einstein dự đoán… Từ đấy, thuyết tương đối được chấp nhận và đem vào dạy trong sách giáo khoa.

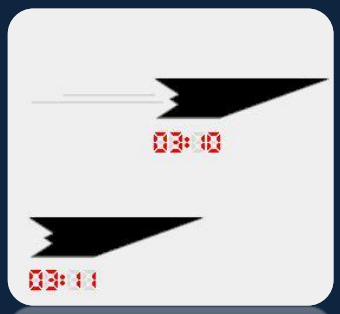

Ngoài ra một điều thú vị khác, đó là thời gian trong phạm vi tác động của phần lún không gian sẽ chậm hơn. Một vật chuyển động có thời gian chậm hơn vật đứng yên. Điều này cũng đã được thí nghiệm. Một chiếc đồng hồ đang rơi sẽ có nhiều năng lượng hơn và làm lún không gian nhiều hơn, nên sẽ chạy chậm hơn chiếc đồng hồ đứng yên.

Tới đây, chắc sẽ có nhiều người thắc mắc rằng tại sao không gian bị lún xuống mà tôi không hề nhìn thấy gì ? Để trả lời điều này trước tiên ta cần hiểu từ những điểm cơ bản về đặc điểm các chiều không gian.

- Bắt đầu từ không gian chiều thứ “không” - 0D, đây là biểu thị của một dấu chấm (Dấu chấm là một định nghĩa chưa hoàn thiện, rất nhiều lý thuyết xếp dấu chấm vào chiều không gian 1D, tức là không tồn tại 0D, và như vậy, đường thẳng đơn thuần cũng chỉ là nhiều dấu chấm nằn cạnh nhau, hoặc nói cách khác là nhân hoặc kéo dài về một chiều).

- Khi kéo dài dấu chấm này sang bên phải (tức nhân nhiều lần lên theo hướng bên phải) ta sẽ được một đường thẳng, đường thẳng là không gian một chiều 1D, được giới hạn bằng hai dấu chấm, tức 2 lần không gian 0D.

- Tiếp tục cầm cả đường thẳng ấy, kéo lên trên (hay nhân lên), ta được một mặt phẳng, tức là không gian hai chiều 2D. Không gian 2D thì lại có ranh giới được tạo bởi những đường thẳng 1D.

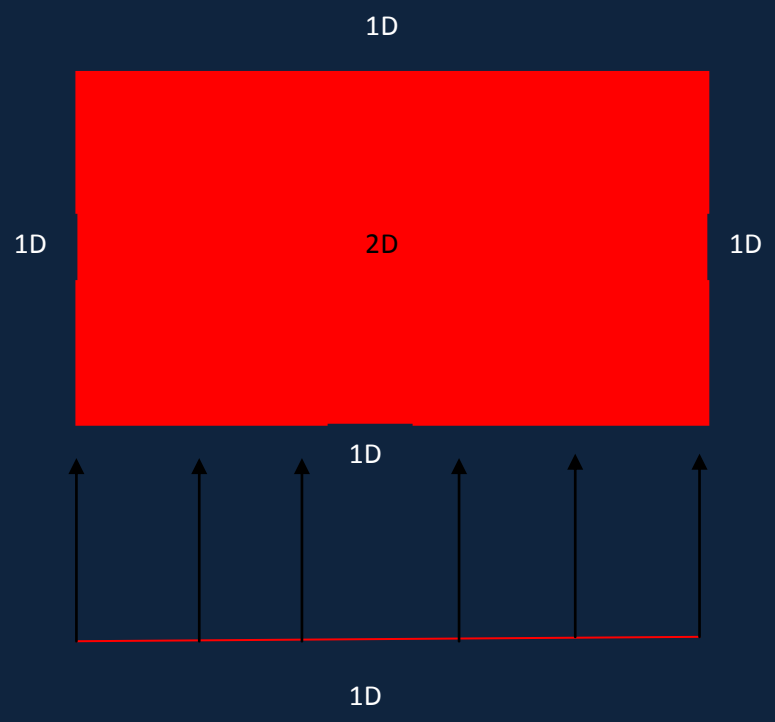

- Rồi lại kéo cả mặt phẳng 2D này về hướng chúng ta (tưởng tượng như kéo từ màn hình về hướng chúng ta). Sẽ được một vật thể 3D có chiều dài, rông (hoặc độ dày) và chiều cao. Hình 3D được giới hạn bởi những mặt phẳng 2D.

Bắt đầu từ không gian 4D trở lên thì bộ não của con người không còn khả năng hình dung nữa. Nhưng thứ mà chúng ta có, là nguyên tắc hình thành một chiều không gian cao hơn, dựa trên một chiều không gian đã biết. Một số logic toán học tìm được ở đây là:

+ Về giới hạn: Mọi chiều không gian có giới hạn là chiều không gian dưới nó một bậc. (đường thẳng 1D được giới hạn bằng 2 chấm 0D, khối hình 3D có giới hạn là những mặt phẳng 2D…vv).

+Về số góc (tức số điểm chấm): Khi từ 0D (1 dấu chấm) chuyển sang thành đường thẳng 1D thì nó sẽ có thêm một dấu chấm nữa ở phần đối diện (2 dấu chấm). Từ đường thẳng 1D chuyển thành mặt phẳng 2D cũng tương tự như trên, thêm 2 dấu chấm của đường thẳng phản chiếu nữa, ta được một hình 4 góc (4 chấm). Và 3D thì cũng có 2 lần số góc của hình 2D, tức là 8 góc.

+ Về số cạnh: 0D có 0 cạnh, 1D có 1 cạnh (bằng cách kéo dài 1 điểm), 2D có 4 cạnh (1 cạnh đã tồn tại, thêm 2 cạnh được tạo bởi cách kéo 2 điểm của đường thẳng và 1 cạnh phản chiếu của nó, là thành 4 cạnh). Tương tự, từ 2D thành 3D ta có 4 cạnh ban đầu của 2D, thêm 4 cạnh của hình phản chiếu của nó, và 4 cạnh tạo từ việc kéo dài 4 điểm kia, tức là tổng cộng 12 cạnh.

Sau sử dụng những nguyên tắc trên, ta sẽ biết được một hình vuông trong không gian 4D “có thể” nhìn như thế nào.

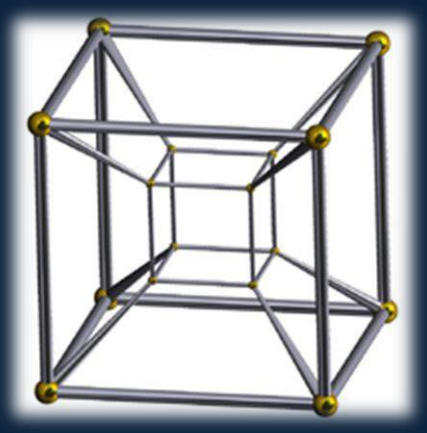

Một chi tiết mà chúng ta chưa nói đến, đó là: Khi ta sống trong một chiều không gian nào đó, thì cảnh vật mà ta nhìn thấy được sẽ là hình ảnh của chiều không gian trước đó. Ví dụ người trong không gian 1D (đường thẳng) sẽ thấy mọi vật trước mắt anh ta là vật thể 0D (tức là các dấu chấm). Một người sống trong không gian 2D sẽ thấy mọi thứ là một đường thẳng 1D. Còn con người chúng ta sống trong không gian 3D, vậy sẽ nhìn thấy mọi vật dưới dạng một mặt phẳng 2D.

Điều này có đúng không ? Nhiều người ngay lập tức phủ định điều này và khẳng định rằng họ nhìn thấy hết mọi vật dưới dạng 3D. Nhưng sự thật không phải vậy. Chúng ta nhìn mọi vật xung quanh bằng gì ? Bằng đôi mắt. Vậy thì đôi mắt nhận biết mọi vật xung quanh như thế nào ? Bằng ánh sáng phản chiếu từ bề mặt của vật đó lên bề mặt của mắt chúng ta. Và bề mặt ấy chỉ là một mặt phẳng 2D. Những mặt phía sau của đồ vật ta không nhìn được, vì ánh sáng của mặt đó không phản chiếu lên được mắt của ta.

Cũng giống như khi xem TV vậy. Mặt phẳng trên TV là không gian 2D, chúng ta nhận biết vật thể đó là 3D không phải bằng mắt, mà bằng kinh nghiệm, bằng sự phân tích và tưởng tượng của não bộ sau khi nhận thông tin từ mắt. Và não bộ thì đôi khi còn tạo ra ảo giác đánh lừa chúng ta nữa. Những gì mà chúng ta nhìn được, chưa chắc đã là thế giới thực… Và cũng là nguyên nhân khiến mắt bạn dễ dàng bị đánh lừa bởi những bức tranh “3D” vẽ trên mặt đường.

Nếu chúng ta nhìn được mọi vật dưới dạng 3D, có nghĩa là ta là một sinh vật của không gian thứ 4. Ta sẽ nhìn được tất cả bề mặt của một khối hình chữ nhật, kể cả phần đằng sau của nó. Vì vậy nên ảnh vẽ khối hình 4D ở trên kia chưa thực sự đúng lắm. Nhưng chúng ta không có khả năng nhìn tất cả mọi mặt cùng 1 lúc. Vậy nên nếu vẽ hình của không gian 4D, thì sẽ bắt buộc phải cho mọi bề mặt của nó chuyển động, thay đổi vị trí để ta có thể nhìn được hết. Vậy nên nếu muốn hình dung rõ hơn về hình dạng một khối hình 4D. Vậy thì hãy thử xem clip sau đây:
http://www.youtube.com/watch?v=cbprfcSVcyQ

Để áp dụng tất cả những lý thuyết trên. Ta sẽ thử bằng cách hình dung thế giới xung quanh với chiều không gian thứ 4. (Tất nhiên, sẽ bắt đầu tiếp tục kể những câu truyện cổ tích ^^).

Như đã nói, bộ não của chúng ta chỉ cho phép tưởng tượng không gian 3D, còn 4D thì không. Nhưng ta đã có những quy luật nêu ra ở trên. Vậy nên khi so sánh một vật 2D với 3D cũng sẽ có những điểm tương tự như so sánh 3D với 4D. Tại đây, ta sẽ hạ các chiều không gian xuống một bậc để tiện hình dung. Cũng giống như việc vẽ một khối hình vuông (3D) lên mặt phẳng của tờ giấy (2D) cho dễ hình dung vậy.

Dưới kia ta có một không gian 2D (mặt phẳng màu xanh có thể hình dung như mặt nước) và một khối hình 3D đâm xuyên qua mặt phẳng đó. Đứng kế bên là một người sống trong không gian 2D.

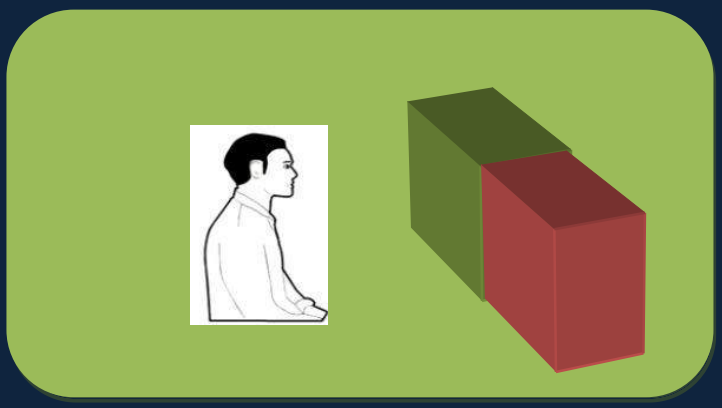

Sẽ có một số đặc điểm sau đây: Anh chàng kia vì là một sinh vật 2D, nên chỉ có thể tiến hoặc lùi, nhảy lên hoặc cúi xuống, hoàn toàn không có khái niệm quay sang bên trái hay bên phải như người 3D chúng ta. (có nghĩa là người 4D có thể dịch chuyển được theo những hướng mà người thường như ta không hề hay biết). Đồng thời mọi vật trước mắt anh ta sẽ đều chỉ là một đường thẳng (trong trường hợp này, đường thẳng đó chính là chiều cao của khối hình, phần xuyên qua thế giới phẳng màu xanh). Và anh này không thể nhìn được những phần nhô ra bên ngoài không gian 3D, vì những phần ấy không nằm trong bề mặt không gian 2D của anh ta (điểm này rất quan trọng).

Còn về trọng lượng và lực hút ? Khi đút khối hình đó qua bề mặt màu xanh, nó đồng thời sẽ kéo bề mặt màu xanh đó theo hướng ta đút vào. Khối hình càng dài (càng nặng) thì phần bề mặt bị lún xuống sẽ càng sâu. Tuy nhiên phần lún xuống đã lấn sang phần không gian 3D, nên người 2D kia không thể nhìn được phần lún đó. Anh ta sẽ lọt vào chỗ trũng của bề mặt không gian xanh 2D, nhưng vì anh ta chỉ nhìn được hai chiều, và toàn bộ không gian bị lún xuống, nên anh ta không thể nhận biết được, mà chỉ thấy bản thân mình bị rơi thẳng vào đường kẻ ấy (chiều cao của khối hình)

Nếu đã dần dần đút khối hình kia xuyên qua mặt phẳng xanh đó, thì người 2D kia sẽ chỉ thấy được một đường thẳng tự nhiên hiện lên khi ta bắt đầu khối hình vào. Và sau đó người ấy sẽ lại thấy đường thẳng ấy đột nhiên biến mất khi toàn bộ khối hình đã lọt qua mặt bên kia.

Ở trên ta đã đề cập tới string theory, mọi vật chất được cấu tạo từ những sợ dây 1D. Nhưng sợi này luôn không ngừng rung động. Và đúng ra, những sợi này phải rung động xuyên qua mọi chiều không gian. Nhưng các sinh vật ở mỗi chiều không gian lại nhìn thấy vật đó hiện lên một cách khác biệt. Ví dụ: nếu một cục xốp được ngụy trang giống hệt một tảng đá, có cùng kích thước, màu sắc. Thì ở không gian 3D chúng ta sẽ không phân biệt được vì nhìn giống hệt nhau. Nhưng ở không gian 4D, chúng ta sẽ thấy rõ ràng là tảng đá to hơn, vì tảng đá nặng hơn, và lún sâu hơn vào các chiều không gian khác.

Giờ hãy cứ cho rằng nhân vật người 2D của chúng ta có thể đẩy được khối hình trên. Nếu vẫn là khối hình đó, nhưng ta dựng đứng lên, thì anh chàng 2D sẽ thấy đường thẳng bỗng dưng rất dài, nhưng vẫn sẽ đẩy được. Một vật dài lên mà không đổi trọng lượng, đồng nghĩa với việc nhẹ đi.

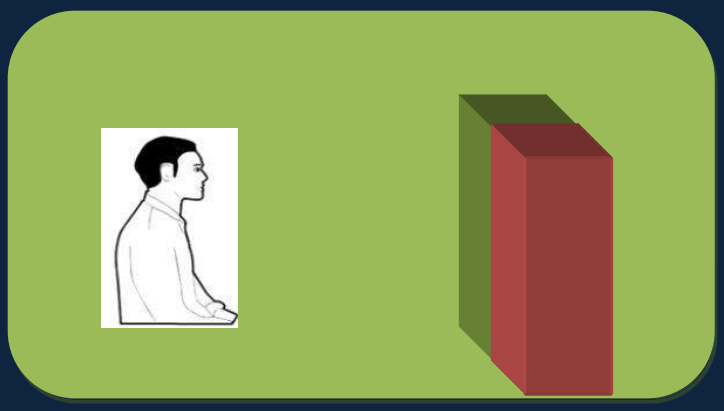

Nhưng nếu ta để nằm ngang như cũ và tăng chiều dài của khối hình lên, anh ta vẫn sẽ thấy rằng vật đó hình dáng không đổi, vẫn là đường thẳng cũ. Nhưng lần này anh ta không thể đẩy tiếp được. Đồng nghĩa với việc khối hình này đã nặng lên. Các sợi dây rung mạnh và sâu hơn vào không gian. (Và ngược lại, ta cũng có thể rút ngắn chiều dài để khối hình nhẹ đi mà anh chàng 2D vẫn không thấy sự thay đổi nào)

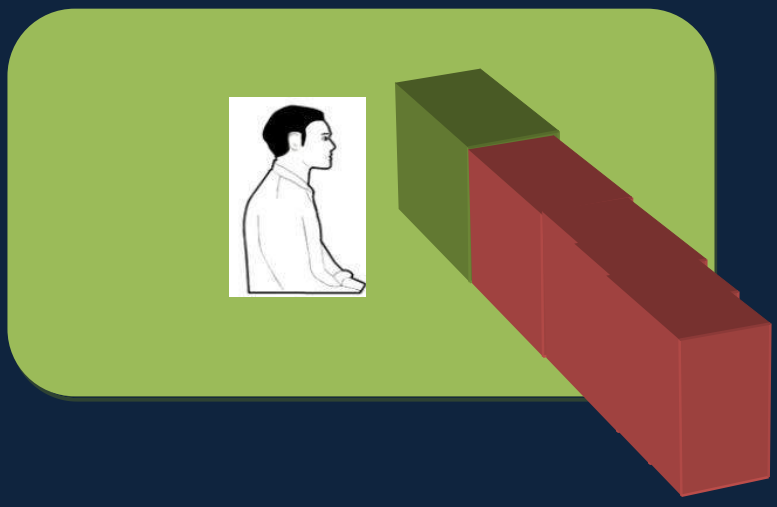

Vậy câu hỏi của chúng ta ở đây là: Làm cách nào mà người Ai Cập Cổ đại đã làm những tảng đá khổng lồ nhẹ đi để tiện cho việc di chuyển ? Phải chăng họ bằng cách nào đó đã có thể kìm hãm độ rung của các sợi dây vật chất trong khoảng thời gian vận chuyển ? (tức là tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định, đã thay đổi, rút ngắn phần lún vào chiều không gian thứ 4, khiến cho vật ấy trong không gian 3 chiều không hề thay đổi hình dáng, nhưng nhẹ đi rất nhiều, tương tự như việc chúng ta làm với anh chàng 2D này)

Các bạn đã bao giờ nghe thấy trong đạo phật có ghi chép lại lời Phật nói về không gian của “thế giới tầng trên” ? Phật bảo rằng: “Đầu mũi kim, ba vị thiên tử đứng không chạm nhau”. Trong khi thiên tử ở đây là những người được mô tả là rất cao lớn, vậy mà có thể đứng trên đầu một cây kim ?
Hay như vị sư thầy Thích Chân Quang nói về thế giới bên kia khi ông nhớ lại được, rằng ở dưới trần gian khi xây một ngôi đền nhỏ, thì ở thế giới bên kia sẽ hiện lên một tòa nhà rộng lớn bao la… Những điều nêu trên có vô lý không ? Không hề ! Qua những lý thuyết ta nói trên, thì việc này hoàn toàn có thể. Đây chính là vì mọi vật đều có phần lún vào những chiều không gian mà chúng ta không thể nhìn thấy.

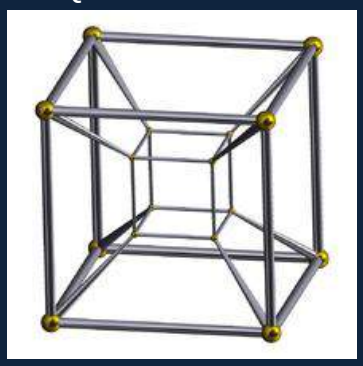

Ngay kể cả như hình vuông 3D bình thường khi dùng công thức toán đơn giản để tính lên chiều thứ 4, ta cũng thấy nó được kéo to ra rất nhiều. Nếu bạn nào đó đã chán việc dùng từ “phẹp thuật ma quái”, thì có thể hiểu theo cách này.

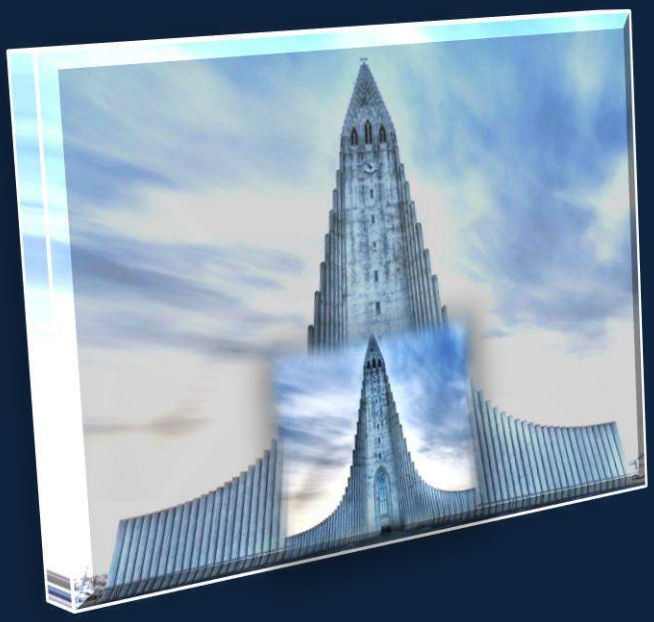

Tiếp đến là một vấn đề khá thú vị, liên quan tới việc uốn cong các chiều không gian. Trước hết, có một điểm ta phải lưu ý. Đó là nếu ta uốn cong một chiều không gian nào đó, thì chỉ khi đứng nhìn ở chiều không gian cao hơn thì mới nhận biết được rằng chiều không gian nào đó bị uốn cong, còn những sinh vật sống bên trong chiều không gian bị uốn đó thì không nhận biết được, vẫn sẽ nhìn thấy mọi thứ không hề thay đổi. Cũng giống như việc ta không thể nhận biết được chiều lún không gian xung quanh mặt trời và các hành tinh vậy. Nếu muốn nhìn thấy thì ta phải ở không gian chiều thứ 4.

Và để tiện cho việc hình dung, chúng ta lại quay trở về với anh chàng 2D kia. Nhưng lần này, ta sẽ uốn cong mặt phẳng 2D, giống như gấp đôi một tờ giấy vậy.

Điều gì sẽ xảy ra nếu giờ ta lấy khối hình kia đâm xuyên qua hai đầu A và B ? Người 2D của chúng ta sẽ thấy hai đường thẳng (chiều cao của khối hình) giống hệt nhau hiện lên ở hai địa điểm tại không gian của anh ta. Điều này có làm các bạn liên tưởng tới điều gì không ? Đây chính là biểu hiện của thuật "phân thân" – hình ảnh của một vật hiện lên ở nhiều địa điểm khác nhau trong cùng một chiều không gian. Ngoài ra ta còn có thể giữ yên một đầu và chỉ chuyển động phần còn lại. Như vậy người 2D sẽ thấy 2 vật giống nhau, đồng thời có chuyển động khác nhau, chứ không phải chỉ mỗi là hình ảnh phản chiếu.

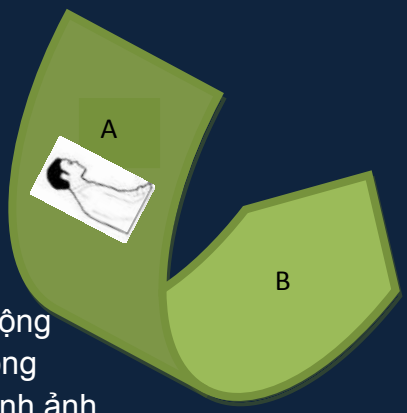

Không chỉ vậy… Giờ ta giả sử điểm A là phòng ngủ của anh chàng 2D này, còn điểm B là bãi biển nào đó. Như ta thấy, điểm A và B trong chiều không gian 2D màu xanh kia cách nhau một khoảng khá lớn. Nhưng nếu một khi ta đã thâm nhập được vào chiều không gian cao hơn, vậy thì ta sẽ có khả năng gập chiều không gian 2D này lại, sao cho điểm A gần sát vào điểm B. Và rồi chuyện gì sẽ xảy ra ? Người 2D của chúng ta mở cửa bước vào phòng ngủ, và đột nhiên thấy mình đang ở bãi biển cách xa nhà hàng chục cây số.

Đây chính là hành vi "dịch chuyển không gian". Đầu tiên ta sẽ thấy vật (hoặc người nào đó) biến mất, sau đó bỗng nhiên hiện ra ở một địa điểm khác. Lúc vật đó biến mất, cũng chính là lúc nó đã đi xuyên qua một không gian khác mà ta không thể nhìn thấy.

Về cách dịch chuyển không gian này có rất nhiều những câu chuyện ly kỳ. Tiêu biểu như trong phật giáo. Tục truyền lại rằng, phật Thích Ca khi xưa đã cùng đoàn đệ tử của mình đi giảng đạo, phổ độ chúng sanh. Ngài dẫn đầu đoàn người, đi bộ qua khắp mọi nẻo đường hiểm trở… Vào thời điểm đó có những nơi nước sông cuồn cuộn chảy, nước dâng cao tới nỗi quạ đậu trên bờ cũng có thể uống nước. Và phật cùng đoàn người không hề dùng đò để qua sông. Ngài "biến từ bờ bên này sang tới bên kia", và các vị tăng sư theo sau cũng làm y như vậy. Những người chưa đủ khả năng làm điều đó thì được các vị khác giúp và đưa theo… Liệu câu chuyện này có đáng tin ? Tới đây thì tùy vào quyết định của các bạn thôi.

Hoặc nếu ai đó muốn xem thêm thông tin. Thì tại đây tôi có một clip được thu vào thế kỷ 19. Nội dung của đoạn clip này quay lại cảnh hai nhà tu hành trên núi Himalaya đã dắt theo một người và dùng cách dịch chuyển không gian, biến từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác: http://www.youtube.com/watch?v=LBDSdvgTfBc

Thực chất ta cũng không nhất thiết phải nhìn lại quá khứ xa xôi hoặc nghe truyền thuyết về các vị cao nhân đắc đạo. Ngay trong hiện tại ta cũng có thể gặp các trường hợp đặc biệt tương tự.

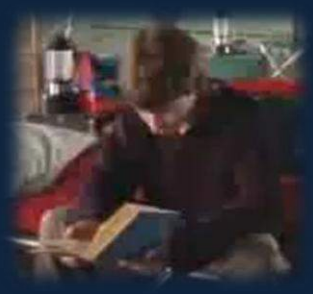

Vào một mùa hè nọ, Anthony cùng bạn học của cậu ta theo trường đi dã ngoại và cắm trại ở trong rừng. Là một người trầm tính, ít nói, Anthony không mấy khi tham gia các trò chơi thể thao cùng bạn, cậu ta thích tham gia cắm trại cũng chỉ bởi vì đó là khoảng thời gian cậu có thể tập trung đọc sách mà không cần phải nghĩ tới bài vở.

Sau hàng giờ đọc sách, Anthony cảm thấy mệt và chui vào lều ngủ trong khi các bạn của cậu thì mải mê vui chơi… Tới giờ tập trung, bọn trẻ vào gọi Anthony dậy nhưng cậu ngủ quá say, thỉnh thoảng lại thấy cơ thể có dấu hiệu co giật mạnh như đang gặp ác mộng vậy. Một lúc sau, người quản lý trại vào và lay mãi Anthony mới bừng tỉnh. Người quản lý lo lắng hỏi : "Anthony, có chuyện gì xảy ra vậy ?". Anthony vừa thở hổn hển vừa trả lời: "Cháu mơ thấy mình cầm một túi bóng và chạy rất nhanh vào trong rừng để cứu ai đó. Lúc đấy cháu chỉ nhận thức được rằng ngoài cháu ra, không ai có thể giúp được họ…"

Không lâu sau đấy, từ xa Marty và Daren chạy tới, nỗi sợ hãi hiện rõ trên khuôn mặt hai đứa trẻ. Vừa bước vào trong, chúng nhìn Anthony và ngạc nhiên hỏi :"Tại sao cậu chạy nhanh vậy ?". Người quản lý trại quả quyết: " Nãy giờ cậu ta vẫn nằm ngủ ở đây mà, đâu có ai thấy cậu ấy rời khỏi chỗ này đâu ?". Marty và Daren đáp: "Không thể nào như vậy được, Anthony vừa ở chỗ chúng cháu mà !".

Sau đó, hai cậu tường thuật lại mọi chuyện đã xảy ra. Marty cùng Daren do nghịch ngợm nên đã đi sâu vào bìa rừng và không may gặp một con sói đang đi tìm mồi. Đang không biết phải làm sao thoát thân thì bỗng nhiên thấy Anthony tới. Cậu ta ném những chiếc bánh trong túi ra nhử con sói rồi bảo Marty và Daren chạy. Nói tới đây, Anthony lật chăn của mình lên và cậu tìm thấy một túi bánh đã vơi đi một nửa…

Cậu chuyện này sau đó đã được cảnh sát cùng các nhân chứng xác định. Được đưa vào danh sách những câu chuyện lạ thế giới và dựng lại kịch bản tại các chương trình truyền hình như "X-factor" hay "fact or fiction"

Liệu bạn có tin tưởng vào sự trung thực của các nhà tu hành khi kể về Phật cũng như nội dung của đoạn clip và câu chuyện trên ? Và nếu có, thì tại sao có thể như vậy ?

(*Một số chi tiết đáng lưu ý: Các nhân vật nếu trên là những nhà tu hành lâu năm hoặc "người đang ngủ")

Như chúng ta biết, con người bình thường khó có ai sử dụng được 10% khả năng của bộ não, ngay cả những nhà học giả, bác học hay thần đồng cũng vậy. Con người vẫn chưa thực sự biết được khả năng tiềm ẩn trong bản thân mình lớn tới chừng nào. Và theo như nghiên cứu, thì nếu một khi con người có thể sử dụng trên 13% khả năng não bộ thì sẽ bắt đầu dịch chuyển được một số đồ vật nhẹ bằng suy nghĩ. Nếu vận dụng được hết khả năng của não bộ thì sao ? Sẽ còn có những khả năng phi thường gì nữa đây ?

Ví dụ như trường hợp có thật của Nina Kulagina (Nga) được mệnh danh là “nữ phù thủy” có khả năng dùng tâm trí di chuyển đồ vật. Một lần, khi Nina mở một ngăn tủ trong phòng, chiếc ngăn tủ bị hỏng rồi tung ra, khiến mọi thứ văng tung tóe. Nina tỏ ra vô cùng bực tức. Cùng lúc đó, những ngọn đèn trong phòng cứ bật rồi tắt liên tục, những đồ vật rơi dưới đất bỗng gắn chặt lấy Nina. Từ đó Nina phát hiện ra một sự thật kì diệu rằng, cô có khả năng điều khiển mọi vật thông qua ý nghĩ.

Ngoài ra còn có rất nhiều người sở hữu khả năng đặc biệt này qua quá trình tập luyện lâu dài. Một số người chia sẻ kinh nghiệm rằng để thực hiện được việc này cần tập trung nhìn vào đồ vật đó thật lâu, cảm tưởng như nó là một phần thuộc về mình và thử cố dịch chuyển bằng suy nghĩ. Còn có người thì lại làm được điều này trong trạng thái hôn mê hoặc bị thôi miên. Có lẽ ở thời Ai Cập cổ người ta không những làm các khối đá nhẹ đi mà sau đó còn dịch chuyển bằng suy nghĩ.

Rất có thể là những nhà tu hành kia, tiêu biểu như Phật đã sử dụng được phần lớn khả năng của bộ não và xâm nhập được vào chiều không gian thứ 4, nơi họ có thể uốn cong một đoạn trong không gian 3D rồi qua đó dịch chuyển không gian một cách dễ dàng.

Bằng cách nào mà họ luyện tập được điều đó, điều này vẫn là một câu hỏi chưa được giải đáp. Nhưng khả năng cao nhất đó là việc ngồi thiền. Thiền có nhiều tác dụng như cân bằng cảm xúc, thay đổi cấu trúc năng lượng não bộ… Và còn tăng cường khả năng tập trung cao độ, một yếu tố quan trọng giúp người ta khai thác tối đa khả năng của bộ não.

Còn cậu bé Anthony có lẽ đã may mắn đạt được khả năng kỳ diệu ấy trong khi ngủ. Không những có thể phân thân, mà mỗi bản thể của cậu còn hoạt động khác nhau. Một bản thể thì ngủ yên, một bản thể đánh lạc hướng con sói, cũng giống như giả thuyết về thuật phân thân mà ta đã phân tích ở trên.

Để có thể uốn cong hay kết nối các điểm của không gian 3D, ta cần một nguồn năng lượng hoặc trọng lượng lớn để làm điều này. Mặc dù con người có khả năng rất kỳ diệu, nhưng có lẽ vẫn chỉ giới hạn được trong một khoảng cách nhất định. Trong khi trái đất của chúng ta có nhiều dấu hiệu của UFO, nhưng lại không hề thấy từ lúc họ bay từ ngoài vũ trụ vào. Điều này có nghĩa là người ngoài hành tinh có thể đã tới trái đất cũng bằng cách dịch chuyển không gian như trên. Nhưng với khoảng cách vô cùng lớn, có khi lên tới hàng triệu năm ánh sáng. Vậy họ đã sử dụng cách nào để tới đây ?

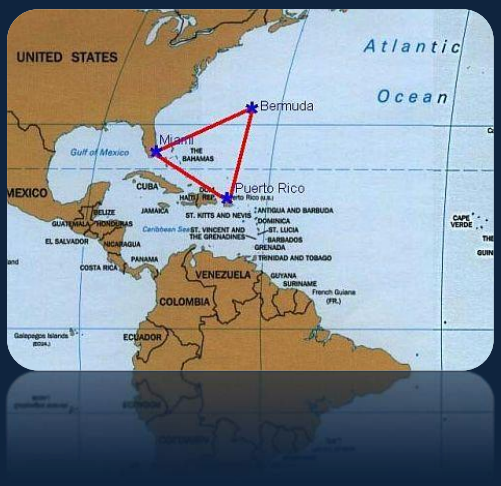

Ở những phần trên ta đã đưa ra một số câu hỏi như: tại sao người cổ đại lại biết được cách cắm những khối đá lớn trên mặt đất để tăng năng lượng trái đất tại vùng đó ? Và để làm gì, có giống với việc châm cứu để giải phóng năng lượng trên cơ thể người không ? Hay tại sao người Atlantic lại lập quốc ở nơi có năng lượng trái đất lớn như vậy (khu vực tam giác quỷ Bermuda)? Vậy ta sẽ theo dõi một số câu chuyện kỳ lạ xảy ra tại khu vực Bermuda này.

Vào ngày 5 tháng 12 năm 1945, năm chiếc máy bay thả bomb của Mỹ trong lúc tập luyện đều mất tích một cách bí ẩn khi bay qua khu vực Bermuda. Trong những đoạn hội thoại cuối cùng của máy bay với tổng đài, có những báo cáo rất lạ của phi công :“Mọi thứ đều rất lạ, ngay kể cả mặt biển nhìn cũng khác !“…

Sau đó một đội cứu hộ gồm 13 người được cử tới để tìm kiếm những chiếc máy bay mất tích. Và cũng không ai thấy họ quay trở về nữa… Không chỉ vậy, một giờ đồng hồ sau khi người ta cho rằng phi đoàn 19 này đã bị rơi ở đâu đó, thì bỗng nhiên radar của tàu chở máy bay quân đội báo cáo phát hiện một nhóm máy bay không rõ nguồn gốc. Rồi 16 phút sau đó trạm điều khiển lại phát hiện tín hiệu của 5 máy bay lạ ở vị trí trên bề mặt đất liền gần đó. Rất có thể đây chính là nhóm bay 19 đang gặp một sự trục trặc bí ẩn nào đó.

Chuyến bay số 19 này được liệt vào danh sách những cuộc mất tích bí ẩn khác của khu vực tam giác quỷ Bermuda. Cũng tương tự những lần mất tích của tàu thuyền và nhiều nhà du hành xấu số đi ngang qua đây.

Nhưng có một trường hợp ngoại lệ của Bruce Gernon. Vào năm 1970, ông bay từ Bahamas tới Florida. Trong lúc bay qua Bermuda, nhiều sự kiện la đã xảy ra.

Bruce nhìn thấy một đám mây hình elip cách mặt biển chừng 150m. Đây là một đám mây bay thấp nhất mà Bruce đã từng thấy. Nhưng khi bay vào gần, đám mây này đột nhiên biến dạng và hình thành một đường ống với nhiều vòng mây, hút chiếc máy bay sâu vào trong với vận tốc khoảng 20 km/h. Càng ngày dường như tốc độ càng tăng cao, đồng thời đám mây cũng hình thành một dạng xoắn ốc. Đồng thời xung quanh có những luồng điện rất mạnh, chạm vào vỏ máy bay và lóe lên như những tia chớp, thiết bị định vị trở nên rối loạn, cảm giác lạ trong cơ thể (vô trọng lượng và luôn tiến về phía trước)…

Sau 10 phút Bruce thoát khỏi đám mây đầu tiên, khi ông ngoái nhìn lại thì thấy đám mây đó không như trước nữa, mà giống một cơn lốc xoáy khổng lồ. Ngay sau đấy máy bay của ông lại tiếp tục lọt vào một đám mây khác. Và những hiện tượng tương tự lại xảy ra. Lần này Bruce bay suốt 27 phút mà không tìm ra lối thoát. Sau một quãng bay ước chừng 21 km ông thấy một cổng vòm hình chữ U và đã quyết định tiến vào đó mong tìm được lối ra. Và đúng như mong đợi, cổng vòm đó hình thành một đường ống thẳng và rộng hơn, thậm chí có thể nhìn thấy bầu trời ở đầu bên kia.

Những chỉ một lát sau, đường ống lại thu hẹp lại và làm vận tốc máy bay tăng lên hơn 370 km/h. Cuối cùng Bruce cũng thoát ra, và rồi ông nhìn lại, ngạc nhiên thấy đường xoáy kia chỉ dài khoảng 1,6 km, trong khi ông đã ít nhất bay một đoạn gần 20 cây số bên trong nó ! Không lâu sau thì vòng xoáy dần dần khép lại và biến mất.

Ngay lập tức, Bruce liên lạc lại với trạm điểu khiển và được cho biết rằng anh ta đang ở đâu đó phía đông nam của đảo Bimini, tuy nhiên họ không thể nào tìm được ví trí của Bruce trên radar… Và một điều kỳ quái lại xảy ra, thay vì một bầu trời trong xanh như dự đoán, thì cảnh vật lại được bao trùm trong một màn sương mù, tầm nhìn xa khoảng 3 km, ông không thể nhìn thấy rõ bầu trời cũng như mặt biển (có lẽ giống những gì phi công của chuyến bay 19 đã thấy). Đồng thời có cảm giác vô trọng lượng trong vòng 5-10 giây.

Sau 3 phút bay trong màn sương, trạm điều khiển đã phát hiện ra máy bay của Bruce và nói rằng ông đang ở gần bãi biển Miami. Nhưng Bruce nhìn đồng hồ và quả quyết rằng trạm điều khiển đã nhầm lẫn, vì với 34 phút thì ông chưa thể nào tới được Miami.

Bỗng nhiên, màn sương bắt đầu rạn nứt, hình thành những khe hở nhìn rõ cảnh vật bên trong. Rồi dần dần, màn sương biến mất. Bruce thấy rõ tấm bảng của bãi biển Miami phía dưới. Trạm điều khiển đã nói đúng.
Bruce hạ cánh xuống đảo Palm và nhìn đồng hồ. Thời gian bay là 47 phút. Đây cũng là điều làm cho Bruce ngạc nhiên nhất. Vì ngay cả khi bay thẳng, không gặp một trở ngại nào thì cũng phải cần ít nhất 74 phút.

Bruce tính toán lại quá trình bay của mình, đối chiếu với đồng hồ và nhận thấy rằng, trong khi bay qua vòng xoáy kia, ông cảm thấy mình đã bay khoảng 160 km không gian trong vòng hơn 30 phút, nhưng đồng hồ lại ước lượng khoảng thời gian đó chỉ là 4 phút ! Đây là điều mà Bruce không thể nào giải thích được.

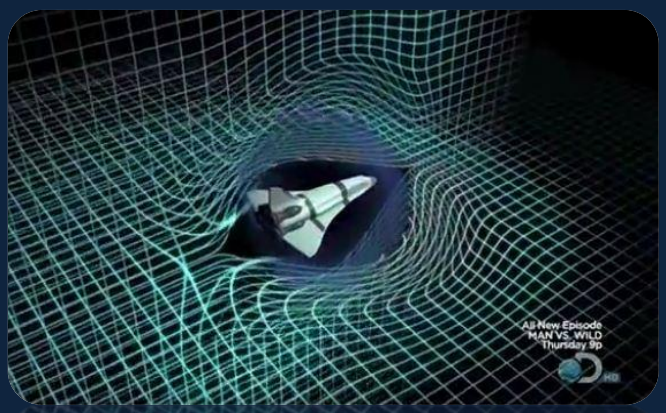

Đã có rất nhiều giả thiết được đưa ra ví dụ như: Trong khoảng thời gian 10 giây sau khi thoát khỏi lốc xoáy Bruce được năng lượng tối đẩy lọt vào một khoảng rỗng, không có không cũng như thời gian. Đồng thời được bọc bởi một lớp sóng điện. Và khoảng rỗng không gian đó được đẩy tới vị trí của bãi biển Miami. Giả thuyết này thỏa mãn được nhiều chi tiết, ví dụ như „màn sương“ khả năng di chuyên một khoảng lớn và cảm giác vô trọng lượng, bị đẩy về phía trước.

Tuy nhiên, nếu đơn giản là đẩy trong không gian, thì sau khi vòng bảo vệ kia mất đi, nó sẽ giải phóng một lượng năng lượng rất lớn. Và để hình thành một khoảng rỗng như vậy cần một nguồn năng lượng tương đương với 10^{36} lần một quả bomb hydro. Chiếc máy bay thậm chí có thể trở thành tro tàn trong tích tắc vì nó cũng là một phần thuộc vào không gian. Do nghịch lý năng lượng này mà nhiều nhà khoa học vẫn không đồng ý với giả thuyết này.

Vậy nên ở đây, chúng ta sẽ dùng một giả thuyết khác, dựa trên những luận điểm về không gian và thời gian đã nêu ở trên.

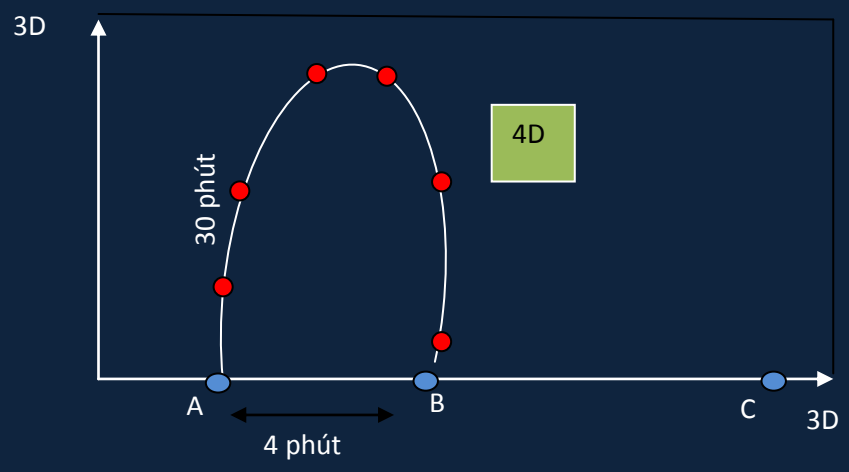

- Chấm đỏ: mô phỏng các vị trí khác nhau của chiếc máy bay khi chuyển động tại không gian 4 chiều (số lượng các chấm không quan trọng chỉ mang tính minh họa).
- Điểm A: nơi bắt đầu vào vòm xoáy.
- Điểm B: nơi chuẩn bị thoát khỏi vòm xoáy.
- Điểm C: Bãi biển Miami.

Tại biểu đồ này, ta mô phỏng không gian 3D bằng một đường thẳng (1D), sau khi nhân hai đường thẳng đó với nhau, ta được một mặt phẳng 2D, tượng trưng cho chiều không gian 4D.

Ở phần định nghĩa về thời gian, ta có nói rằng: thời gian là sự thay đổi vị trí của một vật đối chiếu với một chiều không gian cụ thể (nếu ai quên thì có thể đọc lại phần định nghĩa về thời gian). Có nghĩa là cùng một chuyển động, nhưng tại các chiều không gian khác nhau thì thời gian đo được sẽ khác nhau. Và điều này có thể dễ dàng nhìn thấy trong biểu đồ. Khi chiếc máy bay bị hút vào đám mây có lẽ đã bị tiến vào chiều không gian thứ 4. Ta có thể thấy rằng phần đường cong mà máy bay di chuyển trong không gian 4D dài hơn khoảng cách A-B rất nhiều. Sự thay đổi vị trí (tức thời gian) trong không gian 4D nhiều hơn hẳn, và đo được một khoảng là 30 phút. Vì tại 4D vị trí máy bay thay đổi không những theo hướng của không gian 3D mà cả hướng của không gian 4D nữa. Nhưng khi ta đối chiếu vị trí của các chấm đỏ xuống không gian 3D (tức đường thẳng phía dưới) thì sẽ thấy sự thay đổi vị trí trong chiều không gian này chỉ là một đoạn được đo bằng 4 phút. Điều này giải thích tại sao Bruce cảm thấy mình bay ít nhất 160km và 30 phút trong khi đồng hồ không gian 3D lại chỉ đo được 4 phút. Đồng thời cũng giải thích được tại sao vòng xoáy đó không dài lắm những Bruce lại phải bay một khoảng không rất lớn bên trong nó, bởi vì ông ta đã bay vào trong phần không gian thứ 4 của vòng xoáy ấy.

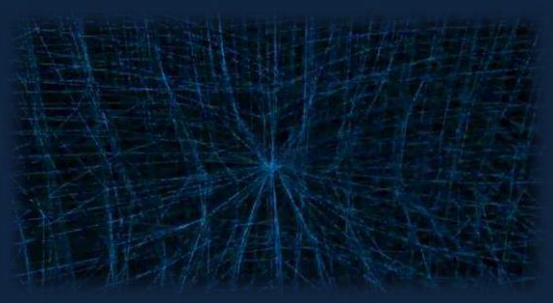

Sau khi gần tới điểm B (vẫn bị hút vào trong chiều thứ 4) thì ở đây có khả năng xảy ra hiện tượng không gian 3D bị co lại trong không gian 4D (do năng lượng có tại bermuda), khiến điểm B và C bị kéo lại gần nhau, và Bruce có thể nhanh chóng di chuyển từ B tới C, thông qua một đoạn ngắn của không gian 4D (khoảng thời gian 5 giây có cảm giác lạ). Sự co lại của không gian có thể giải thích cho cảm giác bị hẫng và như đang bị kéo tiến về phía trước. Và vì đứng trong chiều thứ 4 nên Bruce mới có thể quay lại nhìn vòng xoáy (điểm B) trong khi đang rất gần điểm C.

(*Biểu đồ minh họa: 1D=3D; 2D=4D)

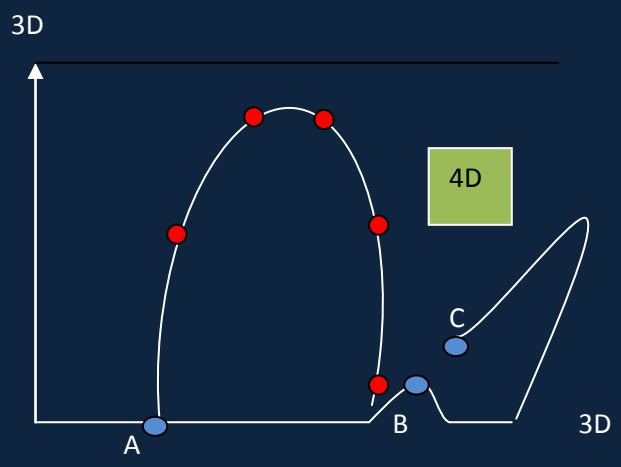

- Chấm đỏ: mô phỏng các vị trí khác nhau của chiếc máy bay khi chuyển động tại không gian 4 chiều (số lượng các chấm không quan trọng chỉ mang tính minh họa).
- Điểm A: nơi bắt đầu vào vòm xoáy.
- Điểm B: nơi chuẩn bị thoát khỏi vòm xoáy.
- Điểm C: Bãi biển Miami.

Nói riêng về cảm giác bị hẫng và tiến về phía trước của Bruce, cá nhân tôi cũng có một câu chuyện ngoài lề để chia sẻ.

Một lần vào buổi chiều, tôi đạp xe ngang qua một con đường đúng lúc ấy thì có một chiếc ô tô phóng tới. Vì đó là đoạn lên dốc nên tốc độ xe đạp vào thời điểm đó không đủ cao để vượt qua bên đường, cũng khó tăng tốc trong thời gian ngắn… Khoảng cách đầu xe ô tô khi ấy cũng quá gần. Vậy nên tôi nghĩ chắc chắn mình sẽ bị đâm, trong giây phút ngắn ngủ ấy cũng đã chuẩn bị tâm lý đón nhận tai nạn đang tới gần…

Nhưng khi đầu ô tô gần chạm tới người, tự nhiên tôi có một cảm giác hẫng không hiểu đó là vì sợ hay cũng là cảm giác giống của Bruce khi chuẩn bị thoát khỏi vòm xoáy… Đặc biệt hơn, tôi cảm thấy mình như được kéo về phía trước một đoạn ngắn, trong khi tốc độ của xe đạp không hề tăng. Có nghĩa là không phải chỉ tôi và chiếc xe đạp đươc kéo đi, vì nếu vậy vòng quay của bánh xe sẽ phải tăng lên do ma sát với mặt đường. Nhưng dường như cả mặt đường lẫn xe đạp đều tiến về phía trước, giống như không gian đó được kéo lên vậy.

Ảnh minh họa

Khoảng cách cảm thấy được kéo ấy chỉ đủ để thoát ra khỏi đầu xe ô tô, nên cũng khó mà chắc chắn được đây là dịch chuyển không gian hay chỉ là một ảo giác. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, thì đó cũng là một kỷ niệm đặc biệt đáng nhớ.

Tại sao Atlantik lại được xây tại Bermuda ? Rất có thể họ biết cách sử dụng nguồn năng lượng tại đây để phục vụ cho cuộc sống hàng ngày, một nguồn năng lượng thậm chí đủ lớn để hình thành một „sân bay không gian“ kết nối các vị trí trên trái đất, hoặc thậm chí kết nối với những hành tinh khác. Colombus trước kia đi thuyền ngang qua tam giác quỷ Bermuda cũng đã thấy một quả cầu ánh sáng bay từ dưới mặt nước lên… Phải chẳng „sân bay không gian“ này vẫn đang hoạt động tốt ?

Và không chỉ Bermuda là nơi duy nhất có những hiện tượng kỳ lạ do năng lượng tạo ra, trên trái đất còn nhiều nơi khác như vậy, cụ thể là Zone of Silence ở gần Mexico và Tam giác rồng (Dragon Triangle) hay còn gọi là „Sea of Devil“ của Nhật Bản.

Zone of Silence là một vùng đất cằn cỗi nằm tại phía bắt Mexico. Nơi đây nổi tiếng với những hiện tượng kỳ lạ, tương tự như ở Bermuda. Không điện thoại hoặc radio nào có khả năng hoạt động tại đây.

Một biểu hiện tiêu biểu nhất, đó là vào ngày 11 tháng 7 năm 1970, quân đội USA đã thử nghiệm phóng một tên lửa bay vào vùng White Sands Missile Range. Mặc dù được cài đặt kỳ càng, những vì một nguyên nhân nào đó, tên lửa này đã bay vượt qua White Sands những 160 km và rơi vào Zone of Silence. Không chỉ vậy, những thiên thạch nhỏ rơi từ vũ trụ vào trái đất cũng bị hút vào Zone of Silence. Trong khi trọng lực của trái đất ở mọi nơi đều bằng nhau, nên rất có thể Zone of Silence cũng giống như Bermuda, sở hữu một nguồn năng lượng rất lớn khiến không gian ở đây bị lún xuống, làm các vật lân cận bị hút lọt vào. Và tất nhiên, khu vực này cũng nổi tiếng với những báo cáo về UFO.

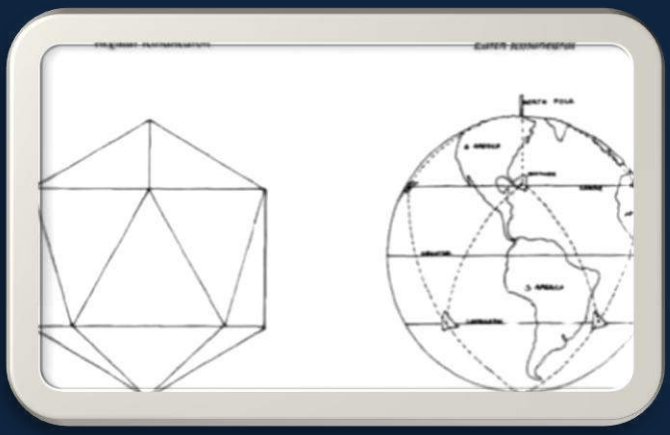

Ta có thể nhận thấy rằng, những nơi hay có UFO xuất hiện thường kèm theo các biểu hiện kỳ lạ về địa lý. Sau khi quan sát lại vị trí những nơi đặc biệt này, người ta nhận thấy rằng chúng được sắp xếp trên những vị trí nhất định nào đó. Một giả thiến khá hợp lý được David Wilcock đưa ra, đó là những địa điểm có năng lượng mạnh ấy không phải ngẫu nhiên, mà bố trí cố định dựa trên cấu tạo của trái đất. Các nơi này vừa là những cánh cổng không gian tự nhiên, vừa là nguồn năng lượng dồi dào, chỉ có điều là chúng ta chưa biến khai thác và sử dụng ra sao.

Và đây có thể chính là nguyên nhân tại sao nhiều bộ tộc thời cổ đại đã dựng lên những „vườn đá“ nhằm tăng năng lượng bề mặt trái đất, có lẽ họ biết được bí mật về cách khai thác nguồn năng lượng kỳ diệu này của trái đất. Điều này cũng tương tự như việc châm cứu nhằm kích hoạt năng lượng trên cơ thể người nhằm chữa bệnh hay đả thông kinh mạch.

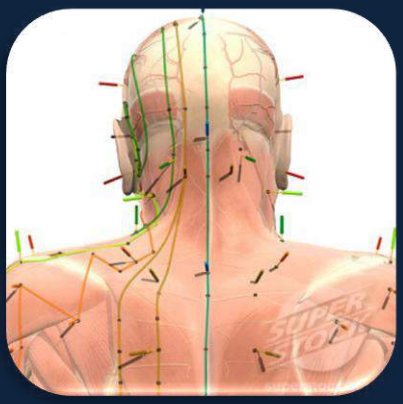

IV. Một câu trả lời

4.1. Đơn giản là cần một câu trả lời rõ ràng ?

Khoa học đương đại của chúng ta rất phát triển, nhưng chưa phải là tuyệt đối. Có vô vàn vấn đề chưa thể nào giải thích được mặc dù đó là những thứ luôn xảy ra hàng ngày xung quanh chúng ta. Không thể giải đáp, những chúng vẫn luôn tồn tại và vẫn không ngừng thách thức các nhà khoa học.

„Vũ trụ chúng ta hình thành thế nào ?“, „Con người từ đâu mà có ?“, „Người ngoài hành tinh có thật hay không ?“, „Lịch sử liệu có đáng tin ?“, „Sự tồn tại của chúng ta có ý nghĩa gì ?“…

Tại những phần trước chúng ta đã đưa ra rất nhiều những chứng cứ trong thực tế kèm theo các giả thuyết để nhằm đoán ra một câu trả lời có tỉ lệ chính xác cao nhất có thể. Chắc chắn sẽ có nhiều người cảm thấy mệt mỏi với trò mò cua bắt ốc ấy và đơn giản là muốn nghe một câu trả lời cụ thể, rõ ràng. Vậy thì tôi cũng có thể tìm cho các bạn một câu trả lời mà cá nhân tôi thấy thuyết phục và hợp lý nhất.

Tất nhiên, một số điều viết dưới đây có thể chưa được khoa học chứng minh, hoặc thậm chí có những thứ không thể chứng minh dựa trên cơ sở kiến thức mà chúng ta đang có. Nếu bạn là một người chỉ thích nghe những gì đã được khoa học chứng minh là đúng, đã được in vào sách giáo khoa, thì tôi khuyên nên ngừng đọc bài viết này tại đây và tiếp tục ngồi đợi. Có thể là tới vài năm, chục năm, trăm năm nữa ? Không ai biết được điều này…

Còn những ai muốn tiếp tục đọc những điều tôi viết dưới đây thì cũng không nhất thiết phải tin tưởng tuyệt đối. Nếu bạn cảm thấy không đúng hay không phù hợp với quan điểm của bạn, thì hãy cứ coi như đang nghe kể chuyện đêm khuya đi. Mà Nếu giả sử sau này khoa học đủ khả năng chứng minh những điều sau đây là đúng, thì bạn vẫn có thể nói rằng :“ Ah! Những thứ này mình biết lâu rồi !“.

4.2. Trở về quá khứ.

Trong lịch sử cổ đại chúng ta có rất nhiều huyền thoại, nhưng ngay cả hiện tại những những bí ẩn này vẫn không ngừng xuất hiện trong thế giới quanh ta. Có những người sở hữu các tài năng đặc biệt như bà Vanga dự đoán tương lai, các nhà ngoại cảm gọi hồn hoặc nói chuyện với sinh vật cõi bên kia hay như người phụ nữ bịt mắt vẫn nhìn được mọi vật… Những thông tin cụ thể hay những nghiên cứu khoa học về họ như thế nào thì chúng ta sẽ không đề cập tại đây, vì những người đó không có thể trả lời những thắc mắc ta có ở trên. Nhân vật chính sẽ được nhắc tới tại phần này là Matias de Stefano, một thanh niên được dư luận biết tới rất rộng rãi. Những thông tin chủ yếu được viết dưới đây sẽ hầu hết dựa trên lời nói của anh ta.

*(*Chi tiết dựa trên lời nói của Matias sẽ được viết bằng màu nâu, còn lại là chú thích hoặc quan điểm riêng của tôi)*

Trước tiên, để hiểu hơn về Matias, ta sẽ theo dõi lời tự giới thiệu của anh ta:

"Tôi tên là Matias De Stefano tới từ Venado, Tuerto, Argentina. Nhiệm vụ của tôi là nhớ lại mọi thứ… Bắt đầu từ năm lên 3 tôi đã bắt đầu nhớ lại những thứ xảy ra trước khi tôi trào đời. Con người chúng ta có thể nhớ lại được những kiếp trước của mình sau khi kích hoạt một bộ phận của não để liên kết với trí nhớ vũ trụ. Tất cả mọi người đều có thể làm được, nhưng những người như tôi thì có khả năng đặc biệt trong lĩnh vực này. Chúng tôi có thể nhớ lại những sự kiện lịch sử trước cả thời điểm nhân loại hình thành… Những thông tin về vũ trụ, quá trình hoạt động của hành tinh, nhân loại, cấu tạo của linh hồn, chủng tộc ngoài hành tinh và cả thứ mà chúng ta gọi là Thượng Đế.

Trong thời kỳ đầu, những ký ức hiện về rất nhẹ nhàng… Và tôi cũng thường kể lại các câu chuyện ấy cho bạn bè cùng nghe. Nhưng sau này, quá trình nhớ lại trở lên khắc nghiệt hơn bởi vì tôi bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, thậm chí có lúc phải đập đầu vào tường để giảm cơn đau ấy. Những hình ảnh dần dần hiện lên, từng thứ một, có những kỷ niệm giàu cảm xúc và cả những nỗi đau… Tôi lưu lại tất cả những ký ức này trên các mẩu giấy hoặc qua các bức tranh vẽ. Đó cũng là điều mà tôi được những sinh vật (mà tôi có thể nhìn thấy) bảo nên làm như vậy. Tất cả những sinh vật này đều sống chung cùng chúng ta, nhưng nhiều người trong số chúng ta không có khả năng nhìn thấy bọn họ. Và bọn họ đã giúp tôi sắp xếp các thông tin và bảo cách xử dụng chúng. Thực sự, đối với tôi những điều này từng được coi là rất bình thường, vì tôi đã lớn lên cùng nó. Mãi cho tới năm 13-14 tuổi tôi mới nhận ra rằng có rất nhiều người không nhìn thấy hoặc không biết gì về những thứ tôi gặp hàng ngày. Trước đó tôi cứ nghĩ rằng ai cũng như tôi vậy.

Tôi thường xuyên tâm sự với mẹ, tuy cả gia đình tôi không ai hiểu những gì tôi nói nhưng vẫn luôn hỗ trợ tôi rất nhiều, đặc biệt là mẹ. Sự giúp đỡ, động viên của bà là rất quan trọng trong lúc tôi phải chịu đựng sự khổ cực của việc nhớ lại quá khứ.

Lúc đầu, mục đích của tôi thực sự chưa rõ ràng, tôi còn tưởng mình bị thần kinh. Có rất nhiều thông tin và hình ảnh rời rạc, khó có thể nói lên điều gì có nghĩa. Và cũng có nhiều ký ức thậm chí có thể giúp tôi sống cả đời bằng việc viết và bán sách. Tôi đã từng không hiểu những thông tin đó tới với tôi để làm gì. Đôi khi nó còn khiến tôi trở nên tuyệt vọng… Sau này khi các thông tin đã được sắp xếp và liên kết lại theo một hệ thống, tôi đã có khả năng giúp những người khác hiểu về những thông tin liên quan tới vũ trụ, hành tinh hoặc thế giới tâm linh…

Nhiệm vụ của tôi là chuyển tới nhân loại một tin nhắn, mà thực ra nó cũng không hẳn là một lời nhắn nhủ gì, vì thứ duy nhất tôi có thể khuyên là : Hãy cứ bình tĩnh, chúng ta đang đi trên con đường đúng. Tôi có thể giúp mọi người tổ chức, sắp xếp lại thông tin của họ, hiểu về vũ trụ này một cách đơn giản hơn, cung cấp cho họ một hệ thống kiến thức cơ bản và có thể áp dụng cho cuộc sống hàng ngày, giải thích rõ hơn các sự kiện lịch sử, phá tan màn sương mù của các truyền thuyết đang làm nhân loại sống trong lo lắng. Và đây cũng chính là nguyên nhân tôi được sinh ra tại đây.

Thực ra rất nhiều trẻ con bây giờ có thể nhớ lại, nhưng họ không có khả năng nhớ lại những kiến thức tổng quát. Họ có thể nhớ lại những kiếp trước, nhớ lại đã tới từ hệ mặt trời nào, hành tinh nào … Nhưng tôi thì còn có thể nhớ lại được các kiến thức bao quát của vũ trụ, lịch sử… Vì tôi đã từng làm việc tại một nơi mà trước kia trên người trên trái đất gọi nó là Central Akashic Records. Nơi mà khi còn là một đứa bé, tôi gọi nó là Thamthiorgah hoặc «cột sống của thượng đế ». Đây là nơi sao chép lại mọi thông tin, kế hoạch của vũ trụ bao gồm các sự kiện, tình huống, cảm xúc và hành động của mọi sinh vật, là nơi lịch sử các hành tinh được sắp đặt và cũng là nơi đăng ký số phận cá nhân của mỗi người chúng ta dựa trên nhân quả và những kinh nghiệm học được.

Bản thể của tôi đã quen việc xử lý lượng thông tin lớn, nên quá trình nhớ lại không ảnh hưởng mấy. Rất nhiều người từ bé đã bắt đầu nhớ lại các ký ức và cuối cùng bị chứng thần kinh phân liệt, hoặc thậm chí tử vong trước 13 tuổi. Mặc dù cá nhân tôi cũng phải chịu đựng rất nhiều từ khoảng thời gian 13 tới 17 tuổi, nhưng tôi cũng đã vượt qua khó khăn này.

4.3. Thượng đế và sự hình thành của vũ trụ.

4.3.1. Ater tumti.

Chủ đề đầu tiên mà chúng ta sẽ nói tới là « Ater tumti ». Ater tumti có nghĩa là : « bầu trời trên mặt đất », cũng chính là nguyên nhân tại sao chúng ta lại được sinh ra tại đây. Tôi phải dùng thứ ngôn ngữ này để mô tả vì chúng ta không có từ ngữ nào đồng nghĩa với nó cả. Khi dịch nghĩa ra, thì có thể hiểu nôm na là : đem thiên đường xuống mặt đất và sau đó đem trả ánh sáng của nó trở lại lên trên trời. Điều này liên quan mật thiết với quan niệm của đạo thiên chúa giáo về khái niệm rằng thiên đường ở trên trời và trái đất ở nằm phía dưới.

Ater tumti… « Ater » có nghĩa là bầu trời, thiên đường, nhưng nó không thực sự có nghĩa là thiên đường, mà nó là tất cả mọi thứ, tất cả những nguyên thể đã tạo ra cả vũ trụ này. « Tum » là những nguyên thể đã cô đặc lại và chính là ánh sáng khi cô đặc lại rồi hình thành vật chất (Ở phần trên ta cũng đã đọc những dẫn chứng khoa học chứng tỏ vật chất là một dạng cô đặc lại của năng lượng). Chúng ta vẫn đang trong quá trình đem thiên đường xuống mặt đất, gọi là « dhu Ater tumti ». Đây là quá trình mà tất cả chúng ta bắt buộc phải chấp nhận sinh ra và sống trong thế giới vật chất này. Đây là kế hoạch cơ bản, nhưng rất nhiều người trong số chúng ta đã quên hoàn toàn, vì nó tồn tại từ rất lâu, thậm chí trước khi khái niệm thời gian được hình thành. Dù không nhớ nhưng chúng ta vẫn đang làm theo kế hoạch này. Tuy nhiên, nhân loại chúng ta đã đạt tới điểm cuối của kế hoạch. Điều này có nghĩa là sao ? Có thể hiểu là chúng ta thích ở lại trên mặt đất nhưng đồng thời cũng muốn đi. Cũng giống như hành vi thích vậy, muốn đến với nơi của ánh sáng, nhưng cũng không thích lắm. Vậy nên chúng ta hiện tại đang phải hoàn thiện nốt quá trình đem thiên đường xuống mặt đất và rồi để bắt đầu quá trình đem mặt đất trả lại cho thế giới toàn thể.

Tôi phải nói trước những điều trên để các bạn có thể hiểu trước một ít về kế hoạch vũ trụ mà chúng ta sẽ nói tới đây. Vũ trụ của chúng ta có thể hiểu theo hai hướng : duy tâm và duy vật. Tất nhiên là ở những thời điểm khi vật chất chưa được hình thành, thì ta bắt buộc phải diễn đạt theo hướng duy tâm. Nhưng ở đây tôi sẽ không giải thích dưới cách hiểu của một linh hồn, mà sẽ diễn giải một cách dễ hiểu nhất.

(Duy tâm và duy vật không hẳn là tách biệt, chúng liên kết mật thiết với nhau cũng như suy nghĩ và cử động cơ thể vậy. Ta dùng suy nghĩ để điều khiển cơ thể, khi cơ thể bị tổn thương, cũng sẽ tạo ra cảm giác đau đớn trong suy nghĩ của chúng ta)

4.3.2. Sự khởi đầu từ con số không.

(Trước khi bàn về vấn đề này, có một số thông tin ta cần nhắc tới trước. Theo như nghiên cứu gần đây thì vũ trụ của chúng ta đã được chứng minh là có giới hạn. Tuy nhiên nó có khả năng dãn rộng ra. Hình dáng của vũ trụ có thể giống như một trái bóng vậy)

Đầu tiên, thượng đế, vũ trụ của chúng ta là thứ hoàn toàn trống rỗng. Trống rỗng có nghĩa là gì ? Não của chúng ta không thể hiểu được khái niệm “trống rỗng” hoặc “không là gì cả”. Bởi vì nó là quá nhiều thứ, hơn cả ánh sáng, nên ta không thể nhìn thấy hoặc cảm nhận. Nhiều hơn cả khái niệm toàn thể. Có thể ví dụ sự “trống rỗng” là một căn phòng, thì mỗi người bên trong nó là một thượng đế. “Trống rỗng” là thứ cho phép mọi thứ tồn tại.

Một khái niệm quan trọng tiếp theo là quá trình thở. Khi một sinh vật đang thở có nghĩa là nó đang ý thức được bản thân mình và bắt đầu quá trình tiến hóa. Các bạn có thấy rằng phong trào ngồi thiền đang phát triển trở lại hay không ? Thiền là cách tốt nhất để hiểu được thế giới toàn thể. Tại khởi điểm của vũ trụ, quá trình thiền này cũng bắt đầu. Chúng ta thiền để tìm câu trả lời cho những thứ diễn ra bên ngoài, những thứ đang xảy đến với chúng ta. Nhưng sinh vật mà chúng ta gọi là Thượng Đế này thì đang thiền vào bên trong, để tìm hiểu bên trong của nó.

Quá trình hít vào của Thượng Đế

Quá trình thở ra của Thượng Đế

Chấm màu trắng mà các bạn nhìn thấy chưa phải là ánh sáng, chỉ vì đấy là cách mô phỏng tốt nhất mà tôi có thể làm.

(Đây chỉ là hình vẽ để mô phỏng một cách dễ hiểu nhất, nên mong rằng đừng ai đi nói rằng “Thượng Đế hình tròn và màu trắng” nhé)

Và có một điều nữa các bạn cần hiểu, đó là: nếu tôi là một sinh vật muốn tìm hiểu mọi thứ bên trong tôi, trong khi tôi là "tất cả mọi thứ", thì đây sẽ là một việc rất khó vì tôi sẽ phải phân tích tất cả mọi thứ. Và điều mà Thượng Đế này làm là phân chia cơ thể mình ra để tìm hiểu từng thứ. Nhưng nếu ví dụ anh muốn tìm hiểu cánh tay của mình và cắt nó ra thì anh sẽ mất đi cánh tay đó. Vậy nên Thượng Đế này bắt đầu thiền với một câu nói đầu tiên là :"Bạn có thể giúp tôi trải nghiệm mọi thứ bên trong để hiểu mọi thứ bên ngoài không ?". Các bạn nghĩ rằng Thượng Đế nói câu này với ai ? Với tất cả chúng ta ! Nếu ví Thượng Đế giống như cơ thể chúng ta, thì mỗi electron của cơ thể tương đương với mỗi người chúng ta. Điều đầu tiên mà Thượng Đế làm là xin chúng ta giúp đỡ, để chúng ta trải nghiệm mọi thứ bên trong nó. Và đó cũng là thứ mà chúng ta hiện đang làm.

Âm thanh của sự sống

Và hành động đầu tiên của Thượng Đế khi bắt đầu thiền là cất lên một tiếng ngân dài. Khởi đầu của vũ trụ là một âm thanh. Ngay cả trong kinh thánh cũng ghi rằng bắt đầu bằng một "tiếng nói" của Thượng Đế. Tôi chưa đọc kinh thánh hiện nay nên cũng không rõ lắm, nếu ai đã đọc thì xác thực hộ tôi… Chúng ta không thể bắt chước tiếng nói này, vì nếu làm vậy cổ họng của chúng ta sẽ nổ tung mất. (Âm thanh này được mô tả giống như tiếng ngân "aummm.." trước khi thiền vậy, như trong clip này http://www.youtube.com/watch?v=xVi-XxeSRl4 nhưng khác về cường độ. Đồng thời chữ "Aum" cũng là biểu tượng của Ấn độ giáo.)

Một tiếng nói là gì ? Chính là một âm thanh. Âm thanh là bản chất cơ bản của tất cả mọi thứ hiện đang tồn tại. Sự rung động của âm thanh tạo nên tất cả (sự rung động này phù hợp với thuyết Stringtheorie – mọi vật cấu tạo từ những sợi năng lượng không ngừng rung động). Yếu tố cơ bản của vũ trụ này là: Thở và Âm thanh.

Linh hồn

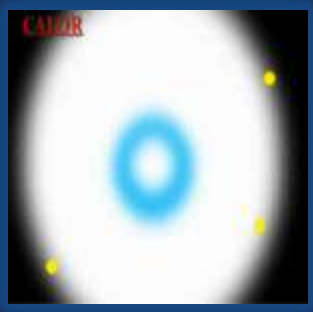

Sau âm thanh là sự hình thành của thứ mà những người như tôi gọi là "nhiệt" (sự nung nóng). Nhiệt được tạo ra khi âm thanh di chuyển khắp mọi nơi trong vũ trụ. Sau đó những "electron của Thượng Đế" hình thành (những chấm nhỏ màu vàng). Trong vũ trụ electron là gì ? Là hành tinh, mặt trời, các ngôi sao ? (Trong vật lý hiện tại, ta vẫn chưa biết cấu tạo của electron, chỉ biết hợp chất tạo thành electron là thứ đã xuất hiện trong thời kỳ vật chất mới bắt đầu được hình thành) Tại thời điểm này, khái niệm về vật chất thậm chí còn chưa tồn tại. Những electron của vũ trụ này chính là thứ gọi là "linh hồn", cũng chính là chúng ta, không có hình dạng, di chuyển xung quanh vũ trụ. Đứng trên phương diện vi mô chúng ta có thể gọi là electron, còn vĩ mô thì gọi là "linh hồn". Những sinh vật này tạo ra nhiệt, nhờ vào "từ tính" (sự hút vào hoặc đẩy ra của điện từ, âm-dương).

Tình yêu

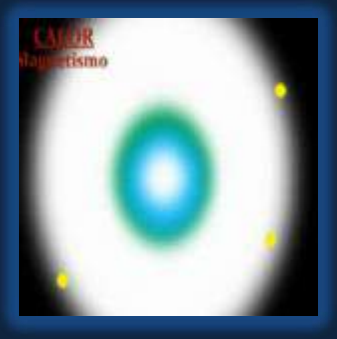

Những linh hồn (electron) này dịch chuyển trong vũ trụ và đồng thời kết nối với nhau (dựa trên "từ tính") và hình thành một sự rung động khác trong vũ trụ (vòng màu xanh bên hình vẽ). Từ tính tụ hợp mọi thứ lại và khi tất cả vừa rung động mạnh, vừa tụ hội lại gần nhau, thì "tình yêu" sẽ được hình thành, vòng màu xanh lá cây biểu thị cho "tình yêu". Khi sự rung động của "tình yêu" được hình thành, thì tất cả mọi thứ bắt đầu có một cảm nhận riêng biệt về bản thể của nó. Bây giờ thì không phải chỉ có mỗi âm thanh là thứ duy nhất chuyển động, mà tất cả mọi thứ cùng chuyện động, hòa nhập và rung động cùng âm thanh đó. Đây chính là khái niệm "tình yêu" của vũ trụ. Trên trái đất, chúng ta hiểu nghĩa từ "tình yêu" theo hướng hơi ướt át. Nhưng đấy là "tình yêu" của trái đất, không phải "tình yêu" của vũ trụ.

Tình yêu của vũ trụ bắt nguồn từ "từ tính"… Nói vậy có thể nghe hơi lạnh và khô khan. Từ tính là gì, chính là sự phối hợp và chuyển động không ngừng của mọi vật. Ví dụ khi ta nói Trái Đất yêu chúng ta, bởi vì chúng ta bị hút vào trọng tâm trái đất do lực hấp dẫn. Và Mặt Trời yêu Trái Đất cũng bởi cùng một lý do như vậy, các đôi tình nhân yêu nhau cũng do họ có sức hút với đối phương. Vậy nên "tình yêu" là sự hấp dẫn lẫn nhau và chuyển động không ngừng của mọi vật. Có thể nói đó là thứ để hợp nhất mọi vật. Đấy cũng là nguyên nhân tại sao Thượng Đế được gọi là "tình yêu", vì nó là sự chuyển động không ngừng.

Và điều gì sẽ xảy ra kế tiếp khi chỉ có mỗi tình yêu ? Các huyệt đạo trở nên rối loạn, mọi thứ điên đảo… Bản chất của "tình yêu" cũng là một thảm họa, nó tạo ra sự hỗn loạn. Sự hỗn loạn có nghĩa là những chuyển động mạnh và không ngừng. Khi cơ thể có quá nhiều "tình yêu" thì sẽ có cảm giác như đang sắp bùng nổ vậy.

Ánh sáng

Từ sự chuyển động "từ tính" của tình yêu, một rung động mới được hình thành, đó chính là thứ mà ta gọi là "ánh sáng" (vòng màu vàng ở hình bên là sự phản chiếu của "ánh sáng"). Ánh sáng là gì ? Là sự chuyển động từ trọng tâm, phản chiếu lại chính nó lên bề mặt của thành vũ trụ. (Khi các electron chuyển động khắp mọi nơi và đồng thời tiến gần đến nhau thì năng lượng chuyển động giữa chúng cũng đặc lại thành ánh sáng).

Sự nguội lạnh

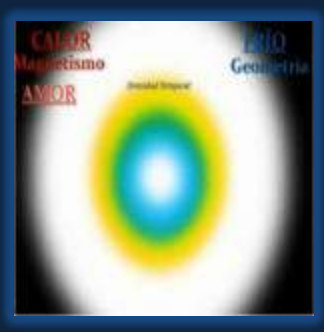

Khi ánh sáng (những chuyển động của tình yêu) đập vào thành của vũ trụ thì nó sẽ dội lại theo một quỹ đạo cố định mới. Chúng ta gọi đây là "sự nguội lạnh". Lạnh ở đây không thực sự có nghĩa là "lạnh lẽo" như chúng ta thường hiểu, nhưng đây là từ sát nghĩa nhất mà tôi có thể dùng để so sánh. Và đây cũng chính là khi khái niệm "hình học cơ bản" hình thành (Tôi không tìm được từ nào khác trong tiếng Việt để dịch sát nghĩa từ "Sacred Geometry" nên dùng tạm từ "hình học cơ bản" hoặc "hình học thiêng"). Đây là quỹ đạo chuyện động cơ bản của mọi vật trong vũ trụ (Mọi vật chuyển động theo một quỹ đạo nhất định thì cũng đồng nghĩa với có một cấu trúc hình học nhất định). Nó sắp xếp và hệ thống hóa sự rung động của "tình yêu", giúp "tình yêu" chuyển động một cách tốt hơn, không bị rơi vào trạng thái hỗn loạn.

Sự cô đặc của thời gian

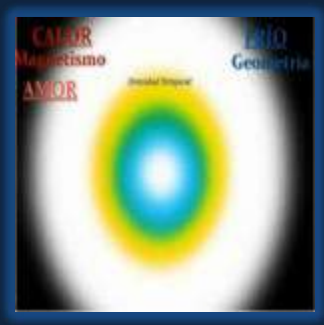

Điều gì sẽ tiếp tục xảy ra khi mọi vật chuyển động theo một quỹ đạo nhất định ? Một rung động mới được hình thành, "thời gian". Các bạn có biết thời gian là gì không ? Một số người hiện nay cho rằng "thời gian" không hề tồn tại. Nhưng thứ không tồn tại đó là lối suy nghĩ của chúng ta về thời gian trong đầu chúng ta thôi. Và đó không phải là thời gian mà chỉ là cách chúng ta hệ thống hóa thời gian. Thời gian là một thứ khác, chúng ta sẽ theo dõi qua một hình vẽ cụ thể:

Dưới đây ta có thể quan sát những electron linh hồn chuyển động theo quỹ đạo cơ bản của vũ trụ. Chúng hình thành nên ánh sáng từ chuyển động của mình và liên kết với nhau bởi các tia sáng ấy (đường thẳng màu vàng trong hình vẽ). Nhưng các electron này không chỉ chuyển động cùng nhau, mà còn di chuyển tới mọi vị trí của vũ trụ theo quỹ đạo cơ bản kia và trải nghiệm mọi không gian thuộc vũ trụ. Và dần dần chúng trở lại gần nhau hơn, gần tới mức không thể gần hơn được nữa và quỹ đạo chuyển động của chúng sụp đổ. Điều này có nghĩa gì đối với thế giới vật chất của chúng ta ? Đó chính là sự già đi của vật chất. Có thể tóm lại như sau: Thời gian là quá trình mà mọi vật di chuyển không ngừng theo một quỹ đạo để trải nghiệm mọi vị trí của vũ trụ. Thời gian cho phép mọi vật thay đổi. Còn quan niệm về thời gian mà chúng ta hiện đang sử dụng thì không giúp chúng ta trải nghiệm bất kỳ thứ gì.

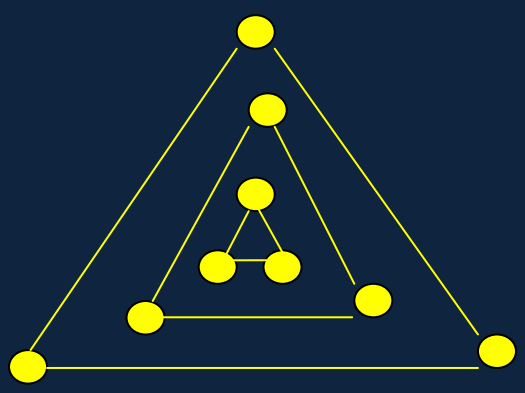

Trí tuệ

Chúng ta có khái niệm “tình yêu”, vậy thì đối lập với yêu là gì ? Ghét ? Thực ra ghét không phải đối lập với yêu, thực chất nó nằm cùng nhóm với “tình yêu”. Ghét giống như tình yêu bị cản trở vậy. (Matias dùng từ “tình yêu” để miêu tả, nhưng nếu là tôi thì tôi sẽ dùng từ “tình cảm”, trong đó “yêu” là giá trị dương còn “ghét” là giá trị âm. Cũng giống như điện âm và dương vậy. Điện dương đẩy điện dương vì cùng chiều (ghét) thì cũng đồng nghĩa với việc sẽ hút (yêu) điện âm. Có nghĩa là ta yêu cái gì thì sẽ ghét cái đối lập và ngược lại, nên “yêu” và “ghét” ở đây cũng như số âm và số dương trong cùng một hệ thống các chữ số, khác biệt nhưng không đối lập). Đối lập với “tình yêu” là “trí tuệ”. Tại sao ? Vì trí tuệ là quỹ đạo, hệ thống điều hành “tình yêu”. Ví dụ như khi bạn đang yêu cuồng nhiệt một ai đó và muốn chiếm lây họ ngay lập tức, thì bạn sẽ dùng trí tuệ để tự ngăn cản mình lại: “Bình tĩnh lại suy nghĩ xem nào, sẽ có những hậu quả gì…” (Có thể nói rằng tình yêu khác biệt với trí tuệ ở chỗ: tình yêu làm theo tự do của cảm xúc, còn trí tuệ là những kỷ luật hạn chế tự do đó). Vậy nên thiếu “tình yêu” hoặc thiếu “trí tuệ” ta sẽ không có khả sống. Quá nhiều tình yêu ta trở nên rối loạn, và quá nhiều trí tuệ ta lại trở nên cứng nhắc, chúng ta cần cân bằng hai giá trị này.

Hình dạng

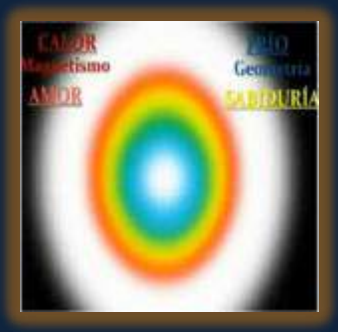

Sau khái niệm trí tuệ thì tới “hình dạng” (vòng tròn màu da cam). Hình dạng được tạo ra bằng cách nào ? Khi các electron chuyển động tới những vị trí nhỏ nhất, chúng sẽ đổ và chồng chất lên nhau như đã nói bên trên. Và phần năng lượng ánh sáng nối kết giữa các electron đó thu hẹp và cô đặc lại. Rồi điều gì sẽ xảy ra khi quá nhiều năng lượng ánh sáng bị cô đặc lại vào một điểm ? Vụ nổ Big Bang hình thành…

Sau vụ nổ ấy, những electron kèm theo năng lượng cô đặc được bắn ra khắp mọi nơi, đây là thứ mà ta gọi là “vật chất”. Và những vật chất này cũng được hình thành theo một cấu trúc, quỹ đạo giống như của các electron trước kia. Sau đấy chúng tiếp tục trải nghiệm mọi ví trí trong vũ trụ và chồng chất lên nhau tạo ra mọi vật. (Trong ngôn ngữ vật lý hiện tại thì ta nói là các phân tử, nguyên tử bắt đầu hình thành và kết hợp với nhau)

Quỹ đạo chuyển động, cấu trúc của chúng nhìn giống như các hình tam giác, hay các ngôi sao 6 cánh. Cũng vì điều này mà nhiều nền văn hóa, tôn giáo sử dụng hình ảnh ngôi sao 6 cánh như một biểu tượng thiêng liêng, ví dụ như đạo Hebrews hay là văn hóa Ả Rập.

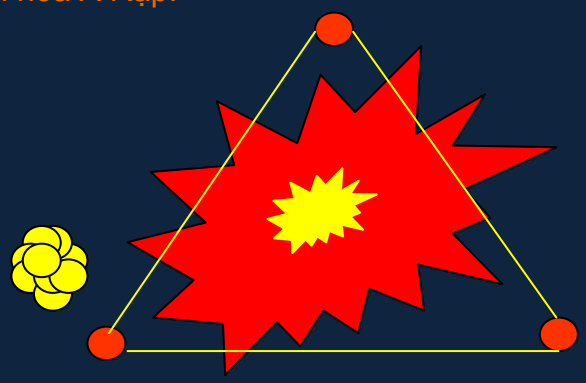

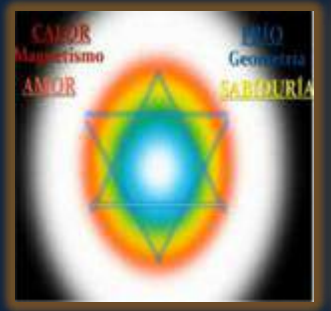

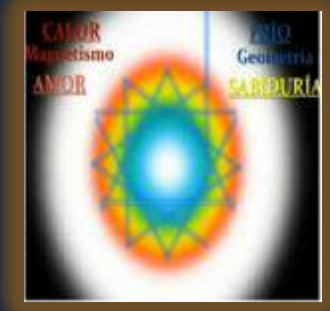

Tất cả mọi vật khi trải nghiệm trong vũ trụ thì ở một điểm nào đó, phải trải nghiệm trong cấu trúc hay quỹ đạo này.

Tại sao những nơi như Bermuda và tam giác rồng đều được giới hạn bởi 3 góc ?

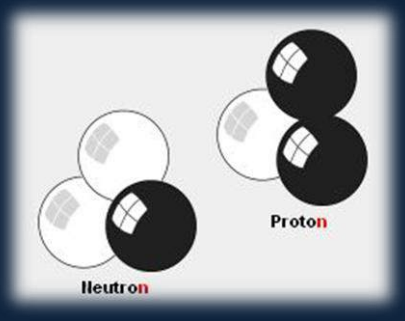

Ngoài ra hiện nay các nhà khoa học vẫn không ngừng thắc mắc tại sao cấu tạo của hạt proton và neutron lại từ 3 hạt quark mà không phải một con số khác: 2 hạt up-quark điện tích dương +2/3 kết hợp với 1 hạt down-quark điện âm -1/3 sẽ được Proton mang điện tích dương (2x2-1)/3 = +3/3= +1. Còn neutron thì hình thành bởi 2 hạt down-quark và 1 hạt up-quark không có điện tích (2-1-1)/3=0. Và những thứ này tạo ra mọi vạn vật.
Có lẽ bây giờ chúng ta đã có câu trả lời cho những điều trên. Đơn giản là vì đây là quỹ đạo hình học cơ bản của của mọi thứ đã hình thành nên vũ trụ này.

Ở trên là một số thông tin về phương diện vật chất, vậy còn theo hướng duy tâm thì sao ? Trước hết, nhắc lại về cấu trúc ***3-electron "linh hồn" cơ bản của vũ trụ*** mà ta đã nói ở phần trước. Nó được coi là ***quy luật cơ bản của mọi vật***, một ***quỹ đạo giúp cho vạn vật trải nghiệm*** mọi ví trí trong vũ trụ ***một cách tốt nhất*** mà ***không bị hỗn loạn*** do "tình yêu" (cảm xúc cá nhân)

Nếu bạn nào đã từng biết tới phật giáo hoặc một số môn tu luyện như phật pháp, pháp Luân Công, …vv thì cũng sẽ được biết rằng: phương pháp tu luyện, hay cách sống tốt nhất của con người trên thế gian này được gói gọn chỉ trong ba từ Chân-Thiện-Nhẫn.

Ngoài ra, Phật giáo còn có khái niệm Tam Thân (3 thân xác của một vị phật).
Tam thân gồm (trích dẫn từ Wikipedia):

1. Pháp thân (zh. 法身, sa. dharmakāya), ***là thể tính thật sự của Phật***, đồng nghĩa với Chân như, ***là thể của vũ trụ***. Pháp thân ***là thể mà Phật và chúng sinh đều có chung***. Pháp thân cũng chính là Pháp (sa. dharma), ***là quy luật vận hành trong vũ trụ***, là giáo pháp do đức Phật truyền dạy. Phật xuất hiện trên trái đất, với nhân trạng, với mục đích cứu độ con người. Pháp thân được xem chính là Phật pháp (sa. buddha-dharma) (Theo Matias thì dharma chính là những thứ ta ngộ ra được để lên tầng cao hơn. Qua đây có thể nói Phật giảng dạy những đạo lý dựa trên quy luật cơ bản của vũ trụ kia để giúp loài người nhanh chóng giác ngộ, thoát khỏi cảnh hỗn loạn, lầm than do tham vọng, cảm xúc cá nhân và những suy nghĩ lệch lạc gây nên). Trong nhiều trường phái, người ta xem Pháp thân là thể trừu tượng không có nhân trạng, có trường phái khác lại xem Pháp thân hầu như có nhân trạng (xem kinh Nhập Lăng-già, kinh Hoa nghiêm). Đạt trí huệ siêu việt đồng nghĩa với sự trực chứng được Pháp thân.

2. Báo thân (zh. 報身, sa. saṃbhogakāya), “thân của sự thụ hưởng công đức”: chỉ thân Phật xuất hiện trong các Tịnh độ. Báo thân là thân do thiện nghiệp và sự giác ngộ của các Bồ Tát mà hoá hiện cho thấy—cũng vì vậy mà có lúc được gọi là Thụ dụng thân, là thân hưởng thụ được qua những thiện nghiệp đã tạo. Báo thân thường mang Ba mươi hai tướng tốt (sa. dvātriṃśadvara-lakṣaṇa) và tám mươi vẻ đẹp của một vị Phật và chỉ Bồ Tát mới thấy được trong giai đoạn cuối cùng của Thập địa (sa.daśabhūmi).

3. Ứng thân (zh. 應身, sa. nirmāṇakāya), cũng được gọi là Ứng hoá thân hoặc Hoá thân, là thân Phật và Bồ Tát hiện diện trên trái đất. Ứng thân do Báo thân chiếu hiện, dựa trên lòng từ bi và có mục đích giáo hoá chúng sinh. Như thân người, Ứng thân chịu mọi đau khổ của già chết bệnh tật, nhưng Ứng thân có thần thông như thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Sau khi chết, Ứng thân tự tiêu diệt.

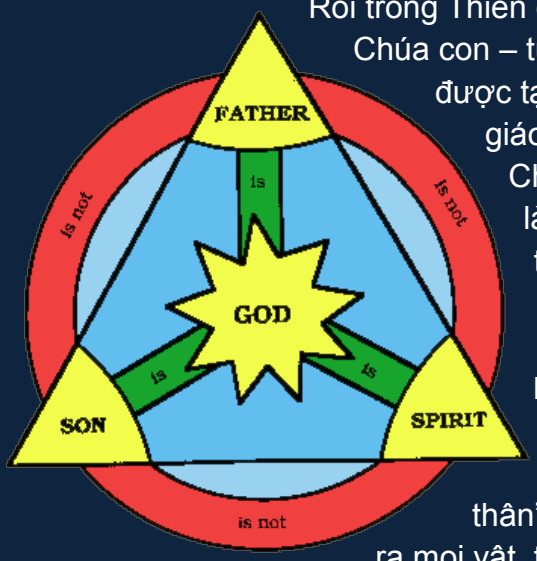

Rồi trong Thiên chúa giáo cũng nói rằng chúa có 3 ngôi (Trinity: Chúa Cha, Chúa con – tức “Jesus Christ” và Chúa thánh thần), rằng chúng ta được tạo dưới hình dạng của chúa. Khái niệm này của thiên chúa giáo thì đặc biết rắc rối, nên tôi sẽ chỉ nhắc một số ý chính. Chúa 3 ngôi này được cho là 3 thể khác nhau, nhưng cùng là một người. Trong đó, Chúa cha được coi như nơi hình thành mọi thứ, là “đầu” của thượng đế. Chúa thánh thần được coi là tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con, là người đã khiến Chúa con (Jesus) được sinh ra bởi đức mẹ Maria. Chúa con (tức Jesus Christ) thì được sinh ra dưới dạng người thường, cùng chịu khổ với nhân loại (Khái niệm “Chúa con” này đặc biết giống với khái niệm “Ứng thân” của Phật giáo). Tóm lại ta có thể nói rằng: Chúa cha tạo ra mọi vật, tạo ra hoặc hóa thân thành chúa con (Jesus) dưới sự bảo hộ của chúa thánh thần. Và cả ba nhân vật này đều là một.

Rồi cả câu nói:”ba hồn bảy vía” của người Việt ta nữa. Phải chăng tất cả những sự kiện trên chính là dựa trên quỹ đạo hình học cơ bản của vũ trụ?

Từ đây, ta còn có thể thấy sự liên quan chặt chẽ giữa thế giới duy tâm và duy vật, giữa năng lượng vô hình và vật chất hữu hình. Nếu hỏi tại sao những hạt cấu tạo nên mọi vật đều có lực hút và lực đẩy lẫn nhau (dựa trên từ tính của điện âm, điện dương)? Tại không thể nào tách biết được hai lực đó ra? Vậy thì hãy hỏi tại sao bạn lúc nào cũng có yêu và ghét trong thâm tâm, không thể nào tách biệt thành chỉ toàn là yêu, hoặc toàn là ghét được?

Về sự kiện từ âm thanh của “thượng đế” tạo ra năng lượng giúp các linh hồn cô đặc lại thành vật chất, thì khoa học hiện tại cũng đã chứng minh được một phần. Qua thí nghiệm ta biết rằng năng từ năng lượng bằng cách nào đó có thể tạo thành vật chất. Ngay cả việc tại sao các hạt cấu tạo vật chất lại sở hữu điện tích âm và dương khoa học cũng chưa có lời giải thích. Nhưng bây giờ thì ta đã biết, rằng đó là do các linh hồn vận động theo quy luật “tình yêu” nên tạo ra điện tích âm dương, kèm theo sự chuyển động theo một quỹ đạo nhất định (“trí tuệ”) nên đã giúp năng lượng có thể cô đặc lại. Tất nhiên, tin hay không tùy vào suy xét của mỗi người.

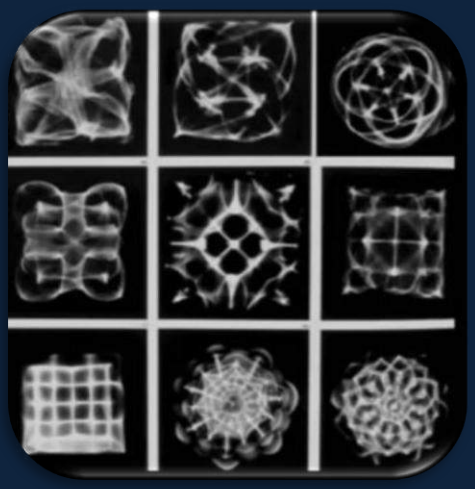

Đây là một thí nghiệm trong một hạt nước màu. Khi người ta tăng tần số âm thanh càng cao thì nhận thấy rằng “cấu trúc của hạt nước càng trở nên dày đặc hơn”, và theo một quỹ đạo, cấu trúc nhất định, chứ không phải thay đổi hỗn loạn và ngẫu nhiên. Và link dưới đây là thử nghiệm trên cát, có lẽ các bạn sẽ dễ nhìn ra hơn:
http://www.youtube.com/watch?v=vFRtjZ3NrqM

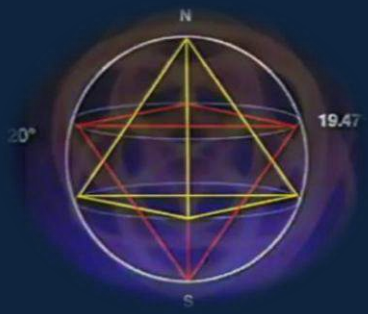

Trong kinh thánh cũng có ghi: In the beginning was the Word, and the Word was with God, and the Word was God. (John 1:1). Tạm dịch là : „Khởi đầu của thế giới tồn tại một từ ngữ, từ này tồn tại song song cùng thượng đế và cũng chính là thượng đế.“ Vậy thì liệu đây có phải một từ, một chữ được viết ở đâu đó ? Chắc chắn là không phải rồi. Tuy khi dịch sang tiếng anh họ đã dùng từ „word“, nhưng đúng ra thì phải là một „tiếng nói“, một âm thanh. Hay nói cách khác, cũng chính là một nguồn năng lượng đã tạo nên cả vũ trụ này.

Người ta cho rằng âm thanh của “thượng đế” đã tạo ra mọi thứ. Tên gốc của âm thanh đó là “KRYSTHL-A”. Từ này có nghĩa là : “giai điệu 7 nguồn của tạo hóa”.

Như đã nói, Hồi giáo, Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo đều có chung một cái nôi. Từ „KRYSTHL-A“ này sau này từ đó bị chia thành “KRYST” - Christ (Jesus Christ đấng tối cao của Thiên chúa giáo) còn “HL-A” thành “Allah” (đấng tối cao của Hồi giáo). Còn Do Thái giáo thì dùng từ „Jahwe“. Đây có lẽ do họ muốn „nhại lại“ âm điệu của tiếng kêu đó. Tất nhiên, cường độ âm thanh của nó quá lớn nên không một ai có thể nhại lại được chính xác. Cũng bởi vậy mà Do Thái giáo không cho phép tín độ đọc tên „đấng tối cao“ của họ, đơn giản vì không ai có thể đọc đúng được.

Sự thiếu rõ ràng, chia rẽ và những hiểu lầm này cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc 3 tôn giáo kia luôn tranh chấp lẫn nhau, mặc dù cùng có chung nguồn gốc.

(link giải trí krysthla:
http://www.youtube.com/watch?v=PYemkBwlE4o

Để tránh loãng chủ đề chính, ta sẽ hệ thống hóa lại những quy luật vũ trụ được Matias đề cập, rút gọn tất cả các khái niệm bên trên vào một bảng thống kê dưới đây, để sau này có thể tiện theo dõi những thứ liên quan.

Vũ trụ này được hình thành bởi hai dòng quy luật song song.

TÌNH YÊU (Tình cảm, yêu, ghét)	TRÍ TUỆ
Nhiệt độ / sự nung nóng	Nguội lạnh
Từ tính, sự hấp dẫn	Quỹ đạo nhất định
Tự do theo cảm xúc riêng	Hạn chế, cấu trúc hình học

4.4. Kế hoạch vũ trụ.

Khi chúng ta thực sử hiểu được ý nghĩa của quy luật vũ trụ (*geometry) thì cũng sẽ hiểu được kế hoạch vũ trụ. “Ở trên thế nào thì ở dưới cũng y như vậy”. Tại sao ? Mục đích của kế hoạch này là giúp cho từng electron có thể trải nghiệm mọi vị trí bên trong vũ trụ , qua đó hình thành nên khả năng để có thể quay về với thế giới toàn thể và trở thành một vũ trụ mới. Tại sao điều này có thể xảy ra ? Không phải là mỗi electron được cho một cái bản đồ dẫn đường. Mà là tất cả những cấu trúc hình học, quỹ đạo chuyển động của mọi vật ở tầng trên sẽ trở nên nhỏ nhất có thể nhưng vẫn có cấu trúc giống hệt như vậy. Điều này có nghĩa là một atom có cấu trúc giống như vũ trụ và quantum cũng có cấu trúc giống như vũ trụ. Điều này giúp cho từng atom ánh sáng trong cơ thể chúng ta đều có khả năng trở thành một vũ trụ. Bằng cách trải nghiệm mọi thứ trong từng tầng không gian. Các bạn cũng nhớ câu nói “Chúng ta được tạo ra dưới hình dạng giống Thượng Đế” mà thiên chúa giáo hay nhắc đến ? Thượng Đế ở đây là ai ? Một người đàn ông có râu và hai chân ? Chắc chắn Không phải. Mà đó là cùng một cấu trúc rung động được tạo từ thế giới toàn thể và vẫn giữ nguyên cấu tạo đó ở dưới những tầng khác.

Bởi vậy Hy Lạp mới có câu nói :”Hiểu bản thân bạn để hiểu vũ trụ này”. Một người muốn hiểu về vũ trụ thì người đó phải tìm hiểu về chính mình. Bởi vì bên trong mỗi chúng ta có cả một vũ trụ.

Để hiểu về Thượng Đế chúng ta không cần phải nhìn lên các vì sao. Mà chúng ta sẽ hiểu cả các vì sao khi ta hiểu về cơ thể, linh hồn và vía của mình. Cho nên không cần lo lắng về những thứ bên trên bầu trời kia mà hãy tập trung vào những việc chúng ta đang làm và phải làm, đối với mọi người xung quanh hoặc với chính bản thân mình.

4.4.1. Sự phát triển của vũ trụ

Các tầng không gian

Sau vụ nổ lớn, như ta đã từng nói, Thượng Đế muốn tìm hiểu bản thân mình, nên đã tự chia ra thành nhiều phần để các electron bên trong trải nghiệm từng tầng một. Nó giống như cấu trúc của một củ hành tây với nhiều lớp vậy. Từ lớp bên ngoài cấu tạo loãng nhất cho tới các lớp đặc nhất bên trong. Thượng Đế phân chia ra sao ? Bằng cách tách từng tia sáng ra, dần dần cho tới khi 22 tầng không gian được hình thành. Các tầng không gian của vũ trụ không phải là sắp đặt theo trình tự trên dưới hay cao thấp. Nơi chúng ta đang đứng cũng chính là nơi tất các các chiều không gian đang hoạt động, nhưng giác quan của chúng ta chỉ cho phép nhìn được trong chiều 3D. Và bây giờ thì chúng ta thực chất còn có thể nhìn được sự phản chiếu của không gian 4D, ví dụ như vòng hào quang ở mỗi người.
(22 tầng không gian này còn được chia thành những nhóm chính, ví dụ: tầng thứ 1 tới tầng thứ 6 thuộc vào nhóm tầng hội nhập.)

Tầng thứ 1 là những đốm sáng nhỏ ở khắp mọi nơi. Chúng tạo nên tất cả mọi vật.
Tầng thứ 2 là sự phản chiếu của những đốm sáng ấy. Ví dụ: một hình ảnh mà chúng ta có thể nhìn thấy trong thế giới 2D chính là bóng của mình.
Sau đó cái bóng này nhân lên về một chiều tạo ra sự rung động của thế giới 3D cùng với chiều sâu (chiều cao). Đây chính là nơi chúng ta đang sống. Không gian 3D có thể hiểu như hình học không gian (geometry).

Tầng thứ 4 cũng là hình học không gian nhưng dưới dạng rung động (sacred geometry). Đây là thời điểm mà vật chất bắt đầu nhận ra rằng trên thế giới này không hề tồn tại không gian và thời gian, mà chỉ có duy nhất hai khái niệm: "hiện tại" và "ở chỗ này". (bình thường ta luôn có những suy nghĩ trong việc phân biệt, lựa chọn giữa chỗ này chỗ nọ trong không gian, còn trong thời gian thì ta phân biệt ngày mai, hôm qua, sau này ..vv. Nhưng những thứ đó chỉ nằm trong suy nghĩ. Tương lai thì chưa tới, quá khứ thì chẳng còn, thứ thực sự đang tồn tại chỉ có duy nhất khái niệm "hiện tại". Tương tự với những nơi ta định đến hoặc đã qua, đều chỉ nằm trong tiềm thức. Nơi đôi chân ta đang đứng mới là hiện thực.)

Tầng thứ 5 đi xa hơn một chút nữa, vì tầng này sẽ hiểu rõ bản chất của tầng thứ 4. Nhận ra rằng từng khối cấu tạo hình học đều góp phần tạo ra các vật khác. Có nghĩa là mỗi người chúng ta đều góp phần hình thành ra những người hoặc vật khác.

Tầng thứ 6 là sự phản chiếu của tất cả mọi thứ thuộc tầng dưới (hay còn gọi là các tầng của sự hội nhập – Intergration level, nơi tất cả mọi thứ của các tầng trên được cô đặc lại để trải nghiệm tại đó). Điều này có thể hiểu thế nào ? Đây là tầng mà tất cả mọi thứ đều là có thể, mỗi người đều có thể tự tạo ra những cấu tạo hình học riêng mà họ muốn, tự tạo ra thế giới của họ.

Tầng thứ 7 là sự hội nhập của những cấu trúc hình học dưới dạng ánh sáng thuần khiết. Đây là nơi tất cả mọi thứ đều mất đi bộ mặt riêng của mình, trở nên đơn giản, tiến lên tầng christic. Sự rung động dạng christic này sẽ tồn tại tới khoảng tầng thứ 10. 10D là nơi mà những người cha của vũ trụ, hoặc còn gọi là người Pleiadian sống. Họ là những người có thể dễ dàng di chuyển trong các chiều không gian khác nhau.(thần Quetzalcoatl của người Mayan là đây ?)
Tất cả những tầng còn lại rất khó hiểu đối với suy nghĩ của con người, ví dụ tầng thứ 11 tất cả chuyển động như những nhau thai, hình thành mọi vật.

Chúng ta đang ở trong chiều không gian 3D và có rất nhiều người hiện đang muốn tiến lên tầng thứ 5 thật nhanh. Nhưng tôi khuyên bạn không nên nóng vội, hãy đi từng bước một. Khi chúng ta còn sống ở không gian 3D, vậy thì liệu có phải điều này có nghĩa là ta phải cố gắng trải nghiệm những điều ở tầng cao hơn không ?

Hệ thống các huyệt đạo

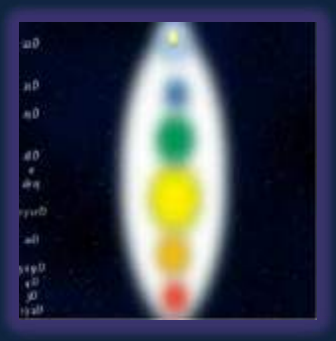

Tuy nhiên chúng ta sẽ sử dụng cách sắp xếp từ cao xuống dưới để dễ hình dung, và đồng thời nó tương ứng với cơ thể con người. Như đã nói, cơ thể con người cũng có cấu trúc giống vũ trụ, tức là cũng có các tầng không gian. Và các tầng không gian của chúng ta chính là các huyệt đạo như trong hình (đồng thời các huyệt đạo được chia thành các nhóm khác nhau).

(*Hệ thống huyệt đạo, hay tiếng Việt chúng ta gọi là "vía", "ba hồn bảy vía" – ba hồn có lẽ nói tới cấu trúc 3 electron linh hồn cơ bản (?). Còn bảy vía là 7 nhóm huyệt đạo chính nằm ở các vùng: đỉnh đầu, con mắt thứ ba – tuyến tùng, cổ, tim, solar plexus – trung tâm thần kinh nằm giữa ngực và bụng, tuyến tiền liệt, đốt xương cuối của cột sống.)

Vậy các tầng không gian chính xác là gì ? Nó chỉ là những trạng thái rung khác nhau của mọi vật xung quanh chúng ta. Vậy nên tất cả vật ở các tầng khác nhau thực ra đều là chính nó. Điểm đặc biệt là là chúng rung động với nhiều nhịp khác nhau. Điều này tạo ra những chiều không gian khác nhau. (có nghĩa là ví dụ một cái ghế ta đang ngồi, nó tồn tại trong tất cả các chiều không gian và rung động theo tất cả các nhịp của các chiều không gian ấy, nhưng ta không biết được vì ta chỉ có thể nhìn và cảm nhận được trong không gian 3D. Nếu giả sử ta chuyển nhịp rung lên 4D thì có thể sẽ thấy mọi vật có hình dáng khác và cách hoạt động của chúng cũng khác đi. Điều này cũng khá trùng khớp với những điều ta đã nêu về định nghĩa không gian ở phần trước).

Các bạn thấy đốm sáng màu vàng ở tầng cao nhất trong hình vẽ bên chứ ? Đấy chính là electron, là linh hồn, và chính là chúng ta – một electron linh hồn khi vẫn còn tất cả kiến thức của cội nguồn. Những electron này như một dạng ánh sáng thuần khiết, thậm chí chưa tồn tại sự rung động của năng lượng, không có hình dạng. Những linh hồn này sinh ra từ một nơi gọi là "nguồn", có thể ví như trung tâm thần kinh solar plexus của thượng đế vậy. (linh hồn bản chất không sở hữu năng lượng rung động riêng, nhưng vẫn chuyển động nhờ năng lượng từ âm thanh của "thượng đế")

Chúng ta là một electron từ tầng thứ 22 xuống tới tầng thấp nhất, cũng là đậm đặc nhất. Điều đó có nghĩa là ta đã trải quả tất cả các tầng từ 22 cho tới tầng thứ 4 để rồi có mặt tại đây, tại không gian 3D. Đây chính là quá trình "ater tumti" – đem thiên đường xuống mặt đất mà ta đã nói tới ở trên. Đem mọi thứ từ thiên đường xuống, cô đặc lại để trải nghiệm và luyện tập theo một cách khác. Sau khi đã trải nghiệm xong mọi thứ, chúng ta sẽ phải đem tất cả trở lại lên trên tầng thứ 22. Và đây là phần khó nhất.

Đi từ trên xuống chỉ giống như trượt xuống, nhưng đi lên thì hoàn toàn khác. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta bị kẹt mãi tại không gian 3D này, vì nó là nơi đậm đặc nhất (sự cô đặc này nhìn theo phương diện vật lý, cũng giống như việc năng lượng cô đặc lại thành vật chất vậy). Nhiều người có thể sẽ thốt lên rằng :"Ôi trời ơi ! Tôi đã trải qua ngần nấy tầng không gian hay sao ?". Nhưng sự thật đúng là như vậy. Chúng ta tới từ những tầng đó và đang muốn quay trở về, chỉ là như tôi đã nói, đây là việc khó nhất. Vậy nên đừng cố trốn thoát thật nhanh khỏi không gian 3D, bởi vì nếu bạn rời khỏi mà không đem theo cơ thể của mình, thì đồng thời có nghĩa là bạn sẽ phải tiếp tục quay trở lại. Các bạn đã nghe tới quá trình thăng thiên (về trời) của vật chất chưa ? Đây chính là cái đích lớn nhất của nhân loại. Nhưng chúng ta không được chỉ tập trung nhằm đạt được điều này, mà phải để nó tự xảy ra. Hành vi chủ động tìm cách thăng thiên này có một sự khác biệt rất lớn. Rất nhiều người cứ luôn cố gắng tìm cách "về trời" nhưng đây là một mục đích rất vô nghĩa. Vì bạn được gắn kết tại không gian này rồi lại chỉ cố tìm cách để thoát ra khỏi nó.

(Điều này có thể giải thích dễ hiểu hơn một chút: bạn là linh hồn được cô đặc lại để trải nghiệm trong thế giới 3D này thì mục đích chính phải là trải nghiệm chứ không phải để rời đi. Ví dụ, giống như bạn thấy một cái hộp, muốn tìm hiểu thứ nằm bên trong nó. Vậy là bạn mở nắp hộp ra, nhưng sau đó lại không thèm nhìn vào bên trong mà chỉ cố đóng lại luôn. Tức là bạn mở nắp hộp ra chỉ để có thể đóng nó lại. Rất vô nghĩa. Đúng ra thì bạn phải mở hộp, tìm hiểu thứ chứa đựng bên trong nó, để rồi tới một thời điểm bạn tự nhận ra rằng: "Ah.. đã mình xem kỹ hết mọi thứ bên trong rồi, không còn gì để tìm hiểu nữa, đóng nắp lại thôi". Như vậy mới là đúng. Cá nhân tôi thấy hiện nay có rất nhiều người chăm chỉ tu luyện một đạo pháp nào đó, ví dụ như "pháp luân công" chẳng hạn. Trong đó có những người không tập trung tìm hiểu những gì học được qua thuyết pháp ấy, mà chỉ luôn muốn luyện để thoát khỏi thế giới này, không ngừng nguyên rủa trần gian, coi nơi đây như một sọt rác của vũ trụ với đầy sa đọa, khổ đau… Lối suy nghĩ này có lẽ là một sai lầm).

Vậy nên bạn không phải lo lắng xem bao giờ mình mới được về trời, cứ bình tĩnh tập trung vào những việc bạn hiện đang phải làm. Khi nào thời điểm đó phải đến, thì nó sẽ tự xảy ra. Đừng cố thoát khỏi thể xác vật chất của bạn. Cứ tiếp tục sống với thân xác ấy, sống trong ngôi nhà của bạn, trong ô tô, hay cùng bà ngoài, cùng con cún , cùng tất cả mọi thứ bạn hiện có… Đơn giản là cứ thả lỏng và tận hưởng cuộc sống hàng ngày của bạn đi.

Tại đây Matias không nói cụ thể về vấn đề “thăng thiên” hay “về trời” này, nên tôi sẽ nói thêm một chút.

Trong nhiều tôn giáo, chúng ta rất hay thấy những truyền thuyết về các vị thánh bay trở về trời. Ví dụ trong do thái giáo thì có Mohammed, còn trong thiên chúa giáo thì có Jesus. Bọn họ tất cả đều thăng thiên sau khi hoàn thành những giáo huấn của mình. Có lẽ đây cũng là nguyên nhân tại sao họ là những giáo chủ nổi tiếng vậy mà ta không thể tìm thấy thi thể hoặc mộ của họ.

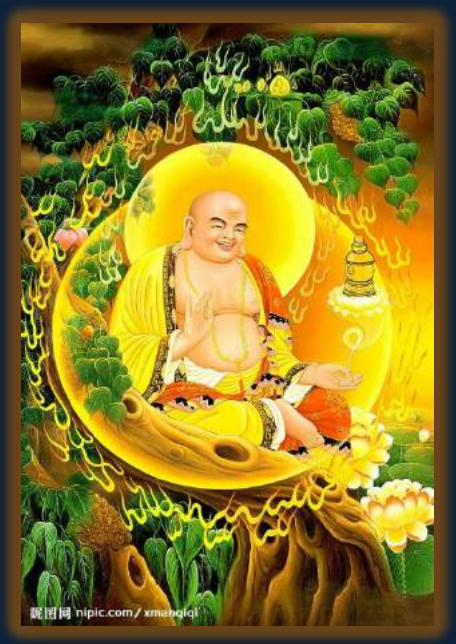

Vậy còn Phật thì sao ? Theo những ghi chép của Phật Giáo, thì Phật không về trời. Mà ngài nhập thiền để bỏ xác và trở về niết bàn. Theo phật giáo, thì một khi trở về niết bàn, người ta sẽ không thể nào đầu thai trở lại được nữa, “trừ trường hợp bỏ lại xác” (Cũng tương tự như Matias đã nói, nếu rời khỏi thế giới này mà không đem theo thể xác thì sẽ phải quay lại, ta đem “thiên đường” xuống “mặt đất” thì rồi sẽ phải đem nó từ mặt đất quay trở lại trên trời, không thể bỏ lại rồi đi được). Đồng thời, Phật cũng nói rằng ngài sẽ quay trở lại dưới dạng Phật Di Lặc vào khoảng 2000-3000 năm (nhiều nguồn viết là 30 000 năm, và cá nhân tôi thấy con số 30 000 này thích hợp hơn, nguyên nhân tại sao thì ta sẽ nói ở phần khác). Thuyết pháp phật giáo giải thích sự bỏ xác của phật là: sau khi đạt tới cảnh giới thứ 5 thì người ta có thể giữ lại thể xác cấp 2, 3 và 4 bằng cách nhập thiền thật sâu, độ tập trung cao. Và đối với một người như Phật thì đây là một điều quá dễ dàng. Những phần xác được để lại kia di chuyển trong vũ trụ dưới dạng năng lượng và dần dần sẽ hình thành nên một vị phật mới, Phật Di Lặc – vị phật cuối cùng.

Chuyện nhập thiền bỏ lại xác và làm chủ sự đầu thai cũng có thể thấy ở nhiều vị cao tăng khác. Ví dụ cụ thể như trường hợp một cậu bé 11 tuổi tại Boston (Mỹ) tự nhận mình là một vị sư đã sáng lập ra 1 trong 4 trường phái chính của phật giáo Tây Tạng, tên là Galwa Lorepa (qua đời năm 1250). Sau này cậu bé đã quyết định trở bỏ nhà và quay về Ấn Độ tiếp tục (http://dantri.com.vn/c132/s132-360544/11-tuoi-tu-nhan-la-hien-than-cua-dai-su-phat-giao.htm)

Một điều mà cá nhân tôi cũng chưa rõ lắm, đó là tại sao những vị thánh nhân hoặc giáo chủ của một tôn giáo nào đó đều là đàn ông (Jesus, Mohammed, Phật…). Nếu theo như quan điểm của Ấn Độ giáo thì để thoát khỏi luân hồi chuyển kiếp tại thế giới này thì không những phải tu luyện nhiều kiếp, mà trước khi lên tầng trên còn phải là đàn ông. Điều này có nghĩa là đàn bà cũng có thể, nhưng trước tiên phải thành đàn ông đã. Không biết đây có phải là một trong những lý do đã tạo ra sự bất công với phụ nữ hay không ???

Quay trở lại với chủ đề, nếu bạn nào không mấy khi theo dõi các tin tức liên quan tới luân hồi chuyển kiếp thì tôi có thể liệt kê ngắn gọn một số bản tin. Đây cũng là một điều khoa học chưa giải thích được, nhưng có rất nhiều sự kiện khiến ta có thể chấp nhận thuyết luân hồi này, cũng giống như cách người ta chấp nhận thuyết tương đối của Einstein vậy.

“Chaokun Radzh-sutadzharn, sinh ngày 12/10/1908 ở miền trung Thái Lan, tên thường gọi là Choti. Cha cậu tên là Nai Pae, mẹ là Nang Rieng. Ngay khi mới biết nói, cậu bé đã khẳng định mình là Nai Leng, người bác ruột của cậu bé đã mất từ trước khi cậu bé ra đời. Đáng chú ý là cậu có thói quen gõ bàn giống hệt như người bác trai, có thể nói và đọc được các thứ tiếng mà người bác lúc sinh thời từng học, và biết chính xác từng chi tiết một trong cuộc đời ông ta. Sau này Choti đi tu ở một ngôi chùa ở Bangkok và sau đó xuất bản cuốn sách về cuộc luân hồi chuyển kiếp của chính mình.”

“Một cậu bé tên Rakesh đã qua đời năm 13 tuổi do một tai nạn. Trong thời gian cậu bé vẫn còn trong trạng thái hôn mê bà mẹ cậu ta nghe được rằng cậu hứa sẽ quay trở lại… Một năm sau bà sinh hạ được một cậu bé khác giống hệt Rakesh và cũng đặt tên đúng như vậy. Điều kỳ lạ là cậu bé này không chỉ có hình dáng mà còn có tính cách, trí nhớ giống người anh 13 tuổi đã qua đời kia. Cậu còn biết tên chị họ Anila ngay từ lần đầu gặp mặt, người đã từng chơi rất thân với Rakesh quá cố…”

“Năm 20 tuổi, cô gái Elina Markand (người Đức) bị tai nạn. Khi tỉnh dậy, Elina bỗng nói tiếng Italy rất thông thạo, mặc dù trước đó cô chưa từng học một ngoại ngữ nào. Cô còn tự nhận mình là Rozetta Caste Liani, công dân Italy, và yêu cầu được trở về thăm quê hương. Về tới "nhà", Elina mới biết rằng người có tên Rozetta Caste đã mất từ năm 1917. Đón cô là một bà già lụ khụ, xưng là con gái của Rozetta Caste. Elina chỉ tay vào bà già, nói: “Đây là Fransa, con gái tôi!”. Lúc ấy, tất cả mọi người đều giật mình, vì người đàn bà này quả thực tên là Fransa, đúng như Elina gọi…”

…… Ngoài ra còn vô số bản tin khác các bạn có thể tìm thấy qua internet, có thể kiểm chứng qua nhiều nguồn tin khác nhau. (Nên chú ý tránh những tin không rõ nguồn hoặc tin chỉ có nguồn bằng tiếng Việt và Trung quốc. Vì đã có rất nhiều báo mạng của Việt Nam lấy nhầm tin tức giả không có nguồn xác thực, tới từ các tờ báo bắp cải Trung Quốc)

Tầng hiện thân (Emanation Level)

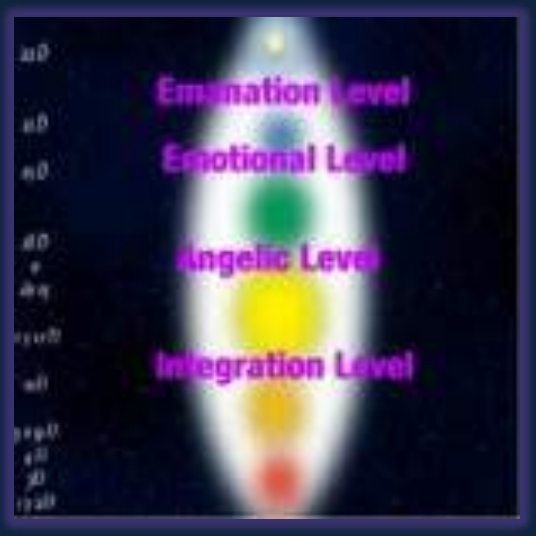

Một electron linh hồn sẽ bắt đầu tới từ tầng cao nhất, tầng của sự hiện thân, tất cả mọi thứ đều đến từ đây. Các bạn nghĩ rằng tầng không gian này tương ứng với huyệt đạo nào trên cơ thể người ? Chính là vùng của đầu và cổ. Tại đây chúng ta có huyệt đỉnh đầu, con mắt thứ ba và cổ họng. Đây là ba huyệt đạo tương ứng với tầng hiện thân này. Điều này giải thích tại sao từ ngữ, suy nghĩ và ý thức của chúng ta rất quan trọng. Tất cả những gì chúng ta nói, nghĩ hoặc sáng tạo ra đều có ảnh hưởng nhất định. Và cũng giống như sự hình thành của vũ trụ. Ở tầng hiện thân (emanation level) này, ta có "ánh sáng", "nhiệt" và "sự nguội lạnh". Đầu tiên là "từ tính", và tiếp theo là sự cân bằng được tạo ra từ quỹ đạo hình học thiêng. Đây chính là tầng mà các sự rung động này hình thành. Và vì nó là rung động của tầng cao cho nên con người chúng ta không hiểu lắm về những rung động kia, bởi vì suy nghĩ của chúng ta vẫn còn ở tầng cảm xúc (Emotional Level). Cũng vì thế mà việc luyện tập "tình yêu vô điều kiện" của chúng ta rất khó khăn. Bởi vì "tình yêu vô điều kiện" không hề giống với tình "yêu cảm xúc" của con người (vậy nên đã từ hàng nghìn năm, dù Jesus với Phật bảo nên tha thứ và yêu cả kẻ thù của mình mà tới giờ loài người mãi có học được đâu). Vì chúng ta đang còn hành động dựa trên cảm xúc, nên khó có thể hiểu được điều này. Và cũng bởi vậy nên một số người trong số chúng ta tới từ tầng cao đấy xuống để giải thích hay trình bày các sự việc, thì chúng ta ở tầng này đều cảm thấy họ cung cấp thông tin như một cái máy vậy. Nào là toán học, hình học rồi đại số ..vv nghe rất lạnh lùng, khô khan và cứng nhắc. Phép thuật với những điều kỳ diệu ở đây là gì ? Cũng chỉ là những sự biến đổi của các quy luật toán học. Vậy nên nó khó có thể được hiểu một cách dễ dàng (điều này làm tôi nhớ tới những lý thuyết toán về chiều không gian 4D trở lên, với toán ta có thể tính và hiểu được một cách máy móc, nhưng không tài nào hình dung trong đầu được không gian 4D ra sao). Có những lúc tôi cũng giải thích trên lập trường của người tầng cao. Và kể về kiếp sống mà tôi cảm thấy mỹ mãn và sung sướng nhất, đó là cảm giác được làm electron trong một sợi dây điện. Nó thực sự là một cảm giác rất tuyệt. Còn khái niệm về thiên đường của người ở đây thì hoàn toàn khác. Riêng về quan điểm thế nào là thiên đường của những người tầng thứ 4 như chúng tôi cũng đã rất khác biệt rồi, vậy mà còn bao nhiêu tầng khác ở trên nữa… Bạn có thể hình dung ra sự khác biệt về quan niệm sống của chúng ta so với tầng trên cùng nó lớn thế nào rồi chứ ? Và những người ở các tầng cao hơn mà tôi nhắc tới không có nghĩa là họ siêu việt hoặc được đánh giá cao hơn chúng ta, mà đơn giản là họ khác biệt thôi.

(*Có 22 chiều không gian những còn được chia thành 4 nhóm tầng tiến hóa.)

Tầng cảm xúc (Emotional Level)

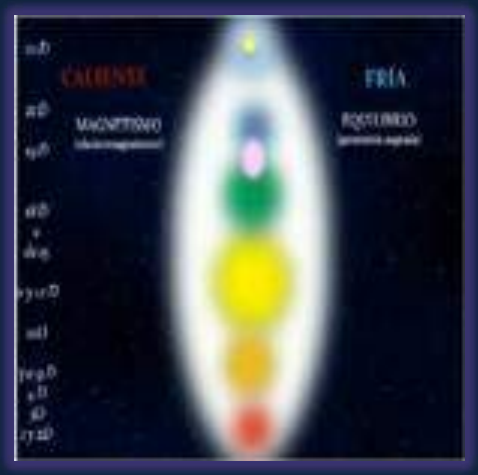

Ở trên ta cũng đã nhắc qua tầng này, đây là nơi mà vía (hay hệ thống huyệt đạo) được bắt đầu hình thành (vía là chấm màu hồng bên hình vẽ). (Trong tiếng Việt chúng ta hay gọi chung bằng một từ Hồn Vía, nhưng ở đây tôi dịch tách biệt từng từ một: hồn là electron linh hồn mà ta đã nói tới, và vía là hệ thống các huyệt đạo). Vía là một trạng thái rung động giúp cho hồn có thể trải nghiệm bên trong vật chất, nó giống như những nhau thai tâm linh di chuyển khắp vũ trụ. Vía giống như một phương tiện giúp cho linh hồn trải nghiệm vậy. Bằng cách nào ? Chính là bằng quy luật "tình yêu" và "trí tuệ". Đây là hai nguyên tắc mà vía sẽ thực hiện, trong khi hồn thì trải nghiệm qua "từ tính" và "quỹ đạo". Thực ra chúng đều là một thứ, chỉ là trạng thái rung động khác nhau. (nếu quên bạn có thể nhìn lại bảng liệt kê các quy luật vũ trụ, sẽ thấy "từ tính" cùng hàng với "tình yêu", còn "quỹ đạo" cùng hàng với "trí tuệ".)

Sinh vật đầu tiên trên vũ trụ: "Entities"

Sau khi đã có hồn và vía thì sinh vật dạng Entities này bắt đầu xuất hiện. Entities là sinh vật đầu tiên tồn tại trên vũ trụ. Và những Entities này là ai ? Chắc chắn nó không phải là những sinh vật ngồi trên ghế rồi. Những nguyên tố của cơ thể nó rung động và chiếm một khoảng không khổng lồ trong vũ trụ. Một Entity thì cũng giống như một cánh tay của ta vậy. Nó như một sinh vật với nhiều sinh vật khác bên trong, không có hình dạng nhất định, chỉ đơn giản chuyển động bên trong vũ trụ. Và Entities tạo ra mọi thứ sau này.

Tầng Angelic (tầng thiên thần)

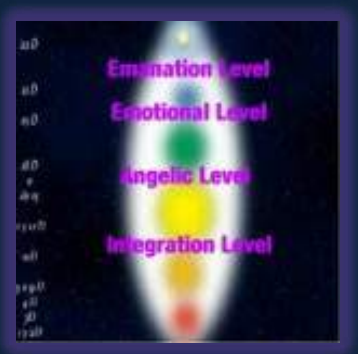

Tại tầng này không sẽ không có những người mặc áo dài với cánh bay lượn xung quanh như chúng ta thường nghĩ. Đây là nơi mà các huyệt đạo bắt đầu phân chia để có thể bắt đầu có khả năng trải nghiệm sự cô đặc của cơ thể tâm linh. Tất cả chúng ta đều là angelic. Bởi vì để có thể sinh ra tại thế giới này, ở một điểm nào đó, chúng ta phải là angelic. Tôi không nói rằng các bạn là thiên sứ, mà là angelic – những sinh vật bắt đầu phân chia quỹ đạo hình học của mình.

Các bạn vẫn còn nhớ quỹ đạo hình học cơ bản của vũ trụ chứ ? Đây là hình vẽ 2D. Giờ chúng ta sẽ phải hình dung dạng 3D của quỹ đạo này (giống như 2 kim tự tháp đan qua nhau). Nó cũng giống như các electron kết nối với nhau bằng các tia sáng, tạo ra một sự rung động khiến cấu trúc này tự chuyển động theo quy luật "tình yêu". Các bạn hãy hình dung rằng một quỹ đạo hình học 3D như vậy chứa tất cả năng lượng của nó ở một điểm ở trọng tâm. Khi khối hình này không ngừng xoay tròn thì năng lượng bên trong của nó sẽ dãn dần ra thành hình thoi, đây là quá trình phân chia quỹ đạo hình học, và sau đó chúng ta được một dãy hệ thống các huyệt đạo theo đường dọc. Các huyệt đạo ở đây là gì ? Chính là các nguồn năng lượng khác nhau được tách ra từ một điểm. Mỗi một huyệt có một dạng phóng xạ khác nhau. Đầu tiên là con mắt thứ ba tỏa ra các tia. Đây là lúc sinh vật này ý thức được những thứ xung quanh. Nó tỏa các tia về đằng trước, đằng sau, hai bên và lên trên (chúng ta có mắt, mũi đằng trước, 2 tai hai bên cũng là do các tia này cô đặc lại, còn phần hướng lên trên là huyệt đỉnh đầu, kết nối với trường thông tin toàn thể). Tiếp đến huyệt đạo ở dưới bắt đầu phóng ra các tia (cổ). Nó kết nối phần ở trên với các phần bên dưới, là sự nối kết giữa tâm linh với vật chất, giữa suy nghĩ, tâm thức với thể xác. Sau đó phải có một nguồn năng lượng tỏa ra khắp mọi nơi, đó là huyệt đạo vùng tim (nó nhận được năng lượng từ con mắt thứ ba). Và huyệt này tỏa ra các tia như thế nào ? Cũng giống như một ngôi sao Pulsar, tỏa ánh sáng từ các cực của nó theo nhịp. Nó làm vậy để đưa ánh sáng tới những điểm khác nhau mà các cực của nó hướng vào (và tim của chúng ta cũng làm đúng như vậy, bơm máu tới mọi nơi trên cơ thể, theo nhịp nhất định, đồng thời hai cánh tay cũng là các tia tới từ tim được cô đặc lại). Rồi tiếp đến ta có một huyệt đạo thống nhất tất cả mọi thứ, đó là solar plexus (trung tâm thần kinh nằm giữa ngực và bụng). Sau khi các huyệt đạo ở trên được thống nhất lại và bắt đầu dãn rộng ra. Thì sau đấy có một huyệt đạo bắt đầu tự phân chia, vì chúng ta cần phải trải nghiệm quy luật đối tính (duality), và đây là tuyến tiền liệt. Rồi cuối cùng phải có một huyệt nữa đem tất cả những thứ ở bên trên gắn kết vào với thế giới vật chất (rễ/gốc, vùng cột sống khúc cuối) (các tia của huyệt này khi cô đặc lại thì tạo ra chân, giữ vững chúng ta trên mặt đất, và cả bộ phận duy trì giống nòi cũng ở vùng này).

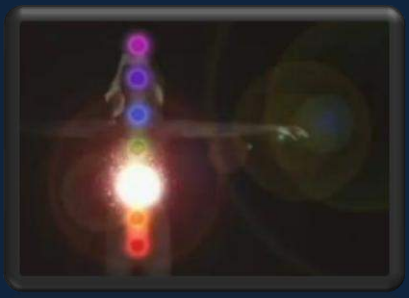

Và điều gì xảy ra khi tất cả ánh sáng và các tia kia cô đặc lại ? Sẽ hình thành nên thể xác vật chất của chúng ta. Tất nhiên, điều này đòi hỏi hàng triệu năm tiến hóa chứ không tự nhiên hình thành ngay được. Càng có nhiều huyệt đạo thì bạn sẽ càng có nhiều hình dạng.

Nhắc tới huyệt đạo dưới cùng, thứ đã tạo ra đôi chân, cũng có những điều rất thú vị… Các bạn đã bao giờ gặp những vị giáo chủ tâm linh đã thăng thiên hay những linh hồn chưa ? Các bạn có nhận thấy rằng những người này đều như đang mặc một chiếc áo dài màu trắng và bay lơ lửng trên mặt đất không ? Hay như tại sạo các Entities đôi khi được vẽ như đang khoác một cái áo trắng rất lớn ? Các bạn hãy thử nghĩ xem tại sao lại như vậy ? Đây là tại vì họ vẫn chưa có đủ huyệt đạo phía dưới mà chỉ có huyệt đạo từ phần trái tim trở lên. Vì vậy nên khi họ tới gần vật chất (tức là tiến gần vào thế giới đậm đặc) thì ánh sáng của họ cô đặc lại và có màu trắng đục mờ mờ, nhìn giống như cái áo dài trắng vậy. Vậy còn những vị giáo chủ đã qua đời và lên tầng cao hơn rồi thì sao ? Những người này thì họ cũng có cái áo dài trắng ấy, nhưng thường thì chúng ta vẫn sẽ thấy được ngón chân của họ. Còn nếu bạn không thấy chân của họ, thì tức là những nhân vật đó chưa từng được sinh ra trong lịch sử nhân loại. Còn việc thấy họ bay lơ lửng, cũng chỉ bởi vì họ chưa có đôi chân.

Còn một điều nữa. Các bạn có thấy rằng tất cả những người ở tầng đó đều nhìn giống nhau hết không ? Tại sao thánh Germaine, Jesus hay tất cả các giáo chủ đều trông giống nhau hết ? Có vẻ như tầng của họ rất đơn điệu và tẻ nhạt. Tại sao ? Tại vì một là họ chưa từng trải nghiệm nhân cách (các linh hồn mới, chưa sinh ra đời) hai là họ đã có nhân cách hoàn thiện rồi (những thánh nhân hay các giáo chủ). Vậy tức là khi họ đã trải nghiệm và hoàn thiện nhân cách của mình, thì hình dáng họ sẽ dần dần trở nên giống nhau. Bạn sẽ không phân biệt được ai trong tất cả bọn họ…

Tiếp đến tại tầng Agelic này sẽ hình thành các dạng thiên thần. Nếu các bạn có thể nhìn kỹ thì sẽ thấy sau lưng người trong hình vẽ kia có những tia đang tỏa ra. Đấy chính là đôi cánh thiên thần. Nhưng thực sự nó chỉ là các tia tỏa ra từ sinh vật ấy, khi lại gần vật chất, các tia đấy cũng cô đặc lại và nhìn giống như một đôi cánh. Khi mà các tia đó của họ được tỏa ra từ vùng trái tim, thì có nghĩa là họ đang giúp những người khác. Vì vậy mà những thiên thần bảo hộ hoặc các chiến binh thiên thần thường được vẽ với một đôi cánh sau lưng. Còn những người làm việc cho mục đích của thế giới toàn thể, thì cánh của họ mọc ra từ phần bụng. Vì đó là nơi tương ứng với trung tâm của thế giới toàn thể.

Và hiện tượng này cũng có thể xảy ra với các bạn sau khi điều trị cho ai đó bằng năng lượng. Bạn sẽ cảm thấy như có một đôi cánh sau lưng, bởi vì trong quá trình ấy bạn luyện được cấu trúc hình học của các tia. Tóm lại đôi cánh sau lứng ấy không thực sự là cánh, mà chỉ là quỹ đạo hình học của các tia sáng. Đối với chúng ta thì nó nhìn như cánh, nhưng bình thường thì điều này xảy ra sau khi các bạn học và luyện tập được thêm nhiều điều trong cuộc sống. Ví dụ như bạn không cần phải tập cử động cánh tay nữa, mà tập tỏa ra các tia từ bên trong cơ thể. Khi một người bắt đầu biết cách phóng ra các tia bên trong mình thì đó cũng là lúc người ấy có được đôi cánh. (nếu bạn nào có hứng thì thử xem clip này có thể là thiên thần thật hay không: http://www.tindachieu.com/news/2012/05/quay-phim-duoc-canh-thien-than-ha-canh-xuong-dat.html)

Các sinh vật thông thái (wise beings) và sinh vật dạng Christic
(từ Christic bắt nguồn từ từ Christ – thiên chúa)

Từ những Entities ở tầng Angelic, bắt đầu hình thành các sinh vật Christic và các sinh vật thông thái. Một trong những sinh vật christic nổi tiếng nhất mà chúng ta biết đó là Jesus. Ngoài ra còn có rất nhiều người khác như Phật, Mohamme và một số người không được xã hội chúng ta biết đến một cách rộng rãi… Tất cả bọn họ đều tới từ tầng christic. Và không phải chỉ có 3 hay 4 người như vậy. Như Jesus và Phật chỉ là những người được chọn để xuống đây thôi. Còn rất nhiều người như vậy ở khắp mọi nơi nữa (biết bao nhiêu hệ mặt trời, bao nhiêu hành tinh khác nhau). Những người này họ tỏa ra các tia sáng, giúp người khác làm việc một cách đúng đắn hơn. Trong khi các sinh vật thông thái thì đưa ra những hệ thống, phương pháp giúp ta làm việc tốt hơn. Có nghĩa là các sinh vật thông thái thì cho bạn một con đường đi tốt hơn, và những sinh vật Christic (Phật, Jesus) thì dẫn dắt bạn đi sao cho đúng trên con đường ấy.

(Để dễ hiểu hơn, tôi lấy ví dụ như các sinh vật thông thái vạch cho bạn một con đường đi tới trường học, thì có thể là trên con đường ấy cũng có rất nhiều ổ gà và chướng ngại vật sẽ khiến bạn ngã thật đau để sau mỗi lần đó sẽ cẩn thận hơn. Nhưng chắc chắn cứ đi tiếp thì cũng sẽ tới được đích, chỉ là không biết sẽ phải vấp ngã và chịu đau đớn bao nhiêu lần thôi. Vậy nên mới có các sinh vật Christic dẫn đường cho bạn, giúp bạn tránh các ổ gà và chướng ngại vật kia trên con đường của mình).

Vậy tức là các bạn là những sinh vật Angelic đáng thương phải đi xuống trải nghiệm và luôn không ngừng hỏi :"Tôi sẽ đi trải nghiệm, nhưng nên đi hướng nào bây giờ ?". Và các sinh vật thông thái trả lời :"Đi hướng kia". Còn các sinh vật Christic thì bảo: "Tôi sẽ đi cùng để hướng dẫn các cậu."

Những sinh vật christic và thông thái không có một quỹ đạo thời gian cố định, nên họ không chịu sự tác động của thời gian. Nếu một người chỉ tỏa ra các tia và không có quỹ đạo thời gian cố định thì đối với họ thực sự không có khái niệm thời gian. Còn chúng ta thì càng sống lâu trong 3D sẽ càng có ít thời gian hơn. Lên tầng thứ 4 thì thời gian chỉ tương đối. Ở tầng 5D bạn khó có thể nhận biết được thời gian. Tầng thứ 6 thì người ta tự tạo ra thời gian khi họ muốn. Tới tầng thứ 7 thì đây không còn là một vấn đề mà người ta phải nghĩ tới. Bắt đầu từ tầng thứ 8 thì không còn tồn tại bất kỳ một atom vật chất nào nữa để cho thời gian tồn tại. (Đồng thời cũng có nghĩa là giả thuyết vật chất rung động vào mọi chiều không gian của chúng ta nêu ở phần trước là chưa đúng, vì phần vật chất của mọi vật chỉ có thể rung động tới chiều thứ 7 thôi.)

Những người như Phật hoặc Jesus hiện vẫn đang ở tầng thứ 9 tới 11 bởi vì họ không có khái niệm thời gian, nên đôi khi họ cần cả triệu năm để làm một việc gì đó. Rất nhiều các sinh vật thông thái đã đặt ra giới hạn cho những công việc ấy, đơn giản vì có quá nhiều thứ phải trải nghiệm.

Tầng hội nhập (Intergration Level)

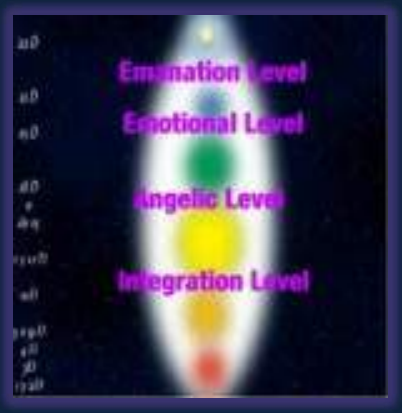

Tất cả mọi thứ ở các tầng khác đều được cô đặc lại và đặt vào tầng này để trải nghiệm. Vậy cho nên tầng không gian 3D không chỉ đơn thuần là 3D, nó là sự kết hợp của cả 22 tầng không gian. Đó cũng là lý do tại sao bạn đang có mặt ở nơi đây. Ở tầng hội nhập này, tất cả những gì chúng ta đã sống, đã chế tạo ra và thử nghiêm trước kia (tại các tầng trước) sẽ được trải nghiệm hết tại nơi này. Và các sinh vật thông thái bắt đầu cô đặc vật chất để tạo ra nhiều vật chất hơn nữa. Đây cũng là thời điểm sự đậm đặc của thời gian hình thành. Thời gian ở đây chính là bức tường ngăn giữa thế giới vật chất và những thứ không phải vật chất. Vậy là từ đây một sự tách biệt đã được thành lập, giúp chúng ta tập trung trải nghiệm những thứ dưới dạng vật chất.

Các sinh vật thiên hà (universe beings)

Những sinh vật đầu tiên bắt đầu trải nghiệm trên vật chất đó là các sinh vật đẳng cấp thiên hà. Nhưng thực chất họ cũng vẫn chưa "vật chất" cho lắm. Những sinh vật angelic đã đặt các sinh vật thiên hà này tại những thế giới vật chất hoặc thế giới ánh sáng khác nhau để cùng hợp tác và hỗ trợ những sinh vật sẽ xuống trải nghiệm tại thế giới đậm đặc. Và đây là những người mà ta gọi là "người ngoài hành tinh". Họ như một đường dây kết nối giữa thiên hà, các sinh vật thông thái, christic và chúng ta. Để chúng ta không quên đi lý do tại sao ta lại ở đây. Những sinh vật thiên hà này là một dạng cô đặc của sinh vật thể ánh sáng. Ví du, bạn đã nghe nói về người Pleiadians chưa ? Họ có khả năng rung động theo tần số của cả tầng angelic lẫn tần số của thế giới vật chất. Công việc của họ là liên lạc với cả hai tầng và giúp các sinh vật ở thế giới vật chất hiểu rõ kế hoạch của mình.

Con người

Sau các sinh vật thiên hà thì tới những sinh vật dạng vật chất như loài người chúng ta. Con người được đặt tại đây với một lý do rất quan trọng. Và lát nữa chúng ta sẽ hiểu mức độ quan trọng của loài người.

4.4.2. Những giám sát viên.

Lucifer và Micheal, thiên thần bóng tối và thiên thần ánh sáng

Vào thời điểm mà con người vẫn đang chỉ là môt dự án chưa hoàn thiện, có một vấn đề đã xảy ra. Khi bắt đầu quá trình cô đặc vật chất, chúng ta vẫn đang chỉ cưỡi ngựa xem hoa, chỉ tập trung làm một số việc đơn giản. Ví dụ như trải nghiệm một bông hoa cả hàng triệu năm. Bởi vì trước đó chúng ta vẫn chưa bỏ được lối suy nghĩ vô thời gian ở tầng Angelic. Nếu bạn để ý thìsẽ thấy hiện nay cũng có một số người vẫn còn có lối suy nghĩ, mong muốn được sống bất tử. Còn điều này có tốt hay không thì lát nữa chúng ta sẽ biết…Rồi ngày càng nhiều christic được sinh ra trên thế giới vật chất, và họ cũng vẫn cứ tiếp tục làm như vậy.

Lúc này có một sinh vật ánh sáng (sinh vật ánh sáng ám chỉ chung những người chưa cô đặc thành vật chất) tên là Lusbel. Các bạn đã nghe về người này chưa ? Đã có ai từng nói chuyện với Lusbel rồi ? Người này còn được thiên chúa giáo nhắc tới với cái tên Lucifer (chúng ta thường gọi là quỷ satan). Đây là một trong những sinh vật ánh sáng quan trọng nhất của vũ trụ. Và Lusbel đã làm gì ? Ông ta thuộc nhóm sinh vật thông thái, nên đã đề cử ra một hệ thống có thể hiểu như sau: Nếu những con người này lúc nào cũng tiếp tục chỉ tập trung trải nghiệm những thứ thiển cận, không sâu sắc, vậy thì hãy đặt ra những giới hạn để cho họ hiểu rằng chúng ta không có nhiều thời gian để làm việc trong thế giới vật chất. Có rất nhiều thứ khác phải trải nghiệm, không chỉ mỗi một bông hoa. Và đây cũng là điều hoàn toàn có thể thực hiện.

Và kế bên Lusbel còn có một thiên sứ tên là Micheal. Thiên sứ thượng đẳng này nói rằng: “Được, tôi đồng ý với kế hoạch này, nhưng với một điều kiện. Chúng ta không được can thiệp vào phương pháp riêng của họ. Khi làm một việc gì đó, họ có thể lựa chọn khi nào, ở đâu hay làm với ai. Nhưng sẽ bị hạn chế khả năng tự lựa chọn rằng sẽ làm điều gì.” Đây chính là thứ mà chúng ta gọi là “tự do chọn lựa”. Tự do lựa chọn chỉ tồn tại ở tầng Angelic trở xuống, còn từ Angelic trở lên thì không có khái niệm này. Tự do được nhắc tới ở đây là quyền tự chọn lựa xem sẽ làm như thế nào, khi nào, làm ở đâu hoặc làm với ai, nhưng không được chọn sẽ làm thứ gì. Nhiệm vụ của bạn đã được vạch ra trước rồi. Tất cả những thứ sẽ xảy ra chỉ đơn thuần là kết quả của toán học và hình học thuần túy. Nên là mọi thứ xảy ra chỉ bởi vì nó bắt buộc phải như vậy.

Tóm lại chúng ta có thể hiểu đoạn hội thoại của Lusbel và Micheal như sau. Lusbel nói: “Chúng ta phải làm theo như kế hoạch” và Micheal bảo: “Nhưng phải để họ làm kế hoạch ấy theo cách riêng mà họ muốn”. Sau đó một cam kết được hình thành giữa hai người này: Cùng tham gia hỗ trợ để hoàn thành kế hoạch mà không vi phạm vào quyết định của đối phương. Và đây cũng là lúc hàng triệu sinh vật ánh sáng được sinh ra, những người chúng ta thường hay gọi là “thiên thần ánh sáng” (theo hướng của Micheal) và “thiên thần bóng tối” (theo hướng Lusbel, thuộc nhóm sinh vật thông thái).

(*Ảnh chỉ mang tính minh họa)

Thực ra thiên thần ánh sáng và bóng tối đều là những sinh vật ánh sáng, họ nhìn rất giống nhau. Điểm khác biệt ở đây đó là thiên thần bóng tối có quyền đưa ra những giới hạn và thiên thần ánh sáng thì có thể góp ý để chỉnh sửa các mức giới hạn đó. Nhưng vấn đề cũ trước kia vẫn cứ tiếp tục bị lặp lại. Dù đã biết bao nhiêu giới hạn hình học được lập ra bởi các sinh vật thông thái (ví dụ làm sinh linh ở thế giới vật chất sống ngắn hơn, thiết lập hệ thống luân hồi), nhưng những sinh vật vật chất vẫn cứ mãi thất bại… Vậy là những sinh vật thông thái này càng ngày càng gia tăng thêm những giới hạn. Họ không cho con người sống 1000 năm như trước nữa mà thành chỉ có 26 năm. Đã có một thời điểm mà con người và các sinh vật khác ở thế giới vật chất chỉ sống tới 26 năm là đã bắt đầu già rồi. Nhưng mặc dù vậy, con người vẫn cứ tiếp tục sống cả nghìn năm mà vẫn cứ làm mãi một việc. Bằng cách nào ? Chính là qua nhiều lần luân hồi chuyển kiếp liên tục.
(Ví dụ như bạn chỉ sống được tới 26 năm, trong thời gian ấy cũng chỉ lo mải mê kiếm tiền cả đời, rồi những kiếp sau đầu thai lại cũng vẫn cứ tiếp tục làm y như vậy. Cuối cùng thành ra bạn cả hàng nghìn năm sống cũng vẫn cứ làm một việc. Còn như Phật thì chỉ cần một kiếp để trải nghiệm mọi thứ, ngay từ hồi còn là một cậu bé, khi quan sát mỗi sự việc người nông dân quốc đất làm những con giun lộ ra và bị chim sẻ ăn, cậu tự hỏi tại sao những sinh vật đó phải chịu đựng sự đau đớn như vậy để duy trì sự tồn tại của loài khác ? Đồng thời cũng nhận ra được rằng tất cả mọi sự việc trên thế gian này đều tiếp nối nhau và dẫn đến những hệ quả khác nhau… Còn chúng ta thì không biết mỗi ngày đã bỏ lỡ biết bao nhiêu bài học của cuộc sống rồi).

Các bạn có ai nhớ về sự luân hồi chuyển kiếp này không ? Tất cả các bạn đều đã từng ở đó. Cứ sống rồi lại chết, chết rồi lại sống… Vòng luân hồi ấy cứ lặp lại liên tục, mãi mà người ta không thoát ra được. Tại sao họ không thoát khỏi được ? Tại vì họ không nhận ra được rằng họ có thể thoát khỏi nó. Không phải vì có ai đó bắt phải ở trong vòng luân hồi kia. Mà vì người đó sử dụng rất nhiều kiếp sống để trải nghiệm những thứ mà đúng ra chỉ nên dùng một kiếp để học thôi. Tức là người ta vẫn cứ giữ cái lối suy nghĩ rằng trong 1000 năm họ có thể làm được rất nhiều thứ, nên cứ từ từ đã. Vậy nên là một số thiên thần bóng tối bắt đầu cảm thấy không hài lòng, nói nôm na theo ngôn ngữ của loài người chúng ta thì những thiên thần bóng tối này nghĩ rằng :"Những con người này thật ngốc nghếch". Họ bắt đầu tiến tới ngày một gần hơn với vật chất để nhắc nhở những sinh vật trong thế giới vật chất này thực hiện những điều phải làm. Nhưng vậy cũng không thay đổi được điều gì.

Rồi điều gì đã xảy ra kế tiếp ? Những thiên thần bóng tối này tiến tới quá gần với vật chất để giúp thúc đẩy tiến trình. Và những thiên thần ánh sáng thì cũng đi theo để theo dõi, vậy nên là cuối cùng cả họ cũng tiến tới quá gần. Điều gì xảy ra với họ khi tiến tới quá gần với thế giới đậm đặc ? Họ bị mất đi sự kết nối với mục đích của thế giới toàn thể, quên mất bản thân mình là ai. Vì khi càng tiến gần tới vật chất thì huyệt đạo kết nối với trường thông tin toàn thể ở trên đỉnh đầu của họ bị cô đặc lại, sự kết nối với thế giới toàn thể bị ngắt đoạn. Đây cũng chính là một điều cần thiết để tồn tại trong thế giới vật chất. Đó là không được nhớ gì cả, như vậy thì một người mới có thể tập trung làm việc mà họ phải làm trong kiếp đó. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta bị quên mất ký ức khi bắt đầu được sinh ra. Vấn đề ở đây để giúp chúng ta hoàn thành nhiệm vụ tốt và nhanh hơn thì những thiên thần này cần phải được kết nối trở lại và nhớ ra bản thân là ai.

Và khi mà thiên thần ánh sáng và thiên thần bóng tối bắt đầu quên đi bản thân họ là ai, thì khái niệm: thiên thần và quỷ bắt đầu hình thành. Quỷ là những thiên thần bóng tối bị mất trí, nhưng vẫn luôn giúp đỡ chúng ta trong quá trình sống. Chỉ có điều là họ ở quá gần chúng ta, và luôn nghĩ rằng: “Nếu họ làm không tốt, thì ta sẽ làm hộ !”. Vậy là họ bắt đầu chui vào cơ thể xác vật chất. Đây chính là hiện tượng quỷ nhập (Quỷ nhập khác với ma nhập). Họ chọn làm như vậy bởi vì họ nghĩ con người quá ngốc để có thể tự hoàn thành nhiệm vụ. Khi mà quỷ bắt đầu xâm nhập vào thể xác vật chất, thì các thiên thần cũng tiến lại gần hơn. Tới đây thì một chuyện lớn đã xảy ra…

Các bạn vẫn còn nhớ cam kết giữa Lusbel và Micheal chứ ? Không được xâm phạm vào tự do chọn lựa của sinh vật vật chất. Và tất nhiên là quỷ đã phạm vào điều này. Vậy là một thảm họa đã xảy ra. Các thiên thần phát động một cuộc chiến tranh với quỷ. Cuộc chiến đó xảy ra như thế nào ? Những thiên thần ánh sáng bắt đầu đặt một vệ sĩ bên cạnh mỗi linh hồn, thứ mà chúng ta gọi là thiên thần hộ mệnh, để chống lại sự xâm nhập thể xác của quỷ. Thực ra thì cơ thể chúng là một dạng thiết bị bảo hộ tự nhiên, chống lại các sinh vật từ các tầng khác. Nhưng khi bạn có nhịp rung động giống họ thì họ có thể tác động lên bạn nhiều hơn. Nếu độ rung động của bạn thấp thì bạn sẽ gần với quỷ, còn cao thì sẽ gần với thiên thần. Bọn họ có ảnh hưởng rất nhiều đối với đời sống hàng ngày của chúng ta. Họ cũng như chúng ta vì đã bị mất kết nối. Quỷ thì lúc nào cũng nghĩ: “Phải thúc giục họ làm thật nhanh!” còn thiên thần thì lúc nào cũng :”Bảo vệ họ, bảo vệ họ”…

Vậy còn con người nằm ở phe nào ? Chúng ta ở phía trung lập. Điều này có nghĩa là cả thiên thần và quỷ đều cần sự giúp đỡ của chúng ta thì mới có thể kết nối trở lại. Tất cả những thiên thần và quỷ bị chết trong trận chiến đó đều bị rơi vào vòng luân hồi và sinh ra trong xã hội loài người. Khi mà quỷ được sinh ra thì chúng ta nhận diện họ ra sao ? Với một cặp sừng ? Rất nhiều người nghĩ rằng khi quỷ đầu thai thành người thì sẽ rất hung dữ, cay nghiệt và đầy ham muốn chém giết. Điều này không đúng. Nhiều khi quỷ sinh ra lại rất vui vẻ, yêu đời, cảm thấy cuộc sống này vô cùng thú vị. Vì quỷ không hề có nghĩa là muốn làm điều ác độc mà chỉ là muốn "tăng tốc" một tiến trình nào đó thôi. Chỉ là một số người bọn họ đã chọn cách làm sai trái để tăng tốc cho tiến trình. Còn thiên thần khi sinh ra trên trần gian thì đôi khi lại rất nóng tính và khó chịu vì linh hồn của họ không thích sinh ra tại đây. Định mệnh của họ không phải là tới công sở làm việc 8 tiếng một ngày. Vậy nên nhiều khi họ cảm thấy chán ngấy khi bị sinh ra ở đây, cũng bởi vì họ tràn trề "tình yêu". Và như đã nói, tình yêu khi bị ngăn cản thì sẽ thành gì ? Chính là ghét. Quỷ thì thường để cho cơn giận trôi qua, nên họ ít khi tỏ ra tức giận. Họ không giữ thù ghét trong lòng.

Rốt cuộc tóm lại, tất cả chúng ta đều như nhau, đều cùng làm chung theo một kế hoạch. Quỷ không phải luôn là xấu xa tồi tệ như chúng ta thường nghe. Chỉ là họ chọn cách làm riêng, nhưng điều này cũng không nghĩa rằng quỷ là kẻ xấu như trong phim. Chúng ta không được đánh lại họ mà phải cảnh tỉnh họ, giúp họ lấy lại được chánh niệm. Tất cả bọn họ cũng là những người anh em như chúng ta, cũng là những người bị mất kết nối với thế giới toàn thể, hoặc thậm chí còn thảm hại hơn…

Hướng dẫn viên của tầng thứ 7

Một điều đáng quan tâm nữa, đó là về các hướng dẫn viên linh hồn tại tầng thứ 7. Họ giống như những "thư ký" mà chúng ta đôi khi hay hỏi về những điều mình phải làm. Trước khi được sinh ra, chúng ta đã đồng ý thực hiện một cam kết với họ. Chúng ta cam kết sẽ thực hiện những điều tại cái rạp hát mang tên "cuộc đời" này. Kể cả cha mẹ cũng chọn từ trước, qua những cam kết sẽ dạy hoặc học được từ họ những gì. Nhiều người cũng đồng ý rằng nếu bằng cách nào đó bị lơ đãng khỏi kế hoạch thì sẽ được đánh thức lại, trở về với con đường đã chọn, kết nối trở lại với kế hoạch.

Những hướng dẫn viên này chỉ làm theo kế hoạch. Họ cũng không nhất thiết phải được coi là tốt, mà đơn giản là "trung lập". Đấy cũng chính là điều mà tôi muốn bàn tới, bàn về "sự trung lập". Bởi vì đã từ hàng nghìn năm nay chúng ta luôn nói về tốt và xấu, anh sáng và bóng tối. Nhưng giờ hãy nói tới các sinh vật trung lập. Những sinh vật trung lập này chỉ tập trung vào kế hoạch. Họ không quan tâm rằng nó là tốt hay xấu, mà chỉ quan tâm làm sao để kế hoạch được hoàn thành. Không cần biết bằng cách nào, nhưng nhiệm vụ phải được thực hiện. Thường thì đa số những hướng dẫn viên tầng thứ 7 này sẽ ủy nhiệm cho thiên thần để giúp chúng ta hoàn thành nhiệm vụ phải làm.

Để dễ hiểu hơn về quá trình này, chúng ta sẽ lấy một ví dụ:

Một ngày nọ bạn đi bộ trên một con phố và ở bên trái, phía trước có một con hẻm dẫn vào hiệu sách. Tại đó có một quyển sách sẽ bắt mắt bạn và bạn sẽ biết phải làm những gì trong tương lai sau khi đọc cuốn sách ấy. Và những hướng dẫn viên này cố ra tin hiệu cho bạn để rẽ vào đó, nhưng bạn lại không để ý. Rồi họ lại cố gắng thử nói với bạn một lần nữa, nhưng vì kết nối của bạn quá yếu nên vẫn không hề hay biết, cứ tiếp tục đi thẳng. Thường thì sau đó họ sẽ có thể sắp đặt một vụ sửa đường tại phía trước để mong bạn đổi hướng, nhưng bạn vẫn nhất quyết chọn con đường ấy…
(về khoản này thì cũng đã có trường hợp một nhóm người trong khi đi đến nhà thờ, nơi chuẩn bị sập, thì họ gặp vô số những cản trở, từ sửa đường cho tới xịt lốp xe, mải nói điện thoại. Cuối cùng tất cả đều bị muộn giờ. Tới nơi thì họ được cảnh sát cho biết rằng nhà thờ vừa bị sập đổ mười phút trước đó. Tất cả những người kia đều bàng hoàng, đây cũng là lần đầu tiên họ tới trễ trong 10 năm qua. Và sự việc cũng được xác nhiệm là có thật: http://www.youtube.com/watch?v=vPUWHQnBoUs. Nhưng tất nhiên là các bạn theo thiên chúa giáo sẽ thích cho rằng họ được Chúa giúp chứ không phải những hướng dẫn viên kia)

Tới lúc này thì họ bắt buộc phải gọi những thiên thần của bạn ra cùng giúp. Thiên thần sẽ cố tạo ra những tín hiệu để bạn hiểu, họ có thể đứng trước bạn và tạo ra một lực cản, làm bạn không thể tiến lên được, hoặc thậm chí tạo ra những âm thanh trong đầu bạn :"Ở hướng kia ! Ở hướng kia !"…Còn bạn thì vẫn bình thản tiếp tục thẳng tiến, mặc kệ những tín hiệu kia. Và đây chính là thời điểm bọn họ quyết định gọi quỷ tới giúp. Nên nhớ là những hướng dẫn viên này trung lập, họ chỉ quan tâm hoàn thành nhiệm vụ, nên họ chọn việc nhờ quỷ tới giúp nữa. Tất nhiên, quỷ sẽ trả lời rằng: "Tôi vô cùng hân hạnh được giúp đỡ quý vị". Và quỷ sẽ tiến tới gần thế giới vật chất rồi đi theo sau bạn. Nếu bạn vẫn còn chần chừ không nghe lời quỷ nói ngay lập tức, thì khi bạn chuẩn bị bước qua con hẻm ấy, sẽ có một chiếc xe ô tô phóng ngang qua, quệt vào người bạn. Bạn ngã xuống, mặt đập xuống đường và chảy máu. Khi bạn hết choáng và ngẩng đầu dậy, sẽ thấy cô bán sách chạy ra dìu bạn vào trong cửa hàng. Rồi tại đó bạn tìm được quyển sách cần đọc. Tất cả bọn họ chỉ là cố gắng tìm cách tốt nhất để giúp bạn hoàn thành nhiệm vụ. Bởi vì suy nghĩ của họ là :"Nếu không dùng cách này, thì người ta sẽ không bao giờ hiểu được." Vậy cho nên mỗi người cần chú ý tới những tín hiệu xảy ra hàng ngày để những hướng dẫn viên tầng thứ 7 kia không cần phải gọi quỷ tới giúp.

Qua đây tôi muốn nói một điều rằng chúng ta phải cám ơn quỷ vì họ giúp ta học mọi thứ một cách nhanh hơn. Nhưng vấn đề là có rất nhiều người trong số bọn họ đã thêu dệt lên các câu chuyện về những con người gian ác bị đầy đọa xuống địa ngục, nơi mà bọn họ trao đổi, mua bán linh hồn. Những thứ ngớ ngẩn như vậy các bạn không cần phải quan tâm hay lo lắng gì.
*ghi chú: vì thiên thần, quỷ hay thực hành tác động năng lượng lên vật chất, sinh vật, nên việc năng lượng tỏa ra từ vùng tim, cô đặc lại giống như đôi cánh là bình thường

Là một linh hồn, chúng ta không học mọi thứ theo một đường thẳng mà phải học mọi phương diện của cuộc sống, học qua nhiều cách thức khác nhau. Vậy nên để có thể được sinh ra tại thế giới vật chất này, thì ở một điểm nào đó, chúng ta có thể đã từng phải làm một kẻ ác, hoặc là đi theo con đường hắc ám..vv. Có hai thứ sẽ sàng lọc chúng ta trong vũ trụ này, đó chính là Karma và Dharma (luật nhân-quả). Ví dụ, tôi có thể là một người tới từ tầng rất cao, và để có thể xuống được thế giới vật chất thì tôi cần phải thực hiện qua Karma. Nó như một sự cân bằng giúp tôi xuống được gần vật chất. Còn bằng Dharma thì tôi chỉ có thể đi lên tầng cao hơn. Có nghĩa Dharma là tất cả những thứ tôi đã học và dạy xong, còn Karma là những bài tập còn lại. Nó không phải là một điều gì đó xấu, mà đơn giản là những thứ còn lại phải làm trong tương lai. Để lên được những tầng khác thì ta phải xử lý hết dần dần những phần Karma kia. Đây chính là quy luật đã tạo ra ranh giới giữa các tầng không gian. Cũng là lý do vì sao chúng ta phải bỏ những thứ cũ đi và học thật nhiều điều mới để có thể đem cả vật chất lên tầng trên. Tất cả những thứ để trải nghiệm hoặc hoàn thiện bản thân. Chúng ta ở đây không phải để xóa bỏ mọi điều ác trên thế giới này, cũng không phải ở đây để trải nghiệm yên bình hay sự sung sướng vĩnh hằng. Tất cả những gì chúng ta đang làm, đó là để có thể trải nghiệm và hoàn thành các bài học của mình. Tất cả mọi thứ, thiện, ác, ánh sáng, bóng tối… tất cả phải được thử nghiệm. Vấn đề chỉ là khi chúng ta thử nghiệm dẫn tới một kết quả sai lầm nào đó, thì ta cho rằng điều đó là rất tồi tệ. Chúng ta cứ luôn nghĩ rằng ta không được phạm sai lầm, rằng phải làm chính xác điều này điều nọ. Nhưng không phải. Bạn ở đây để thử nghiệm. Và nếu bạn làm sai thì cũng không sao. Hãy cứ thử lại lần nữa bằng cách khác xem có tốt hơn không. Sẽ không có vấn đề gì cả, mọi thứ sẽ ổn thôi.

Trước khi sang phần kế tiếp ta sẽ làm lại một bảng hệ thống những khái niệm quan trọng:

HEAT	COLD
Magnetism (electromagnetism)	Balance (sacred geometry)
LOVE	**WISDOM**
Dharma	Karma
Michael	Lucifer
Light Angels	Dark Angels
Christic Beings	Wise Beings

Nhiệt	Sự nguội lạnh
Từ tính (Điện từ)	Sự cân bằng, quỹ đạo (Hình học thiêng)
Tình yêu	**Trí Tuệ**
Dharma	Karma
Micheal	Lucifer
Thiên thần ánh sáng	Thiên thần bóng tối (quỷ)
Sinh vật Christic	Sinh vật thông thái

* Trong bài viết này tôi dùng từ quỷ để ám chỉ những thiên thần bóng tối sau khi bị „mất trí“. Còn trong tiếng Việt thì ta không có định nghĩa cụ thể về quỷ và thường dùng từ ma quỷ để gọi chung cho một số thế lực vô hình nào đó, rất trừu tượng. Thực ra thì „thiên thần bóng tối“ – quỷ cũng đã được nhắc tới bởi phật giáo Việt Nam qua từ „thiên ma“ – ám chỉ ma quỷ những giúp người ta giác ngộ được điều gì đó.

4.4.3. Quá trình tiến hóa.

Đầu tiên một linh hồn phải trải nghiệm thế nào là năng lượng và đầu thai vào một vía nào đó. Học cách điều khiển, hoạt động với vía của mình. Vía là dạng đậm đặc đầu tiên, giúp linh hồn bắt đầu học được dòng chảy, tính lưu động của năng lượng. Sau khi đã có vía, linh hồn kia bắt đầu có khả năng trải nghiệm trong vật chất.

Và những dạng vật chất đầu tiên là khí và các dạng phân tử. (ví dụ như dạng khí tinh vân trước khi một hành tinh được hình thành, hoặc dạng hơi nước, khí ga trên một hành tinh đã được hình thành). Dạng cô đặc thấp nhất đó là vía, sau đó đậm đặc hơn là khí và phân tử.

Rồi tiếp đến sẽ trải nghiệm mức độ đậm đặc nhất có thể qua đất đá, kim loại cứng. Điều này giúp linh hồn hiểu được rằng thế giới vật chất có giới hạn nhất định của nó (hiểu thế nào là không thể cứng và đậm đặc hơn được nữa).

Kế tiếp sẽ đầu thai thành các loài thực vật, cây cỏ để học cách hấp thụ ánh sáng mặt trời và cách bám trụ, sinh tồn trên trái đất này. Để hiểu được điều này, chúng ta phải thực hành quang hợp trong một thời gian dài, ngày này qua ngày khác.

Trở thành các con vật giúp ta có thể học cách điều khiển cơ thể, đưa các quyết định riêng, bản năng sinh tồn, khả năng giao tiếp, trao đổi thông tin sơ khai và phản ứng trước những loài khác.

Dạng tiếp theo là các con vật thông minh hơn ví dụ như các loài linh trưởng (vượn, khỉ, người vượn cổ..vv). Tại dạng này chúng ta đã bắt đầu trải nghiệm được những thứ liên quan tới tâm linh đơn giản. Ta „thiền gián tiếp“ qua các hoạt động giải trí, văn hóa sơ khai và cảm giác về gia đình, bầy đàn.

Trải qua một quá trình dài học tập, khoảng 70 kiếp, thì một linh hồn bắt đầu có thể trải nghiệm dưới dạng con người, một sự hợp nhất giữa „trời“ và „đất“ (cả tâm linh và vật chất). Đây chính là đẳng cấp vật chất cuối cùng, song song và đồng hành với người ngoài hành tinh.

Bậc tiến hóa tiếp theo là thiên thần và các sinh vật tầng thứ 7. Tại tầng này thì quá trình tiến hóa chuyển sang một giai đoạn hoàn toàn mới, đồng thời họ sẽ bắt đầu làm việc để hỗ trợ cho thế giới vật chất, sử dụng kinh nghiệm của họ để dẫn dắt những người vẫn còn đang ở tầng vật chất (Tầng của vật chất chính là tầng hội nhập, bao gồm từ không gian 3D tới 6D. Bắt đầu từ 7D không hề tồn tại vật chất nữa). Từ tầng thứ 7 trở đi, quá trình tiến hóa chuyển sang giai đoạn mang tính tâm linh hơn. Có nghĩa là những người đã vượt qua được các tầng của vật chất sẽ bắt đầu hóa thân ở tầng tâm linh. Bởi vì họ đã đắc đạo, giải phóng được vật chất và thăng cấp qua thể xác vật chất. Sau đó thì họ tiếp tục một quá trình tiến hóa mới, không dính dáng tới vật chất nữa. Cũng vì cơ thể họ giờ đã trở thành ánh sáng, nên giờ công việc của họ là giúp đỡ những người còn đang ở tầng dưới, giúp họ hiểu quá trình khai sáng, giải phóng vật chất.

Những người thuộc đẳng cấp này mà chúng ta hay nhắc tới, đó chính là Jesus, Phật, Mohammed… và một số người khác mà không được xã hội đương đại biết tới. Nhưng tất nhiên, họ vẫn sẽ tiếp tục tiến hóa lên các tầng cao hơn nữa. Tới tầng 15 họ bắt đầu kết hợp mọi nguyên tố của các tầng khác nhau để tìm hiểu sự hội nhập của chúng. Quá trình này trước kia được tôi ghi chú bằng từ „Lumina“ – một dạng đẳng cấp tâm linh cao hơn hay còn gọi là ánh sáng thuần khiết. (bắt đầu không còn sự rung động của năng lượng, trải nghiệm dưới dạng linh hồn thuần túy). Quá trình này rất khó để có thể diễn tả. Vì chúng ta vẫn đang ở trong tầng vật chất, và không có từ ngữ nào hay bất kỳ thứ gì hoặc quy luật tương ứng nào của thế giới vật chất có thể so sánh và mô tả lại đẳng cấp tâm linh kia. Điều duy nhất tôi có thể nói, đó là nó tồn tại. Nhưng chúng ta chưa cần phải quan tâm tới.

Điều cơ bản của kế hoạch thiên hà

Vũ trụ này cũng giống như cơ thể chúng ta, tất cả mọi bộ phận của vũ trụ đều gắn kết với nhau để cùng hoạt động. Vậy nên chúng ta cần một hệ thống duy trì hoạt động của vũ trụ này.

Những người quản lý, hỗ trợ

Trong thiên hà này có rất nhiều sinh vật đã và đang giúp đỡ trong quá trình trải nghiệm cuộc sống của chúng ta. Nhóm sinh vật đầu tiên là “Council of Thirdteen” hay còn gọi là các “con giáp”. (Việt Nam ta thì còn gọi là 12 bà mụ nữa. Thực ra đây là những chòm sao. Tuy nhiên, các hành tinh, sao cũng giống như các sinh vật khác, có thể xác vật chất, có hồn và vía. Chúng quyết định vận mạng, những điều phải học của mỗi người. Vậy nên chúng ta hay đọc tử vi để đoán trước số mệnh). Họ giống như những nguồn năng lượng khác nhau và có ảnh hưởng nhất định tới chúng ta. Tùy theo chu kỳ, vị trí của trái đất mà sự ảnh hưởng của các nguồn năng lượng này thay đổi.

Ngoài ra còn có những sinh vật sống tại các chòm sao khác (ngoài hành tinh) ví dụ như từ chòm sao: Arcturus, Pleiades, Orion và Sirius. Bốn ví dụ nêu trên là những chủng tộc ngoài hành tinh có ảnh hưởng nhiều nhất đối với chúng ta và đã giúp đỡ rất nhiều trong lịch sử hình thành nhân loại.

Chủng tộc tới từ Arcturus nổi tiếng là những người có am hiểu nhiều nhất về y học và công nghệ Gen trong thiên hà của chúng ta. Đa số DNA của chúng ta đều tới từ giống người này, vậy nên chúng ta nhìn rất giống họ. Một số người cứ thích bảo tồn giống nòi thuần túy với những đặc điểm như da trắng, tóc vàng, mắt xanh. Nhưng điều này thật nực cười, vì họ chỉ là một trong những chủng tộc đã góp phần tạo ra hình dạng chúng ta, chứ không phải giống nòi mà ta phải cố gắng bảo tồn. (Đa số DNA chứ không phải toàn bộ, vậy nên không phải ai cũng có những đặc điểm hình dáng đã nêu trên). Có rất nhiều chủng tộc trên trái đất này, và tất cả bọn họ đều rất quan trọng.

Tiếp đến là Pleiades, họ giống như Vatican của thiên hà vậy. Tất nhiên tôi không có ý nói rằng họ làm việc như tòa thánh Vatican, mà vì họ kết nối thế giới tâm linh với vật chất. (có lẽ đây là những người mà ta thường gọi là bồ tát hoặc tiên ?).

Những người ở Orion mang cho chúng ta khoa học và một phần văn hóa.

Còn người từ Sirius thì mang đến ngôn ngữ học, kiến trúc, văn hóa và rất nhiều thứ khác. Chúng ta không được nhầm lẫn họ với người Greys. Họ trông khá giống người từ Sirius. Greys là những người ngoài hành tinh với có hình dáng giống như trong báo chí hay vẽ, những người được nhắc tới ở khu vực Area 51. Không nên nhầm với những người này. Chủng tộc từ Sirius thì đã gắn bó với chúng ta rất nhiều, đặc biệt trong giai đoạn hình thành xã hội con người. (Chính là những Pharao đúng nghĩa tới từ các vì sao và đã giúp hình thành cấu trúc xã hội, được dân Ai Cập cổ quý trọng.)

Những hộp sọ kỳ lạ, khả năng là của người ngoài hành tinh và cũng bao gồm cả những hộp sọ của con người bình thường trên trái đất đã tự bó đầu để nắn chỉnh cho giống người ngoài hành tinh.

Người từ Sirius (Gloduck) đã gắn bó rất nhiều với xã hội loài người.

Greys

Tất cả bọn họ hợp lại thành một khối quân đoàn và liên minh vũ trụ. Bọn họ thường có những cuộc họp để phân tích xem các hành tinh có hoạt động tốt hay không. Họ là những người sẽ giúp chúng ta trong quá trình học tập và trải nghiệm. Người ngoài hành tinh làm việc dựa trên sự đồng cảm và tình yêu vô điều kiện. Điều này có nghĩa là họ sẽ không can thiệp vào cuộc sống của chúng ta, trừ khi ta cầu xin sự giúp đỡ của họ. Không phải giúp đỡ theo một dạng hợp đồng nào đó, mà đơn giản là họ thông minh và biết khi nào cần ra tay cứu giúp. (Có lẽ đây cũng là lời giải đáp cho những đá hầm trú ẩn thời cổ đại với kỹ thuật kiến trúc siêu việt, thứ đã giúp hàng chục nghìn người sống sót qua thời kỳ khắc nghiệt).Quân đoàn vũ trụ thì có nhiệm vụ chính là không cho con người đi quá xa khỏi trái đất nếu chưa được cho phép.

Và vào thời điểm hiện tại của chúng ta, thì người đang quản lý liên minh này là người được mô phỏng trong bức ảnh bên. Người ta gọi ông ấy là Ashtar Sheran, tổng chỉ huy các thiên hà. Tôi biết những điều này nghe giống như trong các phim khoa học viễn tưởng. Nhiệm vụ chính của ông ta là đảm bảo mọi thứ vận hành theo đúng kế hoạch. Các bạn nên thận trọng khi trao đổi thông tin qua thần giao cách cảm (channeling) với nhân vật này. Ông là một chính trị gia đa thiên hà. Tôi không có ý nói rằng phải cẩn thận vì ông ta là một nhà chính trị. Mà vì ông ta bận rộn với rất nhiều thứ. Vậy nên đừng bao giờ nghĩ tới chuyện nhờ ông ta tìm hộ cho một chỗ đậu xe. Có rất nhiều sinh vật ngoài hành tinh giúp đỡ chúng ta và họ liên lạc với chúng ta qua một dạng giống như „Computer Network“. Và cũng giống như mọi Network khác, luôn tồn tại virus. Vậy nên khi bạn trao đổi thông tin qua thần giao cách cảm với họ, hoặc đối với bất kỳ sinh vật nào thì cũng cần thận trọng. Cách duy nhất để biết nếu một thông tin nào đó thực sự được gửi cho bạn, đó là thử cộng hưởng với nó, nếu thông tin đó cùng tần số rung động trong bạn, vậy thì hãy chọn dòng thông tin ấy. Ngay cả trong toàn bộ quá trình trao đổi thông tin bạn chỉ tìm được 2 dòng thông tin như vậy thì cũng hãy chỉ chấp nhận 2 dòng thông tin ấy. Những virus kia có ở khắp mọi nơi, không ai có sự thật tuyệt đối cả.

(Thần giao cách cảm, hay còn gọi là channeling ở đây giống như cách giao tiếp của các nhà ngoại cảm với linh hồn vậy. Một số trường hợp đặc biệt hơn là gọi hồn (tự nguyện) hoặc bị ma nhập. Nếu tần số của bạn trùng với một linh hồn nào đó thì họ có thể dễ tác động hoặc thậm chí nhập vào và điều khiển cơ thể. Nhưng khoảng thời gian nhập thì thường chỉ 1-2 tiếng là linh hồn đó sẽ hết năng lượng và phải nghỉ, trong lúc này thì họ chỉ có thể quấy nhiễu hoặc nói chuyện với bạn bằng cách gửi những dòng suy nghĩ giống như việc send e-mail vậy. Đây chính là một dạng thần giao cách cảm. Nhưng để trao đổi tin tức với một linh hồn khác tần số hoặc không ở cạnh ta thì cần phải vào một trạng thái thiền để chuẩn bị đón nhận thông tin từ đối tượng nào đó. Và như đã nói có rất nhiều thông tin sai lệch „virus“ trôi nổi khắp nơi, cần chọn lọc cẩn thận)

Tất cả những chủng tộc tồn tại từ khoảng thời gian trước 4000 năm (trước công nguyên) và những vị thần về hóa học, kiến trúc giống như Thoth đều đã và sẽ hợp tác, giúp đỡ chúng ta trong trình phát triển. Thần hóa học, kiến trúc là những sinh vật được lai tạo từ hệ mặt trời khác, tới để hợp tác với chúng ta, đặc biệt trong các mảng liên quan tới hóa học và kiến trúc. Điều này giúp cải thiện cấu trúc bên trong và ngoài của sinh vật / vật thể trên trái đất, bằng cách xây dựng các công trình, những khung mẫu hình học phổ quát. Thứ mà chúng ta gọi là kiến trúc. Và tất cả những người này tới cũng nhằm mục đích chính đó là giữ ánh sáng của vũ trụ trên trái đất, dưới dạng vật chất.

Tất nhiên cả những linh hồn tự nguyện cũng tham dự quá trình này. Hầu hết những linh hồn tự nguyện đấy chính là chúng ta. Chúng ta là những người nói :"Được, hãy thử đi và xem điều gì sẽ xảy ra."
Và rồi tất cả được sinh ra, những con người, những linh hồn và vía… Ngay cả những người mà bạn cho rằng họ là cặn bã của xã hội hoặc không thể hiểu tại sao lại tồn tại những con người tồi tệ như thế, tất cả bọn họ một khi đã được sinh ra tại đây, thì điều đó có nghĩa là phải có một nguyên nhân rất quan trọng cho sự có mặt của họ. Phải có lý do nào đó thì họ mới xuống đây. Điều chúng cần làm không phải là tin tưởng vào ai cả, mà đơn giản là chấp nhận sự có mặt của họ và xem ta học được điều gì qua những người đấy.

Một số câu trả lời khác từ Mattias:

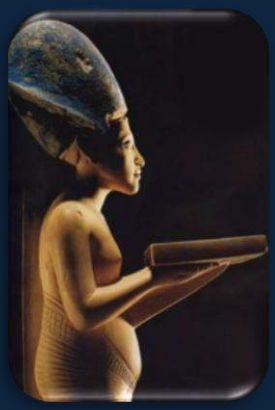

- Pharao thứ 10 với hình dáng kỳ lạ (Echnaton - được nhắc tới ở mục 3.2) thuộc dòng người Gloduck, sống ở hệ mặt trời của Sirius, nơi có 3 mặt trời hoạt động. Họ không có cơ quan sinh dục, sở hữu khả năng kiểm soát bản thân cao, đồng thời rất thông minh, là những bậc thầy về quản lý và tổ chức cấu trúc xã hội. Echnaton vào thời điểm sống tại trái đất đã sinh sản với người cùng huyết thống để giữ nguyển bản thể Gloduck. Ông ta cũng luôn đội một cái mũ hình nón để che đi cái đầu lớn của mình.

- Những hình vẽ lớn trên hoang mạc Nazca cũng chính là điểm mốc dẫn đường cho tàu bay của người Gloduck, đồng thời cũng được dùng như một dạng lịch thiên văn.

- Tuy Mattias không đề cập tới cách Gloduck và các dòng người ngoài hành tinh khác sinh sản như nào. Nhưng có một nguồn tin về hình thức sinh sản bằng cách tập trung năng lượng suy nghĩ của cá thể nam và nữ để tạo ra một dạng „bọc năng lượng“. Cũng giống như cách từ năng lượng cô đặc lại thành thể xác được đề cập ở phần trước vậy (vía và các hệ thống huyệt đạo được hình thành từ cấu trúc năng lượng hình Hexagram, rồi các tia tỏa ra từ huyệt đạo dần cô đặc thành thân xác vật chất). Một số dòng người ngoài hành tinh cũng sở hữu thân hình chưa thực sự hoàn toàn là vật chất.

Thực ra thì cách sinh sản của con người về cơ bản cũng vận hành giống như vậy, cũng có quy luật giống như sự sinh ra của vũ trụ, các vì sao hay hành tinh, hệ mặt trời …vv nhưng bằng phương thức hơi khác. Cũng theo như cấu trúc Hexagram kia, trong đó nam và nữ mỗi người sở hữu một hình tam giác, có điều nó đã được cô đặc lại thành vật chất trước rồi, cũng là bộ phận thuộc về cơ thể (thứ chúng ta gọi là cơ quan sinh sản). Và tôi cũng xin phép không vẽ hình cụ thể để minh họa về điều này.

Có một số người cho rằng đức mẹ đồng trinh Maria và Joseph đã dùng cách giống người ngoài hành tinh để sinh ra Jesus, nên họ vẫn tính là không có quan hệ. Tuy nhiên về chuyện giữa hai người này thì cá nhân tôi cũng không có thêm thông tin gì.

- Kim tự tháp: Có nhiều chức năng, nhưng chủ yếu dùng để cân bằng năng lượng của trái đất. Ví trí của chúng thường hướng về các hành tinh của người ngoài trái đất. Các khối đá được vận chuyển bởi năng lượng tâm lý, những hình thức vận chuyển tức thời (psychic teleportation) và họ còn có chất khiến các khối đá trở nên „mềm“ hơn để dễ cắt hoặc điêu khắc.

- Khu di tích bí ẩn Mohenjodaro và Harappa ở Pakistan, nơi có những bộ xương cổ đại không thể phân hủy do ảnh hưởng của chất phóng xạ nguyên tử, chính là một ngọn đồi tại thuộc địa của người Atlatis và Lemuria.

- Di tích Teotihucan tại Mexico có kiến trúc tiêu biểu của người ngoài hành tinh, đặc biệt là người Pleiadian. Những kim tự tháp cụt kia là nơi hạ cánh cho các cỗ máy Vinamas. (có lẽ sau khi Vinama đáp xuống thì nó sẽ nạp năng lượng và hoạt động như một kim tự tháp bình thường khác). Điều này cũng giải thích tại sao người Mayan có nhiều công trình tương tự, đơn giản vì các vị thần của họ là người Pleiadian.

Sự hình thành của nhân loại:

Toàn bộ quá trình tiến hóa trong tầng 3D của chúng ta có một chiều dài lịch sử khoảng 6000 triệu năm (khủng long thì có từ khoảng 235 triệu năm trước). Nhưng lịch sử nhân loại thì cũng mới chỉ bắt đầu từ khoảng 30 triệu năm trước.

(Ảnh chỉ mang tính minh họa)

Đầu tiên, quá trình hình thành nên con người được thành lập bởi những sinh vật tạo ra quy luật gen di truyền và định luật tiến hóa. Chúng ta gọi những sinh vật này là „những bản thể nguyên chất / cơ bản“ hoặc „Linh hồn của thiên nhiên / tạo hóa“. Những sinh vật này phản chiếu mọi hình ảnh của „Thượng đế“ lên thế giới vật chất.

Điều này có nghĩa là thuyết tiến hóa của Darwin là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên vẫn còn thiếu một số thứ. Có rất nhiều loài cây cỏ, động vật và cả con người không thực sự được sinh ra tại trái đất, mà thường qua sự đột biến, pha trộn hoặc đưa thêm vào. Những sinh vật đó được đưa xuống đây theo yêu cầu cần thiết của sự tiến hóa.

Lịch sử của con người được bắt đầu từ khoảng 24 000 năm trước công nguyên, cũng là thời điểm mà bản thể đầu tiên „Adam và Eva“ được hình thành. Nhưng Eva không phải người đàn bà đầu tiên, mà đó là Lilith (Lilith là người vợ đầu tiên của Adam, hình ảnh con rắn bên cây táo trí tuệ tượng trưng cho cô ta). Và trước khi Adam, Lilith và Eva ra đời thì cũng đã tồn tại những chủng tộc người khác rồi. Họ chỉ là bản thể đầu tiên của giống người có cấu tạo sinh học giống chúng ta nhất. Họ phát triển rất nhanh nhờ vào sự giúp đỡ của các nền văn hóa ngoài trái đất.

Tại sao họ lại làm ra con người? Đây cũng không phải là một sự kiện ngẫu nhiên mà có. Một số người nói con người là do người ngoài hành tinh tạo ra chứ không phải do „Thượng đế“ tạo ra, điều này cũng không đúng. Mà là kế hoạch vũ trụ ở tầng Angelic được trao cho những người ở không gian 9D (cũng chính là người ngoài hành tinh). Rồi họ liên thực hiện kế hoạch qua những sinh vật kết nối giữa thế giới vật chất và tâm linh. Tất cả bọn họ đơn giản là làm theo kế hoạch cần thiết cho vũ trụ.

Trái đất cũng đã từng trải qua rất nhiều thay đổi quan trọng kèm theo các cuộc xấm lấn của những loài khác, ví dụ như loài bò sát trứ danh. Những loài bò sát này bất lợi cho sự tiến hóa của trái đất. Vậy nên khối liên minh vũ trụ (những người có gắn bó mật thiết với các sinh vật tầng Angelic) đã quyết định thay vào đó bằng loài người (tất cả giống người ví dụ như Lemuria, Atlantis, doors of he sun, Mayan và dòng người hiện tại …vv). Con người là bản sao từ các thiên thần.

Bản thể đầu tiên của loài người là chủng tộc Lemuria, được phân bố chủ yếu ở khu vực Pacific (Thái Bình Dương).

Sau một số biến cố lịch sử thì chủng tộc Atlantis được hình thành tại Đại Tây Dương. Nơi mà khi còn nhỏ, tôi gọi nó là Gefishlion. Sau đó nước Atlantis bắt đầu mở rộng và phân tán khắp Đại Tây Dương và những vùng ấm áp trên trái đất. Rất nhiều dân tộc và thuộc địa đã cùng giúp đỡ tổ chức hệ thống điều hành trên trái đất, đảm bảo kế hoạch vũ trụ diễn ra suôn sẻ.

Tất cả những chủng tộc này hoạt động trong thời kỳ 13 000 năm TCN tới 6000 năm TCN. Mục đích của họ là thiết lập một hệ thống cân bằng trên trái đất và lưu giữ thông tin về nhân loại.

Sau này thì nhận loại phải trải qua một quá trình tiến hóa khác, cũng không có gì đặc biệt hơn là sống và làm việc trên trái đất.

Atlantis và Lemuria:

Các vùng thuộc địa của Atlantis
Các thuộc địa của Lemuria

Atlantis (hay còn gọi là „Khefishlio“ – tên thật theo ngôn ngữ của người Atlantis) trải dài từ bắc Đại Tây Dương tới vùng địa trung hải. Nơi định cư đầu tiên của họ thuộc vùng Cape Verde bên ngoài bờ biển châu phi, và rồi lan rộng ra những hòn đảo từ nam ra bắc. Lớn nhất là vùng Evnoh, phần phía bắc Đại Tây Dương, giữa Bắc Mỹ và châu Âu. (Đây chính là vùng Hyperborea huyện thoại với 24 giờ ánh sáng mặt trời, hiện nay thì đã bị tan và ngập dưới đại dương). Trên hòn đảo đó không có ngựa cưỡi mà chỉ có những con la và một loài chim đặc biệt được gọi là „Ablu Shush“, nó có nhiều màu sắc như một con công, nhưng có nhiều nét khác giống gà hơn. Ở phía nam của đảo có một loài voi nhỏ và một số ít ngựa vằn, nói chung tại đó không có những con vật lớn nào. (Platon, một nhà triết học nổi tiếng mọi thời đại cũng tả lại các con vật thuộc Atlatis với những đặc điểm của vùng nhiệt đới, ông cũng cố gắng miêu tả lại nhiều thông tin khác liên quan tới đất nước huyền thoại này. Và bây giờ thì chúng ta biết rằng Platon không hề kể về những câu chuyện cổ tích nhảm nhí, mà đó là sự thật).
Ngoài ra còn rất nhiều vùng thuộc địa của Atlatis ví dụ như: Tây Ban Nha, Hy Lạp, Italy, Ai Cập, Lybia, Ba tư …vv

Trung tâm của Atlantis là một hòn đảo nhìn giống như hình boomerang, được chia làm 12 vùng, cai quản bởi các địa chủ. Những địa chủ này là con của những người sáng lập ra vùng đất ấy, tuy nhiên họ đã bị chết trên sao Hỏa. Người Atlantis có phong tục thờ thần Athlan (thần chính, tượng trưng cho biển), Arian (thần lửa), Karea (vị thần đại diện cho đất đai và nông nghiệp), Athalea (thần gió và trời)..vv. Tóm lại họ rất kính trọng những linh hồn và sinh vật đã hình thành nên thiên nhiên.

(Xin lưu ý một điểm, đó là „thần“ được nhắc tới ở đây có vẻ không giống khái niệm thần mà người hiện đại chúng ta hay dùng. „Thần“ ở đây ám chỉ một nhóm các linh hồn đã tạo nên một giá trị tổng thể nào đó. Ví dụ „thần biển“ ám chỉ tổng thể tất cả các linh hồn của từng hạt nước, mọi loài cá...vv.)

Tam giác Bermuda:
Cũng giống như xã hội chúng ta hiện nay, hệ thống hoạt động của người Atlantis cũng phụ thuộc vào năng lượng. Cũng giống như máy tính, thiết bị điện tử của chúng ta vậy, cũng cần có năng lượng để hoạt động. Và Bermuda là một nguồn năng lượng của người Atlantis, họ dùng để cung cấp năng lượng cho tàu bay và duy trì cuộc sống, sinh hoạt trên các thuộc địa của Atlantis. Nguồn năng lượng này nguy hiểm vì nó không bao giờ cạn kiệt. Tuy nhiên sau đó họ đã dùng nó vào mục đích chiến tranh nội bộ. Một người được mệnh danh là „ vị vua của thời gian“ đã khiến nguồn năng lượng ấy bị chìm xuống để làm tê liệt những khu vực lân cận và hủy bỏ nguồn cung cấp năng lượng. Ông ta về sau đã thắng trong cuộc chiến ấy nhưng đồng thời bỏ lại sau lưng một thế giới hoang tan. Đó cũng là thời điểm chuẩn bị chuyển sang kỷ nguyên Leo (Sư tử).

Một thời gian sau, bọn họ bắt đầu thiết lập một hệ để ổn định lại trái đất, bằng cách xây những công trình dạng kim tự tháp. Công việc này được bắt đầu ở Gaibiti (chính là Ai Cập thời nay) rồi dần dần được áp dụng ở khắp mọi nơi như châu âu, châu mỹ, châu á, châu phi. Sau khi mực nước biển dâng lên, người Atlantis phải di cư tới Ai Cập, lúc đấy còn rất ít người sống sót. Và Sphinx cũng được xây vào thời điểm này. (Tuy Sphinx được các nhà sử học cho là được xây từ 5000 năm trước, nhưng nó lại có dấu hiệu thoái hóa của hơn 9000 năm tuổi).

Ai cập cũng là nơi mà lịch sử của dòng người hiện tại bắt đầu - Một nền văn minh mới.

Nhân loại đã trải qua một bề dài lịch sử, đã bước qua kỷ Kim Ngưu, Bạch Dương và cũng sắp sửa bỏ lại Song Ngư để tiến tới kỷ Bảo Bình (mỗi kỷ nguyên kéo khoảng 2300 năm). Và một điều mà chúng ta cần hiểu, đó là mọi sự kiện lịch sử xảy ra đều là do tác động của những nguồn năng lượng tới từ vũ trụ. Nguồn năng lượng đó ảnh hưởng tới vía của từng thể xác vật chất. Cảm xúc, suy nghĩ, các mối quan hệ của chúng ta...vv tất cả đều phụ thuộc rất lớn vào những nguồn năng lượng tới từ vũ trụ. Mục đích để cho chúng ta hoàn thành các nhiệm vụ thuộc từng thời điểm nhất định mà „lịch sử“ cần. Đồng thời nó cũng chính là những điều mà ta đã cam kết trước khi sinh ra.

Vai trò của trái đất:

Vậy tất cả những điều này có ý nghĩa gì ? Chính là để giữ sự kết nối của trái đất với vũ trụ, không để trái đất bị mất đi vai trò của mình đối với thế giới toàn thể. Như các bạn cũng thấy, vũ trụ này vô cùng rộng lớn và phức tạp, chúng ta cần phải làm gì để trái đất nhỏ bé này không bị lưu lạc ? Điều khiến tiến trình của trái đất trở nên quan trọng hơn, đó là bởi vì toàn bộ hệ mặt trời đều cần tới sự giúp đỡ của trái đất.

Có ai biết rằng hệ mặt trời là một sinh vật sống không ? Nó là một sinh vật có hồn, vía và thể xác vật chất. Và huyệt đạo thứ 3, solar plexus của hệ mặt trời là gì ? Tất nhiên, chính là mặt trời, từ „solar“ chính là „mặt trời“. Mặt trời chính là solar plexus vì nó là trung tâm của hệ mặt trời. Vậy còn trái đất ? Trái đất thuộc vào vùng xương cùng (phần bụng dưới). Điều này có nghĩa là trái đất chính là 1 quả thận của hệ mặt trời. Nó là một hành tinh được tạo ra bởi nước, hành tinh của sự ham muốn, sáng tạo, sợ hãi và sự tuyệt vọng.

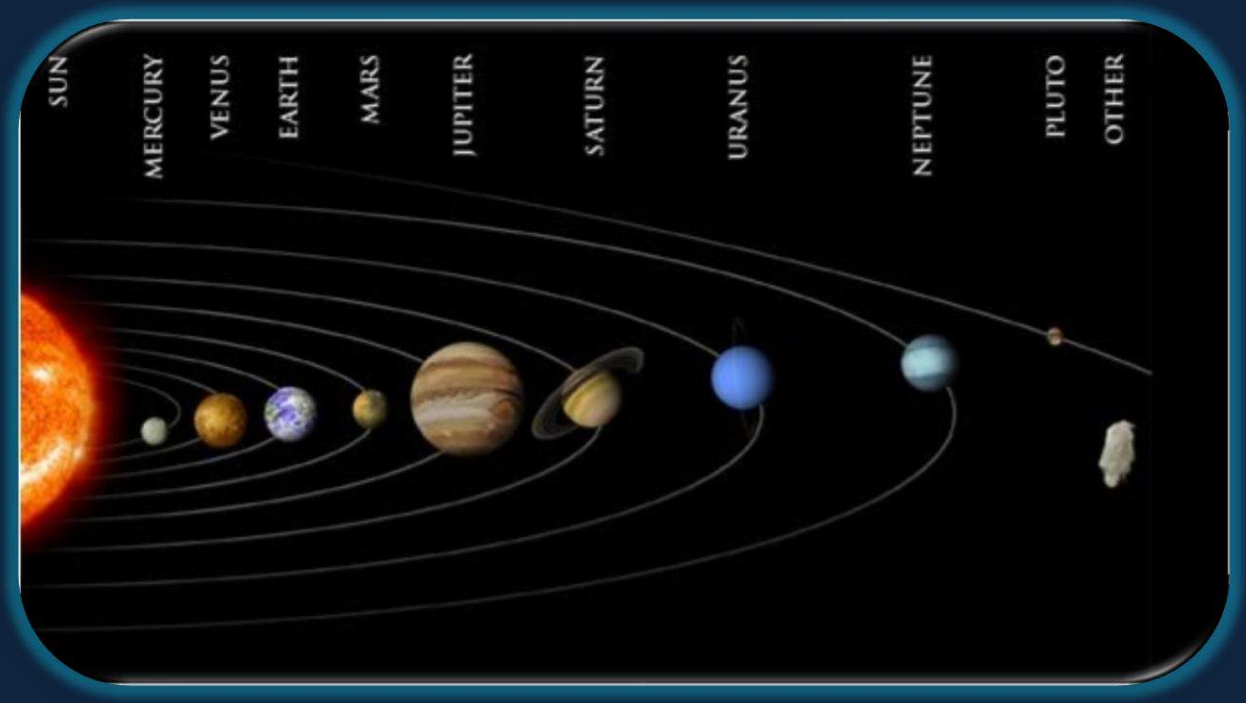

Và những hành tinh khác cũng đang hoạt động theo tiến trình chung. Ví dụ như sao Kim (Venus) sao Hỏa (Mars) hay sao Mộc (Jupiter). Vậy tất cả những hành tinh trong hệ mặt trời được sinh ra với nhiệm vụ gì? Các bạn có nhớ nguyên nhân tại sao chúng ta lại có mặt ở đây không? Đó là để trải nghiệm. Điểm trọng tâm của quá trình trải nghiệm là gì ? Huyệt đạo nào quan trọng nhất trong quá trình trải nghiệm ? Đó chính là Solar Plexus, huyệt trung tâm cơ thể. Mọi kết quả chúng ta đạt trong quá trình trải nghiệm đều đi thẳng vào Solar Plexus. Vậy thì những hành tinh kia hướng vào đâu ? Vào mặt trời, chính là solar plexus của hệ mặt trời. Điều này có nghĩa là tất cả các hành tình đều có định mệnh để trở thành một mặt trời.

Chúng ta cũng giống như các hành tinh, luôn cố gắng khai sáng bản thân để giải phóng thể xác vật chất và thăng thiên. Ví dụ như sao Kim (quả thận thứ hai, giống như trái đất) cũng đã bắt đầu tiến tới quá trình thăng thiên. Tại sao vậy ? Vì ở trên đó hiện đang có thiên đường ? Không phải, mà đơn giản vì lõi của nó đang bốc cháy. Sao Thủy cũng tương tự như vậy. Nhưng sao Hỏa thì khác, nó đã mất đi toàn bộ sự sống bởi vì muốn thử nghiệm trở thành một cá thể riêng biệt trong hệ mặt trời, không phải chỉ là các sinh vật ở trên đó muốn thử nghiệm, mà là toàn bộ sao Hỏa. Và một số hành tinh khác thì đang hoạt động như trái tim.

(* Để hiểu rõ hơn về trường hợp của sao Hỏa, ta cần biết về „thí nghiệm của Lucifer“. Cụ thể là như sau: chúng ta học và trải nghiệm dần dần từng phần của Thượng Đế để có khả năng trở thành một thượng đế „trưởng thành“ khác. Nhưng Lucifer muốn thử theo một cách mới, có thể hiểu nôm na như sau :“Tất cả mỗi người bản chất đều sinh ra đã là một thượng đế rồi, giờ hãy thử tập sống độc lập như một thượng đế luôn đi“. Điều này cá nhân tôi thấy giống như việc bảo một đứa trẻ phải cư xử như một người trưởng thành vậy. Đúng ra ta phải để nó học và phát triển dần qua từng lứa tuổi, từ độ tuổi thiếu nhi, dần dần qua thiếu niên, thanh niên rồi mới có thể học làm người trưởng thành. Và rồi rất nhiều linh hồn đã đồng ý thử nghiệm kế hoạch mới của Lucifer. Vì thử nghiệm làm những thượng đế, những cá thể riêng biệt ngay từ ban đầu, nên họ không có sự gắn kết với nhau. Những người sao Hỏa không có bất kỳ tình cảm nào đối với người khác, kể cả yêu hoặc thù ghét. Và tất nhiên, vì những thượng đế này chưa đủ „trưởng thành“ nên đã lập ra những cuộc chiến tranh đoạt quyền lực không có điểm dừng. Cuối cùng thì toàn bộ sự sống trên sao Hỏa đều bị hủy diệt.)

Vậy tức là trong hệ mặt trời của chúng ta có huyệt tiền liệt – sao Hỏa (gốc/rễ, vùng đốt xương sống cuối) đang làm một cá thể riêng biệt, một quả thân của nó thì đang chuẩn bị bốc cháy – sao Kim, và sao Thủy cũng đang muốn trở thành một mặt trời. Thế thì tất cả những sinh vật trước kia sống ở đó sẽ đi đâu ? Vâng, bọn họ tới đây, tất cả đều chuyển tới trái đất. Chính vì điều này khiến trái đất trở nên rất quan trọng. Và vì trái đất trở nên quan trọng hơn, nên cũng cần có nhiều ánh sáng hơn, bởi vì nó đang có cả „một đống sinh vật“ để hấp thụ ánh sáng cho nó. Định mệnh của trái đất là trở thành một mặt trời, vậy nên một ngày nó sẽ bốc cháy. Nhưng đừng vội lo lắng, vì điều này sẽ chưa thể xảy ra trong vòng 5000 triệu năm nữa. Trái đất sẽ giải phóng thể xác vật chất và thăng thiên. Nhưng trước đó thì nó cần rất nhiều sinh vật để giữ ánh sáng tại đây. Đó cũng là nguyên nhân mà các linh hồn và vía được sinh ra dưới nhiều dạng khác nhau – cây cỏ, động vật, con người ..vv để hấp thụ ánh sáng cho trái đất.

Nhiệm vụ của các hệ sinh vật

Mỗi hệ sinh vật đều sở hữu một tần số rung động khác nhau (dẫn tới cách thức hoạt động khác nhau) để hấp thụ ánh sáng. Hệ sinh thái đầu tiên xuất hiện trên trái đất là đất đá và khoáng sản, chúng không chỉ hấp thụ ánh sáng, mà còn có thể đưa vào được bên trong trái đất. Sau đó, từ đất đá, chúng ta có hệ sinh thái thứ hai, đó là thực vật (tất nhiên bao gồm cả các vi trùng sống nhờ quang hợp). Thực vật không chỉ hấp thụ ánh sáng, mà còn tạo ra được bầu không khí, khiến ánh sáng đi vào trái đất và được giữ lại, khiến trái đất trở nên ấm áp hơn và dần hình thành thêm nhiều sự sống mới. Từ đấy thì bắt đầu có những sinh vật không thể trực tiếp hấp thụ được ánh sáng, nên mới nảy sinh ra ý định „ăn ánh sáng“ (tức ăn thực vật – một dạng ánh sáng được chuyển hóa thành chất hữu cơ). Tất nhiên, để đạt được những loài động vật này thì cần rất nhiều năm tiến hóa. Và rồi sau đó lại có những sinh vật nghĩ rằng:“ Nếu chúng là động vật ăn ánh sáng rồi, thì ta sẽ ăn bọn chúng“. Đấy là nguyên nhân các loài ăn thịt xuất hiện.

Những điều này có nghĩa gì ? Hành vi „ăn“ là một điều cần thiết trên trái đất. Tiêu hóa thức ăn là một cách hấp thụ ánh sáng dưới dạng vật chất. Một số người thì ngồi thiền, một số người khác thì ăn. Vấn đề không phải bạn ăn cái gì, mà là bạn ăn như thế nào, cho kết quả ra sao. Một sinh vật có thể ăn thịt, không thành vấn đề, nhưng nó phải biết cách tiêu hóa thịt một cách hiệu quả.

Vậy còn vị trí và vai trò của con người là gì ? Loài người đã được sinh ra tại đây để một số sinh vật có thể hấp thụ ánh sáng một cách sáng suốt, có ý thức, và chúng cần loài người ngay lập tức (ví dụ dùng đất đá tạo thành kim tự tháp, khiến khả năng hấp thụ ánh sáng của chúng tăng trưởng vụt trội). Người vượn cổ và các loài vật khác đã được tạo ra, nhưng vũ trụ của chúng ta cần một sinh vật có văn hóa – phong tục, ngôn ngữ, tư duy để có thể làm công việc này ngay tức khắc. Đấy chính là lý do mà khối liên minh vũ trụ đã đem con người tới trái đất. Loài người và các chủng tộc của họ là sự lai tạo giữa sinh vật từ trái đất và từ các vì sao. Rồi những con người này làm gì ? Họ ăn tất cả mọi thứ. Tại sao loài người lại ăn tất cả mọi thứ ? Bởi vì họ không thể nhận ra hoặc không hiểu tại sao mình lại có mặt ở đây. Tất nhiên là để phát triển thành một giống loài như ngày này, thì ta bắt buộc phải ăn cả những loài khác. Nhưng đồng thời họ cũng phải nhận ra rằng tới một lúc nào đó, họ phải ngừng ăn những loài đó (kể cả thực vật).

Một người phải dừng ăn thứ gì đó, không phải khi họ cảm thấy làm như vậy là xấu xa, mà phải dừng khi họ cảm thấy mình không cần thiết phải ăn chúng nữa. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ phải sống chỉ dựa trên ánh sáng. Nhưng trước mắt thì cứ bình tĩnh, không cần phải nóng vội…

Kế hoạch trên mặt đất

Và vì những nguyên nhân nêu trên mà những kế hoạch trên cạn được hình thành bởi các chủng tộc cổ đại, kèm theo sự giúp đỡ của khối liên minh vũ trụ, nhằm mục đích duy trì mọi thứ trên trái đất hoạt động theo đúng tiến trình của vũ trụ. Bọn họ làm bằng cách nào ? Bằng kim tự tháp, bằng xã hội, phong tục tập quán, những nền văn minh.

Sử dụng kim tự tháp là cách tốt nhất để hấp thụ ánh sáng. Cho dù chúng ta có tồn tại hay không, kể cả khi toàn bộ các nền văn minh tan biến, thì ánh sáng vẫn tiếp tục được hấp thụ qua những kim tự tháp. Vấn đề là kim tự tháp của chúng ta có chương trình điều hành đã quá hạn sử dụng từ những năm 1997 hoặc 1998. Vậy nên chúng cần được nâng cấp lại chương trình. Và phải là các kiến trúc sư làm điều đó, chứ không phải những nhà tâm linh học. Cũng giống như khi bạn nhờ một pháp sư sửa giúp phần mềm của máy tính vậy, sẽ chẳng có kết quả gì. Những kiến trúc sư đã tạo ra kim tự tháp, thì họ sẽ phải cài đặt lại hệ thống đó. Bọn họ sẽ tới, nên đừng lo. Trong khoảng thời gian đó thì chúng ta cần dần dần dẹp bỏ dịch vụ du lịch đối với kim tự tháp đi. Khi mà kim tự tháp vẫn còn là một điểm du lịch, thì điều quan trọng đối với chúng ta, đó là trở thành một kim tự tháp sống.

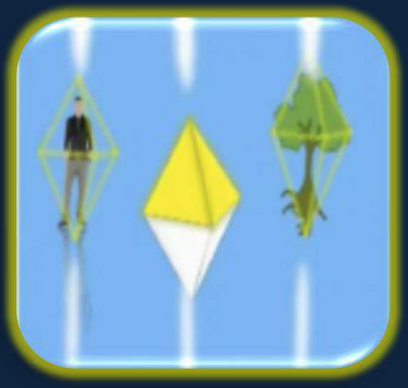

Hiện tại chúng ta có thực vật đang làm theo kế hoạch một cách vô thức. Kim tự tháp cũng vậy, nhưng hiện tại đang cần chỉnh sửa một chút. Còn con người… thì „hoàn toàn“ vô thức. Làm thế nào để khiến loài người tập trung hơn vào kế hoạch ? Ta cần giúp họ học từ 2 thứ kia. Bởi vì con người cũng sở hữu cấu trúc tương tự như kim tự tháp trong cơ thể. Để hiểu điều này, chúng ta phải nhận ra rằng phần bên dưới cũng rất quan trọng. Kim tự tháp cũng có một nửa khác ở dưới, vì nó không phải chỉ mỗi có khái niệm „đi lên trên trời“, mà còn phải đem „bầu trời“ xuống đất. Chúng như những cỗ máy năng lượng cho phép ánh sáng không ngừng truyền xuống trái đất. Con người cũng vậy, tuy nhiên chúng ta đã bị mất kết nối với kế hoạch vũ trụ. Trước kia, vào khoảng 9000 năm trước Công Nguyên – thời điểm nhân loại sắp sửa mất đi kết nối, người ta đã cố gắng xây dựng kim tự tháp một cách nhanh chóng để dù loài người có bị ngắt kết nối thì ít nhất vẫn còn kim tự tháp thực hiện kế hoạch hộ.

Trong cấu trúc xã hội của tương lai chúng ta cũng cần học một phần cách sống giống cây cối. Điều này rất quan trọng, vì bằng cách đó, ta sẽ có thể hấp thụ đủ tất cả lượng ánh sáng mà trái đất cần. Nhưng nếu chúng ta chỉ quan tâm tới quá trình thu nạp ánh sáng của bản thân mà không quan tâm tới những loài khác, thì đó không phải là lòng từ bi. Từ bi không phải chỉ là giúp đỡ hoặc cho đi mà không đòi hỏi điều gì. Từ bi và tình yêu vô điều kiện có nghĩa là chấp nhận phương thức hoạt động của từng người một, đồng thời tôn trọng lượng thời gian mà họ cần.
Vậy nên hãy tập trung vào bản thân mình trong 2500 năm tới, và lại một lần nữa, cứ bình tĩnh và tận hưởng cuộc sống.

V. Một cách nhìn mới về khái niệm lịch sử

5.1. Vòng tròn thời gian.

Để hiểu những điều đề cập tới sau đây thì trước tiên chúng ta cần hiểu thời gian là gì, nó sẽ có ảnh hưởng gì tới chúng ta. Trong quan niệm về thời gian chúng ta hiện đang dùng thì có quá khứ, hiện tại và tương lai. Nhưng có ai biết quá khứ là gì không ? Những điều sau đây có thể hơi rắc rối, bởi vì chúng ta sẽ nhắc tới những nghịch lý của khái niệm „thời gian“.

Chúng ta thường hình dung thời gian như một đường thẳng. Chấm ở giữa là hiện tại, chấm bên trái là quá khứ và điểm chấm bên phải là tương lai. Các bạn có biết rằng quan niệm này là một điều hoàn toàn phi logic ? Bởi vì chúng ta luôn tồn tại ở trong quá khứ của tương lai và tương lai của quá khứ. Vậy như còn hiện tại ? Ta có thể ở trong hiện tại bằng cách lẩm nhẩm :“hiện tại, hiện tại, hiện tại…“ ? Điều này hoàn toàn vô nghĩa. Tại trường học chúng ta được dạy về quan niệm kia để tính thời gian và để sắp xếp các sự kiện lịch sử. Chúng ta có suy nghĩ như vậy bởi vì các nhà sử học muốn như vậy. Quan niệm đó chỉ giống như cách thức sắp xếp các quyển sách trên giá sách, do ai đấy tự đặt ra, không phải một quy luật tự nhiên mặc định nào đó để ta phải luôn tuân theo. Tóm lại, chúng ta hiện đang có một „hiện tại“ phi logic và „quá khứ“ / „tương lai“ vô giới hạn.

Vậy thì cuối cùng thời gian là gì ? Bây giờ chúng ta đang trong khoảng thời gian dần dần tiến vào chiều không gian thứ 4 (cũng là nơi người ta bắt đầu nhận ra khái niệm về không gian và thời gian không hề tồn tại), vậy nên ta cần hiểu rằng thời gian không phải một đường thẳng phi loigic, mà là một vòng tròn. (cũng có nghĩa là các sự kiện lịch sử diễn ra theo một vòng tuần hoàn). Và hiện tại nằm ở đâu trong vòng tròn thời gian kia ? Nó ở khắp mọi vị trí thuộc vòng tròn đó. **Hiện tại là vĩnh hằng**.

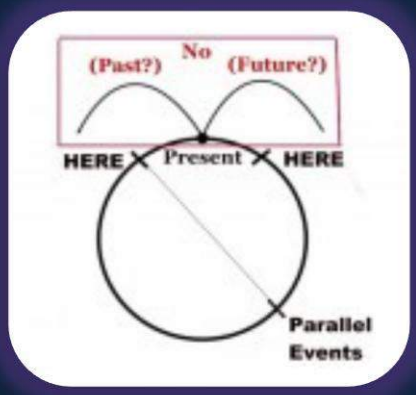

Còn một điều nữa rất quan trọng, đó là mọi sự kiện đều lặp lại. Ta lấy một điểm bất kỳ trên vòng tròn thời gian kia, tại một điểm song song với điểm ta vừa chọn sẽ có một sự kiện lịch sử tương tự diễn ra. Những điều đã xảy ra sẽ lại lặp lại.

Trái đất quay xung quanh mặt trời và không ngừng nhận thêm năng lượng ánh sáng, khiến mọi vật chuyển động và biến đổi, tạo ra cảm nhận về dòng chảy thời gian không ngừng nghỉ. Năng lượng là thứ không tự có cũng không thể mất đi. Và năng lượng ánh sáng này luôn được giữ lại trên trái đất dưới nhiều dạng khác nhau (vật chất, chuyển động, nhiệt...vv). Điều này khiến tần số rung động trên trái đất ngày một tăng. Vậy nên tương lai là tần số rung động cao hơn của quá khứ. Lúc này, ta có cấu trúc mô phỏng thời gian từ quá khứ tới tương lai dưới dạng xoắn ốc. Tương lai là những đường xoắn ở vị trí cao hơn (tần số cao dần lên theo thời gian). Và khi quan sát hình xoắn ốc này từ trên đỉnh xuống đáy, bạn sẽ vận thấy những chuyển biến lịch sử diễn ra theo một vòng tròn tuần hoàn, cố đình. Tuy nhiên, tần số nay không ngừng gia tăng, khiến những điều trong quá khứ không bao giờ có thể lặp lại 100% giống như ở quá khứ.

Nhưng bản chất của thứ chúng ta gọi là „thời gian“ chỉ đơn thuần là quá trình thoái hóa của vật chất (vật chất trải nghiệm giới hạn cao nhất có thể và sau đó bắt đầu thoái hóa). Vậy thì „thời gian“ có nhất thiết phải gắn kết, phụ thuộc vào quan niệm „những thứ đã xảy ra và sẽ xảy ra“ hay không ? Không hề, và bắt đầu từ điểm này thì ta thấy quan niệm „thời gian“ không hề tồn tại. Bởi vì ta có thể ở một vị trí bất kỳ thuộc vòng tròn và lại chuyển sang vị trí khác. „Thời gian“ là trạng thái rung động bên trong vật chất. Thứ chúng ta gọi là „quá khứ“ chính là rung động tần số thấp. „Hiện tại“ là tần số rung động đều và ổn định. Còn „tương lai“ là rung động tần số cao của những chuyển động không ngừng. Nếu tôi rung động đều và ổn định, cũng tức là điều chúng ta đang muốn làm, thì tôi sẽ ngay lập tức ở trong hiện tại. Còn nếu chúng ta có thể tăng tần số rung động lên rất cao, thì ta sẽ tiến tới tương lai. Và nếu ta rung động thấp, thì sẽ có thể trở về quá khứ.

Vậy có nghĩa là thời gian phụ thuộc vào „trạng thái rung động của vật chất“ chứ không hề phụ thuộc vào việc gì đã hoặc sẽ xảy ra. Tóm lại tôi không định dùng những ý tưởng trên để nhằm làm nổ tung đầu các bạn, nhưng mong các bạn nhớ rằng thời gian không phải một đường thẳng, mà là một đường tròn chạy theo vòng tuần hoàn.

Các bạn còn nhớ điều gì xảy ra sau sự sụp đổ của đế chế La Mã không ? Giai đoạn sau đấy được các nhà sử học gọi là gì ? Đó chính là thời kỳ Trung Cổ… Và kiến thức trên có ích lợi gì cho các bạn không ? Hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả. Tôi xin lỗi những thày cô giáo dạy sử, nhưng việc học lịch sử của chúng ta hoàn toàn vô nghĩa nếu cứ tiếp tục như thế này. Tuy nhiên, nếu chúng ta coi lịch sử như một vòng tròn tuần hoàn, mọi sự kiện lặp đi lặp lại. Vậy thì mọi thứ sẽ thay đổi.

Chúng ta hiện đang có thời kỳ „bình minh của mặt trời“ (2012). Và bắt đầu từ thời điểm đó trở đi thì sự kiện gì sẽ xảy ra tiếp theo ? Các bạn có để ý những lời bàn tán về câu nói „Hãy chú ý, ngài đang quay trở lại“ ? Câu nói này không ám chỉ rằng Jesus sẽ quay trở lại, mà là „tâm thức tầng christic“ (một dạng kiến thức, trí tuệ từ tầng christic) đang quay trở lại trái đất. Rồi sau đó, „một vương quốc sẽ sụp đổ“. Vương quốc nào đang được nhắc tới ở đây ? Đó chính là Mỹ. Sau sự sụp đổ của một „vương quốc“, thì thời kỳ Trung Cổ sẽ bắt đầu lặp lại. Điều khác biệt đó là thời Trung Cổ sẽ không xảy ra chính xác như xưa. Mà bây giờ nó sẽ diễn ra dưới dạng công nghệ khoa học tân tiến. Điều quan trọng cần hiểu ở đây chính là lịch sử sẽ lặp đi lặp lại dưới dạng vòng tròn xoắn ốc. Vậy nên chúng ta có thể dự đoán tương lai để chuẩn bị trước (cũng đơn giản giống như chuẩn bị quần áo ấm vì biết trước rằng mùa đông sắp tới vậy).

Nếu chúng ta bị mất đi kiến thức về quy luật tuần hoàn này thì ta sẽ không biết phải đi đâu, về đâu. Và đây cũng chính là vấn đề mà người Atlantis xưa kia gặp phải. Vào thời kỳ cuối họ bị mất kết nối với vòng tròn thời gian, vậy nên họ cứ nghĩ rằng :“Chúng ta có thể tiếp tục duy trì vương quốc này“. Nhưng thời gian nói:“ Không thể nào!“. Và đó cũng chính là kết thúc của họ. Còn người Mayan thì hiểu điều này, khi thời điểm đã đến, họ tự rời bỏ và ly tán.

Baba Vanga là một nhà tiên tri được khá nhiều người biết tới với xác suất 80%. Bà nhận định rằng có những sinh vật không hình dạng nói cho bà biết trước tương lai. Trong đó có một dự đoán về căn bệnh về da liễu do vũ khí hóa học gây ra, khiến châu âu gần như không còn người sinh sống. Tại sao bà lại dự đoán những điều này ? Vì chính trong thời kỳ Trung Cổ cũng một một dịch bệnh da liễu đã khiến vô số người chết tại khu vực châu Âu. Người ta còn gọi nó là „Cái chết đen“ (Black Death). Tuy nhiên, thật may mắn là tương lai không lặp lại một cách tuyệt đối như bà dự đoán.

Hoặc tương tự như lời tiên đoán của bà về sự sụp đổ của châu Âu (khối EU) rồi sau đó bị người Hồi Giáo đóng chiếm. Vào thời kỳ Trung Cổ của quá khứ thì tại châu Âu có sự sụp đổ của đế chế Roman và sau đó cũng đã bị người Hồi giáo đánh chiếm một phần.

Nếu các bạn muốn thử tiên đoán những việc có thể xảy ra sắp tới, vậy thì cũng có thể thử xem lại lịch sử của thời Trung Cổ (Medieval Ages) và phân tích dựa trên tình hình hiện tại.

5.2. Vòng tuần hoàn của thiên hà.

Chúng ta hiện đang có trái đất quay xung quanh mặt trời và ngoài ra còn có một mặt trời ở trung tâm của thiên hà mà cả hệ mặt trời của chúng ta đang quay xung quanh nó. Trong hệ thiên hà của chúng ta có 12 sinh vật (hoặc nguồn năng lượng) ảnh hưởng trực tiếp tới các sự kiện trong vòng tuần hoàn thời gian. Vậy nên kỷ nguyên mới không phải một điều gì đó sẽ xảy ra, mà là thứ mà chúng ta phải chuyển tần số rung động sao cho trùng hợp với nó. Và bằng cách nào ? Bằng cách rung động trùng với tần số của trái đất và mặt trời.

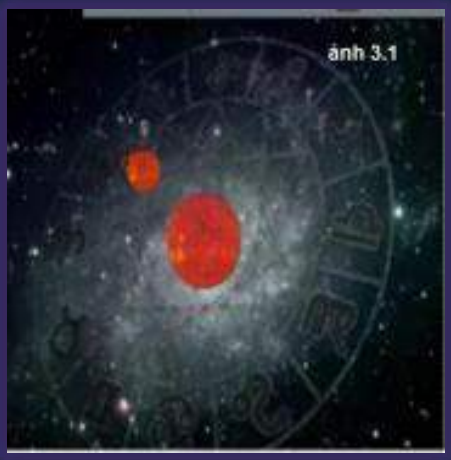

Vòng tròn lịch sử tổng cộng có 26000 năm (mặt trời quay đủ một vòng xung quanh mặt trời trung tâm). Vậy cứ khoảng hơn 2100 năm chúng ta lại trải qua một kỷ nguyên mới. Và đồng thời được chia làm 2 giai đoạn lịch sử chính. Ở một nửa của vòng tròn thời gian, chúng ta nhận được rất ít ánh sáng từ mặt trời trung tâm. Vì vậy nên cần phân biệt giữa „ban đêm của thiên hà“ và „buổi sáng của thiên hà“. Vào khoảng 12-13000 năm trước, chúng ta bắt đầu tiến vào giai đoạn „ban đêm của thiên hà“. Và chúng ta bắt đầu mất toàn bộ kết nối với trí thức tâm linh.

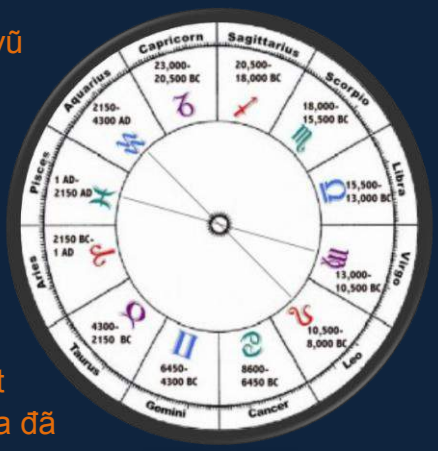

Trước đó thì chúng ta có quan hệ rất gần với nhiều sinh vật vũ trụ khác, ví dụ như người ngoài hành tinh, thiên thần ..vv. Tâm thức vũ trụ của chúng ta thức tỉnh và các kiến thức tự tìm đến với loài người. Khi thời điểm „ban đêm của thiên hà“ tới thì chúng ta chỉ có thể đạt được kiến thức thông qua trải nghiệm trên vật chất, qua tôn giáo, triết học, sách, thí nghiệm vật lý, hóa học…vv. Tại sao lại như vậy ? Vì Satan thích thế ? Không phải, nó chỉ đơn thuần là một quá trình tự nhiên, rất bình thường. Chúng ta không cần phải thất vọng về những điều đã xảy ra. Tất cả những thứ mà chúng ta đã trải nghiệm trong 13000 năm trước cũng như một cách để kiểm tra những gì mà loài người đã học được. 13000 năm mất kết nối và 13000 năm lại được kết nối. Tất cả chúng ta đều sẽ vượt qua điều này. (Hiểu nôm na như 13000 năm được học ở trường, có thể hỏi thầy cô mọi thứ. Và 13000 năm còn lại thì là quãng thời gian về nhà, tự học và làm bài tập.)

Hiện tại chúng ta đang ở giai đoạn chuyển biến từ „ban đêm“ tới „buổi sáng của thiên hà“. Đây là lý do nó được gọi là „bình minh thiên hà“. Giai đoạn này kéo dài trong khoảng 150 năm. Vậy nên các bạn cứ tiếp tục yên tâm và thư giãn đi.

5.3. Hỏa xà và các huyệt đạo của trái đất.

Khi các hành tinh chuyển động qua các chòm sao, chúng sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới trái đất và kích hoạt trái đất. Bằng cách nào ? Thông qua một dòng năng lượng lửa chuyển động khắp hành tinh của chúng ta. Hay còn gọi là kundalini (Hỏa Xà). Đây là cách gọi của Ấn Độ giáo. Nó như một con hỏa xà bắt đầu đi từ huyệt đạo gốc, thanh lọc tất cả vật chất bằng ánh sáng của nó, cho tới khi vươn tới huyệt đạo cao nhất. Cũng là thời điểm nó kích hoạt toàn bộ một sinh vật (sinh vật nhắc tới ở đây là trái đất. Con người cũng vậy, ở nhiều bộ môn, điển hình như Yoga cũng sử dụng hỏa xà để khai mở các huyệt đạo trên cơ thể. Tuy nhiên điều này rất khó).

Huyệt đạo	Vị trí trên cơ thể người	Vị trí trên trái đất	Chức năng
Số 7	Đỉnh đầu	Nam Cực	Kết nối với trường thông tin toàn thể, thần giao cách cảm…vv
Số 6	Con mắt thứ ba (vùng giữa trán)	Nam Mỹ, hồ Titicaca	Tỏa ra mọi hướng, ý thức được mọi thứ xung quanh
Số 5	Cổ họng	Bắc Mỹ	Giao tiếp, kết nối các bộ phận ở trên và dưới
Số 4	Vùng trái tim	Châu Âu	Chuyển động của cơ thể, tỏa ánh sáng từ các cực để tác động lên một thứ gì đó.
Số 3	Solar Plexus (trung tâm thần kinh giữa ngực và bụng)	Châu Á	Trung tâm, sự hội nhập, hợp nhất, nhận biết về bản thân, tâm thức
Số 2	Hai bên xương hông	Lemuria và Atlantis	Sự phân chia song song, tính sáng tạo
Số 1	Đốt xương cụt, gốc rễ	Châu Phi	Bám trụ, sinh tồn trên mặt đất, sinh sản và duy trì nòi giống

Vào những lúc hỏa xà chuyển động, nó tiến hành quá trình thụ pháp. Khi bắt đầu di chuyển từ huyệt số 1, chúng ta phải trái nghiệm quá trình thụ pháp về tình dục, duy trì nòi giống. Tại phần hông (số 2), ta phải trải qua thụ pháp về sáng tạo. Tại Solar Plexus (số 3) ta trải qua quá trình nhận biết về bản thân. Cứ như vậy cho tới khi tất cả đều được kích hoạt. Thanh lọc một sinh vật là điều rất khó, đôi khi bạn phải dùng cả một đời chỉ để khai mở một huyệt đạo.

Vào khoảng 300 000 năm trước đây, hỏa xà bắt đầu kích hoạt tại Châu Phi. Châu phi chính là huyệt đạo số 1 của trái đất. Tất cả những điều xảy ra tại Châu Phi vào thời điểm đó chính là quá trình khai mở huyệt đạo số 1. Tiếp đó là huyệt đạo số 2 tại thời điểm của người Lemuria và Atlantis. Tất cả những chủng tộc nước. Sau đấy thì huyệt đạo số 3 được kích hoạt tại châu Á. Vậy nên tất cả các chủng tộc từ 10000 năm tới 2000 năm trước Công Nguyên bắt đầu thực hành triết học, khám phá và ứng dụng lịch sử, y học và tất cả những thứ liên quan tới triết học. Đấy cũng là lý do tại sao xu hướng triết học của châu Á đang lan tỏa sang các nước phương Tây, để nhằm khai thông hoặc hóa giải một số vướng mắc, trắc trở. Rồi tiếp theo huyệt đạo số 4 (châu Âu) bắt đâu được đả thông, ngay kể cả khi nó nhìn có vẻ như chưa được khai mở vậy. Châu Âu là vùng trái tim của địa cầu. Điều này không có nghĩa là châu Âu rất „đáng yêu“. Huyệt đạo vùng tim không liên quan gì tới yêu đương, nó đại diện cho chuyển động và hội nhập. Đấy là nguyên nhân tại sao châu Âu có rất nhiều các cuộc khởi nghĩa, các phong trào nghệ thuật, xã hội, các tổ chức như NGO, Green Peace…vv. Và nó cũng bao gồm cả chiến tranh. (Nếu để ý lại lịch sử các bạn sẽ thấy phần lớn các cuộc chiến tranh mạnh, ảnh hưởng lớn tới thế giới, đều nằm ở châu Âu http://www.youtube.com/watch?v=bl-0P8kMFuQ&feature=related). Tại sao vậy ? Bởi vì khi trái tim đập thì sẽ xảy ra một sự phân chia, lan tỏa và va chạm. Tóm lại châu Âu là trái tim, chuyển động của trái đất.

Bắc Mỹ là huyệt đạo vùng cổ. Bởi vì chức năng của nó là liên lạc, giao tiếp, là cơ quan truyền thông của trái đất. Vậy nên khi Bắc Mỹ có được năng lượng, nó bắt đầu kết nối toàn bộ thế giới qua các chính sách hội nhập quốc tế, qua ngôn ngữ quốc tế thống nhất (tiếng Anh) và một dạng hệ thống chính trị – kinh tế. (Internet – phương tiện kết nối toàn cầu, cũng được phát minh bởi Mỹ. Alexander Graham Bell cũng phát minh ra điện thoại sau khi chuyển tới sống tại Canada.). Bắc Mỹ có nhiệm vụ kết nối, liên lạc toàn cầu bằng một hệ thống nào đó của nó.

Hiện tại thì dòng năng lượng này đang được kích hoạt tại Nam Mỹ. Điều này nghĩa là trái đất đang khai mở con mắt thứ ba. Và vào khoảng năm 2050, khi mà hỏa xà kích hoạt xong Nam Cực, thì hiện tượng đổi cực sẽ xảy ra. Bởi vì Nam Cực là huyệt đạo sẽ kích hoạt toàn bộ địa cầu. Chúng ta luôn có suy nghĩ rằng cực bắc là ở phía trên, điều này là do điện từ của nó hút chúng ta hướng vào nó. Nhưng một khi hướng điện từ này thay đổi và hút chúng ta về Nam Cực, thì ngay lập tức lối suy nghĩ của chúng ta sẽ thay đổi. Nhưng dù bạn nghĩa thế nào thì trái đất vẫn luôn như vậy. Thực ra cho tới thời điểm này thì người Bolivian vẫn vẽ Cực Nam ở hướng Bắc. Điều này không có nghĩa là họ tiến hóa hơn, mà là họ hiểu rằng sự hội nhập của mọi thứ hướng tới Nam Cực.

Câu tạo của trái đất gồm lõi nguyên tử, nham thạch, đất đá và đồng thời có những vùng rỗng bên trong trái đất. Những khu này thuộc về liên minh vũ trụ, có nhiệm vụ bảo vệ trung tâm của trái đất. Chúng ta sống và làm việc trên bề mặt trái đất, còn liên minh vũ trụ thì bảo vệ bên trong và bên ngoài trái đất. Mỗi thứ đều có nhiệm vụ riêng của mình. Và bởi vì chúng ta hơi thiếu cân bằng trên bề mặt trái đất nên những người ở trên thì canh giữ không cho chúng ta bay quá xa vào vũ trụ, còn những người ở dưới thì ngăn không cho ta tiến vào phần lõi nguyên tử của trái đất.

Nhắc tới những người bảo vệ lòng đất, chắc hẳn sẽ làm các bạn liên tưởng tới câu chuyện về đô đốc Byrd. Vào ngày 19.02.1947 ông bay qua Nam Cực và kể rằng máy bay mình bị hút vào trong lòng đất. Dưới đó ông được tiếp xúc với một nền văn minh phát triển vượt bậc, thậm chí còn có cả một số động vật được coi là tiệt chủng như voi ma mút. Những người dưới đó tự xưng người bảo vệ của trái đất, họ yêu cầu Byrd đem theo thông điệp ngừng sử dụng vũ khí hạt nhân. Trước đó họ cũng đã gửi người liên lạc với nhân loại những đĩa bay của họ đã bị bắn rơi (liên quan đến vụ việc Hitler bắn hạ được một chĩa đĩa bay, sau đó bí mật nghiên cứu và đưa ra hàng loạt phát minh quân sự đột phá).

(Về cơ bản thì họ không can thiệp vào việc làm của con người. Nhưng những vụ nổ bomb nguyên tử giải phóng một nguồn năng lượng rất lớn, có thể ảnh hưởng tới tầng không gian khác. Ví dụ làm một đĩa bay ở tầng thứ 4 bị mất khả năng định vị, không thể quay trở về nơi xuất phát. Có lẽ đây là nguyên nhân khiến họ phải can thiệp?)

Sau cuộc thám hiểm của mình thì Byrd được mời nói chuyện cùng cơ quan an ninh quốc gia Mỹ. Ngay sau đó ông tự nhiên tuyên bố rằng tất cả chỉ là do ông bịa đặt, điều này bắt buộc tất cả phương tiện truyền thông phải ngừng khai thác thêm thông tin. Và cũng kể từ lần đó, khu vực bí ẩn ở Nam Cực đã trở thành vùng bị cấm bay qua mà không có lý do cụ thể nào. Không ai có thể khẳng định rằng Byrd bị ép buộc hay không. Vào thời gian cuối đời, ông viết lại mọi thứ trong một cuốn sách của mình.

Hay như câu chuyện về một vị vua Mayan với hình dáng to lớn, đã sử dụng một cỗ máy để đi sâu xuống lòng đất và không bao giờ quay trở lại. Có thể ông ta là một trong những người biết rõ về sự thật trong lòng trái đất.

VI. Một cái nhìn tổng quát

Ở những mục trên có lẽ Mattias đã cho các bạn một cách nhìn khá đầy đủ về những quy luật vận hành cơ bản của vũ trụ. Trước khi sang tới phần tiếp theo, tôi xin phép khái quát lại và bổ sung thêm một số khía cạnh khác.

6.1. Thượng đế lớn và các thượng đế nhỏ.

Thượng đế là một khái niệm ám chỉ sinh vật toàn thể. Vạn vật xung quanh ta đều là một bộ phận của thượng đế. Cũng giống như mối quan hệ của bản thân ta và các tế bào cơ thể ta vậy. Có thể bạn không trực tiếp điều khiển được hoạt động của từng tế bào, không kiểm soát được nhịp tim, không sai khiến được quả thận hay bộ não… Những cơ quan ấy „dường như“ hoạt động độc lập, nhưng tất cả những thứ ấy hợp lại thành một cá thể thống nhất, đó chính là bạn. Đối với chúng bạn cũng là một thượng đế. Thể xác của ta là một phần thể xác của thượng đế, vậy còn linh hồn ? Cũng chính là một phần hồn của thượng đế. Việc mà thượng đế làm, đó là tỏa ra một nguồn năng lượng tâm thức, dòng năng lượng này chảy qua những quy luật và cấu trúc hình học nguyên thể của vũ trụ, qua đó tạo ra các bản sao với cùng những đặc tính của thượng đế, hình thành vạn vật. Khiến tất cả cùng có thể rung động và trải nghiệm mọi thứ bên trong. Để rồi cuối cùng từng linh hồn đều am hiểu mọi quy luật để trở thành một thượng đế thực sự.

Thân xác của bạn là của thượng đế, linh hồn của bạn cũng là của thượng đế. Vậy bạn không phải chính là thượng đế hay sao ? Hay nói cách khác, thượng đế đang có rất nhiều giấc mơ, một trong số đó chính là mơ làm „bạn“.

Vì cơ thể con người cũng có những quy luật và các cấu trúc giống như thượng đế, nên ta có thể ví dụ thượng để như một người nào đó. Thì một trong số những dòng suy nghĩ của thượng đế sẽ là tâm hồn bạn, một bộ phận trên cơ thể thượng đế sẽ là thể xác của bạn. Mà một dòng suy nghĩ của ai đó thì cũng phản ánh chính con người ấy. Bản thân bạn cũng phán ánh chính bản thân thượng đế. Chỉ là có những thượng đế thì đã thức tỉnh, nhưng một số thì vẫn còn đang „ngủ“.

Jesus nói :“Ta chính là con đường“, câu này không chỉ có nghĩa là khuyên người ta làm theo những gì ông ta bảo, mà là bảo mọi người hãy mau trở thành một bản thế giống như Jesus.

Ta có thể hình dung một cách nôm na như sau: Thượng đế đưa một dòng suy nghĩ (linh hồn của bạn) xuống ngón chân cái của mình (thể xác của bạn) để tập trung tìm hiểu về mọi thứ bên trong nó. Khi ta quá tập trung suy nghĩ vào ngón chân cái thì cũng sẽ bị quên đi chính mình, vào thời khắc đó chỉ còn biết tới cảm giác của ngón chân và những thứ diễn ra quanh nó – con người chỉ còn nghĩ được tới những lo toan hàng ngày, những cảm xúc của thể xác họ đang mang, luôn cạnh tranh, ghen tị với những kẻ xác. Và hoàn toàn quên rằng mình cũng chính là thượng đế. Quên rằng tất cả những thứ xung quanh cũng là một bộ phận của mình, quên rằng tất cả đều là „một“.

Tại sao những người như Phật hoặc Jesus lại có thể yêu thương vạn vật một cách vô điều kiện, yêu thương cả những kẻ tàn bạo, vô nhân tính ? Thứ tình yêu đó xuất phát từ đâu ? Khi một người đã thấu hiểu mọi thứ, không còn vướng mắc gì với đời thì họ sẽ dần dần thăng lên các tầng cao hơn. Giống như một dòng suy nghĩ thu thập đủ thông tin của bộ phận nào đó và dần quay trở lên não bộ vậy. Trong quá trình quay trở về cội nguồn đó, họ dần dần ý thức lại được bản thân thực sự của mình. Nhận ra rằng tất cả đều là „của mình“. Vậy nên người ta còn gọi đó là giác ngộ hay thức tỉnh. Hoặc nói cách khác, một dòng suy nghĩ của thượng đế đã bừng tỉnh khỏi giấc mộng làm người. Khi biết được những kẻ đã hại mình cũng là một bộ phận của bản thân rồi, thì các bạn có còn ghét được nữa hay không ? Không ai lại đi ghét cái tay của mình vì nó bị và đập vào đâu đó rồi gửi lên những tín hiệu đau đớn làm ta khó chịu cả. Mà còn thương xót hơn và mong cho nó mau lành lại. Mong rằng đây sẽ là một câu trả lời cho những ai còn thắc mắc về việc tại sao phải yêu thương vạn vật xung quanh.

Và nếu cách diễn đạt trên khiến bạn nào cảm thấy khó hiểu, thì có thể hiểu theo hướng đơn giản hơn: „Thượng đế không tạo ra bạn, mà đẻ ra bạn. Có nghĩa là một ngày nào đó, bạn sẽ lớn lên và nghiễm nhiên trở thành một thượng đế khác.“ Chúng ta đang dùng những hình ảnh, những mối liên hệ trong xã hội loài người để cố gắng mô phỏng lại sự quan hệ giữa thượng đế và muôn loài. Vậy nên các bạn hãy cứ tìm cách hiểu nào khiến các bạn dễ hình dung nhất.

Có một câu hỏi nữa khá phổ biến, đó là „Cầu nguyện thượng đế hoặc đấng nào đó có được hay không?“. Điều này hoàn toàn có thể khi bạn tập trung và thành tâm cầu nguyện vì vạn vật đều liên kết với nhau. Tuy nhiên, việc nhận thông tin thì còn tùy vào khả năng từng người (thường thì huyệt số 7 đóng vai trò quan trọng trong quá trình giao tiếp). Và các đấng cũng không hẳn sẽ luôn giúp theo ý nguyện của bạn. Họ tự biết cần phải làm gi. Biết bạn muốn gì, nhưng còn biết cả bạn thực sự cần thứ gì. Nhưng chỉ khi các bạn cầu nguyện thì họ mới được can thiệp trực tiếp và giúp đỡ.

Cả vũ trụ này được hình thành bởi một nguồn năng lượng suy nghĩ của thượng đế. Từ „không là gì cả“ nó trở thành „tất cả mọi thứ“. Bởi vậy nên về bản chất thì đời sống thực tại chính là một giấc mơ. Nói vậy không có nghĩa là hạ thấp giá trị của thế giới thực tế, mà chỉ vì chúng ta quá coi thường giấc mơ của bản thân mình. Ai trong đời cũng đều mơ, người mù bẩm sinh cũng có thể mơ thấy những thứ anh ta chưa từng nhìn được trong đời, thậm chí các các con vật cũng mơ… Giấc mơ của bạn phản ánh những gì bạn đã học được từ giấc mơ của thượng đế. Chỉ có điều là nó vẫn còn thiếu hoàn thiện, vẫn còn quá nhiều điều ta chưa học được, năng lượng giấc mơ của ta quá nhỏ bé so với giấc mơ „thực tế“ kia.

Vậy thì liệu những điều trên có ý nghĩa gì không ? Rất nhiều là đằng khác. Bởi vì bạn là một bản sao của thượng đế, là một trong những thành phần cấu tạo nên giấc mơ gọi là „thực tại“, vậy nên năng lượng suy nghĩ và niềm tin của bạn có thể tác động trực tiếp lên thế giới xung quanh. Đó cũng có thể tạm gọi là quyền năng của một thượng đế „con“. Có điều là vì bản thân mỗi chúng ta chưa đủ hoàn thiện nên năng lực không thể so sánh với thượng đế được. Mặt khác, vạn vật xung quanh ta cũng là những thượng đế khác, họ cũng góp phần xây dựng nên thực tại này. Tại thế giới vật chất đậm đặc này, muốn thay đổi điều gì cũng tốn nhiều năng lượng và thời gian. Còn nếu lên được tầng thứ 6, nơi mật độ vật chất rất loãng thì tại đó bạn có thể tự tạo ra thực tế riêng cho bản thân mình.

Bất kỳ ai cũng có thể thử truyền năng lượng suy nghĩ vào một hạt nước rồi dùng kính hiển vi để theo dõi, sẽ thấy cấu trúc của hạt nước thay đổi theo suy nghĩ mà ta đã truyền vào. Một số người thậm chí có thể chữa một số bệnh chỉ dùng năng lượng tâm thức.

Phương thức vận hành cụ thể là như thế nào ? Trong khi linh hồn trải nghiệm và học tập theo các quỹ đạo, quy luật của vũ trụ, vậy thì sẽ hình thành bên trong nó những suy nghĩ, những niềm tin riêng, tùy theo những gì học được. Và năng lượng suy nghĩ của bạn tỏa ra một dạng sóng điện từ với những cấu trúc riêng biệt (niềm tin cũng chính là năng lượng suy nghĩ đi theo một quy luật và cấu trúc cố định, bền vững). Sóng từ này không những tác động tới những thứ xung quanh, mà cả năng lượng ánh sáng khi chiếu xuống trái đất để khiến vạn vật chuyển động, cũng sẽ phải xuyên qua cấu trúc điện từ mà bạn tạo ra, khiến mọi việc ít hoặc nhiều sẽ đi theo ý nguyện của bạn.

Việc niềm tin của bạn có khiến những mơ ước kia trở thành hiện thực hay không thì còn tùy thuộc vào ước mơ của bạn cần bao nhiêu thời gian và năng lượng, phụ thuộc vào tình trạng năng lượng của bạn (nếu bạn đã cho đi nhiều thì lấy lại cũng sẽ dễ dàng), và như đã nói, niềm tin của các thượng đế xung quanh bạn cũng có ảnh hưởng rất lớn. Như trái đất cũng là một thượng đế và sự rung động của nó ảnh hưởng rất lớn tới cả lối suy nghĩ và hành vi của các sinh vật trên bề mặt (ví dụ như tần số rung động của sự chuyển biến - Indigo mà trái đất hiện đang có). Đôi khi chúng ta có linh cảm về một việc gì sắp xảy ra, cũng một phần do cảm nhận được cấu trúc năng lượng ở xung quanh.

Những người càng am hiểu những quy luật vũ trụ thì khả năng thành công nhờ tâm thức, „niềm tin“ của họ cũng lớn hơn, đơn giản vì nó thuận với cách vận hành của vũ trụ. Về cơ bản, mỗi một người nếu có đủ năng lượng cũng có thể tự tạo ra một vũ trụ với những quy luật tự nghĩ ra, nhưng vì nó thiếu hoàn thiện, nên có thể vũ trụ bạn tự nghĩ ra tới lúc nào đó sẽ rơi vào bế tắc, không thể luân chuyển hòa hợp như vũ trụ bây giờ được.

Khái niệm chữa bệnh bằng năng lượng, energy-healing hiện cũng đang được sử dụng rất phổ biến, đôi khi người ta còn gọi nó là chữa bằng „niềm tin“. Và một lời khuyên cho những bạn thử nhờ ai đó dùng năng lượng chữa bệnh hộ cho mình, đó là không nên tạo tâm lý nghi ngờ trước khi chữa, vì nếu vậy não bộ trở nên cảnh giác hơn, tỏa ra một dạng sóng chặn tất các dòng năng lượng có ý tương tác lên cơ thể.

Tóm lại, ta có thể nhận thấy rằng sự tự tin và quyết tâm chính là chìa khóa giúp chúng ta dễ dàng đạt được ước mơ của mình một cách nhanh hơn…

Có nhiều người nói với tôi rằng khi họ bắt đầu có đam mê và thực sự muốn theo đuổi, tìm hiểu về một điều gì đó, thì tự nhiên có rất nhiều người lạ tới cho họ những thông tin bổ ích về chủ đề mà họ đang muốn nghiên cứu. Và tất nhiên, điều này không phải chỉ là sự trùng hợp.

Cuộc đời là một giấc mơ của nhiều cá thể. Hay nói cách khác, mọi thứ đang diễn ra bên ngoài chính là hình ảnh phản chiếu của những gì bạn có bên trong. Giống như hình ảnh của bạn hiện lên trên tấm gương vậy. Nhiều người luôn cảm thấy khổ sở, buồn bã vì bấy lâu nay họ lúc nào cũng cố gắng điều chỉnh cho khuôn mặt phản chiếu trên tấm gương kia mỉm cười. Và tất nhiên, họ luôn thất bại. Nhưng nếu ta mìm cười với cuộc đời trước, thì nó sẽ không còn cách nào khác ngoài việc phải mỉm cười lại với ta.

6.2. Tổng quát về thời gian, không gian.

„Vào một buổi chiều nọ, có một vị thiền sư cùng đệ tử của mình ra khu vườn đi dạo. Cảnh vật tĩnh lặng. Bỗng có một viên đá nhỏ khẽ rơi xuống mặt hồ. Vị thiền sư quay sang hỏi đệ tử: „Con vừa thấy gì ?“. „Dạ con thấy hòn đá rơi xuống khiến mặt hồ rung động“ - người đệ tử đáp. Vị thiền sư kia im lặng một hồi rồi hỏi tiếp:“ Viên đá làm mặt nước rung hay tại lòng ta rung ?“ […].“

Như chúng ta biết thực tại cũng chính là một giấc mơ của thượng đế, được hình thành bởi tất cả những thượng đế nhỏ. Cũng giống như một giấc mơ bình thường, bạn mơ thấy lúc mình ở chỗ này, lát lại ở chỗ nọ. Trong mơ cũng có thời gian, có sáng tối. Và bạn còn có nhiều giấc mơ một lúc thay đổi dựa trên suy nghĩ của bạn. Nhưng thực tế thì bạn đang nằm im một chỗ, những khái niệm về thời gian và không gian trong giấc mơ kia hoàn toàn không tồn tại, bạn cảm nhận được sự thay đổi không gian cũng như thời gian chỉ vì cảnh vật trong mơ của bạn không ngừng thay đổi. Và vì thế giới thực tại cũng chính là một giấc mơ nên nó cũng có những đặc tính trên, chỉ có điều là hoàn thiện hơn nhiều lần.

Thời gian và không gian thực sự không tồn tại. Từng giây, từng phút chúng ta trải nghiệm những biến đổi thời gian và không gian bởi vì chúng ta luôn không ngừng biến đổi tần số rung động của mình trùng với tần số của trái đất. Đó là một bản năng, đặc tính bẩm sinh của mỗi sinh vật. Chúng ta luôn bị mọi thứ xung quanh chi phối, luôn bị ràng buộc bởi ngoại cảnh, cuốn theo dòng chảy không ngừng của không gian và thời gian. Đây không hẳn là một điều xấu, tất cả những thứ diễn ra xung quanh đều nhằm dạy cho ta về các quy luật của „giấc mơ“ vũ trụ. Ta đơn thuần là chú ý, dõi theo nó để tìm hiểu.

Nhưng một khi đã học hỏi đủ rồi thì làm thế nào để thoát ra khỏi thời gian và không gian ? Đơn giản là tập không để bị chi phối bởi ngoại cảnh nữa. Hay nói cách khác, cố giữ tần số rung động bất biến, ổn định. Vậy thì sẽ luôn sống bình yên, thanh tịnh trong „hiện tại“. Ý nghĩa của câu nói „Tâm bất biến trước dòng đời vạn biến“ là vậy. Khi m ột người đã thức tỉnh, không còn bị lôi cuốn theo giấc mơ kia nữa.

Có tồn tại những vũ trụ song song hay không ? Có… Trong giấc mơ của riêng bạn (tức giấc mơ của tất cả các tế bào cấu tạo nên bạn) thì đôi khi chỉ cần thay đổi một suy nghĩ nhỏ cũng khiến bạn mơ một giấc mơ hoàn toàn khác biệt. Trong thực tại cũng tương tự. Không hẳn là có nhiều vũ trụ song song đang tồn tại, mà là cùng một vũ trụ nhưng rung động theo nhiều cách khác nhau. Tần số rung động của bạn khớp mới rung động nào của vũ trụ thì tự bạn sẽ hiển diện ở vũ trụ đó.

Vũ trụ vạn biến, từ „hư vô“ trở thành „tất cả mọi thứ“. Và từ „tất cả mọi thứ“ cũng có thể biến mất vào „hư vô“. Như khi chúng ta bừng tỉnh dậy sau một giấc mơ vậy. Tất cả đều tan biến, chỉ còn lại những trải nghiệm, cảm xúc học được từ giấc mơ đó thôi.

6.3. Tình yêu vô điều kiện.

Tại rất nhiều phần trước chúng ta luôn nhắc tới tình yêu vô điều kiện. Vậy cụ thể khái niệm đó có nghĩa gì ?

Hầu hết những mối quan hệ tình cảm của chúng ta đều là tình yêu có điều kiện, ví dụ: tình yêu mẹ-con, anh chị em (phải cùng huyết thống, phải chung sống từ nhỏ), tình yêu trai gái (phải chung thủy, phải tốt tính …vv), tình bạn bè thân thiết (phải cùng sở thích, phải quan tâm tới nhau)…vv. Tất cả những tình cảm này đều chứa tính vị kỷ, tức là đều mong đợi một điều gì đó ở đối phượng. Vậy nên khi họ mất đi, ta cũng rất đau khổ vì nguyện vọng của bản thân không còn cách nào được đáp ứng nữa. Và tình cảm này có điều kiện riêng, chỉ áp dụng cho một số đối tượng nhất định. Còn nếu chỉ yêu thương thôi mà không có chữ „ái“ thì ta cho đi cũng không cần được đáp lại, không bị ràng buộc, họ mất ta không bị rằn vặt.

Một vị tu sĩ có nói :“Khi tình yêu lên tới đỉnh điểm, tình yêu sẽ tự biến mất“. Ở đây không phải là tình yêu tan biến, mà là chuyển sang một dạng hoàn toàn khác. Ta lấy ví dụ từ một tình yêu có điều kiện: tình yêu nam nữ. Điều kiện ở đây có thể bao gồm những thứ như: phải có tính cách tốt, có ngoại hình đẹp, phải chung thủy, phải đáp lại tình cảm của mình …vv. Vậy khi yêu ai đó „nhiều hơn nữa“ thì sẽ như thế nào ? Ngoại hình không đẹp vẫn yêu, tính cách họ không tốt .. vẫn yêu, người đó lăng nhăng … vẫn yêu. Yêu càng nhiều thì điều kiện càng ít đi. Khi tất cả những tình cảm có điều kiện kia ngày một thăng hoa, loại bỏ hết những điều kiện. Vậy thì cuối cùng sẽ không còn phân biệt được đâu là tình cảm trai gái, đâu là tình gia đình… Vì tất cả đã trở về dạng tình cảm thuần túy, tình yêu vô điều kiện – thứ gắn kết toàn thể vũ trụ này thành một.

Vậy còn ghét là gì ? Thù ghét cũng thuộc về một dạng tình yêu có điều kiện. Cảm giác ghét ai đó hoàn toàn giống cảm giác khi bạn rất yêu một người những lại bị ngăn cản. Rất khó chịu. Cả yêu và ghét đều là một dạng tình cảm mãnh liệt gắn kết bạn với một đối tượng nào đó. Bởi vậy ta càng không nên ghét những kẻ đáng ghét. Chỉ cần nhận biết là đủ rồi, không cần phải có gắn kết cảm xúc với họ.

6.4. Khái niệm “Tốt” và “Xấu”.

Đối với những tầng trên thì tất cả mọi hệ thống “kinh tế” chỉ đơn giản là cho và nhận năng lượng, là dòng chảy của năng lượng và thông tin. Cụ thể là sự trao đổi của những tố chất, những hợp đồng Karma, ..vv. Tất cả diễn ra một cách quá tinh tế nên khó có thể nhận ra được. Những sinh vật ánh sáng đã đặt ra một hệ thống kinh tế, xã hội ở thế giới vật chất để cho những linh hồn có thể hoạt động và tồn tại qua cách trao đổi những nhu cầu, đồng thời giữ sự cân bằng giữa cho và nhận. Hệ thống này diễn ra trong một thể khép kín, không có bất kỳ lỗ hổng nào. Nếu một người cho đi, thì anh ta sẽ phải nhận lại ngay lập tức. Những thứ như chính trị và kinh tế chỉ là một cơ chế hoạt động đơn giản. Nhưng khi nó được áp dụng trong đời sống vật chất, thì bị ảnh hưởng bởi sự rắc rối của thế giới đậm đặc này. Vậy nên đôi lúc nó được nhân loại cho là những điều xấu xa.

Có những thứ mà chúng ta tưởng là xấu xa, nhưng thực sự lại không hẳn là xấu, thậm chí còn có thể lên được tầng cao hơn như tầng 18. Điều này đơn giản chỉ là một cách tiến hóa khác. „Ánh sáng“ được tiến hóa qua sự giải thoát, khả năng kiểm soát bản thân, tự do cá nhân, sự hỗ trợ người khác. Và cần rất nhiều thời gian. Còn thứ chúng ta gọi là “ác – xấu xa” cũng chỉ là một cách tiến hóa bằng cách thiết lập những “thời hạn” nhất định. Ví dụ nếu bạn không học điều nào đó trong vòng một năm, thì một điều rất tồi tệ sẽ xảy ra với bạn.

Tóm lại, nó chỉ là một cách khác để tiến hóa. Nhưng nhân loại vẫn còn tư duy chủ yếu dựa trên cơ sở đạo đức, nên đây là vẫn là điều khó có thể hiểu được. Và bởi vì nó là một cách tiến hóa nhanh, nên rất nhiều người đã chọn cách này.

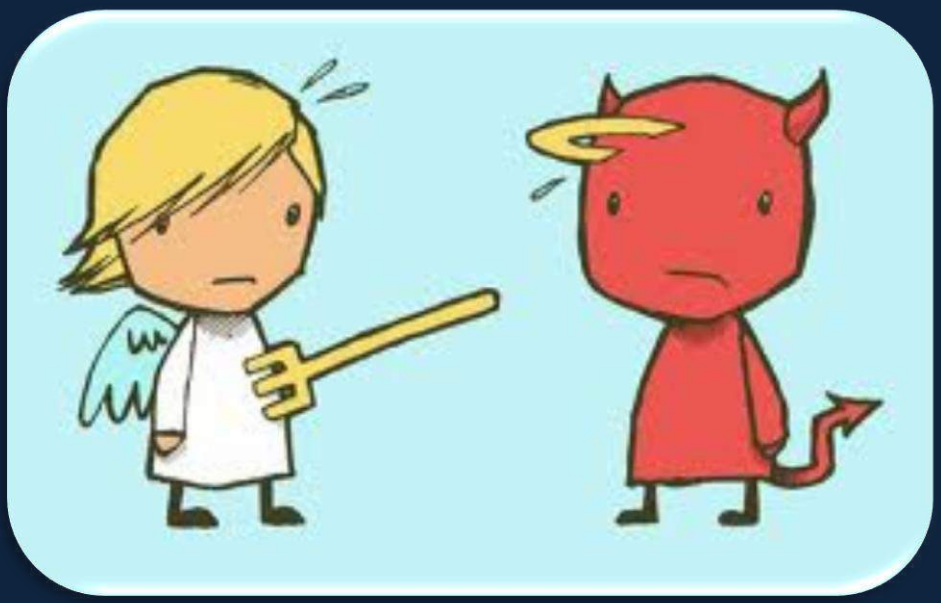

Khái niệm „tốt xấu“ mà chúng ta thường hay sử dụng chỉ là những quy luật do con người tự đặt ra và áp dụng cho tập thể, xã hội con người. Nó tồn tại từ thuở con người bắt đầu sống theo bầy đàn. Vì đây là một tục lệ lâu đời nên ảnh hưởng rất sâu tới cách suy nghĩ và quan niệm sống của nhiều người. Nhưng đó chỉ là chuẩn mực của riêng con người tự nghĩ ra, không phải một quy luật mà cả vũ trụ rộng lớn này phải nghe theo. Và luật nhân quả cũng chỉ là phương thức sử dụng năng lượng.

Vũ trụ được hình thành bởi một nguồn năng lượng cố định và tất cả chúng ta đều cần nó để trải nghiệm và sinh tồn trong thế giới vật chất. Nếu bạn lấy quá nhiều cho bản thân thì sẽ có những thứ tới ngăn chặn hoặc cướp lại những thứ bạn đã lấy được. Không phải vì có ai đó bảo việc làm của bạn là „xấu“, mà đơn giản là những sinh vật khác cũng cần có lượng năng lượng nhất định để sinh tồn và trải nghiệm vũ trụ này. Vậy nên trong quá trình sống nếu ta biết nghĩ cho kẻ khác, biết chia sẻ năng lượng thì sẽ có thể tồn tại lâu dài hơn. Cũng như ví dụ về cây cỏ vậy. Chúng hấp thụ ánh sáng và các chất dinh dưỡng nhưng đồng thời luôn tỏa ra oxy, chia sẻ hoa quả, lá cây cho các loài khác cùng có thể tồn tại. Đây là một trong những lý do chính khiến thực vật luôn là loài có khả năng tồn tại và bám trụ một cách vững chắc, lâu dài trên hành tình này.

Chúng ta luôn có xu hướng khuyến khích việc sống biết nghĩ tới kẻ khác, nhưng nếu không hiểu ngọn nguồn tại sao cần phải làm vậy thì khó có thể thực hiện được. Một người chỉ biết nghĩ cho mình, khi hiểu biết hơn, họ cũng sẽ chỉ vì bản thân mình mà sẽ phải giúp đỡ cả những người khác.

Như chúng ta đã biết ở trên, tất cả mọi thứ thuộc vũ trụ này đều bắt nguồn từ con số “0”, bởi vậy nên cũng không bao giờ thay đổi được bản chất hư không đó. Nhận vào bao nhiêu thì phải trả bấy nhiêu, cho đi bao nhiêu cũng nhận lại đúng như vậy. Vậy thì tốt – xấu có nghĩa lý gì nếu kết quả cuối cùng vẫn bằng “0” ? Tốt – xấu ở đây không phải điều dẫn tới những kết quả khác nhau, vì mọi thứ đã cùng chung một kết quả rồi. Người tốt cũng chết mà người tốt cũng chết. Vậy nên tốt-xấu chỉ là từ để miêu tả những cách thức khác nhau để cùng dẫn tới một kết quả chung. Hôm nay lấy một thì mai trả một, mà lấy mười thì mai cũng trả mười. Quan trọng là lấy và trả bao nhiêu mới là đủ, là khôn thôi. “Tốt” nghĩa biết cách cân đối giữa cho và nhận sao cho hợp lý, để không phải trả nghiệp quá nhiều (chịu hậu quả ác) hoặc không phải lấy lại quá nhiều (làm điều ác). Cụ thể là sao ?

Từ trước tới nay ta luôn thích tin vào những điều siêu việt, cứ phải là do thần thánh nói ra thì mới được gọi là chân lý, cứ phải là những phép màu cao siêu không thể hiểu được thì mới đáng tin… Có nhiều triết lý mà chúng ta mãi vẫn không ngộ nhận được, không phải vì nó quá cao siêu, mà bởi vì nó quá đơn giản. Đơn giản tới mức không thể đáp thỏa mãn được ham muốn danh vọng của bản thân họ. Phải là lý luận nổi tiếng hoặc thâm thúy, ít người hiểu thì mới đáng quan tâm, mới cố hiểu để chứng tỏ mình hơn kẻ khác. Tại sao phải cố gắng theo đuổi những điều phức tạp như vậy, trong khi tất cả những điều cao siêu kia chỉ bắt nguồn từ những thứ đơn giản ? Những lời dạy uyên bác của Phật bắt nguồn từ đâu ? Cũng chỉ từ việc con chim sẻ ăn con sâu, từ những hành động, đối xử thường ngày của người với người, những điều rất bình thường. Bởi vì lối suy nghĩ này mà hàng ngày chúng ta có thể đã bỏ lỡ biết bao bài học quý giá.

Bây giờ, bàn về khái niệm tốt xấu trên phương diện cho và nhận, ta có thể lấy một ví dụ đơn giản qua hành động thở. Nếu hít vào thật nhiều, thật căng thì bạn cũng sẽ phải thở ra thật nhiều. Và cứ thử làm như vậy trong vòng vài phút bạn sẽ cảm thấy rất mệt mỏi. Nhưng nếu hít vào chỉ vừa đủ, thở ra cũng nhẹ nhàng, vậy thì có thể thở cả đời cũng không bao giờ mệt. Hành vi thở cân đối này có thể coi là “tốt” vì biết điều chỉnh giữa “cho đi” và “nhận vào”, còn hít thở thật căng thì hiển nhiên là “xấu”. Vậy nói chung, thì làm sao ta có thể phân biệt được đâu là “tốt”, đâu là “xấu” ? Bắt buộc phải thử để biết thôi. Hoặc một cách khác dễ chịu hơn, đó là học qua việc quan sát người khác làm, quan sát những thứ xung quanh. Như vậy, ta có hai cách chính để trại nghiệm mọi thứ: “thực hành” và “lý thuyết”. Một bên là trực tiếp làm để hiểu bản chất của sự việc, một bên là quan sát và tự suy ngẫm để hiểu.

Để ví dụ cho hai cách trải nghiệm này thì ta có thể lấy ví dụ so sánh giữa Phật giáo và đạo quỷ Satan. (đạo quỷ Satan coi nặng tự do nên có nhiều trường phái khác nhau, và cũng không có nghĩa là đạo này cho môn đồ đi đập phá hoặc chém giết lung tung, cuồng loạn. Tuy Satan giáo rất quái lạ, nhưng đạo này không vi phạm pháp luật nên không hề bị ngăn cấm, mong các bạn không nên vì chữ “quỷ” mà nhìn thiếu tính khách quan).

VS

Trước tiên xin nói qua một chút ít về đạo này. Năm điều chính của đạo Satan là: sự chống đối lại niềm tin cuồng tín vào tôn giáo, chủ nghĩa độc lập cá nhân, tự do, trí tuệ và sự thức tỉnh. Những điều trên nằm trong biểu tượng ngôi sao năm cánh ngược của đạo này. Và những tín đồ Satan rất hay thực hành những việc kỳ quái, những thứ mà người thường ít có điều kiện thử, hoặc không dám thử. Vị dụ như cho các tín đồ đánh hội đồng một người trong số họ để trải nghiệm cảm giác hưng phấn khi được chà đạp kẻ khác, được thuộc về phe mạnh. Nhưng đồng thời nạn nhân cũng được thay đổi luân phiên để các tín đồ cũng được hiểu cảm giác bị đánh đập, bị kẻ khác hành hạ là như nào. Hay có khi còn rèn luyện chịu đựng để chai lỳ với cảm giác ghê tởm, ví dụ như "nhai sống đầu con chuột lang"…

Tóm lại đạo này ngoài những thuyết giáo ra thì rất hay nghĩ ra đủ thứ cho các tín đồ trực tiếp thực hành và trải nghiệm những thứ trong đời thường ít khi có dịp thực hiện. Có thể nói, đây là một cách "trải nghiệm nhanh" những điều xấu hoặc ngộ nhận ra được điều gì đó.

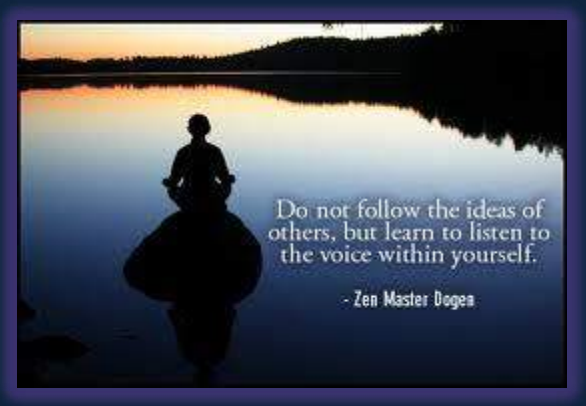

Còn Phật giáo thì hoàn toàn khác. Các nhà tu hành cũng muốn hiểu những đạo lý sống, muốn hiểu mọi khía cạnh của cuộc đời để được thức tỉnh, được thanh tịnh. Nhưng cách thức tỉm hiểu của họ thì hoàn toàn trái ngược với đạo Satan. Phần lớn họ hiểu sự đời qua những giáo lý được ghi chép lại và qua cách quan sát tỉ mỉ những sự việc trong đời sống nhân loại, rồi sau đó tự dựa vào trí tuệ của mình để thấu hiểu mọi chuyện. Họ không cần trực tiếp làm việc ác mà vẫn hiểu được hậu quả của nó như nào, hiểu được sự đau đớn của người bị hại... Nhưng tất nhiên, điều này đòi hỏi một quá trình tu luyện dài và chuyên tâm để có thể thực sự giác ngộ những chân lý cuộc sống, chứ không phải đơn thuần là học thuộc lòng.

Những người bình thường, không theo đạo cũng vẫn luôn không ngừng trải nghiệm qua những sự việc bình thường diễn ra trong đời thường. Khác ở chỗ chúng ta không quá "nóng vội" tìm tòi một cách thái quá như đạo quỷ Satan, và cũng không chú tâm suy ngẫm hoặc tuân theo những quy luật khắt khe như của phật giáo.

Làm sao có thể hiểu được việc làm của mình là "xấu" nếu không từng trải nghiệm cảm giác đau khổ mà nạn nhân phải chịu đựng ? Làm sao có thể tha thứ cho kẻ "xấu" để lòng ta thanh tịnh, mà trong khi không hề biết tới cảm giác cồn cào của những tham vọng và mê muội đã khống chế họ ?

Bóng Tối và Ánh sáng / Trí Tuệ và Cảm Xúc

Quá trình trải nghiệm và học tập của chúng ta hiện được sắp xếp và hoạt động trong một hệ thống gồm hai dòng nguyên tắc song song. Đó là „Bóng Tối“ và „Ánh Sáng“, **cách hình thành nên vũ trụ cũng diễn ra theo nguyên tắc này**. (*Lưu ý: „Bóng Tối“ và „Ánh Sáng“ ở đây chỉ là tên gọi cho 2 nguyên tắc khác biệt này, cũng là từ sát nghĩa nhất có thể dùng để mô tả, không nên hiểu theo nghĩa đen). Để có một cái nhìn khái quát, chúng ta sẽ phân tích dựa trên bảng liệt kê của Matias.

VIBRATION	
COLD (Darkness)	**HOT** (Light)
Wisdom	**Love**
limitations	freedom
test sets	self control
determination	free will
confusion	support
short term	long term

Các phương thức rung động	
Sự Nguội Lạnh („Bóng Tối“)	Nhiệt Lượng („Ánh Sáng“)
Trí Tuệ	Tình Yêu (cảm xúc)
Những giới hạn	Sự giải thoát
Những bài thử nghiệm nhất định	Khả năng tự chủ
Sự quyết tâm	Sự tự ý
Mất phương hướng	Giúp đỡ, hỗ trợ
Thời hạn ngắn	Dài hạn

Nói một cách tổng quát thì dòng nguyên tắc mang tên „Ánh Sáng“ là những cách thức giúp ánh sáng (bao gồm cả ánh sáng đã cô đặc thành vật chất, thân xác..vv) vận hành một cách tự do theo như kế hoạch vũ trụ. Còn dòng nguyên tắc „Bóng Tối“ thì là những quy luật được thiết lập để ép buộc ánh sáng phải đi theo đúng kế hoạch, một cách nhanh nhất. Những ví dụ tiêu biểu nhất của dòng „Ánh Sáng“ là phương thức sống của Phật hay Jesus. Trái với những người bên hệ bóng tối chỉ gián tiếp dạy cho chúng ta qua những hành động và cuộc đời của họ, thì các giáo chủ bên ánh sáng lại trực tiếp dạy những điều đó, vạch ra những hướng đi đúng đắn trước mắt. Nhưng để thực sự hiểu và áp dụng được thì cần quá trình luyện tập dài.

Nguyên lý vận hành của dòng „Ánh Sáng“ có thể hiểu nôm na như sau:

Trước tiên, cần nhận định rằng chúng ta không phải một thể xác có chứa thêm một linh hồn, mà bản thân chúng ta là một linh hồn được gắn kèm theo thể xác vật chất. Một linh hồn sau khi xuống tầng vật chất thì họ cũng sẽ được sở hữu thân xác vật chất được tạo ra từ nguồn năng lượng khởi đầu của vũ trụ. Và linh hồn đó cũng sẽ được ngắt kết nối khỏi những kiến thức từ kiếp trước hoặc những thông tin họ đã biết từ những tầng trên, mục đích để tập trung trải nghiệm thế giới vật chất ấy. Thứ duy nhất được mãi đem theo đó là những điều đã thực sự học và ngấm vào tâm thức (cụ thể là tại solar plexus, một số người khi buồn, thất vọng, thương tâm hoặc sung sướng hay có một cảm xúc mãnh liệt nào đó, thì sẽ đôi khi cảm nhận được như có một dòng điện chạy vào khu vực giữa ngực và bụng, đó chính là solar plexus), cũng là những thứ hình thành nên tính cách riêng của mỗi người. Bất kể bạn làm cây cỏ, con vật hay con người đều có một tính cách riêng, đây chính là cái „Tôi“ của mỗi người. Vậy nên từ các loài vật đơn giản như khỉ, voi, mèo đã có thể thiền gián tiếp (tức tìm hiểu cái „Tôi“ một cách sơ khai nhất) qua việc chơi đùa theo „sở thích riêng“ của chúng. Bởi vì „thích“ là phản ứng của cơ thể bạn trước những thứ có rung động đồng điệu. (Trong vật lý, khi một vật dao động được kích thích bởi một thứ cùng tần số rung động thì sẽ tạo ra sự cộng hưởng – rung động mạnh hơn – cũng giống tâm trạng bạn khi thích thú với một thứ gì đó).

Kế hoạch của vũ trụ là giúp linh hồn trở thành một thượng đế mới, hiểu được cách đem ánh sáng trở thành vật chất và rồi giải phóng vật chất trở lại thành ánh sáng. Để đem ánh sáng xuống trái đất, chúng ta phải đầu thai thành nhiều sinh vật khác nhau. Thành sinh vật nào thì sẽ phải chịu bản ngã của sinh vật đó (nhu cầu, giới tính, bản năng, dục vọng…). Để có thể sinh tồn và cô đặc thêm vật chất, điều đơn giản chúng ta (các linh hồn) phải làm đó là cung cấp năng lượng suy nghĩ, chiều theo đòi hỏi của cái xác. Qua đó có thể học được cách sống bên trong thể xác vật chất, trải nghiệm mọi thứ diễn ra xung quanh. Nhưng rất tiếc rằng chúng ta không thể hưởng thụ mãi ở thế giới vật chất này, vì nó có giới hạn nhất định, và khi ta đã chạm tới những vạch giới hạn ấy, thì những thứ sau đó sẽ là đau khổ, tuyệt vọng, lầm than, chết chóc… Điều này đưa chúng ta tới nhiệm vụ tiếp theo, cũng là phần khó nhất - một linh hồn phải đem thể xác vật chất của mình trở lại thành ánh sáng để trả về nguồn. Và lúc này thì bắt buộc linh hồn không thể chỉ chiều theo bản ngã, mà phải làm chủ được thể xác vật chất kia.

Thường thì bên „Ánh Sáng“ sẽ bắt đầu bằng việc thiền để nhằm ý thức được bản thân thực sự của mình là một linh hồn bất tử chứ không phải cái xác đang chuẩn bị mục rữa kia, không phải. Sau đó tới các quá trình rèn luyện, tìm hiểu để làm chủ bản thân [Tự Chủ], giúp thể xác hiểu để tự nguyện [Tự Ý] thoát khỏi những ràng buộc vật chất, giải phóng khỏi bản ngã [Tự Do] để có thể tiếp tục quay trở lại các tầng cao hơn. Đây là điều mà ta thấy ở rất nhiều đạo giáo ví dụ như đạo Phật. Để thực hiện được theo cách „nhẹ nhàng“ này, một linh hồn cần rất nhiều thời gian, nên cũng cần chú ý tới việc „cho [Trợ Giúp] – nhận“ năng lượng sao cho cân đối.

Trái lại, những linh hồn sử dụng quy luật „Bóng Tối“ thì không có khái niệm [Tự Do] hay [Tự Ý]. Bóng Tối về nghĩa cơ bản đó là thứ ép buộc ánh sáng phải đi theo một hướng nào đó thật nhanh chóng. Cho vật chất (ánh sáng đã cô đặc) trải nghiệm những giới hạn cao nhất có thể để trải nghiệm thật nhanh mọi thứ trong quá trình ấy. Kể cả những điều tốt hay xấu, điều đó không quan trọng, sự hiểu biết [Trí Tuệ] được đặt lên hàng đầu – „không đau thì không nhớ được“.

Ví dụ những linh hồn chọn nguyên tắc Bóng Tối sẽ thường chọn những định mệnh khắc nghiệt [Những Bài Học]. Họ có thể chọn làm một kẻ tham lam, luôn cố vơ vét thật nhiều về mình [Quyết Tâm], cướp bóc một cách nhiều nhất có thể [Giới Hạn], hoặc trải nghiệm những chuyện vượt qua giới hạn cho phép của xã hội. Rồi sau đó trải nghiệm những điều xấu nhất có thể xảy ra với thân xác của họ. Cả sung sướng lẫn đau khổ tột cùng đều cần được trải nghiệm. (Tất nhiên chọn Bóng Tối không có nghĩa là lúc nào cũng phải chọn làm người có hại cho xã hội, ở trên chỉ là một ví dụ. Có linh hồn theo hệ „Bóng Tối“ lên tới tầng ngang với phật, chúa, họ đôi khi xuống để hấp thụ sự đau khổ của thế giới). Và trong một khoảng thời gian cụ thể, nếu họ chưa học xong điều gì đó, thì sẽ có những sự kiện ép buộc họ phải học [Thời Hạn Ngắn].

Về quy luật bóng tối này thì Bashar (một nhân vật được khá nhiều người biết đến) cũng có một cách mô phỏng rất hay và đơn giản qua hình ảnh „sợi dây chun“. „*Bóng Tối cũng là một thứ rất đẹp trong vũ trụ…*“ – Bashar. Khi ta kéo căng một đầu sợi chun về hướng bóng tối, cố tiến về hướng Bóng Tối, tới mức không thể căng hơn được nữa. Lúc ấy sẽ có những cảm giác căng thẳng, khó chịu, mệt mỏi… Và một khi ta học được cách „buông tay“ thì sau đó sẽ phóng rất nhanh về hướng đối lập, tức Ánh Sáng.

Có lẽ nhắc tới quy luật Bóng Tối sẽ có nhiều người không thích, vì rất nhiều người hoạt động theo phương thức này đã chọn theo hướng tiêu cực. Nhưng thực ra qua quan sát họ chúng ta cũng rút ra được rất nhiều bài học mà không cần phải trải nghiệm những thứ cơ cực ấy. Tôi nói những điều này không có ý nói tốt cho những người xấu trong xã hội hoặc đề cao phương thức Bóng Tối. Mà mục đích mong các bạn đọc có thể phần nào hiểu hơn về ngọn nguồn của sự việc. Thậm chí có thể giúp các bạn „chuộng“ Ánh Sáng dễ dàng hơn trong việc tha thứ cho những kẻ đã hại mình. Vì như phật giáo cũng có câu: „Đã hiểu thì không giận“. Nhận biết cái sai là tốt, nhưng thù ghét cái sai thì chỉ là tự trói buộc bản thân với nó. Đứng trên phương diện một con người thì có thể „một số“ người theo Bóng Tối là xấu, nhưng trên phương diện linh hồn thì đó đơn thuần là một cách thức trải nghiệm và tiến hóa khác.

VII. Những thay đổi trong tương lai

7.1. Giai đoạn chuyển biến giữa kỷ nguyên Song Ngư và Bảo Bình.

Tại phần này tôi có một vài thông tin khá thú vị cho các bạn, đó là về kỷ nguyên Song Ngư, khi mà chúng ta vẫn đang còn vướng mắc, thất vọng về các vấn đề như: sự chia cắt, phân biệt giới tính, tôn giáo, chính trị…vv. Nhưng thật sự đó là những điều phải có của kỷ nguyên Song Ngư.

Điều chính mà tôi đang muốn đề cập đó là mối liên hệ của nó đối với kỷ Bảo Bình. Làm thế nào để biết điều gì sẽ xảy ra trong kỷ nguyên Bảo Bình sắp tới ? Có rất nhiều ý kiến. Người thì cho rằng ta sẽ có một thế giới an bình, tràn ngập yêu thương và hòa hợp, chúng ta sẽ khai mở tâm thức và trở thành các sinh vật tâm linh. Hoặc có người thì cho rằng con người sẽ tiến hóa, rồi thì khoa học công nghệ hủy diệt tất cả …vv. Nhưng trước tiên chúng ta nên nhớ điều này: Bắt đầu từ thời điểm chuyển biến xảy ra, nếu bạn rung động theo tiêu cực, thì mọi thứ bạn nhìn thấy sau đó cũng sẽ tiêu cực đối với bạn. Và ngược lại, nếu bạn rung động theo hướng tích cực, thì bạn sẽ thấy mọi thứ xảy ra sau đó có vẻ tích cực hơn. Vậy nên có thể trong kỷ nguyên Bảo Bình, một số người sẽ rất thích thú, còn một số người thì sẽ phải có gắng chịu đựng.

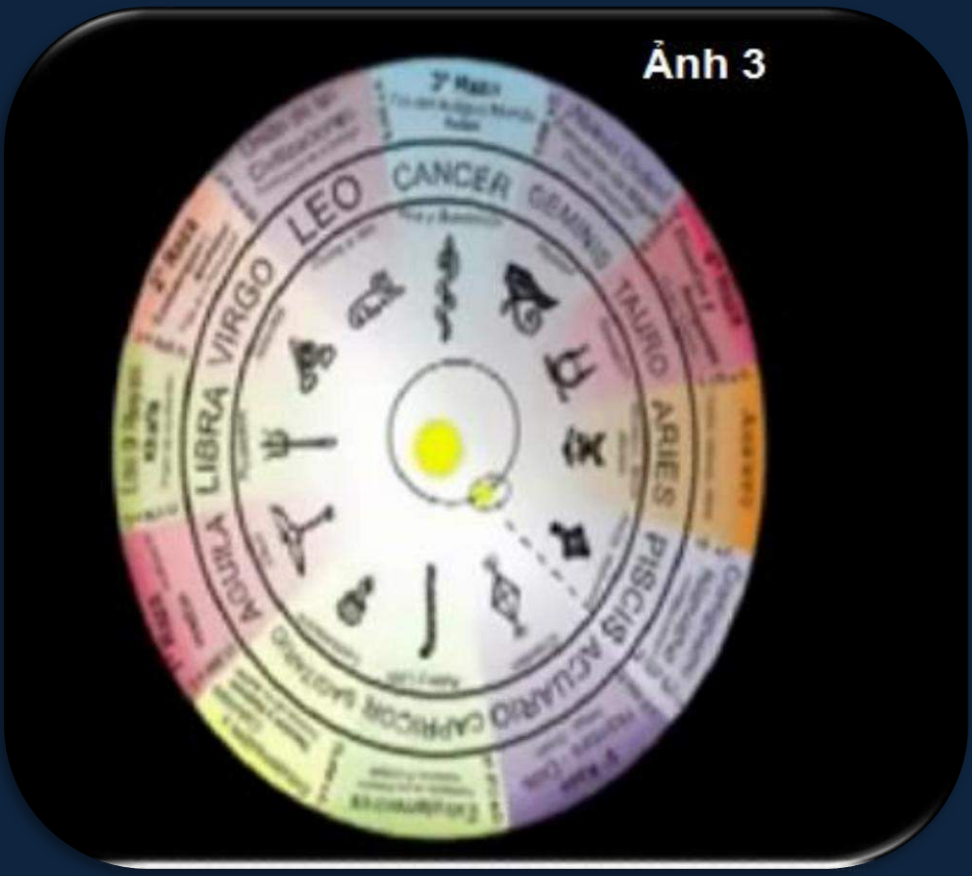

Để biết chuyện gì sẽ xảy ra trong kỷ nguyên Bảo Bình, chúng ta phải xem điều gì đã xảy ra trong quá khứ. Các bạn có biết kỷ nguyên nào trong quá khứ có các sự kiến tương tự diễn ra như kỷ Bảo Bình (Aquarius) không ? Đó chính là Sư Tử (Leo). Và tương ứng với Song Ngư (Pisces) chính là Xử Nữ (Virgo) trong quá khứ. (Chúng ta đang trong giai đoạn từ Song Ngư chuyển tới Bảo Bình, tức là tương ứng với thời kỳ Xử Nữ chuyển sang Sư Tử)

ảnh 4

Điều đầu tiên diễn ra tại Xử Nữ, đó là về Atlantic, nó xảy ra khoảng 15000 năm trước đây. Atlantic có một vương quốc, và nó đã sụp đổ. Đây chính là giai đoạn thời Trung Cổ (Medieval Age), thời kỳ phục hưng, là kỷ nguyên của những tiến triển công nghệ, khoa học, sinh thái học và nghệ thuật. Một kỷ nguyên của sự hòa hợp tâm linh và vật chất, của những ứng dụng công nghệ tân tiến, một vương quốc thống nhất, sự thống trị toàn cầu. Sau đó là sự phân hóa xã hội, sự sụp đổ của gia đình, giáo dục và chính trị… Tất cả những điều đó đều là do sự ảnh hưởng của một sự thay đổi môi trường, khiến tất cả sụp đổ.

Những điều trên có làm các bạn giật mình không? Trong kỷ Song Ngư, điều tương tự sẽ xảy ra. Nhưng có một sự khác biệt lớn, đó là ở thời kỳ Xử Nữ, mọi thứ phải diễn ra theo quy luật riêng của Xử Nữ, và đó là „mệnh lệnh, những đường lối, những thứ phải thực hiện“. Nhưng tại kỷ nguyên Song Ngư, nó sẽ không diễn ra như vậy, mà mọi thứ phải được thực hiện do sự phân chia, đối lập – một con cá bơi hướng này và con kia lại quay sang hướng khác (đây là biểu tượng của Song Ngư). Vậy nên mọi thứ chúng ta trải nghiệm trong kỷ nguyên Song Ngư sẽ phải được diễn ra dưới quy luật đối tính (duality). Bởi vậy nên chúng ta hiện giờ đang rất chán nản, chúng ta đã trải nghiệm nó trong gần 2200 năm qua. Chúng ta có sự đối đầu giữa „khoa học – tôn giáo“, „phân biệt nam-nữ“, „tư bản-cộng sản“, „chiến tranh – hòa bình“… Các bạn có bao giờ lưu ý những điều này không ?

(Nguồn năng lượng của kỷ Song Ngư khiến người ta dễ có suy nghĩ theo dạng 2 cực. Khiến mọi thứ bị phân chia thành hai thái cực đối lập, hoạt động song song. Ngay cả như về khái niệm „tốt-xấu“, „bạn bè – kẻ thù“…vv. Vậy nên nhiều người bị chịu tác động của kỷ này.

Một số lỗi suy luận thường gặp phải ví dụ như: cho rằng kẻ thù của kẻ thù là bạn mình, không từng nghĩ rằng đó có thể là một kẻ thù thứ hai. Hoặc cho rằng đối đầu với thứ gì đó xấu xa thì ắt hẳn phải là tốt, trong khi nó có thể là một điều xấu khác. Ví dụ khi đứng trên một cuộc cạnh tranh về danh tiếng, thì họ thường cố gắng nói xấu đối phương một cách kịch liệt. Vì trong suy nghĩ của họ, thì họ đối lập với phe kia, và một khi đối phương xấu xa, thì ắt hẳn mình phải là tốt !? Mà thực ra thì họ có thể tồi tệ hơn cả đối phương của mình, hoặc yếu kém về một phương diện khác. Hay là tiêu biểu như sự khác biệt giữa một người cực đoan tôn giáo và một người cực đoan khoa học. Một kẻ sẽ cho rằng nếu tin vào khoa học thì phải bác bỏ tất cả những thứ liên quan tới tôn giáo, trong khi một số thông tin trong tôn giáo lại là khoa học thuần túy, chỉ là chưa được viết vào trong sách giáo khoa. Và người kia thì ngược lại. Còn nếu bạn là một người cho rằng tôn giáo và khoa học đều là một, chỉ là người ta hiểu cùng một thứ theo các cách khác nhau, vậy thì bạn sẽ bị ghét bởi cả 2 đối tượng cực đoan trên. Đơn giản vì trong logic của họ luôn chỉ tồn tại hai thái cực đối lập, nếu không theo bên này thì phải sang bên kia, không để ý tới những lựa chọn khác, cũng không thể hòa hợp hoặc suy xét một cách trung lập. Đây là một đặc điểm tiêu biểu của kỷ Song Ngư).

Vấn đề là bây giờ chúng ta đang trong thời kỳ chuyển sang một kỷ nguyên mới, với những chuyển biến mới. Nhưng ta lại vẫn đang còn vướng mắc với những thứ trong 2200 năm trước. Tại kiếp này, các bạn sẽ có cơ hội để thông suốt và tha thứ cho những điều đã diễn ra trong 2200 năm lịch sử kia. Và tôi cũng khuyên các bạn nên sớm thực hiện điều này.

7.2. Những điều sẽ diễn ra tại thời kỳ Bảo Bình.

Bây giờ để biết điều gì sẽ xảy ra trong thời kỳ Bảo Bình, ta sẽ nhìn lại Sư Tử. Sau khi Atlatic sụp đổ, những người Atlan di cư sang Ai Cập. Nơi mà bây giờ chúng ta gọi là vùng đất của người Mayan (trước kia thuộc Ai Cập). Vào giai đoạn này họ đã chế tạo ra những cỗ máy để chắc chắn rằng những sai lầm gặp phải tại thời kỳ Xử Nữ sẽ không lặp lại nữa. Bởi vì ở thời kỳ Xử Nữ, họ biết giai đoạn „ban đêm của thiên hà“ đang tới. Vậy nên họ đã dùng mọi cách để dùy trì kế hoạch bám trụ trên trái đất. Do con người sẽ bị mất kết nối, nên họ cần phải đảm bảo rằng, dù bị mất kết nối thì kế hoạch vẫn phải được duy trì. Trong suốt các kỷ nguyên Cự Giải, Song Tử, Kim Ngưu và Bạch Dương, họ thực hiện kế hoạch này thông qua nhiều nhóm trí thức, những nhà thông thái, mục đích để mang tới những kiến thức trong thời kỳ „ban đêm của thiên hà“ – thời kỳ loạn lạc.

Và trong kỷ Sư Tử xã hội loài người được thống nhất thông qua chính trị và kế hoạch tâm linh, để tất cả đều được kết nối trở lại. Sự khác biệt giữa Sư Tử và Bảo Bình, đó là ở kỷ Sư Tử thì mọi thứ được thực hiện qua vương quốc, qua sự vinh quang. Còn ở kỷ Bảo Bình thì sẽ không như vậy, mà mọi thứ sẽ thực hiện theo xu hướng „dòng chảy“. Tại kỷ Bảo Bình những thứ đã bị chia cắt trong quá khứ sẽ lại được hợp nhất. Cũng giống như thời điểm người Atlatis bắt đầu khắc phục những lỗi lầm trong quá khứ (kỷ Sư Tử), thì tại Bảo Bình chúng ta sẽ khắc phục những sai phạm được tạo ra trong kỷ Song Ngư.

Vậy nên tại kỷ Bảo Bình, chúng ta sẽ không ngay lập tức bay vọt lên tầng thứ 5. Và thực ra từ tầng thứ 3 chúng ta vẫn có thể dễ dàng rung động theo tần số của tầng thứ 5. Tuy nhiên, ta lần này ta sẽ không nhìn thấy thiên thần. Chúng ta sẽ không trải nghiệm kỷ nguyên mà tất cả mọi người đều được kết nối với thế giới tâm linh. Bảo Bình là một kỷ nguyên mà chúng ta sẽ hoạt động theo xu hướng xã hội, thường xuyên tiếp xúc với công nghệ mới và là thời gian thống nhất lại thế giới. (Nếu trong kỷ Sư Tử, các nước được thống nhất bằng một vương quốc, thông qua các cuộc chiến khốc liệt, thì ở Bảo Bình sẽ là sự tự thống nhất theo một xu hướng chung – theo dòng chảy, ví dụ như xu hướng hợp nhất của khối liên minh EU trong hiện tại). Có nghĩa rằng đây là khoảng thời gian bắt đầu ý thức được kế hoạch chính của trái đất. Trong kỷ nguyên Bảo Bình, chúng ta sẽ có khoảng 150-200 năm để khắc phục và giác ngộ mọi thứ của kỷ Song Ngư.

7.3. Những thay đổi của trái đất.

7.3.1. Tần số rung động „Indigo“ .

Vậy điều gì đang xảy ra với trái đất ? Hiện nay chúng ta đang trải qua sự rung động Indigo. Như các bạn thấy trên hình, chuyển động này xảy ra liên tiếp trên trái đất. Nó luôn đồng hành với lịch sử nhân loại. Không phải một điều gì mới mẻ cả. Cũng không phải vì do sự có mặt của các linh hồn dạng Indigo. Nó là một trạng thái rung động của trái đất. Indigo là màu sắc của sự thay đổi và chuyển biến. Trong lịch sử có sự rung động Indigo khác nhau, lúc thấp lúc cao. Điểm cao nhất như các bạn cũng thấy, đó là ở thời cuối của Atlantis và thời điểm hiện tại của chúng ta. Indigo có nghĩa là chuyển biến mọi thứ đang còn vướng mắc, ngưng trệ. Atlantis thời đó cũng rất trì trệ. Và trong kỷ Song Ngư, chúng ta cũng ở trong tình trạng y như vậy. Vậy nên nói một cách dễ hiểu thì hiện giờ chúng ta cần một nhóm người để tháo rỡ mọi thứ.

7.3.2 Tình Cảm (LOVE) – Trí Tuệ (Wisdom) – Khát Vọng (Will).

Trong suốt kỷ nguyên Xử Nữ, đa số những trải nghiệm đều thuộc về „trí tuệ“ – quá trình hoạt động thông qua kinh nghiệm, trí thức. Qua 7000 năm, suốt thời kỳ Xử Nữ, Sư Tử, Cự Giải và một giai đoạn của Song Tử, người ta sống và làm việc trên trái đất chủ yếu dựa trên „trí tuê“, thông qua những nhà thông thái, mục sư...vv. Đấy là nguyên nhân tại sao ví dụ tiêu biểu của những kỷ nguyên này là những vị trưởng lão giàu kinh nghiệm.

Từ Kim Ngưu trở đi, tức là thời điểm của Ai Cập vào 4000 năm trước Công Nguyên, chúng ta có người Ai Cập, người Ba Tư, Mesopotamia và Babylon. Trong thời kỳ Kim Ngưu thì quá trình vận động theo „khát vọng“ bắt đầu diễn ra. Vậy nên là suốt trong kỷ Kim Ngưu, Bạch Dương và Song Ngư, nhân loại sẽ trải nghiệm những khát vọng của sinh vật sống. Đó là thời điểm mà nhân loại bắt đầu hoạt động chủ yếu qua chiến tranh, sự nghiệp, công việc, nỗ lực, học hành… Ví dụ tiêu biểu để nhận dạng quá trình này là gì ? Chính là „người trưởng thành“. Tất cả mọi người đều tuân theo xu hướng của những người trưởng thành, sự quan trọng của công việc và nỗ lực. (Để dễ hình dung, các bạn có thể coi rằng trái đất cũng có những giai đoạn phát triển theo tuổi, cũng có lúc trẻ lúc già, và mỗi thời kỳ này đều có ảnh hưởng trực tiếp tới lối sống của tất cả các sinh vật trên bề mặt trái đất. Trái đất là một sinh vật sống, và chúng ta cũng như một tế bào của nó).

Tiếp theo, tới kỷ nguyên của Bảo Bình, vậy xu hướng vận hành nào sẽ bắt đầu diễn ra ở đây ? Chắc các bạn vẫn còn nhớ quỹ đạo hình học cơ bản của vũ trụ (hình tam giác). Tại đây chúng ta cũng có một hệ thống vận động theo quy luật đó, bao gồm „Trí Tuệ“, „Khát Vọng“ và „Tình Cảm“(LOVE) – nhưng không phải loại yêu đương ướt át, mà là tình yêu vô điều kiện. Vậy thì điều này có nghĩa gì ? Tất nhiên không phải là chúng ta sẽ sống trong tình yêu thương. Trong quá trình của „Trí Tuệ“, chúng ta vận động với „Khát Vọng“ và „Tình Cảm“ thông qua “Trí Tuệ“. Trong quá trình của „Khát Vọng“ thì ta lại hoạt động với „Trí Tuệ“ và „Tình Cảm“ thông qua „Khát Vọng“. Và bắt đầu từ Bảo Bình, ta sẽ hoạt động với „Trí Tuệ“ và „Khát Vọng“ thông qua „Tình Cảm“

(Có nghĩa là nếu bạn không có cảm tình hoặc hứng thú với điều gì đó, thì bạn sẽ rất khó có thể sử dụng trí óc và khát vọng để thực hiện điều đó thành công. Hãy cứ ví dụ như việc cố học một môn mà bạn rất ghét).

7.3.3. Kỷ nguyên của thiếu niên.

Cũng vì lý do trên mà hiện tại rất nhiều người trưởng thành thường xuyên gặp rắc rối với trẻ vị thành niên. Cách thức vận động ở Bảo Bình theo xu hướng „vị thành niên“ – teen. Vậy nên xã hội hiện tại cũng đang bắt đầu phải tập trung rất nhiều vào trẻ vị thành niên. Ngay cả người lớn và người già cũng có xu hướng theo thiếu niên. Tất cả đang dần chuyển sang phong cách của teen. Điều này không có nghĩa là người lớn và người già sẽ biến mất, mà vì đây là tần số rung động trẻ trung. Trước kia thì ngay cả trẻ con cũng có rung động già dặn hơn. Ở trên chỉ là những ví dụ cho dễ hiểu.

Chúng ta đang bắt đầu trải nghiệm một trạng thái rung động chủ yếu dựa trên „Tình Cảm“ (LOVE) và xu hướng „dòng chảy“. Tầng lớp nào „chảy“ theo xu hướng một cách tốt nhất ? Đó chính là giới trẻ. (Điều này làm tôi chợt nghĩ tới hàng loạt xu hướng chạy theo mốt thời trang, phong cách chụp ảnh, thần tượng K-pop…vv). Chúng ta đơn giản là không thể tiếp tục hoạt động trong khuôn khổ thuộc „thế giới những người trưởng thành“ nữa. Và vì đây là giai đoạn bắt đầu chuyển hóa, nên ta hiện gặp rất nhiều vấn đề và bỡ ngỡ (Rất nhiều người lớn vẫn còn hoạt động theo quy luật của „Khát Vọng“ – Will). Người lớn bây giờ có thể gọi những thanh thiếu niên là thế hệ của số „Không“ – không làm việc, không chịu học, không gì cả… Họ là những người được sinh ra để nằm và đợi. Và trong quá trình chờ đợi thì họ chơi điện tử [đùa vui].

Tại sao lại như vậy ? Bởi vì bằng cách nào đó, chúng ta phải phá hủy hệ thống, cấu trúc cũ. Và rất nhiều lần, nó đã được thực hiện bằng cách „bất động“, không làm gì cả. Cụ thể hơn, đó là không tham dự vào quá trình nào đó, mà ngồi xuống và đợi. „Con chẳng chịu làm bài về nhà gì cả!“ – „ Tại sao con lại phải làm cơ chứ ?“, „Con chẳng chịu làm việc nhà gì cả!“ – „Cần gì phải làm ? Con không quan tâm“; „Con sẽ không thể kiếm được một công việc nuôi thân“ – „Làm sao mà mẹ biết được ?“…

Vậy tức là chúng ta sẽ làm mọi thứ theo tuôn theo một xu hướng. Ta sẽ không làm chỉ vì tinh thần làm việc. Chúng ta sẽ chỉ làm khi chúng ta „cảm thấy“ mình phải làm. Đây chính là ý nghĩa của „khát vọng - nỗ lực“ thông qua „tình cảm – cảm xúc“. Người ta sẽ học không phải vì muốn có một bảng kết quả thật tốt, mà học vì họ cảm thấy họ phải tiếp thu những điều đó.

Chúng ta có xu hướng vận động của „Trí Tuệ“ (các trưởng lão), „Khát Vọng“ (người trưởng thành), „Tình Cảm“ (Thiếu niên) và cả xu hướng (trẻ con) nữa. Nhưng để tới được (trẻ con) thì ta còn cần một khoảng thời gian rất dài. Hiện chúng ta đang tiến vào kỷ nguyên của thiếu niên, có nghĩa là cần khoảng 200 năm để nghiên cứu xã hội và thích nghi với nó. Đây sẽ là một vất vả lớn – những biến đổi không ngừng. Những thông tin này cũng rất hữu ích cho những người hiện đang gặp khó khăn trong vai trò làm cha mẹ hoặc thầy cô giáo. Những „thanh thiếu niên“ này không nhất thiết phải là những linh hồn đáng yêu được kết nối với thượng đế. Một điều cần làm trong kế hoạch của chúng ta, đó là hiểu về tầng lớp này.

Tại đây tôi có một bức tranh với nhiều thành phần thiếu niên khác nhau, những đối tượng đang chung tay trong quá trình thay đổi xã hội, quá trình của rung động Indigo. Họ không phải một nhóm người đặc biệt mang theo tố chất Indigo, mà là trái đất đang có tần số rung động dạng Indigo và tất cả những linh hồn khi tới trái đất đều phải rung động theo tần số của trái đất. Điều tôi muốn nói ở đây là không nên phân biệt đối xử họ.

Các bạn có thấy hai thanh niên ở hai góc trên cùng bức ảnh không ? Người ta gọi họ là „Emo“, „Gothic“, là đen tối …vv. Các bạn nghĩ bọn họ là ai ? Và họ xuống từ tầng nào ? Từ bóng tối, từ quỷ ? Bình thường thì đa số bọn họ tới từ tầng Christic (cùng tầng của Jesus, Phật…). Bởi vì họ ở đây để hấp thụ sự đau khổ của xã hội thông qua cơ thể và linh hồn họ. Bọn họ đang thanh lọc hành tinh qua sự hiện diện và tồn tại của mình. Vậy nên „Bóng Tối“ không phải lúc nào cũng phải là tiêu cực hay xấu xa. Chúng ta phải hiểu rằng tất cả bọn họ đang ở đây để làm nhiệm vụ và kế hoạch riêng. Những thế hệ sẽ tạo sự ảnh hưởng và thay đổi xã hội.

7.3.4. Thay đổi thông qua phương thức „bất động“.

Có hai cách thay đổi chính: „hành động“ và „bất động“. Chúng ta quen với „hành động“ trực tiếp vì chúng ta đã sử dụng nó trong suốt 7000 năm qua. Vì vậy nên chúng ta có xu hướng thực hiện mọi thứ qua „hành động“, qua các đảng phái chính trị, các cuộc khởi nghĩa, dùng chính trị để thay đổi chính trị, phải học để có thể kiếm sống. Bạn phải làm việc cực nhọc cả đời để cuối cùng có thể mua được một cỗ quan tài thật đẹp… Phải, xã hội của chúng ta đã tiến tới giai đoạn như vậy. Và đó sẽ là xu hướng mà chúng ta sẽ tiếp tục được thừa kế ? Những thứ đó có còn có ý nghĩa gì nữa không ? Hoàn toàn không. Bởi vì hiện nay, tất cả những thứ thuộc về „khát vọng“ mà không thông qua yếu tố „tình cảm / cảm hứng“ thì sẽ thất bại và sụp đổ. Tất cả những thứ được thay đổi trực tiếp bằng „hành động“ cũng sẽ bắt đầu thất bại. Vì đây không còn là thời điểm của „hành động“ nữa, mà là „bất động“ (điều này rất quan trọng).

Và „bất động“ là gì ? Nó không hề có nghĩa là buông thả không làm gì hết mà là không tham dự vào một quá trình hoạt động nào đó. Có nghĩa là „tôi đứng quan sát mọi việc và không can thiệp vào cho tới khi tôi cảm thấy tôi phải làm điều đó“. Điều này giúp làm cho những „hành động“ thừa thãi chậm lại và đập vào một bức tường. Những người đang theo phương thức „bất động“ chủ yếu là những người đang ngồi đợi thời điểm thích hợp để họ thực hiện những nhiệm vụ mà họ chọn trước khi được sinh ra tại đây. Trong thời gian chờ đợi thì họ làm việc giống như một màng lọc „hành động“. Trước kia thì chúng ta cần những cuộc khởi nghĩa để thay đổi xã hội. Còn bây giờ nó sẽ được thay đổi qua chủ nghĩa ôn hòa, bất bạo động hoặc chống khởi nghĩa. Rất nhiều người đang ngồi đợi một thế giới yên ổn.

Và khi chúng ta phải thực hiện những cuộc chiến tranh, thì thường sẽ xuất một ý tưởng khá phi logic, đó là mở ra một cuộc chiến để chống lại chiến tranh. Chúng ta luôn bị mắc kẹt tại điểm này, „chiến đấu cho sự bình yên“. Như tôi đã nói, đây là một quan niệm thiếu logic. Điều chúng ta phải làm để chấm dứt chiến tranh đó là không tham dự vào cuộc chiến đó. Làm thế nào để kết thúc chiến tranh ? Bằng cách ngừng nuôi dưỡng hệ thống đó và ngồi xuống đợt. Đây vẫn sẽ là một điều rất đau đớn đối với những người chọn cách ngồi đợi và cả những người không muốn đợi

(Điều này khiến tôi liên tưởng tới phương thức của phật giáo trước chiến tranh… Nếu giả sử có một vị vua tàn bạo chuyên áp bức dân chúng, thì ta thường nghĩ tới việc dùng xương máu lập cuộc khởi nghĩa tiêu diệt tên bạo chúa ấy. Nhưng đồng thời điều này có nghĩa là bạo lực có thể xử lý được mọi chuyện. Bạo lực có thể dùng để đàn áp và cũng có thể dùng để xóa bỏ áp bức, như một chiếc chìa khóa để thực hiện và giải quyết mọi thứ. Như vậy chúng ta đã vô tình nuôi dưỡng tư tưởng sùng bái bạo lực từ đời này qua đời khác. Vậy tại sao còn cầu mong yên bình ? Nhưng nếu tất cả đều chọn phương thức „bất động“, không tham dự vào một tổ chức mà mình không thích, nhất quyết không nuôi dưỡng hệ thống tàn bạo của tên bạo chúa ấy, thà chết chứ không đóng thuế hoặc làm theo yêu cầu của hắn ta. Vậy thì tới một ngày, kẻ bạo chúa kia sẽ không thể áp bức được nữa, mà sẽ phải quỳ xuống xin từng hạt thóc. Điều này sẽ khiến người ta nhận ra rằng không thể tiếp tục dùng bạo lực để ép buộc kẻ khác. Phương án „bất động“ cũng sẽ có rất nhiều hy sinh, mất mát, tàn khốc không khác gì chiến đấu. Thậm chí còn đòi hỏi sự dũng cảm và nhận thức cao hơn nhiều. Nhưng đây là một phương án về lâu dài và có thể khả năng chấm dứt chiến tranh thực sự).

Có những linh hồn đã phải đồng ý rằng sẽ phải bị kẹt trong 30 năm, không phải bởi họ muốn như vậy, mà xã hội ép buộc họ phải như vậy. Có nhiều điều của xã hội khiến họ thất vọng. Họ biết rằng họ không được tiếp tục nuôi dưỡng xã hội đó và tham dự vào nữa. Nhưng khi họ xuống và được sinh ra, xã hội ấy ra lệnh và ép họ phải làm điều này điều nọ, trong khi họ cảm thấy rằng mình không được làm theo. Đây chính là nguyên nhân dẫn tới sự bế tắc của những người này. Họ trở nên tách biệt với xã hội, bị dồn ép bởi gia đình, giáo dục, phong tục, tôn giáo …vv. Cuối cùng thì kết quả là họ đã dùng 30 năm cuộc đời và không biết phải làm gì cả, trong khi đáng nhẽ họ đã phải hoàn thành rất nhiều nhiệm vụ rồi.

Đồng thời thì ngày nay cũng có rất nhiều người trưởng thành phải trải nghiệm vấn đề tương tự. Một số người vẫn còn quá gắn bó với kỷ nguyên của „Khát Vọng“, của công việc và „hành động“. Những người luôn bị ám ảnh rằng họ phải làm việc cật lực để tồn tại. Và rồi thì hệ thống của vũ trụ đã đưa xuống thế giới vật chất một điều rất „đau đớn“… người ta gọi nó là „nạn thất nghiệp“. Tất cả những thứ xuất hiện trên trái đất trước đó đều là được tạo ra bởi quy luật toán học, hình học vũ trụ

(Các bạn có thể nói rằng do quy luật tự nhiên, rằng hệ thống kinh tế suy xụp dẫn đến không còn chỗ làm, hoặc cũng có thể nói rằng đây là một kết quả toán học của vũ trụ gửi xuống trái đất. Đó cũng chỉ là hai cách để diễn đạt cùng một ý, chỉ là nói theo vi mô hay vĩ mô).

Nạn thất nghiệp này làm gì ? Nó ép bạn bắt buộc phải dừng lại. Còn nếu bạn không dừng và suy ngẫm về những thứ đang xảy ra xung quanh, thì nó sẽ ép bạn phải dừng lại để bình tĩnh quan sát. Nhưng mà vẫn luôn có những người thậm chí rơi vào hoàn cảnh mà mãi cũng không thể nhận ra được. Và đó là nguồn gốc của các vấn đề, bởi vì người ta ai cũng cần phải tiếp tục bước đi trên con đường của mình… Càng ít lo lắng thì chúng ta sẽ càng dễ dàng thực hiện những nhiệm vụ của mình tại nơi đây. Tóm lại, „bất động“ là một ví dụ để sống trong tần số rung động mới này, ít nhất thì cũng trong một giai đoạn ngắn. Những người trưởng thành không hiểu điều này cho lắm, rồi thì họ luôn tự nhủ rằng: “Làm thế nào tôi có thể thúc dục con tôi làm việc?“. Cách tốt nhất đó là đừng nói gì cả. Cứ để họ làm khi họ cảm thấy cần phải làm. Các bậc phụ huynh chỉ nên hỗ trợ trong quá trình phát triển của con cái, để cho chúng có thể hoàn thành nhiệm vụ riêng của mình. Người lớn không cần phải quá lo lắng về thế hệ trẻ, mà nên lo cho chính bản thân mình. Những thứ còn lại sẽ tự sắp xếp theo cách thức của nó.

7.4. Sự thay đổi trong cấu trúc xã hội.

7.4.1. Gia đình.

Mọi thứ sẽ lần lượt thay đổi, chủ yếu tại các mảng: gia đình, giáo dục, xã hội và chính trị. Hệ thống của chúng ta sẽ sụp đổ và hồi phục trở lại theo hướng mới.

Tại sao gia đình phải thay đổi ? Bởi vì nó đang còn hoạt động theo nguyên tắc của Song Ngư: đàn ông – đàn bà; bố – mẹ; con trai – con gái, ông – bà. Đây chỉ là những thứ phải trải nghiệm trong 2000 năm qua. Ví dụ như trong kỷ Bạch Dương, tức là vào khoảng 2-4000 năm trước, cấu trúc gia đình chỉ mang tính tương đối. Có những nhóm trong đó có nhiều người đàn bà được kết hôn cùng lúc với nhiều người đàn ông khác. Sau này thì tới thời kỳ Song Ngư, mọi thứ phải tuân theo quy luật đối tính (dual), theo hai thái cực đối lập, tồn tại song song. Và đến thời Bảo Bình thì mọi thứ sẽ tuôn theo dòng chảy. Tôi đi đây, đi đó, rồi lại đi tới nơi khác. Bạn có thể có nhiều đối tượng trong cùng một tuần, để thử nghiệm và xem xét. Và nếu bạn không thích ai trong số bọn họ, thì đơn giản là quay đi, tiếp tục sống cuộc sống riêng của mình. Gia đình chỉ là một quá trình đoàn kết để phát triển. Một gia đình có thể gồm có hai người, hoặc cả 100 người.

7.4.2. Giáo dục.

Nền giáo dục hiện tại cũng sẽ bắt đầu đổ vỡ, đơn giản do nó không thể tiếp tục hoạt động như vậy được nữa. Vì hiện nó chỉ giúp rèn luyên cho một phần nhỏ của não trái: thói quen và bộ nhớ. Phương thức này khiến các khớp thần kinh trở nên yếu kém. Tất cả các bạn đều biết các khớp thần kinh là gì chứ ? Đó là điểm kết nối giữa hai neurons để giúp cho việc học tập, tiếp thu thông tin. Nếu tôi trải nghiệm một điều gì mới, các khớp thần kinh sẽ kết nối tại nhiều bộ phận khác nhau của não để tiếp nhận thông tin.

Chúng ta sẽ lấy một ví dụ đơn giản: Trong hệ giáo dục hiện tại, chúng ta có phương thức dạy khiến các khớp thần kinh trở nên kém hiệu quả, khiến chúng ta luôn ngáp ngắn ngáp dài trong giờ học. Rồi thì đột nhiên bất ngờ có một có bạn nói điều gì đó thật nực cười, vậy là các khớp thần kinh của bạn sẽ được nối kết với nhau, trở nên dễ tập trung và có hứng thú hơn. Nhưng sau đó cô giáo quát :“Trật tự!“… Vậy là bạn lại trở về trạng thái „lỏng“ khớp thần kinh và tiếp tục… ngáp.

Đôi khi cười và nói những thứ ngớ ngẩn cũng là một cách hỗ trợ việc kết nối hai vùng não bộ với nhau. Điều này cũng rất quan trong đối với nền giáo dục mới, học đi đôi với hành, với cả hai vùng của não bộ. Chúng ta không phải xóa bỏ lý thuyết chỉ vì ta đã quá ngán ngẩm với nó, chỉ là vì ta đã sử dụng lý thuyết quá nhiều trong một thời gian dài. Lý thuyết cũng rất quan trọng, nhưng nó phải luôn được gắn liền trực tiếp với thực hành, thí nghiệm, tưởng tượng, sáng tạo. Ví dụ tôi có thể dạy một lúc 5 môn học: toán, ngôn ngữ, hóa học, hình học và vật lý, tất cả chỉ trong một giờ học nấu ăn. Đó là cách gắn liền lý thuyết với thực hành, mô hình trường học chúng ta cần trong tương lai sắp tới. Chúng ta không hạ thấp vai trò của lý thuyết, vì đôi khi chúng ta khắc phục điều gì đó bằng cách sử dụng cùng một hệ thống như chỉ đảo ngược lại. Ví dụ: trước kia bắt trẻ con phải làm bài, thì giờ bắt chúng ngồi chơi; hoặc trước kia thì phạt bằng roi vọt, giờ lại bắt chúng ngồi thiền…vv.(cứ thấy gì không tốt là quay ngược nó lại và cho rằng là tốt, tư tưởng theo hai cực đối lập rất tiêu biểu của kỷ Song Ngư). Chúng ta không nên đảo ngược lại, mà thay đổi nội dung và cấu trúc của nó.

Tất cả chúng ta đều đang ở trong thế giới vật chất. Vậy nên không thể sống dựa vào những câu truyện thần thoại bay lơ lửng ở đâu đó. Tất cả kiến thức đều phải có tác dụng thực tế. Hãy dùng tất cả những hiểu biết về thượng đế, linh hồn, thiên thần, hay các vị giáo chủ …vv để sống và làm việc tại đây. Nghĩ xem làm thế nào để chúng ta có thể ứng dụng những hiểu biết ấy vào đời sống hàng ngày.

7.4.3. Kinh tế.

Nói tới kinh tế, chúng ta đều biết hiện tại nền kinh tế thế giới đang suy thoái, và nó sẽ còn suy xụp hơn nữa sau khi bão mặt trời làm hỏng hệ thống vệ tinh, nhưng đấy là vấn đề ta sẽ đề cập tới sau… Kinh tế sụp đổ không hẳn là vì hệ thống của nó không tốt, mà nó sụp đổ khi đã cạn kiệt, khi bị khai thác kiệt quệ, bị lạm dụng phung phí, tham nhũng…vv. Và đó chính ta tình trạng hiện giờ ta đang có. Rất nhiều ngân hàng đang thất bại. Nó kết thúc sau khi bắt đầu trở nên trống rỗng. Đây cũng là lý do tại sao hiện giờ các thanh thiếu niên nhanh chóng làm cạn ví tiền phụ huynh. Điều này bắt buộc phải xảy ra bởi vì nền kinh tế đang bị ngưng trệ.

7.4.4. Xã hội.

Xã hội của chúng ta cũng sẽ đổ vỡ. Bởi vì tại kỷ Song Ngư có xu hướng thống nhất xã hội dưới hình thức các nhóm và tổ chức riêng, với tên và cờ riêng. Mục đích để gắn kết tất cả mọi người vào một thứ gì đó (có thể hình dung giống như một nhóm người thì bám theo một con cá, nhóm còn lại thì cũng bám theo một con cá ở hướng đối lập. Hình ảnh con cá trong biểu tượng Song Ngư có thể là một chủ nghĩa chính trị, một đất nước, một xu hướng kinh tế nào đó).

Nhưng ở thời kỳ Bảo Bình thì cấu trúc xã hội sẽ trở nên linh hoạt hơn. Điều này có nghĩa là tôi có thể lập một tổ chức mà chỉ tồn tại trong một ngày. Nhưng trong ngày đó, tôi cùng hợp tác để làm một việc gì đó. Giống như là hôm nay tôi gặp một nhóm người, cùng họ làm việc mà tôi cần phải làm. Sau khi hoàn thành việc đó rồi thì lại rời nhóm và tìm tới một nhóm khác để cùng tiếp tục làm một công việc khác mà tôi cần. Nó là một quá trình vận động liên tục, như một xu hướng thực hành giữa các cá nhân và tập thể. Rời nhóm, làm một mình, rồi lại tham dự vào một nhóm, xong lại tiếp tục tự làm một mình. Vậy nên quan niệm về nhóm, tổ chức sẽ không còn quan trọng như trước, mà dùng để tập trung vào việc cùng hỗ trợ nhau sao cho từng cá thể có khả năng bước đi trên con đường riêng của mình. (Bảo Bình thuộc tính khí, nhưng biểu tượng là một dòng nước, cũng bởi vì yếu tố chính của nó là quy luật dòng chảy có ở cả khí lẫn nước. Đó là sự biến đổi linh hoạt và không ngừng trong một dòng chảy cố định).

Xã hội của chúng ta sẽ bắt đầu thay đổi bằng cách phá hủy mọi thứ liên quan tới tổ chức xã hội, để hình thành một dạng mạng lưới xã hội mới. Ví dụ như trước kia thì chúng ta cùng gặp mặt trong một tòa nhà để thảo luận và khắc phục các vấn đề thế giới, thì hiện tại chúng ta sẽ dùng Facebook (ví dụ). Tại Facebook tôi có thể online lúc nào tôi cảm thấy thích, khi không thích thì offline, không tham dự. Như tôi đã nói, ta sẽ tự quyết định đi đâu, chia sẻ thứ gì, và khi nào thì muốn chia sẻ nó. Tóm lại xu hướng xã hội sẽ trở nên rất linh hoạt.

7.4.5. Chính trị.

Chính trị cũng sẽ tiếp tục đổ vỡ, vì bản thân nó thực ra chỉ là sự tuyên truyền. Nó giống như con mắt thứ ba của cơ thể vật chất vậy, bộ phận điều khiển và hệ thống những thứ còn lại. Nhưng nếu nó hoạt động dựa trên những điều vô lý, thì sẽ không đem lại kết quả gì. Chính trị hoặc tuyến tùng là sự tuyên giáo khiến tất cả những huyệt đạo còn lại đều lắng nghe và chú ý tới.

Ví dụ tôi nói :"Coca cola gây nghiện và có hại cho sức khỏe, đừng mua", thì các bạn thường sẽ nghĩ tới coca và rồi cuối cùng vẫn sẽ tò mò mua thử một chai. (hoặc nếu như đăng báo kèm theo tin hoa hậu này nọ nói năng thiếu suy nghĩ, ảnh hưởng tới giới trẻ, không nên học theo. Vậy thì các bạn sẽ tò mò và đổ xô đi mua những tờ báo có tin về cô ấy và rồi tự phát tán các câu nói thiếu suy nghĩ kia như một trò đùa vui). Vậy nên nếu tôi nói rằng chính trị rất tồi tệ và xấu xa, có những âm mưu chính trị nào đó, thì ngay lập tức người ta sẽ nghĩ tới các âm mưu kia và rồi dẫn tới việc ngẫu nhiên tiếp thêm năng lượng tồn tại cho nó hoạt động.

Nếu có một nền chính trị – một sự tuyên giáo tồi tệ, thì làm thế nào để chúng ta có thể kết liễu nó ? Chúng ta sẽ làm được khi chúng ta bắt đầu bỏ mặc những tuyên truyền kia. Như vậy thì hệ thống tuyên giáo (chính trị) sẽ dần dần mất đi năng lượng của nó và dẫn tới việc tự sụp đổ. Một số người bảo rằng, nếu chúng ta không bỏ phiếu vậy thì những kẻ xấu sẽ chiến thắng. Vậy thì sao cơ chứ ? Cứ để họ thắng đi. Và khi những người đó thắng, họ sẽ phải đối mặt với những thảm họa mà chính bản thân họ cũng không biết sẽ phải làm gì. Đáng đời họ thôi, cứ mặc kệ bọn họ đi.

7.4.6. Yếu tố quan trọng nhất trong công cuộc thay đổi: kinh tế.

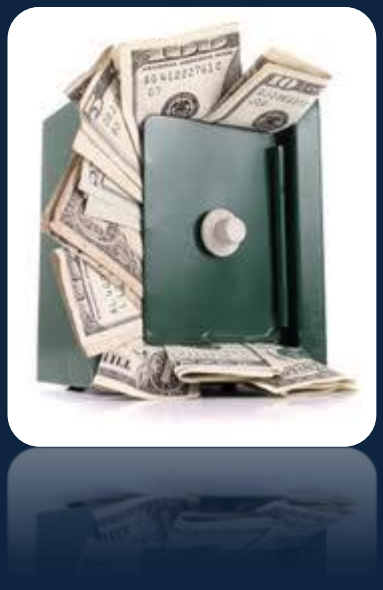

Điều tôi muốn chia sẽ nhất tại đây đó là về nền tảng trụ cột của xã hội. Khía cạnh nào là quan trọng nhất cần phải sửa đổi, điều gì sẽ thay đổi tất cả những thứ còn lại ? Giáo dục ? Gia đình ?... Thứ quan trọng nhất đó chính là kinh tế. Kinh tế là trụ cột của tất cả các mô hình xã hội. Chúng ta không có cảm tình với nó lắm vì hiện nó đã bị người ta lạm dụng. Huyệt đạo nào tương xứng với kinh tế ? Đó chính là huyệt số 4 (vùng trái tim). Trái tim chính là các ngân hàng, máu là tiền và các thành phẩm. Vấn đề sai phạm nào chúng ta đang mắc phải trong nền kinh tế hiện nay ? Tất cả máu đang dồn hết về trái tim. Nền kinh tế hiện giờ đang nổ vỡ ở khắp mọi nơi, vì cả một hệ thống không thể chịu đựng hơn được nữa.

Trái tim đáng nhẽ cần phải đưa máu tới tất cả mọi bộ phận của cơ thể, những nơi cần máu. Nó cần được cân bằng. Tại sao vậy ? Bạn có nghe câu :“Full belly, happy heart“ không ? Xã hội vật chất không thể bám trụ dựa trên tâm thức hoặc trái tim. Nó chỉ có thể trụ vững khi được nuôi dưỡng. Để bắt đầu thay đổi cấu trúc gia đình thì hơi khó khăn một chút vì gia đình cũng cần có điều kiện kinh tế ổn định. „Làm sao tôi có thể dạy con tôi tạo ra một xã hội mới trong khi chúng tôi còn đang phải bám trụ vào ngân hàng xã hội?“. Đây là một vấn đề hơi nan giải. Giáo dục cũng vậy. Vì nếu giáo viên gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ nần, thuế và các khoản chi tiêu khác. Vậy thì sẽ dẫn tới việc cô ta mệt mỏi và khi đến trường cũng chỉ bảo học sinh mở sách ra tự học và trật tự. Xã hội được hình thành bởi những chuyển động của các thành phần trong nó. Kinh tế chính là trái tim, là chuyển động của xã hội. Nếu trái tim không thay đổi thì xã hội cũng sẽ không thay đổi. Chính trị là tuyến tùng, nhưng khi trái tim ngừng đập thì ý thức cũng chết theo.

Tóm lại trái tim – kinh tế là cơ sở thay đổi của mọi cấu trúc xã hội. Cách tốt nhất để có được sự thay đổi tinh tế, đó là kết hợp sự thay đổi của kinh tế đồng hành với giáo dục, để cho giáo dục có thể giúp hình thành một xã hội vững chắc hơn. Không phải một nền chính trị xã hội cứng nhắc, mà đơn giản là một xã hội vững chắc. Vậy nên chúng ta rất cần chỉnh sửa lại quan niệm về kinh tế.

Hãy thư giãn, hít thở thật sâu và để tâm tư thoải mái…

VIII. Dự đoán tương lai kể từ 2012

8.1. Khi nào bắt đầu có những thay đổi ?

Các bạn thấy đường thẳng ở giữa hai kỷ nguyên trong bức ảnh chứ ? Phần khung màu vàng có chứa một nửa đỏ (Song Ngư) và một nửa xanh nước biển (Bảo Bình). Đấy chính là giai đoạn chuyển biến, kéo dài khoảng 200 năm. Sự rung động của Bảo Bình đã bắt đầu xuất hiện từ 100 năm trước. Đặc biệt kể từ những năm 40s, 50s tần số rung động này ngày một mạnh hơn. Bắt đầu từ 2012 chúng ta tiến vào kỷ Bảo Bình. Nhưng như các bạn thấy trong hình, vẫn còn một phần của Song Ngư tiến vào bên trong Bảo Bình. Vậy nên trong khoảng thời gian này (100 năm kế tiếp) chúng ta cần phải thông suốt và thấu hiểu mọi sự kiện đã diễn ra trong lịch sử của Song Ngư. Chúng ta sẽ có một hệ thống mới và những tranh chấp xã hội. Những sự kiện này sẽ không diễn ra một cách đột ngột. Có thể một ngày nào đó, mọi thứ sẽ dần sụp đổ để chúng ta có thể ngẫm nghĩ và suy xét lại mọi thứ. Nhưng đó không phải là kết thúc, mà đơn thuần chỉ là sụp đổ – một điều hoàn toàn khác.

8.2. Những sự việc „có thể“ xảy ra.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, hai mặt trời sẽ nằm trên một đường thẳng (mặt trời của chúng ta và mặt trời trung tâm vũ trụ). Bắt đầu từ năm 2013, 2014 chúng ta sẽ tiến vào giai đoạn biến đổi không ngừng. Các bạn nên nhớ một điều, rằng tương lai chỉ là sự phản chiếu lại của quá khứ. Điều đó có nghĩa là chúng ta có thể tiên đoán trước, nhưng không thể nào chính xác tuyệt đối được, bởi vì nó là những rung động không ngừng và với tần số rất cao. Những điều chúng ta dự đoán được không chắc sẽ diễn ra. **Những điều sẽ xảy ra trong tương lai phụ thuộc vào việc bản thân chúng ta rung động như thế nào**. Tôi chỉ có thể dự đoán cho các bạn những điều „nên“ xảy ra, đối chiếu theo kế hoạch vũ trụ, bởi vì nó dựa trên kế hoạch những điều phải được thực hiện và diễn ra tại đây. Những sẽ không được chính xác một cách tuyệt đối được.

Trong quá trình hai mặt trời cùng nằm trên một đường thẳng với trái đất, chúng ta sẽ bị ảnh hưởng bởi một lượng ánh sáng rất lớn từ mặt trời trung tâm. Để dễ hình dung, chúng ta coi trái đất là đầu ngón tay trỏ, mặt trời là cổ tay, khủy tay là Sirius, vai là Alcyone, một ngôi sao quan trọng của Pleiades. Và trái tim sẽ là mặt trời trung tâm vũ trụ. Bình thường chúng ta sẽ di chuyển như vậy [xoay ngươi theo vòng tròn, cánh tay khua tròn, lên xuống] còn vào thời điểm 21.12.2012 chúng ta sẽ như này [cánh tay duỗi thẳng, ngang vai, thẳng với tim]. Tất cả mặt trời đều nằm trên một đường kẻ chiếu thẳng vào trái đất.

Một mặt trời khác có thể sẽ xuất hiện trên bầu trời. Nếu điều này xảy ra thì tôi khuyên các bạn nên ngay lập tức chạy đi tìm nơi trú ẩn. Làn sóng năng lượng của mặt trời trung tâm có thể sẽ kích hoạt các mặt trời khác, đặc biệt là mặt trời của chúng ta, tạo ra những cơn bão mặt trời, tỏa là những làn sóng điện từ khổng lồ vào các hành tinh lân cận. Hành tinh đầu tiên bị ảnh hưởng là sao Thủy, sau đó là sao Kim, cuối cùng là Trái Đất. Trái đất cũng có một lá chắn điện từ riêng chống lại sự xâm nhập của bão mặt trời, tuy nhiên nó không đủ lớn để bao bọc cả hệ thống vệ tinh satelite bên ngoài. Khi điều này xảy ra thì có thể toàn bộ hệ thống liên lạc xung quanh trái đất (viễn thông, internet…) sẽ sụp đổ. Và kể cả hệ thống thông tin ngân hàng sẽ bị xóa.

Đây có thể chính là khủng hoảng mà người ta vẫn thường nhắc tới. Bởi vì khi máy tính không thể làm việc, bạn sẽ không thể rút tiền, cuối cùng chỉ còn vài đồng trong ví tiền. Tất cả những thông tin điện tử dưới dạng 0 và 1 trở nên rối loạn. Chịu ảnh hưởng nhiều nhất là những người làm việc phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng – với thẻ tín dụng và những thứ tương tự. Điều này không có nghĩa là tiền của bạn sẽ biến mất vĩnh viễn, mà chỉ là hệ thống tích trữ tiền, tài chính sẽ không sử dụng được nữa.

Và khi điện từ quá tải, có thể sẽ bị mất điện toàn cầu trong vòng một vài ngày. Đây chính là „3 ngày đen tối“ mà người Mayan nói tới. (có khả năng điện từ sẽ ảnh hưởng tới cả dữ liệu trong máy tính)

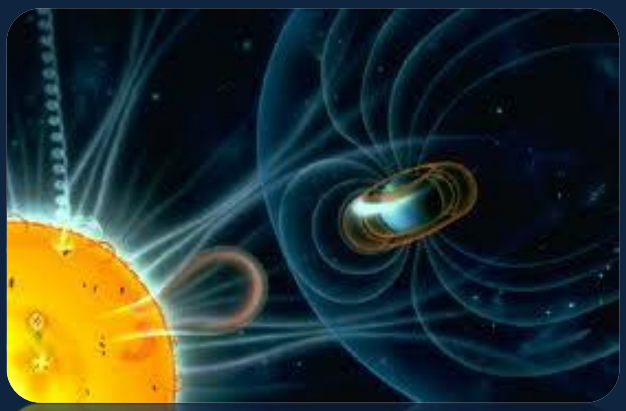

Trong quá trình này, rất nhiều người sẽ có tần số rung động bất ổn định. Và đây cũng chính là nguyên nhân khiến người ta bàn tán về sự thay đổi tâm thức nhân loại 2012. Điều này không hẳn là chúng ta sẽ được kết nối với thế giới tâm linh, mà đơn thuần là trạng thái rung động của một số người trở nên bất ổn định hơn trước kia.

Một vài người có thể có não phải đột nhiên được kích hoạt, bắt đầu nhìn được một số thứ kỳ lạ và bị bán tâm thần phân liệt trong một khoảng thời gian. Cũng có thể một số người đã được kết nối lại đột nhiên bị mất khả năng. Vậy tức là chúng ta sắp tới vẫn sẽ chưa bước vào giai đoạn mà tất cả đều được kết nối trở lại, mà chúng ta bắt đầu tiến hóa – đó là một điều rất quan trọng. Sẽ có những cảm nhận, nhận thức mới trước các biến đổi. Điều này sẽ kéo dài trong vài năm.

Và quá trình thay đổi, phát triển xã hội sẽ kéo dài khoảng 50 đến 60 năm. Nó là quá trình xã hội chứ không phải một quá trình trong cuộc sống của bạn. Cuộc đời bạn có thể thay đổi hoàn toàn trong hai ngày, nhưng để thay đổi một xã hội thì cần rất nhiều thời gian. Vậy nên đừng nghĩ rằng mọi thứ sẽ thay đổi một cách đột ngột…Tất nhiên, trừ hệ thống vệ tinh.

Nhiệt độ trong ngày có thể tăng đột ngột với độ chênh lệch lớn. Băng ở hai cực sẽ dần dần tan chảy khiến mực nước dâng lên, ngập một số nơi. Không chỉ các nước ven biển, mà cả những vùng có nhiều sông, hồ. Rất nhiều người sẽ phải di cư do thiếu lương thực, nước ngọt hoặc do kinh tế suy thoái. Không phải do thượng đế hay thiên thần nào làm cả, cũng không phải do lỗi của ai mà đây đơn giản chỉ là một sự thay đổi thời tiết. Chúng ta đều là những người đã chọn để xuống đây trải nghiệm sự chuyển biến này

Nói năm 2012-2014 là thời gian của sự bình yên là không đúng, nhưng bảo đó là khoảng thời gian của sự hoảng loạn, sụp đổ cũng không phải. Tất cả các bạn sẽ thấy những thay đổi diễn ra ngày qua ngày. Thứ duy nhất chúng ta phải sợ trong ngày 21.12.2012 đó là tâm lý đám đông. Vì ngay cả chẳng có gì xảy ra họ cũng sẽ lo lắng, vì đây là năm 2012… Nên tôi khuyên các bạn trong thời gian này không nên ở những thành phố đông người. Và chỉ nên cố gắng thật bình tĩnh. Những biến cố về chính trị và khí hậu sẽ khiến xã hội không thể ổn định được trong vòng 30 năm.

Đừng tuyệt vọng nếu bạn không thấy ánh sáng nơi cuối đường hầm, vì ánh sáng đó là dành cho con cháu chúng ta.

Sau đó thì những thế hệ trẻ Crystal, Golden, Platinium sẽ bắt đầu xây dựng lại cấu trúc xã hội từ năm 2040-2050 và một xã hội mới ra đời vào khoảng 2080-2090. (chúng ta là thế hệ Indigo). Và bắt đầu từ thời điểm ấy chúng ta sẽ thực sự sống trong kỷ nguyên Bảo Bình.

Chúng ta có thể xác định lại những dự đoán trên qua một số điều sau:

Bói sao:

Bắt đầu từ năm 2008 Pluto đã bắt đầu di chuyển qua chòm sao Ma Kết. Điều này hứa hẹn một thay đổi lớn trong chính trị - xã hội và kinh tế. Và như chúng ta đã biết, thường nó sẽ sụp đổ trước khi thay đổi. Bởi vì đơn giản cái cũ sẽ bị loại bỏ. Nếu dùng ngôn ngữ của con người để miêu tả, thì bản tính của Pluto đó là tiêu diệt bất kỳ thứ gì nằm trên đường đi của nó. Vậy nên sẽ rất khó chống lại những thay đổi kia. Ngoài ra, hiện tượng Mercury đi ngược lại cũng hứa hẹn một số điều như: các bí mật được che đậy cũng sẽ dần lộ ra, người ta sẽ khó nói dối thành công được. Và Đây cũng là dấu hiệu cho sự sụp đổ của hệ thống liên lạc.

Tiên tri:

Còn nếu dùng cách tiên tri, thì các bạn cần biết xác định đúng khoảng thời gian tương ứng trong lịch sử để đoán những điều sẽ xảy ra. Và đó chính là thời kỳ trung cổ như ta đã đề cập tới.

Tại thời kỳ này, chúng ta có sự sụp đổ của đế chế Rom, vậy nên rất có thể khối EU sẽ suy sụp và tan rã do kinh tế bị ảnh hưởng quá lớn. Ngoài ra trong quá khứ, thời này có một số biến cố như : suy giảm dân số, sự hoang hóa các thành phố.
Thời trung cổ thuộc vào kỷ nguyên khác, nên có thể cùng một kết quả, nhưng cách thức dẫn tới kết quả đó sẽ khác với thời điểm hiện tại của chúng ta. Ví dụ thời trung cổ có chiến tranh và nạn "cái chết đen" - một dịch bệnh ngoài da đã cướp đi tính mạng của rất nhiều người. Nhưng chúng ta thì đang tiến vào kỷ bảo bình, nên nguyên nhân giảm dân số có thể do nước dâng, khí hậu thay đổi gây mất mùa, đói kém, sự thay đổi năng lượng khiến ta ko kịp thích nghi cũng dẫn tới mắc phải các chứng bệnh khác.

Người Mayan cũng có lời tiên tri về thời gian sau 2012:

- „Một số người sẽ có đủ lương thực, nhưng đối với nửa còn lại thì đây là khoảng thời gian cơ cực“.
- Sẽ có 3 ngày đen tối trước khi một mặt trời mới được sinh ra (về hiện tượng 2 mặt trời tồn tại cùng 1 lúc và sự mất điện toàn cầu trong vài ngày)

FOR **HALF** THERE WILL BE FOOD, FOR OTHERS MISFORTUNES

IX. Lời khuyên để sống trong quá trình này

9.1. Lời khuyên về nhận thức.

Chúng ta cần phải hiểu rằng, để hấp thụ được ánh sáng, chúng ta cần ý thức được rằng đó chính là nhiệm vụ của bản thân khi có mặt tại đây. Trong kỷ Bảo Bình, chúng ta sẽ hấp thụ ánh sáng qua nhiều quá trình, cách thức khác nhau.

1. Sự độc lập

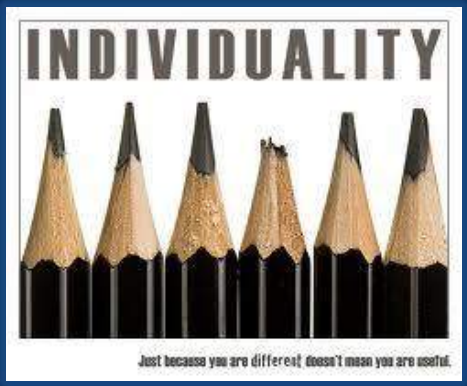

Điều quan trọng đầu tiên mà ta cần hiểu, đó là trong 2000 năm tới, chúng ta sẽ trải nghiệm một quá trình mang tính „độc lập“ – không quá lệ thuộc vào kẻ khác. Mỗi một người cần phải biết họ phải làm gì và khi nào thì phải làm điều đó. Đây sẽ là nguyên nhân khiến các tổ chức và các mối quan hệ đổ vỡ. Mọi người có thể sẽ cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Thậm chí ngay cả những hướng dẫn viên linh hồn - những người luôn theo sát chúng ta, cũng có thể bắt đầu đứng nhìn xem ta có tự đi đúng đường hay không. Vậy nên nếu bạn cảm thấy cô đơn, thì hãy thử cố thích nghi với nó. Đừng sợ sự cô độc vì trong giai đoạn này chúng ta phải trải nghiệm sự độc lập.

2. Tự định hướng

Số hai là sự tự định hướng. Bắt đầu từ bây giờ, những vị lãnh tụ tâm linh sẽ trở thành những „bạn học“. Họ đã dẫn dắt chúng ta trong thời kỳ nhân loại hoàn toàn mất phương hướng. Những bây giờ thì quá trình này sẽ diễn ra riêng biệt, độc lập chứ không trong những nhóm nào đấy. Vậy nên ta không cần bậc thầy nào cả. Mỗi một người tự biết anh ta / cô ta cần làm điều gì. Nếu một người bảo bạn nên thu gói đồ đạc để chạy trốn lên núi để giữ gìn mạng sống, thì bạn cũng không nhất thiết phải để ý tới anh ta làm gì. Vì có thể nhiệm vụ của bạn phải thực hiện ở nơi nào đó giữa lòng thành phố. Mọi người đều biết nhiệm vụ của mình, những gì họ đăng ký thực hiện trước khi sinh ra. Vậy nên quan trọng là ta cần biết tuân theo những điều ta cảm thấy phải làm.

3. Độc quyền tâm linh

Chúng ta không nhất thiết phải trở thành một linh hồn hay một người độc quyền thứ gì đó. Mà ta cần kết hợp „Ánh Sáng“ với „Bóng Tối“. Và khi hiểu được cả hai thứ ấy, thì chúng ta sẽ trở thành người độc quyền tâm linh của chính bản thân mình. Điều này có nghĩa là trở thành một sinh vật toàn diện, biết mình phải nói gì và khi nào phải nói. Và cũng không sao cả nếu điều này làm phiền tới một số người khác. Và nếu có thì cũng phải do một lý do nào đó. Thứ gì đó đã phải ảnh hưởng tới tâm thức họ từ trước rồi.

4. Sự bám trụ

Sống „tại đây“ và „ngay lúc này“, luôn ở trong „hiện tại“, không phải bay lơ lững ở đâu đó trên bầu trời. Chúng ta ở đây vì đó là nguyên nhân ta được sinh ra tại đây, để đem mặt đất trở về với thiên đường.

5. Cân bằng chủ nghĩa cá nhân

Có ai hiểu „bản ngã – cái tôi“ là gì không ? Đó chính là một đặc tính của chúng ta. Nhưng hiện tại đang có một cách hiểu sai lầm về „cái tôi“ này. Nhiều người hiểu nó theo nghĩa xấu xa – tạo nên luồng tư tưởng cho rằng nên xóa bỏ „cái tôi“ để trở thành thuần khiết trở lại. Ta không thể nào xóa bỏ cái „tôi“ của bản thân mình. Điều mà ta có thể làm được, đó là cân bằng nó. Vậy tức là không phải trở thành ích kỷ, mà đơn thuần là cân bằng nó, đây là một điểm khác biệt rất quan trọng. Chúng ta cần được no đủ và ổn định trong thời gian thực hiện những nhiệm vụ tại đây. Và để làm được điều ấy, ta cần „cái tôi“ của chính mình. Chủ nghĩa cá nhân tối cao là sự khẳng định mạnh mẽ về „cái tôi“. Vậy nghĩa là nếu ai đó định điều khiển, tác động lên quá trình của bạn, thì bạn phải xác định lại ranh giới để nói cho mọi người biết đó là tiến trình của riêng bạn. Bạn không thể quyết định cho người khác và người khác cũng không có quyền định đoạt cho bạn.

6. Tình yêu vô điều kiện

Tình yêu vô điều kiện có nghĩa là chấp nhận quá trình tiến triển của người khác. Ngày mà chúng ta có thể chấp nhận việc làm của một nhà chính trị tội tệ nhất, chấp nhận rằng những gì họ làm đóng vai trò quan trọng trong một số sự việc, rằng họ làm theo hướng tiêu cực chỉ vì họ thực sự chưa đủ nhận biết để làm theo cách tốt hơn…vv chính là ngày mà ta sẽ sống trong tình yêu vô điều kiện. Tình yêu vô điều kiện không có sự lựa chọn. Nó không phải chỉ dành cho một số người tốt, mà dành cho tất cả mọi người. Tất cả chúng ta đều đang trong giai đoạn này. Vậy nên hãy nhớ điều này khi thời điểm phải trải nghiệm tình yêu vô điều kiện đến.

7. Sự cân bằng

Trạng thái cân bằng, tĩnh tâm rất quan trọng, và nó chỉ có thể đạt được qua cách buông tay… Không phải là từ bỏ tất cả mọi thứ, mà là không để mọi thứ ảnh hưởng tới mình. Nếu bạn sở hữu rất nhiều thứ, thì đừng để bản thân bị ràng buộc vào chúng, đừng để chúng ảnh hưởng tới tâm tư của bạn. Điểm quan trọng nhằm đạt được ở đây đó là để có thể sống trong ôn hòa, cân bằng, không bị những ảnh hưởng tâm lý do các yếu tố bên ngoài tạo ra. Bằng cách này, chúng ta sẽ đạt được sự cân bằng, tĩnh tâm.

8. Vui vẻ

Chúng ta sẽ khó mà đạt được các yếu tố nêu trên nếu thiếu niềm vui. Trong khoảng gần 10 000 năm qua, nhân loại đã thực hiện một sai lầm vô cùng lớn. Đó là luôn không ngừng đi tìm kiếm niềm vui. Làm rất nhiều thứ để nhằm tìm sự vui vẻ. Mục tiêu của nhân loại là gì? Là để được sống vui vẻ. Và đó chính là thứ mà họ sẽ không bao giờ có thể tìm được. Niềm vui không phải là một cái đích để ta vươn tới, mà nó chỉ là trạng thái của một sinh linh trong cuộc hành trình của nó thôi. Niềm vui là chìa khóa để đạt được những thứ còn lại. Vậy nên các bạn hãy cố giữ tâm tư luôn vui vẻ. Bằng cách nào ? Bằng mọi cách mà bạn muốn: cười nhiều, nói những câu đùa ngớ ngẩn, hưởng thụ về cả vật chất lẫn tâm linh bên trong thể xác vật chất. Cười có thể nâng tần số rung động của cơ thể lên tới tận tầng thứ 7 (vậy nên lúc cười vui tâm trạng cơ thể rất thoải mái). Vậy nên cười vui là điều rất quan trọng. Nếu giả sử một ngày nào đó bạn lên được tầng thứ 7, gặp lại vị lãnh tụ tâm linh của mình và xúc động thốt lên: „Ôi sư phụ của con!“. Vậy thì bạn rất có thể sẽ được đáp lại rằng :“Hãy nhìn lại bộ mặt ngờ nghệch của con kìa!“ [đùa]. Đừng lo lắng gì nếu điều này xảy ra. Nó đơn thuần có nghĩa là bạn cần tươi cười nhiều hơn.
(Không chỉ vậy, vui cười còn khiến bạn trẻ lâu hơn, vì khi cơ thể rung động lên các tầng cao hơn thì một phần giai đoạn „lão hóa“ đã xảy ra tại tầng cao đó và khiến bạn trẻ lâu hơn. Vì quá trình lão hóa diễn ra ở tầng cao hơn như 7D khi đối chiếu xuống tầng 3D thì chỉ là một khoảng rất nhỏ. [có thể xem lại bản đồ thị ở phần viết về Bermuda nếu cần])

9.2. Người thầy tốt nhất của thời kỳ này: Cây cối.

1. Thở đúng cách

Lời khuyên của tôi cho cuộc sống hàng ngày trong giai đoạn sắp tới, đầu tiên đó là thở. Hít thở thật sâu, liên tiếp không ngừng và thở bằng bụng, không phải bằng phổi. Khi thở bằng phổi (ngực), chúng ta huy động cảm xúc của mình để làm một tác động lên một thứ gì đó bên ngoài (ví dụ như khi các bạn quyết tâm bắt đầu nỗ lực làm một việc gì đó thì thường có phản xạ hít một hơi vào ngực và thở ra thật nhanh, sau đó bắt tay vào làm). Khi thở bằng bụng, chúng ta tích hợp tất cả những thứ cần thiết cho thời điểm hiện tại. Vậy nên hãy thở bằng bụng thật nhiều, bởi vì hành động đó cũng sẽ tác động lên những cấu trúc năng lượng xung quanh ta.

2. Hấp thụ dinh dưỡng

Tiếp theo là cách nuôi dưỡng bản thân. Ăn những gì cơ thể cần, không phải thứ bạn nghĩ rằng cơ thể cần. Nếu cơ thể bạn cần nước thì cho nó nước, nếu cần thịt, vậy thì cho nó thịt. Tôn trọng những yêu cầu cơ bản của cơ thể cũng là một điều quan trọng.

3. Bám trụ

Cố gắng luôn ở trong hiện tại, ngay tại đây và trong lúc này (hạn chế mơ mông hay lo sợ quá nhiều về tương lai, quá khứ – những thứ thực sự không tồn tại …)

4. Trở thành một cái cây

Ba thứ nêu lên ở trên chính là các yếu tố cơ bản của một cái cây – thở, hấp thụ chất dinh dưỡng, bám trụ. Họ là những người thầy dạy tốt nhất mà chúng ta có thể có trong 2000 năm tới. Tại sao ? Trước hết, bởi vì họ không nói nhiều. Họ chỉ đáp lại bằng sự tồn tại của mình trong „hiện tại“. Họ thở trong ánh sáng, hấp thụ ánh sáng và chuyển biến nó bên trong hệ thống hấp thụ dinh dưỡng của mình. Họ đem bầu trời (ánh sáng) xuống mặt đất và trao tặng cho những sinh vật xung quanh (oxy, hoa quả, lá,..vv) để chúng có thể cùng tồn tại. Cũng chính vì vậy mà cây cối là loài vật trường tồn suốt mọi thời đại trong lịch sử. Những điều này cũng đã nói lên tất cả những cách thức tồn tại cơ bản trong vũ trụ.

Hãy ngồi thiền mở mắt trước một thân cây và bạn sẽ hiểu rõ hơn những điều tôi muốn nói.

Chúng ta là những vũ trụ nhỏ trải nghiệm bên trong một vũ trụ lớn, giúp vũ trụ lớn này hiểu biết về bản thân nó, bằng cách ta tự tìm hiểu chính bản thân mình. Chúng phải làm điều này bằng cách luôn sống vui vẻ trong mọi hoàn cảnh tại vũ trụ, cho phép bản thân chúng ta tuôn theo dòng chảy của vũ trụ, trải nghiệm tất cả những thứ có thể. Và cách tốt nhất để thực hiện những điều này, đơn giản là ăn, thở và luôn sống trong „hiện tại“, giống như một cái cây.

Kể từ bây giờ, mỗi chúng ta sẽ tự có câu trả lời bên trong bản thân mình, hiểu làm thế nào để sống trong tương lai. Dù điều gì sẽ xảy ra cũng không hề quan trọng. Điều quan trọng đó là nó sẽ xảy ra và bạn sẽ thích nó.

Sau khi theo dõi và lắng nghe tất cả những điều tôi đã nói thì các bạn hãy đi tới rạp phim, ăn món ăn bạn yêu thích, đi dạo, làm điều gì mà bạn muốn. Và tôi mong các bạn sẽ cố quên tất cả những gì bạn đã đọc được trong một vài ngày sau. Bởi vì mục đích tôi nói ra những thông tin này, đó là để nó cộng hưởng với sự rung động sâu thẳm bên trong tâm thức của các bạn chứ không phải để lưu trữ ở đâu đó tại não trái. (một sự khác biệt giữa thấu hiểu và ghi nhớ, giữa đồng cảm và nhận biết)

Một lần nữa, tôi mong các bạn hãy tận hưởng mọi thứ, cười thật nhiều, quên những điều trên trong một vài ngày. Và cám ơn các bạn đã luôn ở trong „hiện tại“ để chăm chú lắng nghe những thông tin kia.

X. Đâu là sự thật ?

Trước tiên, tôi xin cám ơn tất cả những bạn đã dành thời gian đọc hết cuốn „Truyện cổ tích“ này. Mong rằng tài liệu này sẽ cho các bạn một cách nhìn tổng quát và mới mẻ về thế giới xung quanh, trở thành một công cụ hỗ trợ, giúp các bạn phần nào định hướng được rõ ràng hơn trong bối cảnh xã hội hiện tại, khi vẫn còn những tranh chấp không ngừng giữa khoa học và tôn giáo.

Nếu bạn nào đồng tình với những nội dung và các lý thuyết được viết ở trên, vậy thì hãy thử áp dụng chúng vào trong thực tế, thử xem nó có giúp các bạn giải quyết một số thắc mắc đời thường hay không. Vì tất cả những thứ được truyền tải dưới dạng chữ viết hay lời nói đều chỉ là một phương thức cố gắng mô phỏng lại một sự việc gì đó, không bao giờ có thể truyền đạt được sự thật tuyệt đối. Có nhiều thứ không thể dùng ngôn từ để cắt nghĩa một cách rõ ràng. Thậm chí cùng đọc một dòng chữ nhưng mỗi người lại hiểu theo một cách riêng của mình. Vậy nên chỉ có trải nghiệm thực tế của bản thân mới đem lại sự thật trọn vẹn cho mỗi người.

Tôi cũng xin dừng phần kể chuyện của mình tại đây. Nếu các bạn thấy câu chuyện này hay, vậy thì xin hãy kể lại cho những người khác cùng nghe.

The End

Nguyễn Anh Tuấn

27.09.2012